

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 4

Thanh Hải Và Chương Sơ

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

4

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Âm Dương Quân Bình Mới Là Phật.....	1
02. Tình Trạng Lúc Lâm Chung.....	41
03. Hắc Bạch Thần Thông.....	75
04. Côn Trùng Ăn Rắn.....	117
05. Nhận Rõ Công Việc Của Ma.....	147
06. Sức Hút Vô Hạn Của Từ Trường Một Vị Chân Sư Đặc Đạo.....	171
07. “Nghịệp Chương” Và “Định Nghịệp” Có Gì Khác Nhau?.....	201
08. Nghịệp Chương Vốn Là Không.....	209
09. Sức Chấn Động Có Thể Hóa Giải Nghịệp Chương.....	241
10. Khai Ngộ Không Cần Tượng Phật.....	269
11. Chân Nghĩa Của Kinh A Di Đà.....	285
12. Tu Pháp Môn Quán Âm Có Năng Lực Trị Bệnh.....	303
• Truyện Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	316
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	321
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	333

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Nếu chúng ta có thể giữ gìn được tinh thần lạc quan,
chúng ta sẽ cảm nhận được mọi việc đều tốt đẹp.
Trích từ bài thuyết giảng “Âm Dương Quân Bình Mới Là Phật”



1

Âm Dương Quân Bình Mới Là Phật

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Tân Điểm, Formosa**

Ngày 1 tháng 10 năm 1987

Tôi khuyên quý vị đừng tu Pháp Môn Quán Âm, bởi vì khi tu rồi, nếu có người giận mình, mình sẽ không giận họ, như vậy có phải là bất công không? (*Mọi người cười.*) Dù người ta lấy tiền của mình, mình cũng hoan hỷ cho họ, vì mình đã biết có tiền cũng như không có tiền vậy, có hiểu ý của tôi không? Tu hành rồi, rất có thể đối với chồng vợ cũng không cảm thấy luyến ái gì, đối với bạn bè cũng vậy, ngay cả việc ăn uống cũng không có khẩu vị, tu hành như vậy thì có gì hay?

Cho nên tôi nghĩ rằng tốt nhất là đừng nên tu Pháp Môn Quán Âm, bởi vì tu rồi sẽ không còn coi trọng danh lợi, không tham lam tiền bạc, chỉ cần đủ dùng thôi. Trước kia thích có nhiều tiền, bây giờ hình như không coi trọng, có thì dùng, không có cũng không sao. Người ta thì ăn thịt, mình tu hành rồi lại ăn thuần

chay, người khác sẽ thấy mình kỳ cục. Nếu mọi người đều ăn thuần chay, người bán thịt sẽ thất nghiệp thì sao? Như vậy phải chăng là mình không có “*tâm từ bi*”? (*Mọi người cười.*)

Quý vị đều nói rằng tu Pháp Môn Quán Âm rất tốt, nhưng tôi nhận thấy không phải vậy. Tu rồi có thể cũng giống như tôi, khi người ta hỏi đến lại không thể trả lời được. Mới đây có người hỏi tôi: “*Pháp sư có biết Phật giáo là gì không?*” Tôi đáp: “*Không biết.*” Người đó lại hỏi: “*Pháp Môn Quán Âm là gì?*” Tôi cũng nói không ra. Có một lần có một vị hòa thượng mời tôi rời ghế chủ tọa với lý do: “*Pháp sư nói không được, có nghĩa là pháp sư không phải là thiền sư, mời pháp sư hạ tọa.*” Tôi vốn đã muốn xuống đài vì vị đó nói đúng, nhưng tôi mệt quá không thể rời ghế được, cho nên ngồi im không nhúc nhích.

Tu Pháp Môn Quán Âm rồi sẽ trở thành một người khờ dại, bất kể ai nói gì cũng được, không muốn biện luận, cũng không muốn tranh cãi, như vậy có gì tốt? Khi chưa tu Pháp Môn Quán Âm, còn có thể biện luận với người ta: “*Thiền là gì? Đắc được Bồ Đề là tình trạng như thế nào? Thành Phật, thành Bồ Tát rồi sẽ như thế nào? v.v...*” Nhưng tu Pháp Môn Quán Âm rồi, càng ngày càng lười nói, và nói cũng không ra lời, vì cảm thấy không thể nào dùng ngôn ngữ phạm phu để diễn đạt thực trạng, càng nói càng lìa xa Chân Lý. Vì những lý do trên, tôi nhận thấy tu Pháp Môn Quán Âm không tốt.

Xưa kia, tôi ăn cơm rất nhiều, hiện giờ càng ngày ăn càng ít, đôi khi không muốn ăn gì hết, như vậy tu Pháp Môn Quán Âm có gì tốt đâu? Lẽ ra chúng ta sống trên thế giới Ta Bà này đều là ăn uống vui chơi, có phải không? Nhưng sau khi tu rồi, dù có đi chơi, cũng cảm thấy không ham thích; không phải là ghét đi chơi, muốn chơi cũng được, nhưng không còn sự ao ước như ngày xưa. Ăn món gì ngon cũng khen, nhưng không tham ăn giống như trước nữa.

Tu càng nhiều hình như càng khác với người thường. Quý vị xem, tôi muốn nói lại nói không ra, hoặc nói được thì lại ngược với đa số người, đó là bởi vì tu Pháp Môn Quán Âm. Cho nên quý vị đừng hỏi: “*Tu Pháp Môn Quán Âm sẽ ra sao?*” Tôi nói là không có gì tốt.

Tu các pháp môn khác còn có thần thông, có một chút lực lượng để đi chữa bệnh cho người khác; có thể đi lay Phật, lên núi hành hương; khi có khó khăn còn biết nghĩ đến Phật, an ủi lấy mình; khi gặp trường hợp không như ý hay có bệnh khổ sở, có thể cầu Quán Thế Âm Bồ Tát giúp đỡ. Nhưng sau khi tu Pháp Môn Quán Âm sẽ không muốn cầu ai, cũng không còn Phật để cầu, lúc đó Phật cũng chạy mất rồi.

Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, tất cả danh lợi, xa hoa vật chất, tham sân si, đều mất hết, thậm chí luôn cả Phật cũng không còn, tu hành như vậy có gì tốt? Lỡ sau này bơ vơ thì sao? Không có Quán Thế Âm Bồ Tát cũng không có Phật, làm sao mà sống? Tình chồng vợ cũng không có gì lưu luyến; danh lợi cũng mất đi sức hấp dẫn; ăn uống chẳng còn kén chọn, trước kia còn lựa món này ngon, món kia không ngon, bây giờ bất kể ăn sao cũng được, có gì ăn đó; trước kia ngồi xe là muốn loại xe mà mọi người ưa thích nhất, đạp máy bay hạng nhất, bây giờ tất cả đều không đáng bận tâm đến nữa.

Tu Pháp Môn Quán Âm càng nhiều, càng mất đi những thói quen ngày xưa; tu càng nhiều nữa, cái gì cũng không còn, luôn cả “*không*” cũng không có luôn. Trước khi tu Pháp Môn Quán Âm, còn có thể nói đạo lý “*không không*”, còn biết họa vòng tròn “*thiền*”, biểu thị “*ta*” tu cái này. Cũng như vị “*Đại tu hành*” ở Phủ Lý, khi tôi hỏi: “*Sư tu pháp gì?*” Ông ta không nói một lời, chỉ họa một vòng tròn.

Tu Pháp Môn Quán Âm rồi không thể làm như vậy, cho dù cái được gọi là “*không*” cũng không thể tu, luôn cả đại diện cho “*thiền*” tối cao, mình cũng không biết bày tỏ, vậy tu hành có tốt

gì đâu? Vị này (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ vào một vị đồng tu*) nên về nhà tu “*thiền*” thì mới có cái “*vòng tròn*” mà họa được, theo tôi tu thì không có gì hết, tất cả đều đổ xuống ống cống hết, không thể dùng được mà cũng không biết cách dùng, có hiểu ý của tôi không? Cho nên càng tu càng dốt, ngay cả pháp thiền tối cao cũng không biết đường biểu thị. Thí dụ người ta đến nói với tôi: “*Tu thiền có thể lập tức thành Phật.*” Tôi cũng mặc kệ, bởi vì với tôi, luôn cả Phật cũng không còn nữa, có hiểu ý của tôi không?

Cho nên tôi cảnh cáo quý vị, tốt nhất đừng tu Pháp Môn Quán Âm, về lạy Phật đi, như vậy khi quý vị gặp khổ nạn mới có thể nói chuyện với Phật, cầu xin Phật giúp đỡ; cầu xin được rất nhiều việc, khi có bệnh cũng có thể cầu Quán Thế Âm Bồ Tát ban nước đại bi cho bệnh được chóng khỏi; còn có thể phát nguyện trước mặt Quán Thế Âm Bồ Tát: “*Nếu như con hết bệnh, con sẽ...*” Nhưng khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi không còn những chuyện như vậy nữa, Quán Thế Âm Bồ Tát chạy mất, tất cả trí huệ của thế tục sẽ không còn nữa, vậy làm sao đây?

Hồi nãy có người hỏi tôi: “*Pháp Môn Quán Âm là gì?*” Tôi thật nói không ra, tôi không gạt quý vị, quý vị có tin không? Có lúc thông minh một chút, cũng biết nói, nhưng bình thường là nói không ra lời và cũng không biết nên nói gì. Mỗi lần có người mời tôi đi giảng kinh, tôi đều không biết ngày hôm đó nên nói gì? Những vị pháp sư có “*trí huệ*” khác đều biết cách giảng kinh, điểm thứ nhất nên thế nào, điểm thứ hai nên như thế nào, v.v... đã chuẩn bị trước, có dàn bài đại cương, nói xong điểm thứ nhất, sẽ nói đến điểm thứ hai, rồi điểm thứ ba, thứ tư, v.v...

Nhưng tôi rất dốt, luôn cả việc như vậy cũng không biết làm, cho dù muốn làm, cũng không biết cách. Pháp sư hơi có chút trí huệ có thể giảng một bộ kinh, suốt từ đầu đến cuối, lại có rất nhiều tài liệu để tham khảo. Còn tôi, luôn cả chuyện như vậy cũng không thể làm; nếu muốn tôi giảng một quyển kinh,

có thể tôi sẽ ngủ gục, lúc đó không những Phật mà luôn cả tôi cũng đi mất.

Ồ Đức, đôi khi tôi cũng đọc kinh, bởi vì chùa đó chuyên đọc kinh, cho nên mỗi ngày tôi phải tụng kinh chung với họ. Tôi tụng kinh cũng được lắm, nghe rất hay, nhưng nếu như tôi hơi sợ một chút, thần thức liền chạy mất, lúc đó sẽ không còn người để tụng nữa, có hiểu ý của tôi không?

Tụng kinh là một việc rất mệt vì cần phải tập trung tư tưởng mới tụng được. Cho nên tôi rất khâm phục người tụng kinh. Tôi càng tu hành càng khâm phục họ. Tôi thường nói tụng kinh không tốt, không có ích. Lạy Phật cũng không ích lợi. Nhưng hôm nay lại nói khác, phiền quý vị viết xuống những gì tôi nói hôm nay ra sách, chuyện này rất quan trọng. Tụng kinh rất tốt, bởi vì phải tập trung tư tưởng, đẳng cấp phải rất cao mới có thể tụng kinh. Hiện giờ, tôi không có “đẳng cấp”, không thể tụng cũng không thể đọc nhiều kinh được, bởi khi đọc kinh sẽ cảm thấy như đã biết hết rồi, nên thấy hơi chán. Khi quý vị cảm thấy chán một việc gì, có phải muốn ngủ không? Thí dụ hiện giờ tôi giảng kinh, nếu như có người nghe không hiểu sẽ cảm thấy chán và buồn ngủ, có hiểu ý của tôi không?

Có một người học trò của tôi nghe tôi giảng kinh cảm thấy chán, nên ngồi đó thiền, vãng sanh một刹那, đến Tây Phương thăm Phật A Di Đà, một lát sau trở về; có Phật A Di Đà để nhìn, là còn được lắm. Nhưng có nhiều người tu hành thấy Phật Bồ Tát rồi, liền đi truyền pháp. Nếu như thấy được Phật Bồ Tát, nhưng tâm chưa khiêm tốn, sẽ cho rằng mình tu rất giỏi. Tôi nghe nói có một số người chỉ thấy được Bồ Tát có một lần, thí dụ họ thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát đem vật gì hay pháp khí cho họ, liền tự cho mình là Đại pháp sư.

Kỳ thật, thấy được Phật một hai lần, theo quan niệm dốt nát của tôi, thật chẳng có gì, người không tu cũng có thể thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát. Có nhiều người hỏi giờ chưa từng tu hành,

chưa từng ăn chay, lạy Phật, cũng không biết đến tôn giáo nào hết, nhưng khi thọ pháp cũng có thể lập tức thấy Phật Bồ Tát.

Thấy được Phật Bồ Tát cũng chỉ là thể nghiệm sơ bộ, không có gì. Tôi dạy quý vị, dù Ngài có cho mình vật gì cũng đừng nhận. Thí dụ thấy Phật Bồ Tát hay là người nào đó xuất hiện, tặng vật gì cho mình, mình đừng nên nhận; nếu họ muốn thọ ký mình, mình cũng không nên chấp nhận, cho dù là Quán Thế Âm Bồ Tát cũng vậy. Nếu mình nhận, sẽ ngưng tại đó, làm nô lệ cho họ, chỉ thờ phụng họ mà không thể thành Quán Thế Âm.

Có người tu đến trình độ nào đó, đi đến cảnh giới nào đó, thí dụ đến Thiên Đàng ăn đào tiên, liền tự cho là giỏi lắm. Trên thực tế, vũ trụ có rất nhiều cảnh giới, muốn đi đâu cũng được, rất dễ dàng, nhưng đó là vẫn còn cảnh giới để đi. Còn người đã tu đến không còn cảnh giới để đi thì chỗ nào cũng là của họ, bất kể ở đâu cũng đều có họ. Họ không giống như nhiều người khác, hôm nay đi Tây Phương xem Phật A Di Đà, ngày mai lại đi xem Quán Âm Bồ Tát. Người thật sự tu hành cao sẽ không còn cảnh giới để phân biệt, ở đâu cũng có họ, có hiểu ý không?

Quán Âm Bồ Tát là họ, Phật A Di Đà cũng là họ, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là họ, Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Vương cũng là họ, Phật Tỳ Lô Giá Na cũng là họ. Không phải Phật Tỳ Lô Giá Na hay Phật A Di Đà đến quán đảnh cho, hay là thọ ký cho, mà họ là Phật A Di Đà, họ tức là Phật Tỳ Lô Giá Na, có hiểu không? Ở đâu cũng có Ngài, lúc đó Ngài sẽ biến thành dáng đại trí ngu ngơ, bởi vì không còn lời để nói, không còn cảnh giới để đi, không còn Phật để lạy, không còn ai để cầu cứu; khi Ngài bệnh là bệnh, nhưc đầu là nhưc đầu, chết là chết, không có ai có thể cứu, không có thuốc để chữa trị, không có bác sĩ nào có thể tìm ra căn bệnh.

Những người khác tu hành khá sẽ thấy Phật Bồ Tát, như tôi mới nói lúc nãy; khi họ tu được một khoảng thời gian rồi, rất có thể chạy đến một cảnh giới nào đó, rồi gặp được người nào hay là vị Thánh nhân nào đó.

Trong vũ trụ có một chỗ có rất nhiều Thánh nhân và bậc đại tu hành cùng tu tập với nhau và cử hành pháp hội. Nếu có một vị đại tu hành đã tu mấy chục năm, chạy đến đó, thấy có nhiều vị Thánh nhân đến đón tiếp và viết tên của vị này ra: “*Chào mừng Đại Sư nào đó quang lâm*”, và còn thọ ký vị này hai, ba năm sau sẽ trở thành giáo chủ nào đó, hay Đại pháp sư nổi danh nào đó. Vị đó nghe rồi, trong lòng rất mừng, tưởng rằng mình có sứ mạng, nên trở về hoàng pháp độ chúng sanh.

Cho nên mỗi lúc truyền pháp tôi đều nói rất rõ ràng: “*Thứ thế nghiệm đó không là gì, chỉ là một hạng đẳng cấp mà thôi, cần phải vượt qua, nếu không chúng ta sẽ ngưng tại đó.*” Bởi vì còn ý niệm “*Ta*” đi độ chúng sanh. Hễ còn Phật, còn chúng sanh vô minh, thì không phải là đẳng cấp tối cao.

Đẳng cấp tối cao lẽ ra không còn âm cũng không còn dương, nhưng nhiều lúc chúng ta nếu không là quá âm thì là quá dương. Đạo Gia có hình thái cực, một bên là đen, chính giữa có một chấm trắng; còn một bên là trắng, chính giữa có một chấm đen, tượng trưng cho âm dương. Đa số chúng ta đều là âm nhiều, dương ít, có lúc thậm chí thuần âm, không có dương; nhưng có người lại thuần dương, không có âm.

Âm là gì? Dương là gì? Thí dụ chúng ta rất thích một vị Đại Sư danh tiếng, vì quá thích Ngài, nên vì Ngài mà làm hết mọi việc, rất nhiệt tâm và vui vẻ thờ phụng Ngài, lúc đó chúng ta là dương. Vạn nhất ngày mai Ngài rầy la chúng ta thậm tệ, không có lý do cũng cứ rầy, chúng ta cảm thấy mình không làm điều gì sai lầm và cho rằng Ngài rầy oan, nên cảm thấy buồn bực, giận dữ, muốn bỏ đi, v.v... lúc đó tức là âm, có hiểu ý của tôi chưa?

Âm dương, dương âm, đổi đi đổi lại sẽ làm cho chúng ta phát điên. Con người thường bị âm dương này ảnh hưởng rất nhiều, cho nên mới không thể tự chủ, muốn âm lại biến thành dương, muốn dương lại biến thành âm, nhưng Phật Bồ Tát thì âm dương quân bình, có hiểu không?

Có nhiều thiền sư thích họa vòng tròn để chứng tỏ rằng họ không có âm dương, nhưng nếu mình hỏi nhiều một chút, họ sẽ giận ngay, như là vị “Đại Sư” ở Phủ Lý mà tôi mới nhắc đến vậy. Chúng ta nên vượt qua âm dương, mới là Phật Bồ Tát, có hiểu ý không? Những người được gọi là thiền sư, thấy người là thích họa vòng tròn, để tỏ rằng họ cao hơn Đạo Gia, họ cho rằng thầy được Quán Thế Âm Bồ Tát, lạy rất nhiều thần hay nhiều vị thầy trong quá khứ, làm việc đạo đức, hay kiếm chế được âm dương, đều vẫn còn trong âm dương. Họ sẽ nói rằng: “Tôi không có âm dương, tôi đã siêu vượt qua vòng âm dương rồi.”

Nói vậy cũng đúng, nhưng tôi cho quý vị hay, Phật Bồ Tát cũng có âm có dương, các Ngài không vượt qua đâu. Tuy các Ngài ở trong âm dương, nhưng các Ngài không âm cũng không dương, có hiểu không? Không phải đem âm dương bỏ hết. Nếu như bỏ hết sẽ biến thành như thế nào? Bỏ hết âm dương thì làm sao có thân thể này? Làm sao độ chúng sanh? Bởi vì có chúng sanh cần âm, có chúng sanh cần dương, cho nên không thể hoàn toàn bỏ hết, có hiểu ý của tôi không?

Tôi âm dương đều có, nếu cần thêm, tôi có thể bỏ vào. Cho nên đừng tưởng rằng tôi đến đây chỉ nói lời ngon ngọt, đó là cách nghĩ ngây thơ của quý vị, như thế không thể độ chúng sanh được. Phải có âm có dương mới hoàn mỹ, mới có thể độ chúng sanh.

Vì sao âm dương đều phải có đầy đủ? Bởi vì có người cần phải rầy la. Thí dụ như trẻ nhỏ, có đứa mình nói ngọt được, nói một lần là nó hiểu và làm liền; có đứa mình phải la nó, nó mới làm, có hiểu không? Đã như vậy, có phải cần có âm dương hay không? Người phạm phư chúng ta dạy trẻ nhỏ còn phải áp dụng cả âm lẫn dương, huống chi là dạy người siêu Tam Giới, làm sao có thể khỏi dùng âm dương được?

Âm dương này tồn tại trong vũ trụ, mục đích để cho chúng ta sử dụng, nếu không âm dương không thể tồn tại được, có hiểu

không? Trên thế giới này không có một vật gì là vô dụng, cũng không có gì là không tốt, nhưng vì chúng ta không biết cách dùng, nên mới thành vô dụng, mới thành không tốt. Thí dụ có những loại cỏ độc, tuy các bác sĩ biết là độc, nhưng vẫn đem cỏ này về, trộn chung với những thứ khác, thành thuốc bổ, để có thể chữa bệnh. Tuy rằng là thuốc tốt, nhưng nếu như dùng quá nhiều, cũng sẽ thành thuốc độc, có phải như vậy không?

Cho nên âm quá ít hay âm quá nhiều đều không tốt, chúng ta cần phải có âm và có dương để lúc nào cũng có thể sử dụng được, đó mới là tốt. Chứ không phải bỏ hết âm dương, bỏ mất rồi sẽ thành hư không, không có một chút cảm tình. Nếu ngay cả cảm tình cũng không có thì làm sao đây? Làm sao có thể thông cảm với tâm tình của chúng sanh? Nếu như sau khi tu hành, lại trở thành “*không không*”, khi người ta đau khổ mình cũng không xúc động, tu như vậy là không được rồi. Tuy rằng mình không có chuyện gì, nhưng người khác có chuyện, mình nên thông cảm với họ, nếu không thì không cần thành Phật, cũng không cần độ chúng sanh, càng không cần giảng kinh và như vậy ở lại trên thế giới này làm gì, có hiểu không?

Nhưng thế giới này cũng chẳng có gì không tốt, lưu lại thế giới nào cũng được; dù địa ngục cũng có thể đi, sao lại không thể lưu lại thế giới Ta Bà? Thế giới này đẹp như vậy, có rất nhiều loại chúng sanh, mỗi thứ có biểu tượng khác nhau, nam nữ đều khác nhau, cho dù là hai người nữ hay là hai người nam, nhìn cũng không giống nhau, rất có ý nghĩa. Chúng ta có thể mỗi ngày đi thăm nhiều người, cũng có thể chuyện trò qua ngày, xem núi, xem nước, có nhiều thứ rất có hứng thú. Cho nên thế giới này không phải vô dụng, nó rất đẹp.

Trong vũ trụ nhất định có một tạo hóa, bởi vì tất cả vạn vật đều có người tạo ra, phải có công xưởng chuyên môn chế tạo, mới có thể tồn tại được. Chúng ta có thân thể tốt như vậy, có thể giới tốt như vậy, đâu thể nào lại không có người tạo ra? Người đó

rất có thể là một thứ lực lượng, rất có thể là tâm của chúng ta, tuy chúng ta chưa hiểu rõ điều này, nhưng nhất định phải có cái gì đã tạo ra toàn cõi vũ trụ. Thế giới này thấy đẹp như vậy, có nhiều loại chúng sanh, có cây, có đá, có hoa, đó nhất định là lực lượng của tạo hóa tạo ra, và nhất định phải trải qua mấy trăm, ngàn, ức năm mới có thể tạo ra được, có hiểu không?

Lực lượng đó hay người đó, đã nỗ lực làm việc, dùng rất nhiều trí tuệ, rất nhiều sức tưởng tượng, mới có thể tạo ra một thế giới đẹp như vậy, để cho chúng ta hưởng thụ một thời gian, dù không cần động tay cũng có thể hưởng thụ; thí dụ mỗi ngày chúng ta đi thăm mọi người, không cần tốn tiền; đi ngắm cảnh núi rừng mây nước cũng không tốn tiền, như vậy thế giới này có gì không tốt đâu?

Nếu như không tốt là bởi vì tâm của chúng ta không tốt, nhìn tốt thành xấu, cho nên thế giới này tuy là tốt như vậy, chúng ta vẫn phá hoại nó, đốn cây bừa bãi, hay ra ngoài rừng trèo lên núi chơi, ăn uống xong vứt túi ny lon và các lon đồ hộp ở đó, dần dần chỗ đó trở thành một bãi rác. Đó là chúng ta tự làm hư hỏng chứ không phải thế giới này không tốt.

Thế giới không tốt là do người tạo ra, có phải không? Vốn không có chuyện, nhưng vì người này giận dữ nên giết chết người kia; rốt cuộc thân thể đang đẹp để nay biến thành thầy ma tím đen, máu chảy lai láng, nằm đó bất động, cặp mắt trợn ngược. Đôi mắt đó vốn rất đẹp, hôm qua đôi mắt đó còn mê hoặc người khác, khiến người ta nhìn thấy mà thích; nhưng hôm nay cặp mắt đó đã mất thần, vì hệ thống kim, mộc, thủy, hỏa, thổ của người đó đã bị hủy diệt, mới bắt đầu trở nên xấu xí.

Cho dù là người già, cũng biết lo cho bản thân rất đầy đủ, thí dụ như uốn tóc, hay là thoa mỹ phẩm, để cho “*tiểu vũ trụ*” này dễ nhìn một chút. Có người già rồi mà còn kết hôn, chứng tỏ họ vẫn còn đẹp; khi mặc y phục cũng đứng trước gương ngắm đi ngắm lại, cho đến vừa lòng rồi mới ra cửa.

Cho nên thế giới này rất có ý nghĩa, không có gì là không tốt. Nếu như không tốt, cũng do con người tự tạo ra. Khi có người nào đó làm không đúng, sẽ có người khác phản nản, có phải không? Thí dụ có người giết vợ của người nào, người chết biến thành một thầy ma xấu xí, chồng của nạn nhân đương nhiên sẽ rất oán hận, nghĩ thầm: “*Vợ tôi hôm qua còn đẹp như vậy, hôm nay lại biến thành như thế này.*” Rồi tâm thù hận nổi lên, liền giết đối phương. Thân nhân của đối phương không đành lòng được nên giết người này trở lại. Rồi thân nhân của người bị giết này lại đi giết người kia trở lại. Cứ thế mà mọi người giết qua giết lại, thù hận vĩnh viễn không dứt.

Thù hận khởi sự chỉ do một hai người bắt đầu, họ phá hoại thế giới này, khiến thế giới trở nên xấu xa. Thí dụ có một người âm quá nhiều, dễ sinh giận, chúng ta ghét người này lắm, mới đánh nhau và giết bỏ, lúc đó thế giới mới bắt đầu biến loạn, có hiểu ý không?

Đa số mọi người đều không thích phẩm chất âm mà chỉ thích dương, thích thấy người khác cười nhiều một chút. Tôi mới thấy người đó, cảm thấy người đó quá “*âm*”, mới cho người đó thêm một chút “*dương*” vào. Không phải tôi không thích người đó, vì tôi còn thích cho nên mới giúp người đó một chút. Nhưng người thường nếu cảm thấy không thích một người nào đó, thì liền nghĩ đến việc hại họ, thậm chí giết họ, hiểu không? Phản động con người khi cảm thấy một người nào đó quá đen, họ không đem màu trắng đến tô điểm, để người đó được quân bình, mà ngược lại họ muốn xóa bỏ người đó đi, không giúp cho người đó tu sửa bên trong.

Ví dụ y phục của chúng ta có một vết dơ lớn, nhưng chúng ta lại quá lười biếng, không đủ lòng nhẫn nại, đem bộ y phục này đốt bỏ đi. Lẽ ra có thể đem đi giặt, giặt rồi vẫn có thể dùng, nếu như không giặt được sạch sẽ, cũng có thể dùng những màu sắc khác để nhuộm, biến đổi thành một bộ y phục đẹp đẽ, hoặc là vẽ

hai ba đóa hoa lớn ở nơi bị biến màu đỏ, thì chúng ta sẽ có được một bộ y phục bông hoa đầy sáng tạo.

Nhưng phần lớn chúng ta đều không dùng tới trí tưởng tượng của mình, ngược lại dùng quá nhiều năng lực phá hoại. Khi chúng ta không thích một người nào đó, liền lập tức tìm cách hủy diệt họ, những người nào không thích cách làm việc của chúng ta, thì liền tìm cách gây phiền phức, những điều này xảy ra là vì chúng ta có cách nhìn không tốt.

Chúng ta nghĩ rằng một người nào đó không tốt, nhưng người đó vẫn có người thích như thường. Ví dụ có một bà vợ nào đó người khác nhìn vào cảm thấy khó ưa, không ai thích, nhưng chồng của bà ta lại rất kính yêu bà. Cho nên chúng ta không có quyền sát hại kẻ khác, quý vị không thể vì không thích đối phương rồi nói: *“Anh làm sao mà chịu nổi một bà vợ như vậy? Tôi giúp anh giết bà ta cho rồi.”* Khi quý vị giết bà vợ này, chồng của bà đương nhiên sẽ vô cùng oán hận, ông ta sẽ tìm quý vị để báo thù, bắt đầu từ đó, thế giới không còn dễ thương nữa.

Nếu chúng ta có thể giữ gìn được tinh thần lạc quan, chúng ta sẽ cảm nhận được mọi việc đều tốt đẹp, cho dù không tốt đẹp cũng sẽ tốt đẹp, bởi vì không tốt đẹp cũng chẳng có gì liên hệ đến chúng ta, hiểu không? Lúc đó thế giới mới không bị loạn lạc. Chúng ta tu hành Pháp Môn Quán Âm rồi sẽ cảm nhận được sự tự tại cõi mở này, việc gì cũng không màng, việc gì cũng được.

Tại sao lúc đó chúng ta nhìn thấy điều gì cũng tốt, cũng hoàn mỹ? Bởi vì đại lực lượng của tạo hóa vũ trụ, có thể tạo ra âm và cũng có thể tạo ra dương; đó là quyền lực và cách nhìn của Ngài. Cho nên dù chúng ta không thích một người nào đó, cũng nên để cho họ được tự tại, bởi vì dù đó là âm hoặc dương, đều do tạo hóa tạo ra, có hiệu ý của tôi không? Ví dụ lúc chúng ta múa rối, có một người đứng ở phía sau điều khiển hai, ba con rối, mặc cho những con rối nhảy múa như thế này hoặc như thế khác, tất cả

đều do người ở phía sau gây nên, không phải những con rối này hung ác, hay những con rối kia lương thiện, đều do người đạo diễn đứng phía sau điều khiển.

Điện ảnh cũng vậy, minh tinh hoặc diễn viên, thật ra đều giống như những người bình thường chúng ta, phải không? Tôi từng đóng phim nên mới biết. Trông tôi không đẹp lắm, vừa nhỏ con vừa thấp vừa gầy, nhưng sau khi được họ hóa trang xong, tôi dường như không nhận ra mình, trông chẳng khác nào như nữ hoàng vậy. Khi tôi mặc những bộ y phục khác và hóa trang xong, hoàn toàn khác hẳn lúc tôi mặc quần áo cao bồi chạy tới chạy lui, lúc đó tôi chưa tu Pháp Môn Quán Âm.

Sau khi hóa trang xong, cảm thấy mình như biến thành người khác. Đó là do vị đạo diễn kia biến tôi thành đẹp như vậy, cho nên tôi nhảy chung với những người đẹp khác; lúc đó chúng tôi đều hóa trang thành công nương hay là công chúa dự tiệc chung với hoàng tử và quần thần. Trong tình trạng đó, nếu đạo diễn không chỉ, tôi làm sao diễn tuồng. Tôi cũng biết vì bầu không khí có khác, mọi người đều rất đẹp rất tao nhã, cho nên tôi cũng tự nhiên trở nên như vậy, có hiểu không?

Có người đột nhiên biến thành một người rất hung dữ, vì hóa trang mà ra. Khi hóa trang, chỉ cần đeo mặt nạ đen lên mặt, mặc y phục hung dữ, thì sẽ có hình dáng rất hung dữ. Cho nên một người tầm thường, sau khi được hóa trang lên sân khấu sẽ biến khác. Thí dụ bạn của quý vị làm diễn viên, mặc bộ áo thời xưa, đeo râu dài, mặt thoa nhiều phấn màu trắng đen, có phải quý vị cũng không nhận ra là bạn mình, phải không? Bởi vì người này lúc đó đang thủ diễn vai trò hung ác.

Thế giới này cũng vậy, bất kể là âm hay dương, đều do tạo hóa làm ra. Người tốt cũng là tạo hóa muốn họ như vậy, người xấu cũng là tạo hóa muốn họ như thế, có hiểu không? Khi họ diễn xong vở tuồng của họ, thay đổi y phục, rửa sạch son phấn, thì trở về con người bình thường, có hiểu ý không?

Cho nên chúng ta đừng quá thích âm, cũng đừng quá thích dương. Nhưng bây giờ chúng ta chưa thực hiện được điều này; nhưng tu Pháp Môn Quán Âm rồi, có thể khống chế âm dương, lúc đó mới có thể sử dụng âm dương mà không bị âm dương sử dụng. Bây giờ chúng ta đều bị âm dương điều khiển. Khi “âm” đến, chúng ta rất hung, rất giận, thiếu chịu đựng, khi “dương” đến thì rất vui, rất khoái lạc.

Âm dương đến với chúng ta rất tự nhiên, không phải chúng ta cần nó mới lại, cũng không phải chúng ta có thể bỏ âm dương vào túi, rồi tùy nghi sử dụng, lúc nào muốn dùng âm thì dùng âm; muốn dùng dương thì dùng dương, bao nhiêu cũng được như là dùng tiền vậy. Có người tuy có rất nhiều tiền, nhưng lại bị tiền kiểm chế, một xu cũng không dám hưởng, có bao nhiêu đều bỏ vào ngân hàng, hay là chôn dấu, để cho ông thổ địa xem, tự mình không dám dùng, cũng không lấy ra để phụng dưỡng cha mẹ.

Trường hợp của chúng ta cũng vậy, nếu như chúng ta không dùng âm dương của chúng ta, thì âm dương sẽ dùng chúng ta, có hiểu không? Chúng ta sẽ không thể tự làm chủ lấy mình, khi giận thì giận đến điên lên; khi yêu một người, cũng yêu đến phát cuồng. Khi mình yêu một cô gái quá sâu đậm, yêu đến mức như điên cuồng, bởi vì mình bị những vui, giận, buồn của người đó khống chế.

Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi, tuy vẫn còn hỷ nộ ái lạc, nhưng chúng ta biết kiểm chế. Tu hành càng nhiều sức kiểm chế càng mạnh, thí dụ kiểm chế hai mươi, ba mươi, năm mươi, sáu mươi phần trăm, v.v... theo trình độ tu hành của chúng ta mà định. Tu hành càng tốt, sự kiểm chế càng cao; khi chúng ta có thể hoàn toàn tự chủ lấy mình tức là thành Phật.

Thành Phật không có gì giỏi, cũng không có gì thần bí hay làm không được, bởi vì chúng ta đều có âm dương, có hiểu không? Không cần phải ra ngoài mua mới có thể dùng, bên trong

của chúng ta có tất cả, có âm có dương, chỉ cần chúng ta dùng được nó, thì rất tốt.

Bây giờ tôi đưa ra một thí dụ rất tầm thường để dẫn chứng cho quý vị rõ, đôi lúc cha mẹ không giận đối gì con cái cả, nhưng thấy chúng ăn quá nhiều kẹo, sợ chúng bị đau răng nên phải rầy la; hay là thấy chúng chạy chơi nhiều quá, không làm bài vở, nên phải làm bộ tức giận, đánh đít chúng, vì biết nơi mông nhiều thịt, đánh nơi đó không gây thương tích mà chỉ bị đau một chút thôi.

Làm vậy không có phải là đánh trẻ con bừa bãi, cũng không phải vì giận dữ. Nếu như đánh vì giận sẽ khác, lúc đó không thể kiềm chế nên hề thấy là đánh liền. Còn trường hợp này không phải giận thật, cho nên mới tìm chỗ để đánh, mới biết suy nghĩ nên đánh nơi nào không đau lắm, cho con mình khỏi bị thương. Nếu như mỗi ngày mình chỉ nói lời ngọt ngào với chúng, cưng hư chúng, chúng sẽ không bao giờ nghe lời. Cho nên có ngày cũng phải dùng pháp môn cứng đối phó với chúng, cũng có thể gọi là pháp môn “âm”, có hiểu không?

Phật Bồ Tát cũng thế, không phải Ngài rũ sạch âm dương. Ngài có tất cả, bởi vì chúng sanh rất nhiều, cần nhiều thứ khác nhau; nếu như Phật Bồ Tát không có đầy đủ thì bán gì đây? Cho nên không thể bỏ hết âm dương, thí dụ một người giàu có, trong nhà vật gì cũng mua về dùng, nhưng người đó lại mở một siêu thị lớn bán đủ mặt hàng; không phải người đó cần những món hàng này, họ đã quá giàu, không còn cần gì nữa, nếu có nhiều mặt hàng cũng là vì muốn tiện ích cho những người khác mới mở siêu thị đó.

Giống như vậy, Phật Bồ Tát không thể rời chúng sanh, tâm Phật tức là tâm chúng sanh, phiền não là bồ đề, bồ đề là phiền não. Nhưng mà Phật Bồ Tát đem phiền não biến thành bồ đề, có hiểu ý của tôi không? Nếu quý vị muốn thành người như vậy, thì hãy tu Pháp Môn Quán Âm.

Bây giờ tôi đã nói hết, tu Pháp Môn Quán Âm có gì không tốt cho quý vị nghe, quý vị có thể chọn lựa. Bởi vì tu Pháp Môn Quán Âm không có gì tốt, phước báu cũng không có, thần thông cũng không có, nếu có chẳng cũng không thể dùng được, tu hành muốn có tiền bộ thì không nên dùng thần thông. Người tu Pháp Môn Quán Âm, ngay cả việc dùng thần thông chữa bệnh cho người khác cũng không được, cái gì cũng không có.

Quý vị còn muốn tu không? Có bao nhiêu người muốn tu? (Có người đáp: “Chờ con lo chuyện nhà xong rồi mới tu”.) Tôi không bảo quý vị bỏ con cái và gia đình, hoặc không lo cho con. Chúng sanh thật dại. Thôi, đừng có tu nữa, quý vị còn chưa khai ngộ mà. Dù là Phật cũng không thể cải hóa con người, không thể ảnh hưởng con người được, quý vị làm sao ảnh hưởng được con cái? Mỗi người có nhân quả của họ, mỗi người có con đường của mình để đi, có hiểu ý không?

Phật Thích Ca Mâu Ni từ bi nhất, lương thiện nhất, mà còn bị người anh của Ngài là Đề Bà Đạt Đa muốn giết. Cho nên quý vị làm sao ảnh hưởng con của quý vị? “*Ngã chấp*” lớn như vậy, làm sao tu Pháp Môn Quán Âm? Nếu như phải suy nghĩ quá nhiều thì khỏi tu.

Khi nào quý vị không còn nghĩ gì hết, hoàn toàn tin tôi, tôi dạy thế nào thì làm theo đó, lúc đó mới có thể đến học, có hiểu ý không? Bây giờ vị này còn quá chấp nhất, “*ngã chấp*” còn lớn lắm, không thể tiêu trừ được, cứ nghĩ đến chuyện của thế giới, thế giới còn quan trọng hơn tôi, con của vị này còn quan trọng hơn tôi, còn quan trọng hơn giải thoát, vậy thì đừng có tu. Dù bây giờ có muốn tu, tôi cũng không nhận. Thân nhận người như vậy làm đệ tử chỉ đem phiền phức cho tôi.

Hôm qua, tôi không cho quý vị đi nhỏ cỏ, bởi vì trên núi của chúng tôi không phải ai cũng có thể đến làm cỏ được; chỉ những người thọ pháp rồi mới có thể lên; ăn thuần chay lâu rồi, “*thân,*

khẩu, ý” sạch sẽ, và tu hành tốt mới có thể lên. Cho dù là được thọ pháp rồi cũng không thể tự ý muốn đến gặp tôi thì đến; muốn cúng dường tôi thì đến cúng dường. Nếu muốn cúng dường phải cho biết mỗi ngày tọa thiền quán âm bao nhiêu giờ? Có tiền bộ hay không?

Người chưa thọ pháp muốn gặp tôi cũng vậy. Tôi quá dễ dãi, nên quý vị tưởng rằng muốn lại thì lại, muốn nhìn thì nhìn, muốn học thì học, không muốn học thì thôi. Bởi vì quý vị chưa thọ pháp, nghe nói có giảng kinh thì đến, cho nên tôi tạm đầu nhận và thả lỏng quý vị. Còn đối với học trò của tôi thì nghiêm khắc hơn. Nếu như vị nào còn lo nghĩ đến con cái, muốn chờ sau này mới đến tu, thì tôi khuyên vị này không cần nghĩ ngợi, cũng không cần tu hành, cứ về nhà chăm lo cho con cái là được rồi.

Chúng ta đời đời kiếp kiếp đã lo cho rất nhiều con, đời sau trở lại sẽ còn có rất nhiều con để chăm sóc, thậm chí còn nhiều hơn bây giờ, đừng lo không có con để chăm sóc, nên lo không gặp được tôi mới đúng.

Đời đời kiếp kiếp đều có con cái, có rất nhiều oan gia đang đọit làm con của quý vị, để cho quý vị vì họ mà tốn kém tiền bạc, thời giờ và hơi sức để lo cho chúng; cho đến khi nào lấy hết nhân quả mà quý vị đã thiếu, chúng mới đi. Chúng có thể đi rất sớm, bốn tuổi, sáu tuổi hay mười tuổi đã đi rồi; lúc đó quý vị đau lòng khóc lóc, tưởng rằng đã mất một đứa con, kỳ thật quý vị nên mừng mà nói rằng: *“Oan gia của tôi đi rồi, bây giờ tôi được tự tại hơn. Xin cảm ơn Phật Bồ Tát cho con được trả nghiệp chương này mau như vậy.”*

Ở thế giới của chúng ta, tất cả đều điên đảo. Chuyện quan trọng nhất, chúng ta cho là không quan trọng; chuyện không quan trọng nhất, ngược lại thành tối quan trọng. Cho nên chúng ta mới quan niệm rằng vợ chồng, con cái là quan trọng nhất. Không phải nói vậy là chúng ta nên bỏ lơ họ, chúng ta vẫn lo cho họ, bởi kiếp trước chúng ta đã thiếu họ, kiếp này nên hoan hỷ trả sạch, không

nên buồn bực, có hiểu ý không? Nhưng họ không phải là mục tiêu tối cứu cánh của chúng ta; nếu làm như vậy tức là điên đảo và sai lầm.

Sở dĩ chúng ta bị luân hồi đời đời kiếp kiếp, phải giặt vớ, giặt quần lót để kiếm tiền nuôi chúng, cho đến bây giờ vẫn còn ưa thích, vẫn lưu luyến là bởi chúng ta không hiểu được đạo lý này. Không hiểu tức là “*vô minh*”; hiểu được tức là “*Phật*”, điều này rất dễ phân biệt.

Phật không khác gì chúng sanh, đổi trở lại là Phật, đổi trở qua là chúng sanh; chúng sanh vốn cũng là Phật, chỉ có điều họ không biết họ là Phật mà thôi. Cũng như một vị hoàng tử, lúc còn nhỏ không biết mình là hoàng tử, nhưng khi trưởng thành rồi sẽ biết, hiểu không?

Sao quý vị cười nhiều vậy? Có phải muốn kiếp sau trở lại giặt quần lót nữa không? Nếu như quý vị quan sát tỉ mỉ sẽ hiểu được, đời người như một con lừa vậy; lo cho mình đã mệt lắm rồi, còn phải cõng vợ, cõng con, như một con lừa phải tự tìm lấy cỏ ăn, còn phải chở cả đống đồ đạc của người ta đưa, chịu đựng gánh nặng. Bò ngựa cũng vậy, còn phải kéo những chiếc xe lớn nặng nữa, có hiểu ý không?

Nếu như nghe mà hiểu và ưa thích đạo lý của tôi giảng, mới được lưu lại. Trước kia tôi truyền Tâm Ấn quá bừa bãi, bây giờ phải nghiêm khắc một chút, bởi vì có nhiều người hành động không giống bậc quân tử, không giữ chữ tín; họ không phải đến để học pháp mà là để ăn cắp pháp. Khi thọ pháp hứa với tôi sẽ ăn thuần chay trọn đời, khi về nhà lại ngã mặn. Như vậy không được, sẽ tạo nghiệp chướng rất sâu nặng và không thể giải thoát.

Tôi không thể quá khoan dung dễ dàng. Bây giờ nên nói họ phát nguyện như những lời nguyện của Địa Tạng Vương ngày xưa, như vậy họ mới quý tiếc. Nghe nói có tôn giáo yêu cầu đệ tử phát nguyện, thí dụ như đời đời kiếp kiếp không được rời bỏ, v.v... Tôi không có yêu cầu nhiều như vậy, kiếp này đã đủ rồi, cần

chi phải yêu cầu họ đòi đòi kiếp kiếp không rời bỏ mình? Theo trọn một đời là đủ rồi, sau này lên cảnh giới trên, không cần phải tái hợp, không cần phải đeo dính theo tôi, cho nên không thể nói đòi đòi kiếp kiếp không rời bỏ. Quý vị càng sớm rời khỏi tôi càng tốt, mau biến thành như tôi, thành con người tự tại, không cần đòi đòi kiếp kiếp dính với tôi. Cho dù quý vị có muốn, tôi cũng không thích.

Bị người ta đeo theo khó chịu lắm, bị học trò đeo càng thấy chán ghét, bởi nghiệp chướng của họ sẽ trút lên mình tôi. Có lúc tôi còn chọn lựa, không thâm thứ nghiệp chướng nào đó; nhưng đôi khi thấy họ thật quá khổ, tôi không nhẫn tâm từ chối, đành nhận hết, có hiểu ý của tôi không? Cho nên bị học trò đeo thật là chán ghét.

Đa số chúng ta đều quá mềm yếu, muốn học cái này, lại muốn học cái nọ, nhưng chẳng học cho đến nơi đến chốn. Thí dụ trước kia phát nguyện muốn thành bác sĩ, chữa bệnh cho người ta, nhưng học mới được một, hai năm thấy quá mệt, bèn thay đổi ý nghĩ: "*Họ bệnh là chuyện của họ, mình cực khổ chi như vậy?*" Lúc đó trình độ của người này sẽ vĩnh viễn ngưng tại đó.

Người tu hành cũng vậy, thọ pháp rất dễ, chỉ cần tìm được Minh Sư, là có thể thọ pháp; khai ngộ là chuyện đơn giản nhất, tìm được Minh Sư là có thể khai ngộ. Nhưng sợ chúng ta không thể tiếp tục khai ngộ, để cho "*ngộ*" của chúng ta đóng rêu mốc. Vun bồi sự khai ngộ hàng ngày mới là chuyện khó.

Rồi giới luật cần nên giữ cũng quên mất. Hôm nay muốn theo tôi thọ pháp, liền vội vã chạy đến, bảo đảm sẽ ăn thuần chay, ăn thuần chay không thành vấn đề; nhưng khi về nhà vợ không nấu thức ăn thuần chay, liền kiếm cơm ăn thịt. Nếu như mình kiên tâm, vợ mình sẽ không cấm cản mình, cha mẹ mình cũng không kiểm chế mình. Con người chúng ta vốn biết nói chuyện, tuy ngôn ngữ không có lực lượng lắm, nhưng vẫn có thể làm dụng cụ liên lạc; chúng ta có thể dùng lời nói nhu hòa tôn kính nhưng cương quyết,

để bàn luận với họ. Nếu hôm nay nói họ không nghe, ngày mai sẽ nói tiếp.

Hiếu thảo không có nghĩa là cha mẹ cho mình uống thuốc độc, mình uống liền; cũng không phải bị cha mẹ ép ăn thịt, liền quên mất lời dạy của Sư Phụ mình. Thật ra việc quý vị muốn ăn thịt không có liên hệ gì đến tôi, nhưng có nhiều chúng sanh đang chờ quý vị thành Phật để cứu họ, có nhiều heo bò gà vịt, v.v... đang chờ quý vị ngừng ăn, để cho chúng sống lâu một chút. Nếu như mọi người đều ăn thuần chay, nhiều loài vật sẽ vui mừng, sẽ nhảy múa ca hát; bất kể chúng ta đi đến đâu chúng cũng sẽ thích gần gũi và rất lưu luyến chúng ta, có hiểu không? Đó là chúng ta đang “*thí vô úy*” để chúng sanh không cảm thấy sợ.

“*Thí vô úy*” là gì? Tức là bố thí “*vô úy*” cho chúng sanh. “*Vô úy*” nghĩa là không sợ sệt. Chúng ta thí vô úy để cho chúng sanh an tâm và an ủi chúng: “*Chúng bây đừng có lo, từ nay trở đi, ta không ăn thịt, chúng bây có thể sống lâu hơn.*” Nếu như một mặt chúng ta muốn trường sanh bất lão, một mặt lại cho rằng ăn thịt động vật cũng được, như vậy có phải trái với luật nhân quả không? Có nhân gì thì sanh quả đó, chúng ta tạo nhân chết yểu, làm sao có quả trường thọ?

Muốn được trường sanh bất lão thì nên tu Pháp Môn Quán Âm. Lẽ dĩ nhiên không phải là nhục thân trường sanh, bởi vì nhục thể này không có gì. Chúng ta còn có thân khác đẹp hơn, tự tại hơn, đáng cho chúng ta giữ gìn, đáng cho chúng ta chăm lo để được trường sanh bất lão. Nhục thể này chỉ là một lớp y phục mà thôi, sau một thời gian phải cởi bỏ, cởi được bộ y phục này ra, chúng ta mới thật sự tự tại, cho nên đừng có lưu luyến nhục thể này.

Thí dụ một phạm nhân bị xiềng xích đã mấy chục năm, bị còng trên cổ mấy chục năm đã quen rồi, nếu như bây giờ có người nói với họ: “*Ông được tự do rồi, có thể về, bây giờ phải tháo còng ra.*” Phạm nhân đó nhất định sẽ cảm thấy lạ lạ, cứ cho

rằng: “*Mấy chục năm nay ta đã quen rồi, bây giờ tự nhiên bỏ công ra, ta phải làm sao đây?*”

Có lúc phạm nhân bị giam trong ngục tối đã lâu, lúc mới bước ra ngoài gặp ánh nắng có thể bị mù một hai ngày. Cho nên một phạm nhân nếu bị giam quá lâu, trước khi được trả tự do, nên để họ ở một nơi nào đó một thời gian, cho họ quen với đời sống bên ngoài, sau đó mới thả họ ra, có phải như vậy không? Bởi họ đã quen sống trong một căn phòng nhỏ, nay ra chỗ rộng rãi và quá phức tạp, họ sẽ sợ. Tôi không phải nói đùa, đây là vấn đề tâm lý, không phải chuyện dễ.

Cũng vậy, quý vị thọ pháp đều được khai ngộ hết. Có tôi là có thể khai ngộ, vấn đề là mình quen với sự tự tại hay không? Có người còn cho rằng mình là phạm nhân, nên tuy đã được tự tại từ lâu, họ vẫn không tin họ đã được tự do; họ vẫn còn sợ, vẫn còn có mặc cảm, người ta đối với họ tốt, họ lại tưởng là xấu, hay là khinh họ.

Hôm qua, tôi gặp một phạm nhân, người này kể rằng xưa kia sát sanh rất nhiều, đáng lý là tù chung thân; sau này ở trong tù mới bắt đầu tu hành. Bây giờ tuy đã được tự do rồi, nhưng người này vẫn cứ nghĩ rằng bị người ta bạc đãi, vẫn cảm thấy bị người ta coi như phạm nhân.

Kỳ thật là tâm của người này không cởi mở, trong lòng lo sợ, mặc cảm chứ không phải bị xã hội bài trừ hay đối với họ không tốt. Người này cũng có vợ và một con, vợ anh vẫn thương yêu anh; nếu không sao lại kết hôn và có con với anh? Anh ta cũng có bạn bè khác, mấy người này thường mời anh ta đi ăn; khi anh bệnh, bạn bè cũng đến thăm, cùng sống chung với nhau, sao lại nói là không cung yêu anh ta? Nhưng vì tâm của anh không tha thứ cho anh mà thôi.

Cũng như vậy, khai ngộ không thành vấn đề. Vấn đề là sau khi thọ pháp rồi, có thể buông bỏ ngay hành lý vô minh của mình được không, không còn ngày ngày đeo nó trên cổ nữa, có hiểu

không? Tôi nói hôm nay quý vị khai ngộ rồi, không phải chỉ nói miệng thôi, tự quý vị cũng thể nghiệm được sự khai ngộ này, được chứng minh liền. Nhưng có lẽ quý vị không tin, nên khi về nhà ngày ngày vẫn ôm gói hành lý vô minh đó làm gối ngủ; quên mất sự khai ngộ lúc thọ pháp; quên mất tự mình cũng có Phật tánh, không những không lau chùi đánh bóng Phật tánh này mà còn để cho nó đóng rêu đóng mốc. Mỗi ngày không lau chùi hành lý vô minh, không chịu tiếp tục tu hành, không quý hạt châu này, không giữ gìn, chùi rửa mà bỏ nó vào một góc, cả ngày lại chơi với đá.

Quý vị có biết con nít hay chơi trò lấy đất nặn thành bánh, lấy lá cây làm tiền hay không? Nếu không cho chơi như vậy, chúng sẽ không vui hoặc nếu mình nói: *“Đây không phải là tiền thật, về nhà mẹ sẽ cho tiền thật”*, gặp lúc chúng đang hứng chơi tuy được má chúng cho tiền thật và bảo chúng đi mua bánh kẹo để ăn, không biết chừng sẽ cất tiền vào túi rồi lại tiếp tục trò chơi làm bánh giả, có hiểu ý của tôi không?

Đương nhiên là cha mẹ chúng có tiền, cũng có thể mua bánh thật cho chúng ăn, vấn đề là trẻ con có thể dùng hay là có muốn dùng tiền hay không? Rất có thể nó chỉ lấy bỏ vào túi, rốt cuộc quên đi, hai ba ngày sau tiền bị rách nát, có hiểu ý không?

Cũng tình trạng đó, quý vị sẽ khai ngộ rất mau, điều này không sai. Khai ngộ là chuyện đơn giản nhất, trên thế giới này, tôi chưa từng thấy có gì dễ dàng hơn khai ngộ. Tôi từng đi du ngoạn thế giới, qua hơn ba mươi quốc gia, cảm thấy cho dù có mua thực phẩm cũng không dễ bằng khai ngộ. Thí dụ mua một món ăn gì không vừa miệng, nếu muốn mua món khác, cũng phải chờ rất lâu. Thông thường chúng ta muốn mua sắm vật gì, trước tiên phải cực nhọc kiếm tiền, rồi phải để dành chút ít, rồi mới có tiền để mua những gì mình thích; mua rồi không biết chừng lại không vừa ý, bởi vì trông thì đẹp nhưng lại không dùng được.

Muốn mặc một bộ y phục vừa ý và thích hợp với mình, cũng phải kiếm tiền trước, rồi mới có thể mua vải; sau đó còn phải chờ thật lâu thợ may mới có thời giờ may cho mình. Có lúc thợ may nói với mình hai tuần lễ là xong, nhưng khi mình điện thoại hỏi, họ vẫn làm chưa xong.

Chúng ta ra ngoài mua sắm cũng không dễ, dù có tiền cũng vậy, có lúc chúng ta phải đi mấy tiệm mới mua được món hàng mình thích; cho nên mua sắm không mau bằng sự khai ngộ, không dễ hơn sự khai ngộ. Khai ngộ là việc dễ nhất trên thế giới, nếu có khó chẳng là việc phải tiếp tục phát triển, tiếp tục khai ngộ, tiếp tục nhận thức Phật tánh của mình. Nhiều người mới nhận biết được một chút Phật Tánh, đã để nó đóng rêu, tưởng rằng thợ pháp rồi là xong. Đó là cách nghĩ sai lầm, phải biết quý trọng mới có thể thợ pháp.

Trước khi thợ pháp phải tự hỏi cho rõ: *“Ta tới đây với mục đích gì? Vì muốn giải thoát, muốn đến đây chơi hay vì tánh hiếu kỳ muốn biết vị Sư Phụ này dạy pháp môn gì? Nghe nói dạy pháp môn khác với người khác, đẳng cấp cũng khác với người khác, ta muốn đo lường coi trình độ của vị Sư Phụ này tới đâu?”*

Quý vị đo lường tôi không được đâu. Tôi không có chỗ để cho quý vị đo. Một người không có gì, quý vị làm sao đo? Không có đẳng cấp, quý vị làm sao so sánh được, có hiệu không? Tôi không có đẳng cấp cũng không có trí huệ, điểm này lúc này tôi đã nói rõ. Tôi không có khoa trương rằng mình là người có đại trí huệ, cũng không nói tôi là đại trí huệ gia. Có người tự xưng là *“Đại trí thức”*, nhưng tôi không có lớn chút nào, cho nên nếu quý vị muốn gọi tôi, có thể xưng *“Bất Đại pháp sư”*, *“Vô Trí Huệ pháp sư”*, hay *“Vô Danh pháp sư”*.

Chữ *“vô”* của vô danh là cái gì cũng không có, *“danh”* là tên tuổi. Vô danh không phải là không có tên, nhưng cũng có thể nói là không có tên. Nếu là như vậy, đương nhiên là không thể đo, bởi

vì có đấng cấp mới có thể đo; có một chỗ, có biên giới, mới có thể đo lường, tôi không biết mình có gì, tôi thật không có trí huệ gì.

Mỗi lần quý vị đến gặp tôi đều đem theo “*lễ vật*” của mình, có người lễ vật hơi trắng, có người thì hơi đen; có người lễ vật dễ nuốt hơn, có người thì hơi đắng; có người lễ vật lớn hơn, có người thì nhỏ hơn. Bất luận như thế nào, tất cả đều là lễ vật tặng tôi, tôi cũng căn cứ theo lễ vật, tùy duyên mà đáp lễ quý vị; cho nên có người đến nghe kinh chỉ hiểu được phần này, người thì hiểu được một phần kia, hoặc chỉ nghe được phần đó mà thôi, về nhà cũng chỉ nhớ phần đó, những vấn đề khác đều quên hết, có hiểu không?

Quý vị đem lễ vật nào đến sẽ lại đem trở về, tôi chỉ mở quà cho quý vị xem mà thôi. Tôi không có gì hết, chỉ là một tấm gương; để tấm gương tại nơi đây, bất kể ai đi qua đều thấy được Bản Lai Diện Mục của mình, thấy được mặt mũi hay là hình dáng của mình; tấm gương đó không nói chuyện, cũng không có hiện ra hình dạng cố định, chúng ta như thế nào, gương sẽ phản chiếu ra như thế ấy.

Trước khi thuyết pháp, tôi không biết sẽ phải nói gì; nói rồi cũng không nhớ nữa. Có lẽ quý vị không tin, nhưng đó là sự thật. Bởi vì tôi không biết tiếng Trung Hoa, cho nên khi đệ tử in quyển “*Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ*”, tôi không biết trong đó nói những gì. Tuy có đệ tử đã đọc cho tôi nghe mấy lần rồi, nhưng mỗi lần đọc tôi vẫn cảm giác như là mới vậy, tôi còn bảo người khác: “*Thuyết giảng được lắm, tôi sao có thể nói được như vậy?*”

Bởi vì tôi “*Vô sở trụ*”, cho nên tôi không có trí huệ. Quý vị đừng tưởng rằng tu Pháp Môn Quán Âm rồi sẽ có đại trí huệ. Mới bắt đầu rất có thể có, nhưng sau đó không còn nữa; trí huệ mất rồi, thành Phật cũng không được. Cho dù có thành Phật cũng không biết mình là Phật, không cách nào biết được. Nếu như có người nói: “*Sư là Phật*”, rất có thể mình còn nhớ được một chút, tâm nghĩ: “*Chắc có lẽ Phật là như vậy.*”

Hôm trước, lúc tôi từ Nghi Lan trở về, trời đã khuya, hình như là quá nửa đêm, đó là giờ ăn của ngựa quý, nhưng bởi vì đi đường núi, bụng khó chịu, về nhà cảm thấy đói, làm sao đây? Thôi kệ, tuy là giờ ăn của quý đói, nhưng đói bụng thì phải ăn. Quý vị tưởng rằng tôi đói rồi sẽ ăn rất nhiều, có phải không? Kỳ thật tôi chỉ ăn một hai miếng là hết muốn ăn.

Vì muốn ăn cho ngon miệng, nên lúc đó tôi lấy thêm một mớ rau thơm, nhưng không đủ, cho nên tôi đi lấy thêm. Khi đến bếp lầy, tự nhiên tôi ngưng lại, bụng nghĩ: *“Như vậy là đời sống của Phật chăng? Bởi vì có nhiều người nói tôi là Phật, nhưng tôi rất kinh ngạc, Phật sao lại như vậy?”* Về nhà lúc một giờ khuya, đói bụng lại biết tìm rau thơm ăn; trong bụng cảm thấy Phật này thật lạ, chắc có lẽ sau này mình phải niệm: *“Nam Mô Phật Lạ Mặt.”* (Mọi người cười.)

Trong lúc đó, tôi cảm thấy rất ngỡ ngàng, cũng không phải là ngỡ ngàng nữa, thật không thể nào diễn tả cảm giác đó. Tôi hỏi người đệ tử bên cạnh: *“Đời sống của Phật là như vậy hay sao?”* Cô đệ tử còn đáp: *“Đúng, đúng! Như vậy mới là đời sống của Phật”,* bởi vì bất kể tôi nói gì, đối với cô đệ tử đều là đúng hết, tôi làm gì cũng đúng hết, cho nên cô ta cho rằng như vậy mới là Phật. Cô còn an ủi tôi: *“Sur Phụ là Phật thật, bởi vì ngay cả những phạm nhân hôm nay, khi gặp Sur Phụ rồi cũng cảm động, cũng có thể khai ngộ.”*

Nhưng tôi không có được cảm giác về “Phật”, không có Phật gì, có hiểu ý của tôi không? Ăn mì thì ăn, chứ không có cảm giác là “Phật” ăn.

Nếu quý vị sợ gặp phải tình trạng đó thì đừng nên tu Pháp Môn Quán Âm, bởi vì tu rồi sẽ không biết mình là ai; dù người ta có bảo: *“Ngài là Phật”,* mình cũng không biết và cảm thấy mình vẫn như trước. Nếu như bây giờ có người bảo: *“Ngài là Phật”,* mình nhất định sẽ nói: *“Anh nói giỡn.”* Cho nên dù tôi có

nói: “*Quý vị đều là Phật*”, quý vị cũng không tin, dù có hiểu một chút, cũng vẫn không hoàn toàn tin, có phải như vậy không? Có ai hoàn toàn tin mình là Phật không? Nếu có, xin đừng dậy cho tôi đánh lễ. (*Mọi người cười.*)

Quý vị tu Pháp Môn Quán Âm nhiều sẽ như vậy, người khác sẽ tôn bái mình, xưng mình là “*Phật tại thế*”, nhưng tự mình lại cảm thấy không có gì; cũng không phải là không tin, nhưng cũng không phải là tin; không phải là không biết, nhưng cũng không phải là biết.

Quý vị còn nhớ khi Bồ Đề Đạt Ma đến gặp Lương Võ Đế, Lương Võ Đế còn chờ Ngài khen nhà vua tốt như thế nào, tài như thế nào, công đức vô lượng, v.v... Rồi cuộc Ngài không tán thán gì hết, chỉ nói với Lương Võ Đế: “*Lập chùa hay cúng dường chư tăng đều không có công đức.*” Có lẽ lúc đó Lương Võ Đế tham công án “*Ta là ai?*” cho nên mới hỏi Bồ Đề Đạt Ma: “*Người là ai?*” Ngài trả lời: “*Tôi không biết.*” Rất có thể là lúc đó Ngài quá dốt, tu hành quá nhiều nên quên hết, quên luôn cả Ngài là ai.

Không phải Bồ Đề Đạt Ma gạt vua, cũng không phải nói đùa với vua, càng không phải vì lười biếng không muốn nói. Hòa thượng không thể nói láo, Ngài thật không biết nên đáp rằng không biết. Lúc đó Lương Võ Đế không hiểu được đẳng cấp “*không biết*”, tưởng rằng Ngài chỉ là một người phạm phu nên mới đưa đi. Đợi cho Bồ Đề Đạt Ma đi rồi, Lương Võ Đế mới hỏi những người khác về người mà “*không biết*” đó là ai? Người ta cho biết: “*Hoàng Thượng chưa biết sao? Ngài là người đại khai ngộ.*” Bấy giờ Lương Võ Đế mới hối hận, liền phái người đuổi theo, nhưng có người tâu với vua: “*Bây giờ đuổi theo Ngài cũng vô ích, Ngài không trở về đâu; cho dù cả thế giới chờ Ngài, Ngài cũng không trở về.*” Thật là lạ! Tự Ngài không biết được Ngài, nhưng ai cũng biết Ngài là ai, Bồ Đề Đạt Ma thật là dễ thương!

Tôi cũng không biết mình là ai, nhưng có nhiều người đến ấn chứng tôi, có người nói tôi là Kim Cang Vương Phật, có người

nói tôi là Cổ Phật, nhưng bởi vì quá cổ, chưa từng thấy qua, cũng chưa từng nghe qua, cho nên không biết tên là gì. Cũng có người nói tôi là Lưu Ly Vương Phật; có người thấy trên thân tôi có nhiều cánh tay nên gọi tôi là Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát; có người nói tôi là Địa Tạng Vương Bồ Tát; còn có em bé hỏi tôi: “*Sư Phụ, Ngài có phải là Đại Thế Chí Bồ Tát hay không? Bởi vì con thấy như vậy*”; có người nói tôi là Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát, bởi vì tôi có trí huệ. Họ cho là như vậy, không phải tôi nghĩ như vậy; có người thấy thân của tôi phóng ra hào quang vòng tròn. Mọi người đều thấy được, đều biết được tôi là ai, nhưng riêng tôi lại không biết mình là ai.

Tôi nói thật chứ không phải nói đùa, cũng không phải để so sánh với Bồ Đề Đạt Ma. Đối với tôi, Ngài cũng không có gì, tôi không cần phải nhấn mạnh với quý vị, tôi như Bồ Đề Đạt Ma. Tôi không có ý đó, Ngài là Ngài, tôi là tôi, không cần phải so sánh đẳng cấp. Ngài thành Phật, tôi cũng không lo; Ngài là đáng cao nhất trong vũ trụ cũng không quan hệ gì đến tôi.

Nhưng nói thật với quý vị, tôi hiểu được Ngài, bởi vì tôi bây giờ cũng không biết mình là ai; không phải tôi muốn so sánh, có hiểu ý không? Rất nhiều người biết tôi là ai, chỉ có tôi không tự biết được, tình trạng này bởi vì tu Pháp Môn Quán Âm “*đáng ghét*” đó mà ra, nếu như quý vị sợ thì đừng nên tu.

Trước kia, tôi còn cảm nhận mình là hóa thân của Phật Bồ Tát, bởi vì tôi tốt như thế, tôi biết bố thí, nhẫn nhục, khiêm nhường, ăn thuần chay. Nhưng sau khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi tôi nghĩ: “*Bò ngựa cũng biết ăn chay, việc này không có gì là phi thường.*” Bố thí cũng phải có tiền mới làm được, không biết chừng xưa kia thiếu của người ta, nên bây giờ thấy họ liền muốn trả nợ, tuy đối phương chưa mở miệng, tôi đã muốn trả họ rồi; như tôi vừa nói lúc nãy, giống y như là oan gia đầu thai làm con của chúng ta vậy, có hiểu được không?

Có lẽ quý vị không tin tôi, quý vị đến đây vì muốn nghe Chân Lý. Nhưng Chân Lý thường là nghịch nhĩ, nếu quý vị thấy nghịch tai, ở đây có bông gòn để nhét vào tai. (*Mọi người cười.*) Bây giờ nhét cũng quá muộn, sau này trước khi giảng kinh, nên phát bông gòn cho đại chúng, chỗ nào không thích nghe liền bịt tai lại. Như vậy chúng tôi mới không gặp phiền hà, quý vị cũng vui vẻ, không giận tôi. Nghe nói để cho người tu hành giận sẽ không có phước báu, đó chỉ là nghe nói, chứ tôi không cảm thấy như vậy. Bây giờ có câu hỏi không? Chuyện tức giận cũng có thể nói ra, đó cũng là lễ vật dành cho tôi.

VẤN ĐÁP

Vấn: *Tu Pháp Môn Quán Âm phải chuẩn bị tâm lý như thế nào để tu cho tốt đẹp?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Chỉ cần quý vị thật lòng muốn liễu thoát sanh tử là đủ rồi. Đó là sự chuẩn bị tâm lý lớn nhất. Muốn cầu giải thoát thật sự, muốn được thành Phật là có thể tu Pháp Môn Quán Âm, nhưng e rằng khi quý vị tu rồi lại không muốn thành Phật.

Vấn: *Lần đầu tiên gặp Sư Phụ, trong lòng rất kính trọng, và cũng đã đọc qua sách của Sư Phụ, nhưng chưa khai ngộ, có phải vì chưa ăn chay, nghiệp chướng quá nặng chăng?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Tư tưởng của chúng ta rất mạnh, muốn gì sẽ có đó, cho nên có câu: “*Nhất thiết vi tâm tạo.*” Tu hành rồi tâm lực của chúng ta càng mạnh, bởi vì chúng ta dùng đến lực lượng của mình. Khai ngộ tức là mở cái lực lượng này để sau này ngày ngày có thể dùng đến. Lúc đó “*thân, khẩu, ý*” của chúng ta đều phải sạch sẽ, nếu không với lực lượng mạnh như vậy, mà chúng ta không nghĩ chuyện tốt, có phải sẽ càng xấu hơn không? Có hiểu ý không?

Nếu như lúc đó chúng ta muốn giết người, không cần dùng dao, người đó cũng sẽ bị hại. Cho nên điều quan trọng nhất đối với người tu hành là “*thân, khẩu, ý*” phải sạch. Tôi khuyên quý vị ăn thuần chay là để nuôi dưỡng lòng từ bi của quý vị. Khi lực lượng của quý vị to lớn rồi, mới có thể dùng vào việc tốt. Thí dụ chúng ta đem một cọp con về nuôi, mỗi ngày cho nó ăn thịt, khi nó lớn lên, rồi có một ngày nó không có thịt để ăn, nó sẽ ăn ai? Con cọp đó sẽ ăn người, bởi vì nó đã quen ăn thịt và chúng ta không có trường dưỡng lòng từ bi của nó, mỗi ngày không đem đậu hũ, mì căn cho nó ăn, đương nhiên nó sẽ ăn thịt.

Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “*Người tu hành tọa thiền, nếu không ăn chay, sẽ không thành Phật được, cùng lắm chỉ thành Ma Vương.*” Thành Ma Vương là hay lắm rồi, bởi vì Ma Vương là địa vị cao nhất trong Tam Giới, điều khiển sinh hoạt trong Tam Giới, là quốc vương trong Tam Giới.

Địa vị của Ma Vương cùng lắm là đạt đến Phạm Thiên, là một lực lượng rất lớn, rất thần thông, không thể nghĩ bàn; nhưng không thể siêu Tam Giới, bởi vì lòng từ bi không đủ, âm dương còn chưa học xong, âm vẫn còn nhiều, dương lại rất ít. Khác nhau là ở điểm này, có hiểu không? Cho nên đừng hỏi tôi vì sao cần phải ăn thuần chay? Quý vị muốn siêu thoát Tam Giới thì phải ăn thuần chay, tâm từ bi rất quan trọng. Nếu như chúng ta có lực lượng, nhưng không có lòng từ bi, chúng ta sẽ dùng sai lực lượng đó, có hiểu ý của tôi không? Cũng như có người thật to lớn, thật mạnh mẽ mà lại thật hung ác, đối với xã hội người đó rất nguy hiểm. Ngược lại, nếu có một người rất từ bi lại cao lớn có sức mạnh, họ sẽ giúp đỡ người khác rất nhiều; họ sẽ dùng sức lực của thể xác giúp người ta mang đồ đạc, sửa đường, gánh vác vật nặng, giúp đỡ rất nhiều người. Nhưng nếu họ không có lòng từ bi bác ái, họ sẽ dùng sức lực đi đánh nhau hoặc giết người, như vậy có phải càng tệ hơn? Nếu là người yếu đuối, cho dù có lòng

ác cũng không nguy hiểm bằng, bởi vì họ đánh người như là gãi ngứa, không đến nỗi gì.

Vấn: *Nếu sau khi thọ pháp rồi, mà mỗi ngày không thiền được hai tiếng rưỡi thì sao?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Thì đừng có tu. Nếu thật sự thành tâm thành ý, nhất định sẽ có thể làm được. Ngủ ít một chút, bớt xem ti vi một chút, bớt đọc báo một chút, bớt gọi điện thoại, bớt trò chuyện, bớt thăm bạn một chút, như vậy mỗi ngày sẽ dành được rất nhiều thời gian, có hiểu ý không? Không nhất định mỗi lần phải ngồi hai tiếng rưỡi. Sáng dậy, nhân lúc chồng và con chưa thức giấc, tọa thiền một tiếng đồng hồ; tối đến ngủ trễ một chút, thiền thêm một tiếng; lúc nghỉ trưa, tọa thiền thêm nửa tiếng nữa là đủ.

Quý vị thường đem tình cảm phụ nữ ra hỏi tôi. Đến đây nên nghiêm túc một chút, không nên hỏi bừa bãi, uổng phí thời gian và nguyên khí của tôi. Tôi không có giỡn với quý vị, lúc nào giỡn đương nhiên có thể giỡn, nhưng khi hỏi về chuyện tu hành thì không nên như vậy.

Vấn: *Trước kia con rất thích ăn thịt, không ăn sẽ thấy khó chịu lắm. Nhưng sau khi đọc sách của Sư Phụ rồi, hẳn thấy thịt là buồn nôn, tại sao vậy?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Mừng cho cô đã thành quái nhân. Tôi đã nói rồi, tu Pháp Môn Quán Âm rất nguy hiểm. Cô chưa có tu, chỉ đọc sách của tôi đã nguy hiểm như vậy, tu rồi sợ rằng ngay rau cải cũng không muốn ăn, không cần nói đến thịt, cho nên tốt nhất đừng có tu.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật Thích Ca Mâu Ni có nói: *“Bất luận ăn gì, đều phải tưởng tượng như là ăn thịt của con mình vậy.”* (Kinh Lăng Nghiêm, chương 4) Ý Ngài muốn nói, người tu hành hay là hòa thượng, dù lúc ăn rau cũng nên nghĩ

rằng đó là thịt của mình, khó mà nuốt xuống, huống chi là ăn thịt? Có hiểu được không?

Thật vậy, tu nhiều rồi, dù rau cũng không muốn ăn, bởi vì rau cũng có sanh mạng, chỉ có ý thức tham sống sợ chết hơi nhỏ, cho nên lúc ăn chúng, chúng không đau khổ lắm.

Vạn vật đều là Phật, cho nên chúng ta ăn rau cũng là ăn Phật. Trong vũ trụ có một lực lượng rất vĩ đại chiếu rọi hết tất cả chúng sanh, trường dưỡng tất cả chúng sanh; nếu như không có lực lượng này, sẽ không có chúng sanh. Cho nên chúng ta thường nói “*Phật quang thường chiếu.*” Phật quang ý chỉ lực lượng lớn này. Nếu như chúng ta muốn thấy được lực lượng lớn này, sẽ được thấy dưới dạng ánh sáng; nếu như muốn nghe Phật âm này, nó sẽ biến thành một thứ âm thanh siêu thế giới, trong Kinh Phổ Môn gọi là “*Thắng bỉ thế gian âm*” có hiệu ý của tôi không?

Khi lực lượng này hòa nhập vào thực vật thì biến thành cỏ cây, vào thân thể thì biến thành người; vào thân động vật thì biến thành heo, gà, vịt, v.v... Cho nên thực vật đương nhiên cũng là từ lực lượng này tạo ra, chỉ khác bề ngoài mà thôi. Bên ngoài được bao bọc khác nhau nên nhìn thấy khác, kỳ thật lẽ vật bên trong hoàn toàn giống nhau. Thí dụ như lễ Trung Thu, chúng ta tặng rất nhiều lễ vật, tuy là mua một thứ quà, nhưng dùng giấy gói khác nhau nên nhìn thấy khác, khi mở ra rồi, bên trong đều như nhau.

Cho nên rau cải cũng là Thượng Đế, cũng là Phật, cũng là lực lượng của tạo hóa, không có gì đặc biệt. Người xấu cũng do thứ lực lượng đó kích động mới thành xấu, nói cách khác tức là người xấu cũng là lực lượng đó tạo ra.

Thí dụ có hai người, một người rất tốt, một người rất xấu, nếu như hai người chết cùng một giờ lúc đó ai đi mất rồi? Thân thể của hai người sẽ biến thành như nhau, đều không thể ngồi dậy được, cho dù người đó tốt cũng không thể ngồi xuống, lúc đó tốt xấu sẽ đi đâu rồi? Có phải đi về bên lực lượng vĩ đại không? Lực lượng vĩ đại này có âm có dương, vật âm chạy đến chỗ âm, vật

đương chạy đến chỗ đương, bắt kẻ chạy đến đâu, đều vẫn ở trong lực lượng vĩ đại này, có hiểu ý của tôi không?

Cũng như tôi vậy, trên có đầu, dưới có chân, đầu và chân đều là của tôi, quý vị không thể nói: “*Chúng ta chỉ tôn kính đầu của Sư Phụ, cho nên chặt chân của Sư Phụ đi, có được không?*” Chân tuy xấu, nhưng vẫn là của tôi, có hiểu không? Trong bụng của tôi tuy không có đẹp, nhưng quý vị cũng không thể nói: “*Sư Phụ! Bụng của Ngài dơ quá, chúng con muốn đem phần cơ thể này đi, chúng con chỉ tôn kính đầu của Sư Phụ thôi.*”

Bởi vì tôi còn cần bộ phận này để chứa thức ăn, không có cơ tạng này, những gì mình đã ăn sẽ phải tiêu hóa ở đâu? Thí dụ căn biệt thự đương nhiên rất đẹp, nhưng trong đó cũng cần có phòng vệ sinh. Không phải là mọi người đều phải ngủ trong phòng này, nhưng mà chúng ta cần phải có.

Cho nên âm dương đều tốt; người xấu người tốt đều được hết; quý rất tốt, ma rất tốt, Phật cũng rất tốt, có hiểu ý của tôi không? Nhưng bởi vì quý vị muốn thành Phật, nên mới cần tu hành. Không muốn thành Phật, thành ma cũng được, cũng có công dụng, bởi vì người trong địa ngục cần ma đến giúp họ mau rửa sạch nghiệp chướng. Thí dụ y phục chỉ dơ một chút, chúng ta có thể lấy nước vò đi là sạch. Nhưng có thứ y phục quá dơ cần phải dùng bột giặt ngâm hai, ba ngày. Nếu giặt vẫn không sạch, thì phải dùng thuốc tẩy, có mùi khó ngửi, lại dễ hại da, dễ ngâm; dùng thứ hóa chất mạnh nhất độc nhất mới có thể rửa sạch chỗ dơ, y phục của chúng ta mới có thể thành trắng; thuốc đó uống vào rất độc, không ai muốn uống. Chúng ta nên để các độc chất này ở chỗ cao, không cho trẻ con đụng đến, mặc dù thuốc tẩy rất có hiệu dụng, giúp chúng ta giặt sạch bộ đồ dơ.

Địa ngục cũng vậy, là để giúp cho chúng ta, nhưng chúng ta nên thận trọng, không nên chạy đến địa ngục để nhờ rửa cho sạch nghiệp chướng. Chúng ta bây giờ nên tìm một vị Minh Sư

nhu hòa tại thế, rửa từ từ thì vui hơn. Đợi cho ma đến rửa e rằng không có hay lắm, sẽ rất đau khổ.

Vấn: *Một vị đại tu hành làm sao có thể khiến cho thú dữ biến thành rất nhu hòa?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Việc này rất đơn giản, thuộc về vấn đề từ trường. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, một người mà Phật tánh đã hoàn toàn phát triển sẽ hút Phật tánh của chúng sanh ra, cho nên lúc đó cọp sẽ quên mất nó là cọp mà chỉ hiển lộ Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, nếu như dùng Phật tâm nhìn một con chó, chó cũng là Phật, như hồi nãy tôi đã nói. Người đại tu hành không có tâm phân biệt.

Hòa thượng Quảng Khâm tu hành rất tốt, ít nhất đã đạt đẳng cấp A La Hán, có thể làm cho dã thú phục tùng, làm cho sư tử, cọp trở nên ngoan ngoãn như chó mèo và được chúng tôn kính. Thiền sư Nguru Đầu Pháp, khi tu tại núi Nguru Đầu, xung quanh toàn là dã thú chạy tới chạy lui khắp nơi, rắn cũng bò tới bò lui, nhưng chúng không làm phương hại Ngài, như thế cho thấy ít nhất Ngài cũng thuộc đẳng cấp A La Hán.

Có lẽ tôi chưa đạt đẳng cấp đó, bởi vì muỗi cũng chích tôi; cũng không phải là hễ đến nơi nào cũng bị chích, chúng muốn chích là chích, tôi cũng để cho chúng được tự do, có hiểu không? Khi tu đến quả vị A La Hán sẽ biết, loài vật sẽ phục tùng mình, chim, vượn đều biết mang hoa quả đến cúng dường. Đó là điểm đặc biệt nhất của A La Hán, có thể nói là đặc sắc của A La Hán.

Xưa kia có một người tu hành rất tốt, ở trên núi có chim muông đem hoa quả đến cúng dường. Nhưng mà tu đến một khoảng thời gian sau lại không còn nữa. Tại vì chim chóc không biết Ngài ở đâu, đánh hơi không thấy cái “Ngã” của Ngài ở đâu, cho nên không có đem hoa trái đến cúng dường, chứ không phải đẳng cấp của Ngài rút xuống.

Vấn: *Hồi nãy nghe những lời khai thị của Sư Phụ, cảm thấy nên theo Sư Phụ học. Sư Phụ nói muỗi có chích Sư Phụ, nhưng ngày ở căn nhà tiêu “bạch cung” nghe Sư Phụ khai thị, con nhận thấy muỗi không có chích Sư Phụ mà đến chích chúng con.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Quý vị toàn là những Bồ Tát đến đây để cứu tôi, bởi vì muỗi nó chích Bồ Tát có phước báu hơn, nên không để ý đến người phạm phu này. Hút máu của Bồ Tát không phải dễ, cho nên khi Huyền Trang đi Tây Phương thỉnh kinh, có nhiều ma quỷ muốn ăn thịt Ngài, nghe nói ăn thịt Bồ Tát sẽ trường thọ, sẽ có nhiều thần thông phước báu.

Hôm đó quý vị đến rất đông, muỗi rất bận, hồi giờ chưa từng thấy có nhiều Bồ Tát đến đông như thế, cho nên chúng nó liền chích quý vị. Tôi mỗi ngày ở một chỗ, có lúc bị chích, có lúc không bị chích, chích người phạm không có hữu ích, nên chúng cảm thấy chán. Vì vậy khi quý vị mới tới, muỗi liền bắt lấy cơ hội tấn công. Muốn theo tôi học cũng được, nhưng phải biết rằng, tôi cũng bị muỗi chích, cũng phải lấy thuốc thoa. Khi có bệnh cũng không thể tự chữa. Bất kể đi đông y nào khám mạch hoặc đi tây y thử máu, kết quả đều là: “*Tôi không có bệnh.*” Sự thực tôi có bệnh mà không ai biết được. Cho nên tôi không muốn mở miệng nói: “*Tôi bệnh rồi*”, bởi vì sẽ không có người nào tin. Các bác sĩ đều báo cáo “*không có bệnh*”, nhưng tôi bệnh thật, chỉ có tôi biết, người khác thì không tin. Quý vị đừng tưởng rằng tu hành rồi muỗi sẽ không chích, rắn cũng không cắn, hay là cạp sẽ đến quy y cúng dường. Theo tôi học đừng nên tham cầu những kết quả này, không biết chừng quý vị cũng có, hay là không có những thứ này; điều này không nhất định, như muỗi vậy, muốn chích là chích, nó không nói cho tôi biết trước.

Tu Pháp Môn Quán Âm kỳ cục như vậy đó, không biết được mình là A La Hán hay là Bồ Tát, cũng không hiểu được đẳng cấp của mình ở đâu, không biết chừng tu hành rồi sẽ biến thành chúng sanh kỳ quái như Bồ Đề Đạt Ma. Có người hỏi Ngài “*Ngài là*

ai?” Ngài cũng không biết. Những người tu “*thiền*” rất lâu, đối với những câu hỏi này họ nhất định trả lời được, hay có thể họa gì đó cho người ta biết đẳng cấp của họ, cũng có thể miệng niệm những thiền ngôn thâm ảo: Nghiệp chướng vốn là không, chúng sanh vốn là có, sắc bất dị không, không bất dị sắc, v.v... người ta mới biết đẳng cấp của họ như thế nào.

Người tu Pháp Môn Quán Âm không có tình trạng này. Tôi cũng không dạy quý vị những thứ đó, quý vị tu Pháp Môn Quán Âm rất có thể sẽ thất vọng, có hiểu không? Đương nhiên, tu hành cũng có ích lợi chứ không phải không có. Nếu như không có, chúng ta tu làm chi? Không có lợi ích tức là lỗ vốn. Vũ trụ của chúng ta có nhiều thứ, tu hành rồi cái gì cũng không có, vậy chẳng lỗ vốn?

Đương nhiên là có ích lợi mới tu, nhờ ích lợi đó mà tu; nhưng không nói ra được, không thể cho người ta xem, lại không thể họa ra được. Quý vị có biết mười bức họa của Thiên tông không? Bức thứ nhất là tâm ngư, bức thứ hai là kiếm tích, bức thứ ba là kiếm ngư, v.v... nhưng thứ đó đối với chúng ta chẳng dùng vào đâu được.

Cho nên tôi cần nói rõ để quý vị biết, quý vị cũng nên nghĩ cho kỹ trước, để đừng nói tôi gạt quý vị, tưởng rằng tu rồi cọp sẽ đến cho quý vị sờ đầu. Không có chuyện đó đâu, thấy cọp thì phải chạy liền, (*mọi người cười*), còn không cũng nên có phản ứng lập tức, đừng ở đó chờ nó đến cho sờ đầu, rất nguy hiểm. Đừng có tưởng rằng tu hành cao, loài vật sẽ đến làm quen, không đâu; nó đánh hơi thấy mùi thịt của mình mới đến đó (*mọi người cười*); cũng đừng có mạo hiểm đến chỗ có nhiều muỗi để tu hành, rất có thể tu hai ba ngày sau sẽ chỉ còn nắm xương. (*Mọi người cười.*) Tu Pháp Môn Quán Âm rất bình thường, phải lo cho mình, mỗi ngày cần phải ăn uống đầy đủ chất bổ, mùa đông phải mặc cho ấm, mùa hạ mặc ít một chút. Ăn cơm cũng nên ăn những thực phẩm có dinh dưỡng, có chất đạm, chứ không phải tu Pháp Môn Quán Âm rồi

không còn lo cho thân xác này nữa, có hiểu được không?

Có người chắc còn chưa hiểu, vẫn thích sờ đầu cọp. Tôi không dám đến chỗ có cọp ở. *(Mọi người cười.)* Giả sử có một ngày, nó không thấy được Phật Tánh của nó, chỉ thấy bụng của nó trông rỗng, thấy tôi ngồi đó, yếu đuối hơn, rất dễ “độ” vào bụng thì sao? *(Mọi người cười.)* Cho nên tôi không muốn vào núi sâu tu hành, vì sợ bị cọp gặm. *(Mọi người cười.)*

VẤN ĐÁP

Vấn: *Con có đọc một quyển sách của Thiên tông, tác giả cho biết khai ngộ không phải là chuyện dễ, rất nhiều vị đại sư học trọn đời, khó khăn lắm mới khai ngộ, xin hỏi sau khi khai ngộ có phải đều biến thành “không” chăng?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Nếu như cái gì cũng không nghĩ, như vậy chẳng lẽ biến thành đá hay sao? Chúng ta vốn có rất nhiều thứ, tu hành rồi đều biến thành không, như vậy chẳng lẽ lỗ vốn rồi sao? Đừng nghe lời của hàng pháp sư đó, họ tưởng rằng tu hành rồi đều trở về không, nếu như vậy tôi không muốn tu, như vậy là lỗ vốn. Chúng ta vốn đã có trí huệ, sao lại biến thành không được? Đá cũng là không, cho nên tu như thế là mất đi chính mình. *(Thiền sư thường dạy chúng ta phải “tuyệt tư tưởng”, đừng có nghĩ bậy bạ, làm đầu óc trở về con số không.)* Không thể nào trở về Zero được; trở về Zero không phải ý đó. Zero là chỉ “Đạo” này, không phải “không”, cái gì cũng không có; Zero là chỉ Bản Lai Diện Mục, ý là nguyên thủy, nơi khởi thủy, chúng ta không có tâm phân biệt, không chia tốt xấu. Muốn không có tạp niệm không dễ như vậy, muôn trở về Zero ý bảo rằng chúng ta nên tu Pháp Môn Quán Âm, bởi vì khi tu Pháp Môn Quán Âm, tôi sẽ giúp cho mình trở về nguyên thủy, lúc đó mới thật là “an tâm.” Chuyện này không thể nào nói ra bằng ngôn ngữ và cũng không thể nói.

Vấn: *Con rất muốn theo Sư Phụ học, nhưng chờ con lo liệu việc nhà xong rồi, mới theo Sư Phụ học, có được chăng?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Nếu như thành tâm thì được, không thành tâm thì đừng đến hoặc sẽ bị tôi đuổi về, lúc đó anh sẽ bực tức. Cho nên hãy tự hỏi mình trước mình có thành tâm không? Không nhất định phải tin tôi liền, nhưng phải thành tâm cầu “Đạo”, bởi vì như tôi mới nói, quý vị làm sao tin liền? Phải có thể nghiệm rồi mới tin, không có thể nghiệm thì đừng vội tin; xem nhiều nghe nhiều rồi mới tin, đọc sách của tôi cho nhiều, tự hỏi coi có đồng ý không? Đợi tu hành rồi, có thể nghiệm, có tiến bộ, cảm thấy rất vui vẻ, có ích lợi, trí huệ khai mở, lúc đó mới tin, nhưng cần phải có lòng thành.

Thành tâm khác với tin tưởng, nếu như quý vị thành tâm vì cầu “Đạo”, vì muốn liễu thoát sanh tử mà đến, tôi không ép quý vị tin tôi. Thành tâm là đối với mình thành tâm, còn vấn đề tin tưởng có thể đợi tu hành rồi mới có, không nhất định tin liền, có hiểu không?

Chưa mua vật đó, cũng chưa dùng qua, làm sao tin được? Phải mua về dùng mới biết được, thấy tốt thật mới tin. Đa số người đều ép mình phải tin họ, tin có Thiên Đàng địa ngục, có Phật A Di Đà, có Quán Âm Bồ Tát, nhưng không cho mình một chút thể nghiệm nào. Quán Âm Bồ Tát như thế nào mình cũng không biết, một tí ánh sáng của Ngài mình cũng không chứng nghiệm được, Phật Âm của Ngài ra sao mình cũng chưa được nghe qua, như vậy thì tin cái gì? Tôi tuyệt đối không bắt buộc người khác tin, nhưng phải thành tâm vì cầu “Đạo” mà đến.

Vấn: *Xin hỏi xung hô với người xuất gia nên như thế nào?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Quý vị muốn xung hô làm sao cũng được. Xung hô lễ phép không quan trọng bằng sự thật tâm lễ phép. Đa số gọi người xuất gia là pháp sư, nhưng nếu quý vị

muốn kêu là **Sư Phụ** hay Thanh Hải đều được hết. Danh xưng không quan trọng, lòng thành của quý vị mới là tối quan trọng.

Vấn: *Con từng tiếp xúc với một thứ pháp môn, cũng dạy cách nhìn ánh sáng, nghe âm thanh, hình như rất giống pháp của Sư Phụ dạy.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Nếu anh không muốn thọ pháp này, tiếp tục tu pháp môn của anh cũng được, tôi không ép, chỉ nói cho nghe mà thôi. Trong sách cũng có nói, có những pháp sư khác cũng dạy pháp môn tương tự, nhưng trên thực tế lại khác hẳn. Ở Âu Lạc, các pháp sư đó có rất nhiều, ở Mỹ cũng có, ở Ấn Độ đã có hai, ba loại, nhìn thấy như là giống nhau, trên thực tế hoàn toàn khác biệt. Pháp môn tôi dạy rất rõ ràng, có quy luật, là tối thượng; còn họ là từ chỗ khác cấp pháp về dạy bậy, cũng không rõ rệt, không đàng hoàng mà chỉ dạy có một nửa, dạy một phần chứ không phải dạy hết một trăm phần trăm, cho nên các học trò của họ sau này không thể tiếp tục tu hành. Thí dụ rùi người dạy qua đời, các người này không thể tiếp tục tu hành, bởi vì họ chỉ được dạy bước thứ nhất mà không dạy bước thứ hai nên làm như thế nào, có hiểu không?

Bây giờ ở Ấn Độ cũng có cách dạy dở dang đó, có khi bởi vì **Sư Phụ** của họ rất nghiêm khắc, muốn khảo nghiệm học trò, nên không dạy hết hoàn toàn. Nhưng Phật Bồ Tát không có lo chuyện này, bất luận mình tu hay không, họ vẫn truyền hết một trăm phần trăm cho mình; sau này mình không tu họ cũng không làm gì mình. Nếu như chỉ dạy một phần thôi, rùi vị pháp sư đó đi mất, mình sẽ không biết cách tu hành tiếp.

Xưa kia tại Ấn Độ có một vị pháp sư chỉ dạy người ta có một câu thôi, thí dụ Ngài chỉ dạy cho mình mật ngữ của thế giới Thứ Nhất, còn thế giới Thứ Hai, Ba, Tư, Năm, Sáu, Bảy, Tám, v.v... thì không cho biết. Khi mình tu đến đẳng cấp của thế giới Thứ

Nhất, rồi mới đến kiếm Ngài, Ngài mới dạy mình mật ngữ của thế giới Thứ Hai. Quy chế Ngài định rất gắt.

Nhưng trước khi học trò của vị Minh Sư này đạt đến thế giới Thứ Hai, Ngài đã vãng sanh. Vị đệ tử này chỉ còn cách tái sanh, tìm Minh Sư tu học, nhưng vị Minh Sư này chỉ dạy người học trò đến thế giới Thứ Hai mà thôi; chưa tu xong, người thầy này lại vãng sanh nữa, người học trò lại đầu thai một lần nữa, tìm Minh Sư khác tu học, cuối cùng tìm đến Sư Ông của tôi.

Đó là chuyện xảy ra gần đây, hơn mười mấy năm về trước mà thôi. Người đó nói với Sư Ông: *“Sư Phụ, lần này con cần một tấm bản đồ nguyên vẹn, không muốn có một nửa, cũng không muốn một phần. Con đã trở lại hai lần rồi, mỗi lần pháp sư chỉ dạy con một chút mà thôi, chưa học xong, thầy con đã vãng sanh rồi. Vì vậy con cầu xin Ngài truyền hết cho con. Giả sử Ngài vãng sanh, con mới có thể tiếp tục tu hành.”*

Có lúc tôi cũng cảm thấy rất buồn bực, bởi vì chúng sanh không những không cảm kích pháp môn tu hành thù thắng này, còn phỉ báng tạo nghiệp, nhưng tôi vẫn tiếp tục truyền pháp môn một trăm phần trăm này, bởi vì vẫn có người rất thành tâm. Truyền toàn bộ trọn vẹn như vậy, giả sử ngày mai tôi đi rồi, quý vị còn có thể tiếp tục tu hành. Nếu như chỉ truyền có một nửa, tôi đi rồi quý vị phải trở lại một lần nữa để học tiếp, nếu không quý vị vẫn không thể siêu Tam Giới.

Có những pháp sư khác tuy cũng nói cùng một thứ pháp, nhưng họ sẽ dạy giáo lý trước. Mỗi tháng cho mình một phần giáo lý, để mình hiểu trước, rồi hai năm sau mới truyền pháp. Lúc truyền pháp cũng chỉ dạy một câu thôi, không có công khai như tôi. Vì muốn cho chúng sanh một đời giải thoát, vĩnh viễn không trở lại, nên tôi đã truyền hết một cách trọn vẹn chỉ trong một lần.





Người thật sự tôn trọng chính mình cũng sẽ tôn trọng người khác.
Họ biết giá trị của họ ở đâu và cũng hiểu được giá trị của người khác.
Trích từ bài thuyết giảng "Tình Trạng Lúc Lâm Chung"





2

Tình Trạng Lúc Lâm Chung

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
La Đông, Formosa**

Ngày 11 tháng 9 năm 1987

Hôm nay nói đến chuyện mà chúng ta sợ nhất, lại không thể tránh được, đó là nói đến cái “*chết*”. Trong sanh lão bệnh tử, chúng ta sợ nhất là việc cuối cùng đó, có phải không? Sợ nhưng lại không thể tránh được. Hôm nay, tôi giảng trường hợp của đa số người lúc lâm chung như thế nào.

Chúng ta nghe nói thân thể này do kim, mộc, thủy, hỏa, thổ và linh hồn tạo thành. Đối với Phật giáo linh hồn tức là “*Chân Thể*”, “*Bản Lai Diện Mục*” hay “*Phật Tánh*”. Bây giờ tôi không dùng những danh từ đó, tôi gọi là linh hồn để mọi người nghe dễ hiểu hơn.

Chúng ta nghe nói lúc chết linh hồn sẽ đi ra, lìa khỏi xác thân do kim, mộc, thủy, hỏa, thổ hợp thành này, và kim mộc thủy hỏa thổ sẽ phân tán ra, không hợp thành “*một*” nữa. Lúc còn linh hồn, dường như có cái gì giữ những yếu tố đó lại thành một; cũng như chuỗi hạt này, bên trong có một sợi dây khiến những hạt châu

hợp lại với nhau; nếu như tôi tháo bỏ sợi dây đi, các hạt châu sẽ rơi xuống đất.

Lúc chúng ta chết cũng vậy, nhưng vì chúng ta không phải là sâu chuỗi, chúng ta còn có cảm giác, cho nên khi chết rất là đau khổ. Thứ nhất, chúng ta không muốn lìa khỏi thế giới này, không muốn lìa xa thân nhân, bạn bè, chồng vợ, con cái, cha mẹ, v.v... Thứ hai, chúng ta lo sợ, không hiểu sau khi lìa trần sẽ đi về đâu. Chúng ta chưa hề biết các cảnh giới khác ngoài thế giới này. Thứ ba, chúng ta chưa tự huấn luyện để biết khi chết nên làm gì. Nếu không, lúc chết sẽ rất vui sướng, không có gì đáng sợ.

Giờ phút lâm chung là giờ phút sung sướng nhất. Nếu như ngày mai tôi có thể đi được liền, tôi sẽ mừng lắm. Nhưng bây giờ tôi chưa đi được, còn bị quý vị kéo lại đây, còn một số trách nhiệm phải làm, làm xong rồi mới đi được. Dù hôm nay tôi muốn đi cũng không được, sẽ bị Phật Bồ Tát đẩy xuống.

Quý vị đã từng nghe nói hòa thượng Quảng Khâm khi nhập định, lên cảnh giới cao theo Phật học, không muốn về chưa? Khi quá vui sướng với cảnh giới rất tốt, rất đẹp, rất tự tại, ung dung an nhàn, đâu có ai muốn trở lại tù ngục đen nhỏ này? Không ai muốn hết. Nếu chúng ta có thể xuất hồn lên cảnh giới cao học, nhất định sẽ không muốn trở về tù ngục đen nhỏ này. Hòa thượng Quảng Khâm cũng vậy, cũng không muốn trở về, nhưng Phật Bồ Tát bảo Ngài nên trở lại một lần nữa để độ chúng sanh, sau này mới có thể lên cao được.

Rất nhiều vị Minh Sư cũng ở trong trường hợp tương tự. Có một ngày Sư Ông của tôi ngồi trên ghế với dáng điệu rất là buồn chán, đại đệ tử của Sư Ông hỏi: “*Sư Phụ, chúng con chưa hề thấy Ngài âu sầu như thế này, hôm nay sao Sư Phụ buồn vậy?*” Ngài không trả lời, đệ tử hỏi lần nữa, Ngài cũng không nói, hỏi tiếp ba lần, Ngài mới cho biết: “*Đúng thế, có ai muốn về đây sống đâu? Có ai muốn trở về xác thân này? Bị ép buộc phải trở về ở trong tù ngục xác thịt này, thật không vui sướng chút nào.*”

Lúc lâm chung cũng vậy, nếu như thường ngày chúng ta biết huấn luyện mình, chúng ta sẽ đợi giờ phút lìa đời như đợi mẹ đi chợ về, đem kẹo bánh cho chúng ta vậy. Người tu hành cao, đợi giờ khắc lâm chung, như trẻ con chờ mẹ đi chợ về vậy, không có gì để phải sợ hãi. Nhưng bởi vì đa số người, lúc còn tại thế, không được huấn luyện, không biết cách và cũng không có người chỉ dạy, nên khi chết họ rất là đau khổ.

Cõi Ta Bà này, có rất nhiều người dạy chúng ta rất nhiều điều, cha mẹ dạy chúng ta ăn cơm, đi đứng; thầy giáo dạy chúng ta học hành, viết Anh Ngữ, chữ Trung Hoa và rất nhiều điều khác nữa; bác sĩ, y tá, bà mẹ dạy người mẹ tương lai cách sanh nở, cách chăm sóc bào thai, giữ gìn sức khỏe, để lúc sanh con mới dễ và bớt đau.

Nhưng không một ai dạy chúng ta khi chết nên làm thế nào. Vấn đề này bị quên mất. Trong sanh, lão, bệnh, tử; “*sanh*” có người dạy; “*lão*” cũng có người chiếu cố, chuẩn bị trước tiên dưỡng lão hay tiền bảo hiểm cho người già, v.v...; “*bệnh*” cũng có bác sĩ chữa trị, có y tá dạy chúng ta cách phòng bệnh, trị bệnh hoặc bớt bệnh. Nhưng không có ai dạy quý vị làm sao “*chết*” (*chỉ việc truyền Tâm Ấn*). Hôm nay nói về tình trạng lúc lâm chung trước đã.

Đa số người khi chết đều không muốn lìa bỏ thế giới này, còn lưu luyến cha, mẹ, chồng, vợ. Vì sao vậy? Bởi vì cả đời người đã sống chung với họ, hàng ngày chỉ nghĩ đến người thân cho nên lúc lìa đời chỉ có thân nhân trong đầu óc. Vì lòng thương yêu chưa dứt, vẫn còn lưu luyến vợ mình, trong tâm còn nghĩ: “*Vợ tôi còn trẻ như thế, ai lo cho? Con tôi còn nhỏ dại quá, sao đi cho đành?*” Trong lòng rất lo sợ. Trong lúc chúng ta lo lắng, chúng ta đem kỳ vọng lớn nhất quan trọng nhất đặt vào vợ con hoặc chồng con, vì vậy mà chúng ta luân hồi trở lại.

Khi tái sanh, không nhất định sẽ làm vợ, làm chồng hay làm cha của người đó, không chừng trở lại làm chó thì mệt lắm. Bởi

vì làm chó cũng có thể gài gủi thân nhân mình, khổ là ở điểm này. Nếu chúng ta trở lại có thể làm cha, chồng, vợ của người đó như xưa kia thì còn gì bằng. Được như vậy thì đương nhiên phải hoan nghênh sự trở lại.

Nhưng không chắc mỗi lần luân hồi như vậy đều được như ý, vì sao? Bởi vì có nhân thì có quả, thí dụ chúng ta trồng cam sẽ được cam, trồng táo thì sẽ được táo. Nếu như lúc còn sống không làm việc gì tốt, chỉ trồng quả xấu mà thôi, sau khi mất, luân hồi trở lại, đương nhiên sẽ nhận quả xấu. Nếu như phẩm chất, cá tánh, cách sinh hoạt không khác gì loài chó, thì không đáng làm người trở lại mà phải làm chó. Không phải Thượng Đế muốn trừng phạt chúng ta, mà do chúng ta tự tạo ra con đường này, tạo ra dúng điếu này. Chúng ta trồng táo đương nhiên sẽ được táo; trồng nhân quả chó thì được nhân quả chó; trồng nhân quả người thì được nhân quả con người.

Con người là gì? Con người có phẩm chất: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định; con người nên giữ năm giới: Không sát sanh, không trộm cướp, không uống rượu, không tà dâm và không vọng ngữ. Không sát sanh bao gồm không ăn thịt của động vật. Bởi vì tuy chúng ta không tự tay giết chúng, nhưng người khác giết cho mình ăn; họ vì mình mới sát sanh, đó là gián tiếp sát sanh nên cũng ảnh hưởng đến chúng ta. Nếu như chúng ta không giữ được năm giới này thì không thể trở lại làm người.

Cho nên trong bất kể kinh điển của tôn giáo nào cũng nhấn mạnh, đừng nhớ thế giới này quá nhiều, đừng luyến tiếc, đừng chấp vào thế giới này, vì sao? Bởi vì nếu chúng ta nhớ đến thế giới này thì sẽ phải trở lại thế giới này, nhớ Thượng Đế thì đi lên, nhớ Phật thì đi đến chỗ Phật. Cho nên tôn giáo chỉ dạy chúng ta những chuyện này. Nhưng muốn nhớ Phật, nhớ Thượng Đế thì khó lắm.

Quý vị có muốn vãng sanh liền không? Khi thọ pháp tức là học vãng sanh, nếu sợ thì đừng đến thọ pháp. Thọ pháp tức là tôi

dạy quý vị cách “chết”. Tôi không dạy quý vị những gì khác, chỉ dạy chết là như thế nào. Lúc thọ pháp cũng như chết vậy, nhưng chết giả, chết trong sung sướng, không phải chết trong đau khổ. Nếu quý vị sợ thì đừng đến thọ pháp. Thọ pháp cũng như tình trạng chết vậy, giống như tôi nói, không những không có gì đáng sợ, mà còn sung sướng nữa.

Người thiếu phước báu khi chết sẽ trở lại làm động vật hay làm ma quỷ, cô hồn. Tháng bảy quý vị đốt pháo làm náo nhiệt, lấy hai con gà, một con bò, một con heo, ba trái táo, ba cây nhang đi lễ bái là để cúng dường hồn ma đó; nếu không có ai cúng dường, chúng sẽ chết đói. Người không có phước báu, sau khi chết sẽ thành ngựa quỷ hay hồn ma.

Người có nghiệp chướng quá nhiều, khi chết sẽ xuống địa ngục. Nghiệp chướng là gì? Tức là những chuyện không tốt, thí dụ lúc còn sống làm việc xấu, sát sanh, tà dâm, gạt người, v.v... Không phải tôi có ý khùng bô quý vị mà chỉ nói những chuyện đã có trong kinh điển. Địa ngục có thật, không phải không có, đó là nhân quả của chúng sanh tạo ra.

Ban này, tôi nói trồng cam được cam, chúng ta trồng nhân quả tốt thì sẽ có kết quả tốt; trồng nhân quả xấu, sẽ được nhân quả xấu. Địa ngục là do chúng ta làm việc xấu mà ra. Có Thiên Đàng tức có địa ngục, tin có địa ngục thì nên tin có Thiên Đàng. Tin có ma thì nên tin có Phật. Đối với những người không có phước báu chúng ta không cần nói. Tôi hy vọng quý vị đều là những người có phước báu. Formosa hình như rất có phước báu, nhiều người rất giàu có, nhưng không biết sau khi chết sẽ như thế nào, chuyện này không nghe ai nói đến.

Có nhiều người biết coi bói đều nói: “*Dáng của mình như vậy rất tốt, hai năm sau sẽ phát tài, sẽ tốt nghiệp, sẽ làm chủ, v.v...*” Nhưng không ai có thể bói được sau khi mình chết sẽ đi đâu. Chuyện mà chúng ta thích nghe nhất lại không có ai nói,

chuyện mà chúng ta muốn biết nhất lại không có người dạy có phải không? Họ toàn dạy những chuyện không quan trọng.

Thí dụ như sanh con, việc này không cần dạy cũng có thể sanh được. Không có ai dạy động vật sanh con mà chúng cũng sanh đẻ rất nhiều; nhưng nhân loại có “*lòng từ bi*” quá nên ăn chúng gần hết, nếu không chúng sẽ càng sanh sôi nẩy nở, có phải không? Động vật không cần ai dạy cũng biết sanh rất nhiều con, cho nên “*sanh*” không cần dạy.

Còn “*lão*” thì sao? Chúng ta vốn sẽ già, sau mấy chục năm, không cần làm gì cũng sẽ già; dù chúng ta có tiền dưỡng lão, tiền bảo hiểm cũng không an toàn, có người tuy có tiền dưỡng lão, nhưng cũng không thể sống lâu được, có phải không? Sống không đủ lâu để hưởng tiền già.

Khi bệnh, tuy có nhiều bác sĩ, nhưng cũng chưa thấy an toàn có phải không? Hiện nay có nhiều thứ bệnh mà bác sĩ đều bó tay, thí dụ như bệnh AIDS vẫn chưa có thuốc để trị, bệnh ung thư cũng chưa có cách chữa, có phải không? Người thời nay có rất nhiều tiền, bệnh viện rất nhiều, thuốc men cũng đầy đủ, nhưng bệnh vẫn còn và còn trầm trọng hơn trước. Có nhiều thứ bệnh mà trước giờ chưa hề nghe qua, sao lại có như vậy? Đó là bởi vì chúng ta tạo quá nhiều nghiệp chướng.

Người ở Địa Cầu hình như càng ngày càng buông thả, quên mất đạo đức, quên đi lối sống hợp với “*Đạo*”, hợp với luật thiên nhiên. Chúng ta quên mất rồi, chúng ta có ý lợi dụng thiên nhiên, lợi dụng đất trời, chặt gỗ đốn cây bừa bãi mà không xem xét hoàn cảnh địa lý nơi đó, phá hoại rất nhiều cảnh thiên nhiên, khiến cho ngày nay muốn leo núi cũng không được.

Có nhiều chỗ họ đốn mất cây cối bên đường, không có rễ cây giữ đất, cũng không có cây bảo hộ, đất dễ bị trôi, đây chỉ là một trong những thí dụ mà thôi. Ngoài việc đốn cây còn giết hại động vật, chém người, phá hủy cả một thành phố, tiêu diệt nguyên một

quốc gia. Hồi Thế Chiến Thứ Hai, cả thành phố Nagasaki của Nhật Bản gần như biến thành đất bằng.

Chúng ta đốn gỗ còn chưa đủ, lại hại động vật, rồi giết người. Cho nên đẳng cấp đạo đức của chúng ta rơi rất thấp. Vì chúng ta tạo ra từ trường đó, nhân quả đó, cho nên Địa Cầu biến thành chỗ rất kinh hoàng. Địa Cầu vốn là nơi tốt nhất, nếu như thân người là cao quý nhất, Địa Cầu của chúng ta đáng lý phải là nơi tốt nhất, có phải không? Nhưng vì chúng ta không hiểu được địa vị của mình, nên đã từ địa vị cao quý đi xuống chỗ thấp kém, thật đáng tiếc.

Không biết chừng chúng ta sẽ tự hỏi: *“Chúng ta sanh ra, vốn sẽ phải chết, sát sanh một chút có sao đâu? Cho dù mình không sát hại động vật, một thời gian sau chúng cũng sẽ chết, gặp tai họa hay mắc bệnh rồi chết. Nếu như chúng ta không giết người đó, khi họ mắc bệnh hay già rồi cũng chết, cho nên giết một vài người có ăn nhầm gì?”*

Đương nhiên có rất nhiều liên hệ, bởi vì nhân quả của chúng chưa đến, chúng ta đã ép chúng phải chết. Giống như có thứ trái cây phải đợi khi chín mới có thể ăn, nếu không ăn vào sẽ trúng độc, sẽ bị đau bụng, nhức đầu, v.v... rau cải cũng vậy. Cho nên chúng ta sát sanh là ép một linh hồn ra đi trong khi linh hồn đó chưa chuẩn bị xong, chưa muốn đi. Thời gian chưa đến, nếu như ép buộc linh hồn đó ra đi tức là tạo nghiệp chướng.

Bây giờ tôi kể một câu chuyện. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, có một vị quốc vương bị con nhốt vào ngục. Đáng lẽ làm con nên hiếu thảo với cha mẹ, nhưng vị hoàng tử này không hiếu thuận, nhốt vua cha vào tù. Mẹ của vị hoàng tử vào thăm chồng và đem đồ ăn vào cho nhà vua ăn. Lúc đó vị hoàng tử đã lên ngôi, nghe nói mẫu hậu đem đồ ăn vào tù cho vua cha bèn nổi giận, nhốt luôn cả mẫu hậu. Nếu quý vị đọc chuyện Phật giáo sẽ biết, cả hai người đều bị giam.

Hôm qua, tôi có nói về Kinh Quán Vô Lượng Thọ, nhờ có vị hoàng hậu đó mới có bộ kinh này. Vị hoàng hậu bị nhốt trong tù, cảm thấy đau khổ, mới cầu nguyện Phật đến giúp. Phật Thích Ca Mâu Ni là Sư Phụ của bà; vì đã theo Phật học rồi nên khi bà cầu nguyện Phật đến giúp, hóa thân của Phật Thích Ca Mâu Ni, A Nan và Mục Kiền Liên cùng đến ngục dạy bà, an ủi bà. Lúc đó bà mới hỏi Phật: *“Có thể giới nào tốt hơn, đẹp hơn, lại không có nhiều đau khổ như thế giới Ta Bà này không?”* Phật Thích Ca Mâu Ni mới cho bà thấy rất nhiều thế giới, cuối cùng bà thích thế giới cực lạc, từ đó chúng ta mới có bộ Kinh Quán Vô Lượng Thọ.

Nhân quả của vị hoàng hậu có liên quan đến kiếp trước. Trong tù ngục vị hoàng hậu đau khổ mới hỏi Phật: *“Con không làm việc gì xấu, sao lại bị nhân quả này? Tại sao hoàng tử lại đối với cha mẹ không tốt? Xin Phật cho biết nguyên do.”* Lúc đó Phật Thích Ca Mâu Ni kể rằng: *“Con có nhớ mấy chục năm về trước, khi con và quốc vương còn hiếm muộn và thành tâm thành ý cầu xin cho được một đứa con. Có một ngày con nằm mộng thấy thiên sứ nói: ‘Có một vị tu hành tại núi Hy Mã Lạp Sơn, sau này sẽ làm con của bà, trở thành hoàng tử’. Ngày thứ hai quý vị mới đi tìm người tu hành tại núi Hy Mã Lạp Sơn, hỏi người đó có muốn làm con quý vị hay không?”*

Người tu hành đó khi nhập định, cũng thấy được nhân quả của mình nên đáp rằng: *“Muốn, tôi bằng lòng, nhưng mạng của tôi còn sống thêm ba năm nữa, xin quốc vương và hoàng hậu nán đợi thêm một chút, tôi tu hành thêm ba năm nữa, khi mạng tôi kết thúc sẽ đến làm con của các ngài.”* Nhưng lúc đó quốc vương rất gấp, ông nói: *“Trẫm đã già như vậy, ba năm nữa, không biết chừng trẫm đã vãng sanh rồi, như thế không an toàn, bây giờ ông làm con trẫm cho rồi.”* Người tu hành trả lời: *“Không thể được, xin quốc vương đừng cưỡng bách tôi, bởi vì số mạng của tôi chưa hết, chưa tới giờ chết.”* Lúc đó quốc vương vì không kiên nhẫn

được nữa, mới rút gươm hăm dọa: *“Bây giờ ông phải làm con trâm, trâm không thể chờ được nữa.”*

Vị quốc vương lúc đó còn chưa tu hành, không có lòng nhẫn nại, không có bố thí, trì giới, nhẫn nhục, chưa biết gì về Phật giáo cho nên ép buộc người đó phải chết. Người tu hành nói: *“Mạng của tôi chưa có kết thúc, nhưng quốc vương dùng quyền lực ép buộc tôi chết, sau này khi tôi làm con của quốc vương cũng sẽ bất hiếu, sẽ giết Ngài và đoạt ngôi.”* Vị tu sĩ nói xong, liền tự sát bằng thuốc độc.

Sau khi người này chết, vị hoàng hậu tự nhiên có thai, sanh ra một vị hoàng tử, và nhờ người đến tiên tri. Vị tiên tri nào cũng nói như nhau: *“Hoàng tử sau này sẽ gây náo loạn hoàng cung, sẽ giết vua cha và đối xử tệ với hoàng hậu, v.v...”*

Vua và hoàng hậu nghe qua sợ quá, liền liệng hoàng tử từ lầu ba rớt xuống, chỉ muốn cho hoàng tử bị chết, không muốn nuôi nữa, vì sợ hậu quả bất hạnh. Nhưng hoàng tử lại không chết, chỉ gãy một ngón tay mà thôi, khi bồng lên còn khóc. Sau này càng nuôi càng lớn, và trưởng thành rất mau, rất khôi ngô tuấn tú và thông minh. Lúc đó quốc vương và hoàng hậu đều không nhẫn tâm giết hại nữa, vì quá cưng yêu cho nên nghĩ trong lòng: *“Được rồi! Chắc không sao, nuôi thử xem ra sao!”* Không ngờ khi hoàng tử lớn khôn lại làm chuyện vô nhân đạo như vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni kể xong, hoàng hậu nhớ lại liền; lúc đó bà rất ăn năn và không còn hận con mình nữa. Sau này vị hoàng tử cũng hối hận, cũng quy y, cố công tu hành và làm con người tốt.

Tôi kể câu chuyện này là để quý vị hiểu rõ nhân quả không thể tránh được, trồng nhân gì thì có quả đó. Khi chúng ta sát sanh thí dụ như giết người, là chúng ta cưỡng bách linh hồn của họ ra đi. Cho nên chúng ta sẽ phải nhận quả báo, sau này họ sẽ đến giết mình, hay cưỡng bách mình chết giống như mình đã giết họ. Rất có thể đó là lúc mình trở lại làm động vật và bị giết; không nhất

định phải ngay trong kiếp này mà rất có thể kiếp sau sẽ trở lại trả sạch nghiệp chướng này.

Cho nên tôn phái nào cũng đều nhấn mạnh đến việc không sát sanh. Không sát sanh bao gồm việc không giết hại động vật; động vật cũng có linh hồn, cũng tham sống sợ chết, nếu không tham sanh úy tử, đương nhiên sẽ không sao. Rau cải hay cỏ cây không có nhiều ý thức về sự sống chết, đá cũng vậy, không tham sống sợ chết, cho nên chúng ta ăn rau cải ít nghiệp chướng hơn. Nếu mỗi ngày chúng ta dành hai tiếng rưỡi để tu Pháp Môn Quán Âm, nghiệp chướng này xem như không có vậy. Nhưng các loài động vật đã có hạ ý thức sợ chết cũng như con người, cho nên chúng ta giết chúng sẽ có chuyện.

Còn trường hợp của con người thì sao? Khi chúng ta chết một cách tự nhiên, không bị ai cưỡng bách, cũng không bị ai giết hại, mà sao chúng ta cũng thấy đau khổ như vậy? Bởi vì chúng ta chưa chuẩn bị, cửa của chúng ta chưa mở.

Thí dụ một cánh cửa bị đóng kín lâu quá, chưa hề được mở, đương nhiên sẽ bị hư. Dù chúng ta muốn mở ra cũng không mở được. Khi có hỏa hoạn, chúng ta sốt ruột lắm, muốn mở cửa nhưng không được, chỉ còn cách tung cửa mà ra; nhưng làm vậy chúng ta sẽ bị phỏng, sẽ đau khổ. Nếu mỗi ngày đều mở cửa, cửa đã trơn, chỉ cần chúng ta đụng vào là mở được liền.

Cũng giống vậy, thân thể của chúng ta có rất nhiều cửa, nhưng không phải cánh cửa nào cũng tốt. Thí dụ chúng ta ở lầu ba, đương nhiên không thể nhảy qua cửa sổ, như vậy sẽ bị thương, chúng ta phải dùng cầu thang để đi xuống. Nhưng vì không biết có cầu thang, hoặc trong lúc khẩn cấp, không biết cầu thang ở đâu nên chạy đi chạy lại trong lửa, rốt cuộc bị phỏng.

Cùng một ý, chúng ta cần phải luyện tập ngay từ lúc chiến tranh còn chưa bộc phát. Nước nhà hay chánh quyền của chúng ta cũng cho chúng ta thực tập trước, như là có chiến tranh vậy. Lúc tôi còn ở Âu Lạc, chánh phủ cũng thiết lập hệ thống báo động,

một tuần hay là một tháng thực tập một lần. Khi nghe tiếng còi hụ “u..u...” là mọi người chạy vào chỗ an toàn ẩn núp, năm phút hay là mười phút sau, tiếng báo động ngưng rồi, mọi người mới ra ngoài, đương nhiên mọi người đều biết không có chuyện gì nhưng mỗi ngày cũng phải luyện tập.

Có người trước khi chết không tập luyện, mặc dù chúng ta đều biết có một ngày chúng ta sẽ chết. Nhưng không ai nghĩ đến việc phải tập võng sanh trước. Đa số người chỉ nghĩ: Buổi sáng ăn món gì? Buổi trưa nên ăn gì? Buổi tối nên ăn gì? Sau mười giờ còn đi ăn điem tâm. Quý vị nhìn bên ngoài hội trường thì biết liền. Lúc tôi thuyết pháp, trong hội trường cùng lắm chỉ có vài trăm người, bên ngoài thì có rất nhiều người, số người đến nghe thuyết pháp rất ít, số người đến ăn thì nhiều. Họ quên mất việc tập võng sanh; tuy biết rằng có một ngày sẽ chết, nhưng cứ có cảm tưởng như còn một trăm năm.

Thật còn một trăm năm nữa không? Rất khó nói, không biết chừng ngày mai sẽ lìa đời. Có nhiều người chết trong lúc tuổi còn trẻ. Cho nên chúng ta phải thông minh một chút, lúc còn sống nên chuẩn bị chết.

Lúc chưa sanh con, có phải quý vị đã chuẩn bị trước rồi không? Quý vị may một mớ quần áo trước, mua y phục đẹp, dù chẳng biết sẽ sanh con trai hay gái, đã để sẵn một bên đợi đứa bé ra chào đời. Lúc chưa sanh đã chuẩn bị kỹ lưỡng như thế, sao không biết chuẩn bị cho lúc chết? Giờ khắc này mới là tối quan trọng. Lúc chào đời có nhiều người đến thăm chúng ta, an ủi chúng ta, lo cho chúng ta. Nhưng khi chết không có ai đến với chúng ta, đó là lúc cô đơn nhất, đau khổ nhất. Sao lúc còn sống không chuẩn bị trước? Như vậy có phải là thiếu thông minh không?

Sở dĩ chúng ta đau khổ là vì như vậy, vì không chuẩn bị trước. Nếu muốn chuẩn bị thì phải tìm một người đến giúp chúng ta mở cửa, mở rồi đóng, đóng rồi lại mở. Đóng mở như vậy cánh cửa

mới tron, đến khi muốn mở, sẽ mở rất mau, việc đi ra sẽ không gặp khó khăn. Chúng ta có rất nhiều cửa nhưng không phải cửa nào cũng là cửa ra ngoài. Thí dụ cửa sổ này có chỗ trống, nhưng nếu như đi ra ngõ đó sẽ bị đụng đầu. Muốn ra nên đi bằng cửa lớn, nhưng nếu cửa lớn không có mở cũng không thể ra được.

Trên thân thể của chúng ta, mắt, tai, mũi, v.v... đều là cửa. Thân của chúng ta có chín lỗ, đều là cửa, nhưng nếu như đi ra từ những cửa đó, chúng ta sẽ bị sanh tử luân hồi, đầu thai vào cảnh giới không cao. Nhưng có một cánh cửa mà nếu chúng ta đi ra ngã đó, có thể đến cảnh giới rất cao, cửa đó mắt thịt không thấy được, dùng chìa khóa thường không thể mở, chỉ người tu hành mới có thể mở được. Nếu chúng ta còn chưa có thể tự mở được thì nên đến hỏi một người tu hành tốt. Bởi vì chính họ đã mở cửa đó được rồi, họ biết cách mở, họ sẽ chỉ dạy mình cách mở cửa này rất dễ.

Chúng ta đều biết chuẩn bị “*sanh*”, chuẩn bị “*lão*”, chuẩn bị “*bệnh*”, khi làm việc chúng ta biết tìm cách bỏ một chút tiền vào ngân hàng, sợ sau này có ngày bị bệnh không thể làm việc được, không có tiền để dùng. Như vậy chúng ta cũng nên kiếm giữ một chút công đức, đợi khi chết sẽ dùng tới. Công đức không thể nhờ sự bố thí mà có, tuy rằng bố thí cũng có sự trợ giúp; khi bố thí tâm của chúng ta rộng hơn, rộng hơn, cả ngày không nghĩ đến mình, mà nghĩ đến người khác. Nếu chúng ta nghĩ đến người khác, không gian của chúng ta sẽ rộng rãi hơn.

Cho nên trong thời chiến, lòng người rộng rãi hơn, vì chỉ nghĩ đến sự an nguy của quốc gia mà không nghĩ đến gia đình, cá nhân, tâm lượng mở rộng. Thí dụ như mắt của chúng ta, nếu chỉ để coi mũi thì chúng ta chỉ biết có mũi mà thôi. Khi chúng ta bị một cô gái đẹp hấp dẫn, liền quên mất mũi của mình, không gian của chúng ta có phải đã nói rộng đến cô gái đó không?

Cũng tình trạng đó, nếu như chúng ta bố thí, tâm sẽ mở. Quên đi cái “*ngã*” này, không gian của chúng ta mở; khoảng

cách này càng rộng, chúng ta càng thoải mái nhẹ nhàng, không có cảm giác ngột thở. Vì vậy người Bồ thí rất tự tại. Họ tự do hơn, vui vẻ hơn, bởi vì tâm của họ rộng rãi hơn, như là đôi mắt được nhìn xa vậy. Nếu như chúng ta ở trong một căn phòng nhỏ bé, sẽ cảm thấy rất ngột ngạt, tù túng. Nếu căn phòng của chúng ta rộng rãi hơn, sẽ cảm thấy thoáng mát hơn, có phải không? Có người sống ở thành thị quá lâu cảm thấy rất bức bối, xin nghỉ hè về miền quê hay lên núi vì muốn có một không gian khoan khoái hơn.

Bồ thí cũng vậy. Bồ thí tức là tạo một khoảng không gian vô hình cho mình, tạo một bầu không khí tốt cho chúng ta hít thở. Bồ thí có thể trợ giúp tinh thần của mình. Cho nên bất kể tôn giáo nào cũng đều dạy chúng ta thương người như thương mình, bởi vì sự bồ thí có ích cho mình. Nhưng nếu như chỉ bồ thí không thôi sẽ không có quan hệ gì đến việc mở cửa trí huệ. Dù ngày ngày mình bồ thí, một triệu năm sau cũng không thể mở cánh cửa này. Muốn mở phải có người chuyên môn giúp. Cũng như bác sĩ giải phẫu chuyên phụ trách về mổ xẻ; thợ nề chỉ chuyên xây cất nhà cửa; giáo sư Anh văn chuyên dạy Anh ngữ. Người khai ngộ cũng chuyên việc khai ngộ cho người khác. Chỉ cần họ đã mở được cửa của họ rồi, họ sẽ giúp được người khác mở cửa.

Nếu không mở được cánh cửa vô hình này chúng ta sẽ đi lạc. Thí dụ lúc sanh tiền chúng ta chưa tập “*vãng sanh*”, nên khi chết linh hồn muốn ra mà cửa đều bị đóng hết, vì ra không được, chỉ còn cách chạy tới chạy lui một cách bấn loạn, cho nên chúng ta cảm thấy rất đau khổ. Nếu như cửa đã mở sẵn, linh hồn (*hoặc còn gọi là ý thức chủ nhân*) sẽ tự động đi ra.

Nếu như cửa của cảnh giới cao đã mở, linh hồn đi ra tự nhiên sẽ vui vẻ hơn; rũi mở nhằm cửa đưa vào chỗ xấu, ra từ cửa đó sẽ gặp khó khăn, linh hồn sẽ tìm đại một bụng nào đó đầu thai vào. Nếu như đầu thai vào bụng người còn đỡ, rũi chạy lạc vào bụng của con vật thì mệt lắm.

Đó là chuyện có thật, quý vị đọc báo hay xem truyền hình thấy có đăng những mẩu tin đó; kể rằng có loài vật nào đó biết khóc, hay loài vật nào đó giống như người, hay là người nào đó trông giống như loài vật, v.v... Đó là vì linh hồn không biết đường nên chạy bậy.

Tôi truyền Tâm Ấn là muốn dạy cho quý vị nên đi con đường nào. Cũng như chúng ta tập luyện phòng chiến tranh vậy, tuy biết là giả, nhưng khi việc xảy đến thật sẽ không bị căng thẳng nữa, quân đội cũng vậy. Ở Formosa những người nam đến tuổi quân dịch đều phải đi lính có phải không? Xong nhiệm vụ quân dịch thì trở về, đôi lúc còn có lệnh gọi nhập ngũ, bởi vì phải tập luyện.

Tu hành cũng vậy, khi truyền Tâm Ấn tôi sẽ dạy quý vị cách chết. Tôi không dạy gì đặc biệt, chỉ dạy cho quý vị làm sao chết. Nhưng quý vị cũng nên tập luyện hàng ngày, nếu không sẽ quên mất, tại sao vậy? Bởi vì mỗi ngày quá quen thuộc, quá gần gũi với thế giới này, bị vợ chồng lôi kéo sự chú ý của mình, bị công việc, ông chủ lôi kéo sự chú ý của chúng ta. Thí dụ chúng ta mới được nghỉ ngơi, họ liền đến nói chuyện, vợ cũng đến nói chuyện, có phải không? Cho nên ít nhất mỗi ngày chúng ta phải để dành hai tiếng rưỡi đồng hồ để tập vãng sanh.

Cũng như đi lính vậy, ai cũng biết khi đi lính là được huấn luyện trước, khi có chiến tranh mới có thể thắng địch dễ dàng. Nhưng không ai nghĩ rằng sự chết cũng cần được tập luyện trước. Chuyện này không có gì thần bí cũng không có gì vô lý; đó là chuyện rất tự nhiên, cũng như đi ngủ vậy. Nhưng vì không có người đánh thức chúng ta, không có ai dùng đạo lý rất đơn giản nói về cái chết cho chúng ta nghe, nên chúng ta cho đó là chuyện rất phiền phức, rất thần bí, tưởng rằng chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni mới làm được, ta là “*phàm phu*” làm sao làm được?

Thật ra Ngài có khác gì với chúng ta đâu? Ngài có mũi, mắt, tai, chúng ta cũng có mũi, mắt, tai. Nghiệp chướng của Phật Thích Ca Mâu Ni còn nhiều hơn chúng ta; không ai nói cho quý

vị nghe điều này, bởi vì họ không dám nói. Hôm nay, tôi nói nghiệp chướng của Phật Thích Ca Mâu Ni cho quý vị nghe.

Phật Thích Ca Mâu Ni sanh ra đã là một vị hoàng tử, được nhiều người bồng ẵm, không ai để Ngài xuống đất. Hễ Ngài khóc lên một tiếng là có mười người, trăm người đến lo. Ngài thiếu người ta rất nhiều, sống đến gần ba mươi tuổi vẫn chưa làm được chuyện gì tốt, mỗi ngày chỉ ăn uống vui chơi, lại thường đi săn bắn. Mùa đông có cung điện mùa đông, mùa hạ có cung điện mát, mùa xuân cũng có cung điện của mùa xuân. Như vậy có lợi ích gì cho người khác?

Chúng ta đều biết làm người nên bỏ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ; nhưng Ngài không thực hiện những việc này, đã không bỏ thí mà còn nhờ cơm áo của quốc gia nuôi cho lớn khôn. Mỗi ngày có rất nhiều người phục tùng Ngài, cha mẹ lại theo sau. Ngài muốn gì được liền. Bộ hạ của Ngài cũng bám sát sau lưng, Ngài muốn gì họ sẽ làm liền. Các cung phi của Ngài cũng như vậy. Nói tóm lại cả nước thờ phụng một mình Ngài, như vậy có phải Ngài mắc nợ người ta nhiều lắm không?

Chúng ta nghe nói, nếu không bỏ thí hay không làm việc, nghiệp chướng rất nặng, có phải không? Chúng ta nên làm những người tốt, làm chồng tốt, làm vợ tốt, lợi ích cho xã hội, để báo đáp tứ trọng ân. Nhưng Ngài không báo đáp chút nào hết, sống đến ba mươi tuổi toàn là ăn uống vui chơi, hưởng thụ thế giới mà thôi, nghiệp chướng của Ngài có phải sâu lắm không? Như vậy mà cũng thành Phật được, còn quý vị tốt như vậy, từ nhỏ đã biết hiếu thảo với cha mẹ, giúp ích cho xã hội cũng nhiều, có lòng thương, lòng từ bi, có bỏ thí, trì giới, nhẫn nhục, làm sao không thành Phật được? Sẽ được. Nhất định sẽ thành Phật. Tôi bảo đảm như vậy, đừng xem mình thấp quá như vậy. Vấn đề nằm tại nơi mình, bởi vì chúng ta không tự tôn trọng lấy mình. Với người khác, chúng ta có thái độ ngạo mạn, nhưng lại không tôn trọng mình. Tôn trọng mình khác với lòng kiêu ngạo.

Kiêu ngạo là gì? Tức là nhìn người bằng nửa con mắt. Thí dụ, dưới mắt họ phụ nữ không tốt, người không có học vấn không tốt, người làm công không tốt, ông chủ không tốt, bởi vì “tôi” thông minh hơn, “tôi” chỉ vì kém đồng tiền cho nên mới không thể làm chủ, v.v... đó tức là lòng kiêu ngạo, đã không tôn trọng người ta, cũng không tôn trọng mình. Bởi vì không tôn trọng mình, cho nên không tôn trọng người, lòng kiêu ngạo này là một thứ bệnh chứ không phải tôn trọng mình.

Người thật sự tôn trọng chính mình cũng sẽ tôn trọng người khác. Họ biết giá trị của họ ở đâu và cũng hiểu được giá trị của người khác. Những người đó rất tốt, rất tự tin nhưng không có tự mãn. Người tự mãn không thể thành Phật, bởi vì họ không tôn trọng kẻ khác; người có tự tin mới có thể thành Phật. Nên hiểu rằng tự tin và tự mãn này không giống nhau. Chúng ta nên có tự tin, tin mình có thể thành Phật, không có người nào không thể thành Phật. Nếu như tôi nói sai, tôi sẽ xuống địa ngục.

Tại sao người nào cũng có thể thành Phật được, nhưng lại có nhiều người không thể thành Phật? Bởi vì họ thiếu tự tin, không có Minh Sư chỉ đạo, không có người khuyến khích chúng ta tu hành, không có người nói với chúng ta: *“Chúng ta là ai? Chúng ta có giá trị gì? Chúng ta có thể trở thành gì?”*

Không biết chừng những người đó nói cho chúng ta nghe, nhưng chúng ta nghe không hiểu, cũng không tin họ. Bởi chúng ta đã bị ảnh hưởng của xã hội, của gia đình quá nhiều. Thí dụ ngay từ nhỏ cha mẹ chúng ta đã nói: *“Lớn lên nhất định con sẽ làm ăn mày, đáng con như vậy không cách nào làm nên người được.”* Chúng ta nghe theo lời cha mẹ, sau này lớn lên sẽ thiếu tự tin, lại bị xã hội ảnh hưởng, bạn bè và ông chủ đều ruồng bỏ chúng ta: Con người anh không tốt, không tốt như thế nó, thế kia..., chúng ta tin lời họ, tưởng rằng chúng ta không tốt thật. Thầy giáo cũng nói: *“Quý vị dốt quá, dạy lâu như vậy mà vẫn không hiểu, không biết nói tiếng Anh, dốt quá.”* Kỳ thật không

phải là dốt, người không thể học chuyên của thế gian này không phải là người dốt.

Thật vậy, tôi có thể khẳng định rằng thế giới này không có gì đáng học. Chúng ta học tiểu học, trung học, đại học cho đến bây giờ, đã tiếp thu được những gì? Học suốt mười chín năm ròng rã, nay có thể dùng được bao nhiêu? Điều quên hết rồi, học bao nhiêu năm tiếng Anh nay vẫn chưa biết nói, tiếng Pháp cũng trả lại cho thầy, toán số cũng không biết tính. Thời nay dùng máy tính còn mau hơn cho nên học toán số cũng không dùng đến. Đã học rất nhiều nhưng rốt cuộc đều không dùng đến. Học Anh văn rồi cũng không biết phiên dịch. Nơi đây có rất nhiều người tốt nghiệp đại học, tôi hỏi thử vài câu họ cũng không biết, “*mathematics*” là gì (*Thanh Hải Vô Thượng Sư cười*) cũng có người không biết. Tại sao vậy? Bởi vì những gì của thế giới này đối với chúng ta đều không ích lợi nhiều.

Thế giới này là vô thường, dù chúng ta có học rất nhiều cũng chẳng được gì; đại khoa học gia rồi cũng phải lìa đời, thiên tài xuất sắc nhất cũng phải bỏ thế giới này, cuối cùng rồi tất cả đều là không.

Cho nên không thể học được những gì của thế giới này không hẳn là người dốt, người không tốt nghiệp cũng không phải là người dốt. Người dốt nhất là không học cách “*chết*”, đó mới thật là đại. Họ không hề thắc mắc tại sao sanh, lão, bệnh đều đã trải qua, học cũng rất đủ, nhưng “*tử*” không có học. Những người này mới thật là đại, có hiểu không? Bởi vì lúc chết cũng rất đau đớn! Lúc kim, mộc, thủy, hỏa, thổ phân lìa rất là đau khổ, thật là đau khổ.

Quý vị hãy nhìn một người đang hấp hối, thấy họ đau lắm, có phải không? Lúc đó cho dù có vị *Sư Phụ* mà mình đã quy y đứng đó tụng kinh niệm Phật cũng vô dụng. Cha mẹ của chúng ta đứng đó trợ niệm cũng vô phương. Thầy giáo đứng đó nói tiếng Anh cho chúng ta nghe cũng vô ích; bằng cấp bác sĩ để đó cho chúng

ta xem cũng vô bổ. Vợ chồng con cái muốn giúp cũng đành bó tay. Cho nên chúng ta nên kiếm một người mà khi chúng ta lìa đời có thể giúp đỡ chúng ta.

Hôm nay có một anh hỏi tôi: *“Khi chết đa số người còn lưu luyến thế giới này, vì chồng, vì vợ mà thương tâm, vì thế giới này mà khổ não, như vậy làm sao đi cho đành?”* Đây thật là một vấn đề lớn. Chúng ta sờ dĩ đau khổ bởi vì còn lưu luyến thế giới, mặt khác cũng vì chúng ta chưa chuẩn bị xong. Cho nên việc tìm một vị Chân Sư tại thế rất quan trọng. Phật là chỉ một vị Chân Sư. Tôi không thích dùng danh từ *“Phật”* bởi vì hễ nói đến Phật là quý vị liền chấp vào Phật Thích Ca Mâu Ni của Phật giáo. Vì vậy tôi gọi là Minh Sư hay Chân Sư.

Chân Sư là chỉ một người đã đạt được đẳng cấp của Phật, được đẳng cấp vượt qua sanh tử luân hồi. Họ có thể tự tại ra vào trong cửa sanh tử như mình ra vào cửa lớn, nên họ có thể dẫn mình đi. Vì sao họ có thể dẫn mình? Bởi vì tiền kiếp mình đã làm đệ tử của họ, đã tiếp nhận truyền Tâm Ấn, khi lâm chung họ có thể dẫn mình đi.

Truyền Tâm Ấn là gì? Tức là đặt mình vào vòng tay họ, ở trong phạm vi bảo hộ của họ, họ sẽ hóa thân đến tiếp chúng ta; hóa thân đó rất đẹp, rất sáng, có ba mươi hai tướng tốt. Ngoài ra, còn có rất nhiều Phật Bồ Tát cùng đến, khi chúng ta thấy được Sư Phụ và cảnh giới Tây Phương xuất hiện, chúng ta sẽ quên chuyện vợ chồng, vì lúc đó qua sự so sánh, chúng ta nhận thức được rằng liên hệ chồng vợ thật xấu ghê, trong tâm liền nghĩ: *“Tôi phải đi theo Phật Bồ Tát liền, xin quý vị đừng làm phiền tôi.”*

Thật ra không cần nghĩ gì hết, hễ Sư Phụ của mình đến là dẫn mình đi. Mình không có thời gian để nghĩ đến chồng vợ hay thế giới này. Họ có khóc mình cũng không nghe thấy mà chỉ nghe Sư Phụ mình thuyết pháp giảng kinh mà thôi, nghe được âm nhạc của Phật Bồ Tát thật mỹ diệu quá!

Quý vị không thấy được sự đau thương của chồng vợ hay thân nhân, chỉ thấy Sư Phụ mình thật là sáng, uy nghi, có lực lượng rất lớn; thấy được cảnh giới đẹp đẽ của Tây Phương hay các cảnh giới tốt khác. Trên thế giới này quý vị tu đến trình độ nào sẽ xuất hiện cảnh giới đó.

Thí dụ trong hàng đệ tử của tôi, họ tu hành với đẳng cấp khác nhau. Người đạt đẳng cấp của thế giới Thứ Nhất, khi vãng sanh, thế giới Thứ Nhất sẽ xuất hiện. Dù là thế giới Thứ Nhất, nhưng cũng đẹp hơn thế giới này, chúng sanh trên đó cũng đẹp hơn người của thế giới này. Lúc đó vợ của mình sẽ chẳng ra gì, nếu đem so sánh sẽ biết quá xấu, cho nên không còn lưu luyến họ nữa. Còn không chúng ta không thể rời bỏ thế giới này được. Chúng ta đã bị thế giới này cột quá chặt, đời đời kiếp kiếp đã bị cột rồi, thì tại sao hiện giờ không gỡ ra được? Đương nhiên là được.

Chúng ta vốn đã có thế giới này rồi, nhưng những thế giới khác chúng ta không biết. Nếu không có cảnh giới nào tốt hơn xuất hiện hấp dẫn chúng ta, hoặc không có Phật Bồ Tát trang nghiêm đến đón tiếp, chúng ta không cách nào rời bỏ thế giới này. Cho nên có Minh Sư rất quan trọng. Giờ phút quan trọng nhất là khi chúng ta vãng sanh, họ sẽ đến rước chúng ta. Họ thu hút sự chú ý của chúng ta và dẫn linh hồn của chúng ta đi ra, không để cho thế giới này ngày trói buộc.

Tâm Ấn tức là học tình trạng chết, không phải học những thứ khác. Nhưng cho dù học “*chết*”, cũng nên học tình trạng tốt, để khi chúng ta vãng sanh có thể được tự do lựa chọn cảnh giới, không như đa số người lúc chết, bị dao động và như vậy không được trợ giúp.

Đa số người nếu lúc sanh tiền có chút phước báu, sau khi chết rời khỏi thế giới, cũng sẽ thấy được ánh sáng hay là nghe được âm nhạc, nhưng đó chỉ là đẳng cấp thấp mà thôi. Thí dụ như đạt được đẳng cấp Thứ Nhất, tức là chỗ của A-tu-la, nơi đây có Thiên Đàng có địa ngục, chứ không phải toàn cõi A-tu-la đều không tốt,

nơi đó chúng ta có thể thấy được ánh sáng. Ở Mỹ có một vị làm nghề phụ về tiên đoán. Vị này là bác sĩ, khi làm việc trong bệnh viện, đặc biệt thu lại những lời nói của những bệnh nhân đã chết đi sống lại, rồi cuộc phát giác ra rằng họ đều nói cùng một thể nghiệm, họ đều thấy ánh sáng, hay thấy người có hào quang rực rỡ đến đón tiếp họ, v.v...

Những người đó không phải là những người tu hành nhưng họ có phước báu, lúc sanh tiền họ là người rất tốt, nên khi chết họ được lên Thiên Đàng. Người lên Thiên Đàng sẽ được những người có hào quang đến đón tiếp, đó là thiên sứ. Thiên sứ có hào quang cho nên họ nói họ thấy được ánh sáng. Có người được đi cảnh giới đẹp đẽ, sau khi trở về khóc cả mấy tuần, bởi vì ở cõi đó quá đẹp, họ không muốn trở về thế giới này, nhưng người trên đó bảo họ trở về và còn cho biết: *“Việc của anh chưa làm xong, nhân quả còn chưa hết.”* Cho nên khi trở về, họ khóc hết mấy tuần, không cách nào nói với người khác, sau này có người hỏi đến họ mới nói ra.

Đa số người chết rồi đi cảnh giới cao, trở về không dám nói, bởi vì nói ra cũng không ai tin, nhất là ở các nước Tây Phương. Thí dụ như ở Mỹ, họ đều tin về khoa học, không tin thứ chuyện sau khi chết. Phần lớn những người chết rồi khi sống lại đều cảm thấy cô đơn, thấy được cảnh giới đẹp như thế lại không thể ở, đương nhiên cảm thấy đau khổ, cho nên khóc hoài.

Từ hồi nào tới giờ, tôi đều thích nhìn thấy mọi người vui vẻ, ngờ đâu trong hàng đệ tử, có người hề thấy tôi là khóc, tôi hỏi cô ta vì sao mà khóc thảm thương như vậy? Cô ta đáp: *“**Sư Phụ** dẫn con đến cảnh giới cao, trở về nhìn thế giới này cảm thấy rất chán, hầu như hết muốn sống.”*

Tuy là như vậy, nhưng cũng nên tiếp tục sống, không nên tránh né. Người tu hành cao sẽ không phản ứng như vậy, chỉ những người mới tu mới muốn vãng sanh một cách hấp tấp. Người nào theo lời chỉ dạy của tôi tu hành, sau này đều có thể đi

lên, hiện giờ cần chi mà gấp quá vậy? Càng không cần phải khóc, nhưng có người vẫn khóc, bởi vì gặp được cảnh giới tốt, đẹp quá, cảm thấy rất vui vẻ, nhưng tọa thiền xong rồi, vẫn còn phải trở về gặp chồng, con, vẫn còn phải ra chợ hôi hám dơ bẩn mua rau cải; chẳng may gặp phải ông chồng đối xử tệ thì càng đau khổ thêm.

Người mới tu hành vì định lực không đủ, cứ so sánh cảnh giới cao với thế giới Ta Bà, nên mới sanh ra tình trạng này. Còn với người tu hành cao, vui sướng cũng như đau khổ, không sao hết. Nếu không, làm sao sống nổi? Sư Ông của tôi chỉ buồn bã có một ngày thôi, rất có thể ngày đó ông vừa không được khỏe và đệ tử cũng không ngoan, v.v... nên mới như vậy, nếu không ông không có buồn rầu. Có lúc, tôi cũng buồn phiền, nhưng không để cho người ta biết, bởi vì nếu như vì buồn phiền mà tôi lìa bỏ cõi đời này thì học trò đương nhiên sẽ càng muốn bỏ đi hơn.

Có một số học trò, sau khi tu hành thường nói: *"Bây giờ tôi không cần chồng, không muốn vợ nữa."* Không nên như vậy, trách nhiệm thế tục chúng ta vẫn phải làm. Nhân quả của chúng ta phải trả hết, không thể bỏ chạy. Người tu hành nên dũng cảm, dù khổ đến đâu cũng phải nhẫn chịu, vì đây là đời cuối cùng. So với người khác, chúng ta quá may mắn. Họ còn phải trở lại thế giới này, và không biết sẽ phải đợi đến lúc nào mới có thể trở lại, trở lại cũng không nhất định làm người, không biết chừng làm quỷ làm thú vật, v.v...

Khi chúng ta thọ pháp đều biết đây là đời cuối cùng. Lẽ dĩ nhiên nếu như lười biếng, không theo lời chỉ dạy của tôi mỗi ngày tu hành, thì phải trở lại, có thể trở lại ba hay bốn lần, không phải chỉ một lần mà thôi. Tôi không bảo đảm rằng người lười biếng có thể một đời giải thoát, cho dù là Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không bảo đảm như vậy được. Thời đó cũng có Tu Đà Hoàn, đắc quả Tu Đà Hoàn phải trở lại hai lần, hay ba, bốn lần. A La Hán mới khỏi bị trở lại. Đắc quả A La Hán đều là kết quả của sự nỗ lực tu hành, đẳng cấp rất cao. Tu Đà Hoàn là những người lười biếng,

tu hành chậm chậm, một ngày tu, “*nghi*” hai ba ngày. Những người đó đương nhiên phải trở lại.

Nhưng trở lại thế giới này thật là khổ, phải làm trẻ con trước; lúc làm trẻ thơ thì mơ mơ hồ hồ, cái gì cũng không biết; khi lớn lên, rất có thể không tìm được vị Sư Phụ của mình, đợi đến lúc cao tuổi mới tìm thấy. Nhiều người tám mươi mới theo tôi học, với người như vậy, tôi đều mong họ về tụng A Di Đà Phật là được rồi, bởi vì thật đã quá muộn. Sư Ông và Sư Phụ của tôi càng nghiêm khắc hơn, người nào hơn sáu mươi đều không được thọ nhận, ngoại trừ là cha mẹ của đệ tử.

Nhưng cũng có ngoại lệ, nếu tôi thấy là trường hợp đặc biệt thì cũng nhận. Trong hàng đệ tử của tôi, có người đã hơn tám mươi cũng có thể tu hành như thường; trẻ nhỏ sáu tuổi cũng có. Từ sáu tuổi đến tám mươi tuổi, nam nữ già trẻ đều có. Họ đều có thể tu và có thể nghiệm rất tốt như là thể nghiệm của A La Hán và Bồ Tát thời xưa.

Chúng ta đừng nghĩ rằng A La Hán hay Phật Bồ Tát là những chúng sanh đặc biệt. Kỳ thật họ cũng như chúng ta, chẳng có gì khác. Chỉ có bên trong không giống nhau, đẳng cấp khác nhau. Hạ ý thức của họ đã trưởng thành, trí huệ đã rộng mở. Quý vị theo tôi thọ pháp đẳng cấp cũng sẽ thay đổi.

Phật Thích Ca Mâu Ni có một vị đệ tử đã từng giết chín mươi chín người, sau cùng còn muốn giết Phật cho đủ một trăm người. Nghiệp chướng của người này đương nhiên rất nặng, phải xuống địa ngục vô gián, có phải không? Bởi vì người này giết A La Hán, còn muốn giết cả Phật; nhưng trái lại, Phật Thích Ca Mâu Ni đã độ người này tại vì người này tin Phật, từ đó cải tà quy chánh, rốt cuộc tu hành trở thành A La Hán.

Minh Sư tại thế quý như vậy, cho nên trong kinh điển Phật Thích Ca Mâu Ni đều tán thán như vậy: “*Phật khó tìm và khó gặp, quy y Phật mới được giải thoát, mới có thể không xuống địa ngục, không trầm luân trở thành súc sanh.*” Phật tức là Minh Sư

tại thế. Quy y không phải chỉ quy y Phật Thích Ca Mâu Ni mà thôi. Khi Phật còn tại thế, chúng ta mới quy y Ngài. Khi Phật viên tịch nên quy y theo đệ tử của Ngài. Đệ tử của Ngài đi rồi, nên quy y theo đệ tử của đệ tử của Ngài... Theo cách này quy y mới đúng, có hiểu được ý tôi không?

Hiện nay chúng ta có truyền thống quy y là từ xưa truyền nối xuống. Cho nên chúng ta muốn được tự tại thì phải tìm Minh Sư tại thế, không phải lễ bái Phật quá khứ, làm như thế là vô ích. Cũng như chúng ta lạy Hoa Đà, bệnh của chúng ta vẫn không hết, bởi vì ông là thần y quá khứ; nếu muốn bệnh khỏi thì phải tìm bác sĩ tại thế. Có thể là bác sĩ tại thế không có tiếng tăm. Nhưng không sao, chỉ cần họ có thể chữa bệnh cho chúng ta là đủ rồi, không nhất định phải nổi danh như Hoa Đà có phải không?

Hoa Đà là vị thần y nổi danh nhất tại Trung Hoa. Nhưng ông ta đã đi rồi, mình có lạy cách mấy cũng vô ích. Giống như vậy, chúng ta lạy Phật quá khứ để làm gì? Muốn lạy cũng được, nhưng đó là vì mình tôn kính họ. Tôn kính vị thầy quá khứ, hiện tại, vị lai là chuyện đương nhiên. Nhưng muốn giải thoát thì phải tìm Minh Sư tại thế, là người đã mở cửa trí huệ, đã khai ngộ và có chìa khóa giúp chúng ta mở cửa trí huệ của chúng ta.

Đây là chuyện giản dị, không có gì thần bí, cũng không có gì đặc biệt. Chúng ta vốn nên học sanh lão bệnh tử, đều phải học mới đúng. Hiện giờ đã học ba việc rồi, học thêm một trường hợp nữa cũng không có gì lạ, cũng không phải là chuyện khó hiểu.

Ngoài việc học “*sanh, lão, bệnh*”, chúng ta còn cần học thêm “*tử*”. Muốn học “*tử*” thì nên tìm một vị mỗi ngày được sanh tử tự do, muốn chết thì chết; muốn sanh thì sanh. Những người đó mới có thể giúp đỡ chúng ta được, vì họ là chuyên viên. Cũng như thầy giáo chuyên dạy Anh văn mới biết dạy Anh văn; thầy chuyên môn dạy chết, mới có thể dạy chúng ta chết. Có lẽ quý vị rất sợ chết, nhưng có sợ cũng không tránh khỏi. Đã không tránh được thì phải học cho mau, có phải không?

Quý vị có muốn học “*chết*” không? Không muốn cũng không được. Nếu không khi tử thân đến, khi Ngưu Đầu Mã Diện đến ép chúng ta rời bỏ thể xác thì sẽ đau khổ lắm. Nhưng nếu lúc sanh tiền đã mở được cửa này thì khi chết sẽ không có gì lo ngại. Trên thân chúng ta có chín lỗ, nhưng có một cửa ở bên trong, mắt không thấy được (*chỉ nơi mắt trí huệ*), đó là cửa thứ mười. Khi còn sống mỗi ngày tu Pháp Môn Quán Âm, đến khi chết cửa này có thể mở liền, rất là mau, chỉ trong vòng một giây. Nhưng vì mỗi ngày quý vị đều đóng cửa lại, nên tôi phải cần một tiếng mới mở được.

Hôm qua có người hỏi: “*Sư Phụ, sao không cho chúng con chìa khóa?*” Tôi có thể cho chìa khóa, điều này không sao. Vấn đề là cửa của quý vị rất khó mở, phải cần một tiếng đồng hồ. Cửa của tôi có thể mở được liền, còn cửa của quý vị đã lâu rồi chưa mở, cần phải gõ đập, nên cần nhiều thời gian hơn, chứ không phải tôi không muốn đưa chìa khóa cho quý vị ngay. Dù có đưa cũng phải có điều kiện. Thông thường quý vị mời một người đến làm chìa khóa hay mở cửa, đóng cửa cũng phải trả tiền công, hoặc mời họ ăn cơm. Muốn mời tôi mở cửa cũng nên theo điều kiện của tôi. Cần phải ăn thuần chay và mỗi ngày cho tôi hai tiếng rưỡi đồng hồ để giúp quý vị mở đóng cánh cửa mà quý vị không mở được. Hai tiếng rưỡi đó là tiền lương của tôi. Chỉ vậy thôi, tôi không đòi hỏi gì khác. Những người muốn thỉnh tôi mở cửa, tuyệt đối không được sát sanh và nên có lòng từ bi; đó là điều kiện của tôi. Quý vị nên phát khởi lòng từ bi, chúng ta đã không muốn bị cưỡng ép phải chết một cách đau khổ, vậy cũng đừng nên trực tiếp hay gián tiếp cưỡng ép chúng sanh khác phải chết trong đau khổ như vậy. Trồng duyên tốt, đặc quả tốt; chúng ta muốn chết một cách an lành thì cũng nên giúp chúng sanh chết êm ái. Không trồng duyên tốt, làm sao được quả tốt? Nếu tôi không dạy quý vị như thế là tôi nói gạt quý vị, như vậy cũng không phù hợp với luật nhân quả. Trồng cam làm

sao được táo? Không có chuyện đó, cho nên tôi phải nói những điều kiện này.

Tôi yêu cầu quý vị mỗi ngày nên để dành hai tiếng rưỡi cho tôi. Trên thực tế không phải là để cho tôi, mà là để cho quý vị; cho quý vị cũng như cho tôi. Quý vị vui vẻ là niềm vui của tôi. Cho nên nếu như quý vị không muốn đối xử tốt với mình, ít nhất nên đối xử tốt với tôi, đem hai tiếng rưỡi bố thí cho tôi. Tôi không muốn gì cả, chỉ xin mỗi ngày hai tiếng rưỡi đồng hồ của quý vị. Nếu quý vị chịu bố thí như vậy, khi qua đời sẽ rất vui sướng, thậm chí không cần đợi khi chết mỗi ngày đã vui sướng lắm rồi. Lúc tọa thiền đi Tây Phương, khi trở về mở mắt ra là đi làm việc. Cũng như học sinh mỗi ngày đi học, về nhà ăn uống làm bài vở, đợi qua ngày hôm sau lại đi học tiếp.

Có câu “*Thường tùy học Phật*”, tức là mỗi ngày đến chỗ Phật để học, không phải ở thế giới này học. Trên thế giới này có thể học được gì? Ở cõi Ta Bà này, tôi cũng không thể dạy quý vị những gì cao siêu, chỉ có thể làm như bây giờ, nghĩa là nói những đạo lý thông thường, trò chuyện với nhau. Nhưng nếu như quý vị đến cảnh giới cao, tôi sẽ dạy những đạo lý cao siêu khác. Bởi vì ở những nơi đó sẽ có những công cụ khác.

Hôm qua, tôi nói về thế giới Thứ Nhất, những phát minh nơi đây đều văn minh hơn chúng ta. Chúng ta không thể tưởng tượng được, cũng chưa từng thấy hay nghe nói qua. Chúng ta cho rằng bây giờ có máy điện tử, tivi, điện thoại, v.v... là văn minh lắm rồi; thực ra đó chưa là gì, chỉ là rác của họ thải xuống đây rồi chúng ta nhặt lấy mà dùng. Khoa học gia tài nhất ở đây là học sinh tệ nhất hoặc là không thể tốt nghiệp ở cõi đó xuống đây. Những người đã tốt nghiệp đều làm việc tại những nơi cao thượng.

“*Thường tùy Phật học*” tức là đến chỗ Phật học. Ở cõi Ta Bà này, tôi ráng dạy quý vị, nhưng khi quý vị đến cảnh giới cao tôi sẽ dạy chuyện khác. Đẳng cấp càng cao thì cách dạy của tôi càng khác. Mỗi thế giới đều có trường học. Khi quý vị ở thế giới Ta

Bà, thí dụ như Trung tâm Tịnh Tọa Vô Lượng Quang này, tôi sẽ dạy quý vị một chút về sự thần bí bên trong. Khi đến cảnh giới cao cũng có trường học. Tôi cũng ở đó dạy trí huệ cao cấp. Lúc ngủ, tôi sẽ dẫn quý vị đến các trường học cao cấp học tập. Bởi vì ban ngày quý vị quá bận, có người chẳng có ngòi thiền, tôi không cách nào dẫn họ đi được, nên nhân ban đêm lúc ngủ, kéo họ lên trên học tập.

Lúc ngủ, đầu óc họ không có sự giảng co, không bướng bỉnh, dễ dẫn đi. Còn ban ngày, bảo họ tọa thiền, họ nói không có thời gian. Cho dù có thời gian, họ cũng đi nhảy đầm, tán gẫu, làm những điều sai quấy. Muốn nhảy múa, xem tivi cũng được, nhưng nên nhín một chút thời gian để tọa thiền. Không có thời gian xem tivi không sao, nhưng không thể thiếu tọa thiền, mỗi ngày nên luyện tập chết. Nếu hôm nay có 4 tiếng đồng hồ, có thể xem tivi một tiếng rưỡi, ngòi thiền hai tiếng rưỡi; ngày mai nếu chỉ có hai tiếng rưỡi đồng hồ thì nên dùng hết vào việc tọa thiền.

Nhưng nếu như không có Chân Sư chỉ đạo sẽ thiền sai. Nếu thiền sai sẽ bị ma nhập, sẽ cảm thấy hôn trầm. Tọa thiền đúng thì không bị như vậy. Đa số người đều tọa thiền sai, không hiểu thiền nơi đâu, rồi thiền bậy bạ, nên mới nói là thiền sai.

Người thiền đúng rất sung sướng, không bị hôn trầm; càng thiền càng đúng, càng ngòi thiền càng tốt. Tọa thiền là gì? Tức là thiền định; *“Ngoại ly tướng vi thiền, nội bất loạn vi định.”*

(Lúc này có người ở ngoài hội trường làm ồn để tạo ảnh hưởng.) Nếu như trước kia quý vị chưa thấy ma, bây giờ nhìn là biết ngay. Ma là gì? Hễ không cho máy xe của tôi nổ để đến đây thuyết pháp, hay là lúc tôi thuyết pháp cố ý gây cản trở, đó tức là ma. Không phải là trên đầu mọc sừng mới gọi là ma. Hễ ngăn cản, gây chướng ngại, hay là cản trở người tu hành, cản trở Minh Sư, không cho Minh Sư đi độ chúng sanh, cũng không cho họ đến nghe kinh, khiến cho chúng sanh lúc nghe kinh ngủ gục hay nói chuyện, không nghe được những đạo lý tốt, chỉ theo những ý kiến

bậy bạ của cá nhân, khiến cho chúng sanh cả ngày nói nhiều lời vô dụng, như thế tức là bị ma kéo.

Đến đây nghe thuyết pháp chỉ có hai tiếng đồng hồ mà không chú ý nghe, còn nói chuyện nữa. Đó là vì họ tự cảm thấy họ quá quan trọng. Cả ngày đã nói cho người ta nghe, đến đây còn muốn nói, không cho tôi có cơ hội giảng kinh, đó tức là bị ma kéo. Ma không phải là xác thân của họ, mà là một thứ lực lượng; lực lượng đó sẽ ảnh hưởng họ khiến họ thành như vậy.

Lúc Sư Phụ của tôi giảng kinh tại Đức, có một người từ ngoài chạy đến gần khán đài, đem rất nhiều phân ngựa muốn liệng lên người của Sư Ông. Sư Ông nói: “Được rồi, cho tôi.” Rốt cuộc lại không có chuyện gì xảy ra cả. Người này đứng đó, quăng ra không được mà bỏ xuống cũng không xong. Điều kỳ lạ là mỗi lần người này muốn quăng ra thì như bị điện giật, nên không cách nào ném ra được, cũng không thể để xuống được. Lúc đó Sư Ông dùng tay ra dấu, người này mới bước ra được. Khi đi, phân trên tay người đó mới rơi xuống. Khi đó, vì tôi ưa ngồi phía trước, cho nên trong túi của tôi chứa đầy nghiệp chướng của loại chúng sanh ấy. *(Mọi người cười.)*

Muốn làm thầy cũng không dễ, thường bị thứ ma chướng đó cản trở. Vì sao có ma chướng? Vì ma chướng là cộng nghiệp của chúng sanh, có hiểu ý không? Trong số những người đến nghe kinh, có người nghiệp chướng rất nhiều, phước báu không đủ, lòng ngạo mạn rất cao, nên bị ma lợi dụng để làm phiền. Nếu như mọi người đều có tâm đơn thuần, lòng khiêm nhường thì ma không có cách nào đến đây gây trở ngại. Nhưng bởi vì chúng sanh không đơn thuần cho nên mới có ma chướng, có định nghiệp, có cộng nghiệp.

Vì mọi người có nghiệp chướng gần như nhau, cho nên mới sanh cùng trong một nước, hoặc sanh cùng trong một gia đình, một đoàn thể, đó tức là cộng nghiệp. Ngoài cộng nghiệp ra, còn có biệt nghiệp. Đó là nghiệp chướng của từng cá nhân, hơi đặc

biệt và khác với nghiệp chướng của người khác, cho nên gọi là “*biệt nghiệp*”. Nếu như chúng ta muốn vượt qua định nghiệp và cộng nghiệp, thì phải tu hành. Bởi vì tự mỗi chúng ta có một thứ lực lượng rất lớn, là Bản Lai Diện Mục hay là Phật Tánh. Phật Thích Ca Mâu Ni không hề nói: “*Nên tin Thượng Đế*”, mà Ngài thường nói: “*Tự thấp đước mà đi.*”

“*Tự kỹ*” là gì? Tức là Bản Lai Diện Mục. Phật Thích Ca Mâu Ni không nói hãy nhờ vào đầu óc phàm phu của chúng ta, có hiểu ý của tôi không? Tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh, tất cả chúng sanh đều là Phật là ý nghĩa đó. Khi chưa nhận thức được lực lượng này, chúng ta là phàm phu; nhận biết ra rồi chúng ta là Phật. Bên trong của chúng ta có Phật nhưng cũng có ma; nếu như một người phát triển ma tánh, thì sẽ sống chỗ ma, có hiểu không?

Cho nên Phật giáo gọi hai thứ lực lượng này là “*Ma và Phật*”. Đạo Giáo gọi là “*Âm và Dương*”. Nếu chúng ta phát triển phương diện âm, chúng ta sẽ biến thành âm; phát triển phương diện dương sẽ biến thành dương. Âm dương được phát triển quân bình tức là “*Đạo*”. Tâm bình thường tức là “*Đạo*”, người sống hợp với “*Đạo*” là người có âm dương quân bình, “*đại trượng phu*” tức là âm dương quân bình, không nghiêng qua âm, cũng không ngã qua dương. Đại trượng phu không phải chỉ phái nam; Phật Tánh của nam nữ đều như nhau.

Lúc Lục Tổ Huệ Năng đến gặp Ngũ Tổ, dáng người trông khó coi, vừa nhỏ con vừa gầy, lại đến từ Âu Lạc, cho nên Ngũ Tổ nói: “*Người là người Nam man, làm sao thành Phật?*” Thời đó người Trung Hoa gọi người Âu Lạc là “*Nam man*”, họ đô hộ nước Âu Lạc, xem người Âu Lạc bằng nửa con mắt, khinh chê người Âu Lạc, cho nên gọi người Âu Lạc là “*Nam man*”. Lục Tổ Huệ Năng là người Âu Lạc, Ngài từ Nam Hải đến, dáng người xấu xí nhỏ con, đen và gầy. Ngài là tiểu phu đốn củi, rất nghèo, cho nên khi Ngài mới đến Ngũ Tổ liền la: “*Người Nam man này*

làm sao thành Phật được?” Lục Tổ nói: “Người có phân Nam Bắc, Phật Tánh không có.”

Tôi cũng nói tương tự như vậy, “Người có phân nam nữ, Phật Tánh không có.” Nếu người nào còn chấp nhất cho rằng nam chúng mới có thể thành Phật là sai.

Bậc đại tượng phu là người có âm dương quân bình, “âm” quá nhiều là nữ, có phẩm chất của nữ; “dương” quá nhiều là nam, đại tượng phu tức là chỉ người có âm dương quân bình.

Cho nên dáng đại tượng phu không phải chỉ thân xác này. Lẽ dĩ nhiên cũng cần phải có xác thân này mới có thể độ chúng sanh, nhưng tướng đại tượng phu đó không cần phải là xác thịt này. Nếu chúng ta muốn thấy tướng đại tượng phu đó, cần phải dùng tới mắt trí huệ, mắt thường không thể nào nhìn thấy được. Nhưng khi mắt trí huệ đã mở rồi, rất có thể, một ngày nào đó, dùng mắt thịt cũng có thể thấy, không nhất định phải dùng thiên nhãn. Lúc đó mắt trần đã thành thiên nhãn, dù có mở mắt cũng có thể tọa thiền, cũng có thể thấy Thiên Đàng địa ngục; thân tuy ngồi đây giảng kinh, nhưng đồng thời cũng có thể hóa thân đến Mỹ để độ học trò bên đó. Tất cả chúng sanh nơi nào cầu xin, đều có thể hóa thân đi. Đó tức là “trăm ngàn ức hóa thân”.

Không phải chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni mới có trăm ngàn ức hóa thân, bất kể người nào đắc “Đạo” đều có thể hóa thân được như vậy. Mỗi người sau khi thọ pháp rồi, đều có một hóa thân **Sư Phụ** của họ lo cho họ, nếu không làm sao có thể chăm sóc tất cả học trò được? Làm sao có thể bảo hộ họ đây? Xác thân thì chỉ có một, làm sao có thể lo cho nhiều người như thế? Làm sao có thể bảo đảm lúc họ chết có thể dẫn họ lên cõi trên?

Bởi vì những người đó có trăm ngàn ức hóa thân, hoặc nói cách khác, bất kể người nào cũng đều được họ bảo hộ, nên họ mới có thể được tôn xưng là **Sư Phụ**, là Thầy, hay là Cha. Bởi vì họ dạy mình như một người thầy, lại lo cho mình như một người cha, và cứu rỗi linh hồn của chúng ta, cho nên mới xưng tụng họ

là Sư Phụ; xưng tụng họ là Pháp Sư bởi vì họ có pháp môn để dạy người khác.

Một vị thầy đắc “Đạo” cũng như một giáo sư Anh văn vậy. Họ đã có thể nói tiếng Anh nên họ là “*Master of English*”, còn pháp sư là “*Master of Dharma*”. Một người đã đắc pháp mới có thể được xem là pháp sư hay Sư Phụ, còn không thì chỉ là một thứ xưng hô, chỉ có tên mà không có lực lượng thật.

VẤN ĐÁP

Vấn: *Sư Phụ nói có chìa khóa có thể mở cửa trí huệ, nhưng con không hiểu mở cửa này rồi sẽ thông về sanh hay tử, hay đến những chỗ khác không tốt. Xin hỏi có gì để chứng minh không? Nếu có, con mới có thể công nhận pháp môn này là thật, mới có thể an tâm trao sinh mạng của con cho Sư Phụ.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Đừng có trao sanh mạng của quý vị cho tôi. Sanh mạng của quý vị thì quý vị tự lo lấy, tôi không có rảnh, cũng không muốn lo. Quý vị chỉ cần tuân theo chỉ dẫn của tôi làm là được rồi. Học Pháp Môn Quán Âm đương nhiên có bảo đảm. Khi khai ngộ sẽ có ấn chứng, quý vị có thể lấy thể nghiệm của quý vị so sánh với kinh điển, xem có giống nhau hay không thì biết ngay. Nếu không có thể nghiệm, hoàn toàn không có cách nào để so sánh.

“*Tâm Ấn*” tức là có ngay thể nghiệm như trong kinh điển có đề cập tới, như vậy mới có thể nói là khai ngộ, không có thể nghiệm khai ngộ thì làm sao ấn chứng? Làm sao gọi là Tâm Ấn? Tâm Ấn tức là dùng tâm truyền tâm, lúc thọ pháp quý vị sẽ biết thể nghiệm của mình cũng giống như thể nghiệm của người tu hành thuở xưa, giống như thể nghiệm ghi lại trong kinh điển.

Thí dụ Phẩm Phổ Môn có ghi, khi được lực lượng của Quán Thế Âm Bồ Tát có thể thấy được ba mươi hai ức hóa thân của Ngài, không biết chừng còn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát đến cứu.

Khi quý vị thọ pháp, có thể sẽ thấy Sư Phụ của mình đến dạy mình, đó tức là ấn chứng thứ nhất, bởi vì đã biểu thị vị Sư Phụ là hóa thân của Bồ Tát. Hóa thân của Bồ Tát là chỉ một người có thể dạy mình những gì bên trong, hay dẫn mình đến cảnh giới cao. Nếu không mình làm sao biết được pháp sư này có gì khác với pháp sư nọ?

Ấn chứng thứ hai là có thể nghiệm của Quán Thế Âm Bồ Tát, người tu Pháp Môn Quán Âm có thể nghe được tiếng phạm âm, hải triều âm, v.v... như Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát vậy. Khi thọ pháp mình sẽ được đăng cấp đó. Nếu chưa đạt đến đăng cấp này, tối thiểu cũng được sơ cấp, nhất định sẽ thấy được ánh sáng. Quý vị đọc Kinh Lăng Nghiêm trong đó có ghi chép thể nghiệm của hai mươi lăm vị Bồ Tát, lúc khai ngộ họ đã thấy được những gì? Có phải đều thấy ánh sáng hay không? Khi quý vị thọ pháp cũng có thể thấy được ánh sáng liền. Từ điểm đó mình có thể so sánh. Tôi trả lời như vậy quý vị có vừa lòng chưa? *(Có người trả lời: Vừa lòng.)*

Vấn: *Ánh sáng có chia làm tốt và xấu không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Không có tốt cũng không có xấu. Chỉ phân ra đẳng cấp thấp và đẳng cấp cao mà thôi. Khi truyền Tâm Ấn tôi sẽ cho quý vị biết ánh sáng nào thuộc đẳng cấp cao, ánh sáng nào thuộc đẳng cấp thấp.

Vấn: *Âm lưu có phải là Phật tánh không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Chỉ có danh từ khác nhau, đôi khi dùng danh từ khác nhau. Thí dụ xưng âm lưu, âm thanh, chấn động lực, phạm âm, hải triều âm, thăng bĩ thế gian âm, v.v... kỳ thật đều là một. Danh từ “âm lưu” được dùng trong Kinh Lăng Nghiêm và tôi chỉ mượn tạm chữ này. Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật Thích Ca Mâu Ni có nói: “*Phật nương âm lưu này xuống độ chúng sanh. Bồ Tát và chúng sanh nương nhờ âm lưu này đi*

lên mà được giải thoát viên mãn.” Quý vị có đọc qua đoạn này không? (Có người trả lời: Có.)

(Phật còn phải nhờ âm lưu, như vậy có tự tại hay không?)

Đương nhiên có tự tại. Thí dụ nhà mình có thang lầu, mình phải nương theo thang lầu để có thể đi xuống. Dĩ nhiên nếu mình muốn nhảy lầu cũng được, nhưng sẽ bị thương chứ không phải mình không có sức lực, cũng không phải thang lầu này có gì hay. Đó chỉ là một phương tiện để đi xuống, có hiểu không? Thật sự cũng không nên nói là “*nương*”, vì khó có thể dùng ngôn ngữ phạm phu mà nói được; càng dùng sẽ càng thêm rắc rối. Cho nên khi tôi truyền pháp không nói một câu mà quý vị đều đắc pháp; đó gọi là “*dùng Tâm truyền Tâm*”.

Bây giờ tôi nói nhiều như vậy, đã liên tục ba bốn ngày, nhưng chưa truyền pháp. Khi truyền pháp thì một câu cũng không nói, nhưng lúc đó mới là lúc quan trọng nhất. Ba, bốn bữa nay tuy nói rất nhiều nhưng quý vị vẫn chưa được pháp. Lúc tôi không nói chuyện mới là lúc truyền Tâm Ấn. Dùng Tâm truyền Tâm, không dùng ngôn ngữ thế giới, có hiểu không? Dùng ngôn ngữ càng nói sẽ càng hiểu lầm, càng nói càng thêm phiền phức. Quý vị xem người nghe kinh, đọc kinh thì nhiều mà người khai ngộ rất ít, bởi vì đây là giáo ngoại biệt truyền, không dùng kinh điển.

Vấn: *Trong sách của pháp sư nói đến nghiệp chướng là từ âm lưu sanh ra, có phải tất cả mọi chuyện đều từ âm lưu mà ra không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Đúng, nếu không phải từ âm lưu mà ra thì từ đâu ra? “*Nhất thiết vi tâm tạo.*” Đã vậy, nghiệp chướng của chúng ta đương nhiên cũng từ âm lưu này mà ra. (Trong sách của Đại Sư có nói đến “*tất cả đều từ âm lưu mà ra*”. Nếu chúng ta phạm lỗi, đó có phải là lỗi lầm của chúng ta chăng?) Không phải. Nhưng nếu như mình nói với Ma Vương,

Ma vương sẽ không đồng ý và sẽ nói: “*Phải xuống địa ngục.*” Có phải như vậy không? Mình không thể nói với Ma Vương: “*Tôi không có tội. Tội này là tội của Phật Tánh, của âm lưu*”, bởi vì “*biết được*” và “*giải thoát*” là hai việc khác nhau.

(*Thí dụ như trong đĩa hát có chỗ vấp, đó là sự sai lầm trong lúc thu âm, không phải lỗi tại nơi người hát?*) Có thể thí dụ như vậy, nhưng mình cũng đâu làm được gì. Bởi vì đã thu âm xong hết rồi, đã không còn đơn thuần nữa, có hiểu không? Dù là tự mình thu, nhưng mình không biết, cho nên đó không phải lỗi lầm của mình; nhưng dù sao cũng là lỗi lầm của mình vì do chủ nhân của mình thu như vậy.

Chúng ta cũng vậy, bản tánh của chúng ta vốn rất đơn thuần. Thế giới này là trường học để chúng ta học hỏi. Nhưng khi chúng ta học tập, vì không hiểu cho nên làm rất nhiều việc sai lầm, chúng ta sẽ tự trách lấy mình. Dù có người bảo chúng ta: “*Đó không phải là lỗi của chúng ta, bởi mình còn trong giai đoạn học tập, đương nhiên sẽ làm sai*”, chúng ta vẫn chưa an tâm, vẫn còn xúc động; có người chưa học xong đã muốn nhảy lầu, vì không hiểu cho nên không thể tự kiểm chế, có hiểu không?

Từ bên ngoài nhìn vào, người khai ngộ và người không khai ngộ không có gì khác. Sau khi khai ngộ họ vẫn ăn ngủ bình thường, nhưng họ rất tự tại, không còn nghiệp chướng; vóc dáng họ vẫn như trước, không phải khai ngộ rồi sẽ đẹp hơn xưa. Đương nhiên linh thể sẽ đẹp hơn, nhưng mắt thịt không thấy được. Sau khi khai ngộ, bề ngoài không có gì cải biến, chỉ có bên trong là thay đổi. Nhưng họ sẽ tự biết là bây giờ nghiệp chướng của họ không còn nữa, họ biết họ là Phật, là Bồ Tát hay A La Hán.

Tuy nói là “*biết*”, nhưng cũng không “*biết*”. Nếu họ biết họ là Phật thì họ không phải là Phật rồi. Nhưng cũng không thể nói là họ không biết. Điều này tôi không cách nào nói rõ hơn (*mọi người cười*), đợi khi quý vị thành Phật rồi sẽ biết. Tôi giải thích

như vậy, chắc chắn là quý vị không vừa lòng. Nhưng không cách nào hơn! Không thể dùng ngôn ngữ phạm phu mà nói được.

Thí dụ quý vị hỏi tôi: “*Sư Phụ có phải là Phật hay không?*” Tôi không thể nói “*Phải*”, cũng không thể nói “*Không phải*”. Trả lời “*Phải*” cũng đúng; trả lời “*Không phải*” cũng đúng, có hiểu ý của tôi không? Nếu như cho rằng tôi không phải là Phật, tôi cũng không nghĩ như vậy; còn cho rằng tôi là Phật, tôi cũng không vừa ý, có hiểu ý của tôi không? Phật là như thế, bất kể tôi nói gì cũng không đúng, quý vị không cần tin tôi là Phật, chỉ cần tin tôi có năng lực có thể giúp quý vị khai mở trí huệ, có thể lập tức cho quý vị có những thể nghiệm khai ngộ có thể so với kinh điển là được rồi. Quý vị đừng tìm hiểu xem người này là ai, mà chỉ nên tìm hiểu quý vị là ai là đủ rồi.





Thời đại Hoàng Kim có nghĩa là có một vị Phật tại thế và các đệ tử của Ngài cùng nhau đi hoằng pháp, tu hành và làm cho bầu không khí của thế giới trở nên thanh tịnh hơn. Họ chính là những người đang sống trong thời đại Hoàng Kim.

Trích từ bài thuyết giảng "Nhận Rõ Công Việc Của Ma"



Lực lượng của một vị Đại Sư không những có thể ảnh hưởng đến tâm của con người, mà ngay cả loài vật, gỗ đá cũng được Ngài ảnh hưởng.

Trích từ bài thuyết giảng "Sức Hút Vô Hạn Của Từ Trường Một Vị Chân Sư Đặc Đạo"



3

Hắc Bạch Thần Thông

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Tân Điểm, Formosa**

Ngày 20 tháng 9 năm 1987

Hôm nay, giảng về hắc bạch thần thông, nơi đây có rất nhiều người thích thần thông, cho nên hôm nay tôi dạy quý vị cách sử dụng thần thông, nếu không quý vị sẽ tưởng rằng tôi không có thần thông. Có ai cho rằng tôi không có thần thông hay không?

Hắc bạch thần thông là chuyện dễ, tại sao tôi lại không có? Cái gì tôi cũng có, hắc thần thông cũng có, bạch thần thông cũng có, đỏ cũng có, xanh cũng có, màu vàng, màu xanh da trời, màu xám, màu nâu, cái gì tôi cũng có. (*Mọi người cười.*) Quý vị muốn thứ nào nên ghi tên trước, tôi sẽ theo loại thần thông quý vị cần mà dạy quý vị. Hôm nay, những người đến đây có thích nghe thần thông không? (*Mọi người đáp: Thích.*) Được rồi, bây giờ nói về hắc bạch thần thông.

Hắc thần thông vốn cũng là bạch thần thông, hắc tức là bạch; bạch tức là hắc, Kinh Kim Cang nói vậy, không phải tôi nói bừa. Vì sao hắc là bạch? Bởi vì lực lượng này cũng là lực lượng của

tạo hóa, có hiểu không? Âm cũng là dương, dương cũng là âm, không có âm thì không có dương; không có dương thì không có âm. Không có âm dương điều hòa, thế giới này không tồn tại.

Hắc thần thông là gì? Tức là sau khi tu hành, lợi dụng lực lượng lớn này làm việc xấu. Tại sao có thể làm được như vậy? “*Nhất thiết vi tâm tạo*”, có hiểu ý của tôi không? Thí dụ khi chúng ta uống quá nhiều thuốc bổ cũng mắc bệnh, có phải không? Có một lần thầy của tôi cho tôi uống dầu thoa bóp, uống xong suýt tí nữa là chết, cứ muốn mửa ra, nhưng vì đó là của thầy cho, tôi không thể từ chối được, miễn cưỡng uống vào, hễ uống vào là muốn mửa, oẹ ra nuốt vào, nhiều lần như vậy. Dầu thoa bóp chỉ dùng để thoa bóp mà thôi, không thể uống được, may là không mất mạng, bây giờ còn sống, không bị trúng độc. Có thứ thuốc thoa ở ngoài thì không sao, nhưng uống vào sẽ trúng độc.

Thần thông cũng vậy, nếu chúng ta dùng vào việc tốt thì là bạch thần thông; nếu như dùng vào việc xấu thì là hắc thần thông, chỉ vậy thôi, không có gì khác biệt.

(*Lúc này có nhiều người lục đục vào nghe kinh.*) Thế giới ở ngoài lớn như vậy quý vị không đi chơi, mà cứ đến đây chen nhau nghe kinh, thật là điên rồ, phải chăng tôi dùng hắc thần thông điều khiển quý vị? (*Mọi người cười.*) Tôi điều khiển quý vị làm chi? Chỉ thêm phiền phức mà thôi, tôi ngồi thiền cả đêm, ban ngày muốn ngủ một chút cũng không được, thị giả sẽ đến báo: “*Có rất nhiều người đến nghe kinh.*” Rất nhiều người đương nhiên là quan trọng hơn một người, cho nên chỉ còn cách hy sinh giấc ngủ. Người càng nhiều, công việc của tôi càng nhiều, đừng tưởng rằng tôi thích. Tôi không dùng hắc thần thông đâu!

Hắc thần thông là gì? Cũng như thuốc độc vậy, quý vị thường dùng hắc thần thông nhưng không biết rằng mình dùng hắc thần thông, có biết không? (*Có người trả lời: Không biết.*) Được rồi! Bây giờ tôi giảng cho nghe. Mỗi một lần khi ý niệm của quý vị nghĩ đến việc xấu, bất kể là với mình hay là với người khác, nếu

lúc đó tư tưởng của mình rất mạnh rất có lực, sẽ gây ảnh hưởng đến người đó, hoặc gây ảnh hưởng cho mình, có hiểu không?

Thí dụ mỗi ngày mình nghĩ: “*Người đó xấu như vậy, ta hy vọng hắn sẽ bị bệnh, ta hy vọng hắn sẽ như thế nào đó...*” Người đó sẽ bị, nếu mình thật sự hận người đó như thế, người đó nhất định sẽ bị ảnh hưởng, có hiểu ý của tôi không? Từ điểm này chúng ta biết rằng có nhân quả. Thí dụ mình giết hay hại một người nào đó, sau này họ sẽ đầu thai trở về hại mình, đấy tức là hắc thần thông. Nếu không phải là hắc thần thông thì là gì?

Bên trong của chúng ta có một lực lượng rất lớn, một lực lượng vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Chúng ta chỉ dùng một phần rất nhỏ đã thấy lợi hại như vậy, bất kể chúng ta dùng về phương diện tốt hay xấu đều rất lợi hại. Nếu như chúng ta dùng lực lượng này để làm việc tốt, thế giới này có phải sẽ càng tốt hơn không? Nhưng đa số chúng ta không làm như vậy. Không phải tôi nói quý vị. Rất có thể quý vị có làm việc tốt, thí dụ như rầy chồng đánh vợ hay là biện cãi với tôi, v.v... (*Mọi người cười.*) Nếu chúng ta biết lực lượng này lớn đến thế, thì cần nên cẩn thận, tránh dùng hắc thần thông, chỉ dùng bạch thần thông.

Hắc thần thông sẽ ảnh hưởng đến chúng ta, cho nên tất cả các giáo chủ của các tông phái hay tôn giáo, đều dạy chúng ta hãy thương người láng giềng như là thương chúng ta vậy, bởi vì nếu mình hận người ta tức là hận mình, tức là như tôi mới nói “*nhân quả báo ứng*”, có hiểu không? Mình hận người ta, trù người ta có chuyện không tốt, trù người ta có bệnh, trù người ta chết sớm, v.v... Sau này họ cũng trù mình những việc đó, rồi quý vị luân hồi sanh tử, chuyển qua chuyển lại trong vòng sanh lão bệnh tử đau khổ này, cũng chỉ vì hắc thần thông.

Hắc thần thông không những chỉ hại người mà còn có thể hại mình. Có người có lực lượng thôi miên, làm cho mình nhắm mắt, rồi sai mình làm gì mình làm đó, mình không thể hoàn toàn kiểm soát được mình, đó cũng là hắc thần thông, chỉ có danh từ

khác nhau. Người ta thường gọi là “*thuật thôi miên*.” Tôi gọi đó là “*hắc thần thông*”, bởi vì thôi miên tức là sử dụng hắc thần thông.

Nhưng hắc thần thông này cũng có thể biến thành bạch, bởi vì mình cũng có thể sử dụng lực lượng này đi chữa bệnh. Có hiệu ý của tôi không? Lợi dụng thuật thôi miên để trị bệnh. Quý vị có biết chuyện này không? (*Có người trả lời: Biết.*) Cho nên tôi mới nói bạch thần thông, hắc thần thông đều do cách nghĩ của chúng ta biến thành.

Quý vị nghe nói có người niệm “*Om Ma Ni Bát Mê Hồng*” để tự chữa bệnh, có người niệm “*Om Ma Ni Bát Mê Hồng*” để đuổi ma quỷ, hay đuổi một lực lượng không tốt, một vận khí không tốt. Bất cứ thế nào, những thứ này đều là tiểu thần thông. Có người niệm “*Om Ma Ni Bát Mê Hồng*” cũng có thể trị bệnh cho người, tôi không bảo quý vị niệm chú này, mà muốn quý vị rõ là những người đó đã niệm chú lâu rồi, họ có năng lực tập trung tư tưởng, hoặc ít hoặc nhiều họ đều có lực lượng.

Không phải là câu chú “*Om Ma Ni Bát Mê Hồng*” có pháp lực, mà là những vị Lạt Ma đã niệm chú lâu lắm rồi, cho nên mới có lực lượng. Đó là do họ thường tự huấn luyện mà thôi, không có gì cả, cũng dùng được một chút.

Nhưng nếu mới niệm có một ngày, đương nhiên là không có hiệu dụng gì. Thí dụ lúc mình mới học Anh văn, dĩ nhiên là không nói được. Nếu như mỗi ngày học một ít, tập tới tập lui, sẽ nói được lưu loát. Tôi mới đến Formosa cũng không biết nói tiếng Quan Thoại. Bây giờ đã nói được rồi, bởi vì ngày ngày đều tập nói, có hiểu chưa? Bơi lội cũng thế, lúc mới tập thì không biết bơi, nhưng chỉ cần ngày ngày tập luyện tự nhiên sẽ biết.

Hắc hay bạch thần thông đều do tư tưởng của chúng ta mà định. Khi chúng ta chúc một người vui vẻ an lành, nếu chúng ta thành tâm thành ý, người đó sẽ vui vẻ bình an. Đương nhiên cũng

còn phải xem nhân quả của họ, nhưng tối thiểu trong khoảng thời gian đó, người đó sẽ vui vẻ an lành.

Trong kinh điển có ghi, có một người đã giết chín mươi chín người. Vì bị **Sư Phụ** của người này gạt rằng: “*Nếu trước giờ Ngọ mà giết đủ một trăm người, nhà người sẽ thành Phật.*” Người này tin lời **Sư Phụ** của họ nên mới làm như vậy. Sau khi giết chín mươi chín người rồi, không tìm được người thứ một trăm. Lúc đó vừa lúc ông thấy mẹ của ông đến, liền muốn giết bà. Mẹ của ông tin Phật, lúc còn tại thế đã quy y Phật Thích Ca Mâu Ni; Phật liền xuất hiện đến cứu bà. Ông thấy Phật lại muốn giết Phật, nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni dùng thần thông cứu ông.

Thần thông của Phật khác với thần thông như tôi nói lúc này. Quý vị đừng có nhầm lẫn. Thần thông của Phật tức là không có thần thông. Phật tức là thần thông, chuyện này tôi đã nói mấy lần rồi.

Có người mới gặp tôi, bệnh liền tiêu tan, hoặc khổ nạn liền được giải quyết. Quý vị có thấy tôi dùng thần thông hay không? Hay là niệm những câu chú? Hay là dùng nước đại bi? Hay là đốt nhang viết những gì đó bỏ vào nước cho người ta uống không? (Mọi người đáp: Không có.) Những thứ đó đều là hắc bạch thần thông. Tôi rất tự nhiên, quý vị đến là có. Muốn gì có đó, chỉ cần không ăn cắp ngân hàng là được rồi, (mọi người cười), vì chuyện đó tôi không thể giúp đỡ được.

Sau khi Phật cứu người đó rồi, người đó rất cảm động và theo Phật xuất gia, mỗi ngày học “*Đạo*”. Có một ngày ông ta đi khát thực, trên đường gặp một vị phụ nữ có thai gần sanh con rồi, dáng vẻ rất đau đớn. Vị phụ nữ đó lớn tiếng cầu xin: “*Sư Phụ ơi! Con gần sanh rồi, xin giúp con, xin chúc phúc mẹ con chúng con đều bình an!*” Vị này vì mới xuất gia không biết nên làm sao, nên về hỏi Phật.

Phật dạy ông ta mau trở về nói với vị phụ nữ: “*Cô nhất định sẽ sanh con bình an, mẹ con đều vui vẻ, bình an, khỏe mạnh. Từ*

lúc tôi ra đời cho đến nay, chưa hề nói dối, cũng chưa có làm việc gì xấu, tôi nói gì nhất định sẽ có đó, nhất định sẽ được.” Vị sư này nói: “*Sư Phụ, như vậy không được. Con không phải từ lúc sanh ra đến bây giờ đều không làm việc gì xấu. Sư Phụ đã biết, con đã giết chín mươi chín người. Sao lại nói rằng con không có làm việc gì xấu? Không có nói dối?”*

Phật nói: “*Đó đã là chuyện quá khứ, từ khi con theo ta xuất gia đến nay chưa có nói dối, không có giết người, cũng không làm việc gì xấu, con nói đàng hoàng với người đó như vậy là được rồi.*” Ông ta mới lật đật chạy trở lại theo lời của Phật và an ủi vị phụ nữ có thai đó. Quả thật đứa nhỏ được sanh ra an toàn, da đỏ hồng rất khỏe mạnh. Vị phụ nữ này vốn khó sanh, đã đau bụng mấy ngày mà chưa sanh được. Nhưng khi vị sư vừa nói xong lời chúc phúc, đứa nhỏ liền lọt lòng. Hai mẹ con đều bình an vui vẻ, rất khỏe mạnh. Vị sư cũng cảm thấy vui mừng.

Vì sao có như vậy? Bởi vì Phật lực có thể rửa sạch nghiệp chướng xưa kia, có hiểu không? Tôi thường nói, sau khi quý vị thọ pháp rồi, nghiệp chướng quá khứ không còn nữa. Chỉ còn lại nghiệp chướng của định nghiệp hiện tại. Nếu như tôi giúp quý vị rửa đi định nghiệp thì lúc quý vị thọ pháp sẽ vãng sanh liền tức khắc. Như vậy không thể được, hiện giờ còn có nhân quả. Chúng ta có thân thể này là có định nghiệp. Định nghiệp là gì? Tức là nghiệp đã được định từ khi chúng ta còn chưa ra đời, đã được an bài rồi, cộng thêm nghiệp mới chúng ta tạo ra hàng ngày. Kiếp này chúng ta tạo rất nhiều nghiệp chướng.

Thí dụ khi chúng ta hít thở, có vô số vi trùng bị sát hại; khi chúng ta đi, giết chết rất nhiều chúng sanh nhỏ; khi chúng ta cắt cỏ cũng sát hại rất nhiều chúng sanh, có hiểu không? Còn nữa, khi chúng ta đi đường hay lái xe trên xa lộ cũng thiếu nợ của chúng sanh rất nhiều. Cho nên chúng ta phải hồi báo tứ trọng ân, hề có thân này là có tứ trọng ân, không cách nào trả sạch trong tích tắc, có hiểu ý tôi không? Cho nên phải ở lại để trả.

Chúng ta dùng gì để trả? Dùng “*thân, khẩu, ý*”, tức là chúng ta dùng công việc, hay tu hành, tọa thiền để trả sạch. Người tại gia lợi dụng việc kiếm tiền để thanh toán nghiệp chướng; người xuất gia dùng lực lượng tu hành của mình hóa giải hơi độc của thế giới, cho xã hội thêm nhiều đạo đức, cho thế giới biến thành chỗ có thể ở, không trở nên càng ngày càng đen tối hoặc giống như địa ngục. Có hiểu không? Đó là vấn đề “*Thân.*”

“*Khẩu*” là chúng ta giảng đạo đức cho người khác nghe, nói lời hòa nhã cao thượng cho người khác nghe, để họ càng lúc càng vui sướng, càng ngày càng có đạo tâm, đánh thức người ta nhận biết Phật tánh bên trong, lực lượng lớn nhất bên trong, có hiểu ý của tôi không? Đó là vấn đề “*Khẩu.*”

“*Ý*” là gì? Tức là dùng bạch thần thông chúc người ta vui vẻ, đất nước hòa bình, thế giới an lành, có hiểu chưa? Nên dùng “*thân, khẩu, ý*” phụng sự chúng sanh, đền đáp tứ trọng ân rồi chúng ta mới đi.

Nếu muốn tôi rửa sạch định nghiệp cũng được, không phải không được. Có người nào muốn vãng sanh liền không? Giơ tay xem! (*Có người giơ tay.*) Anh thiếu nợ người ta nhiều lắm, muốn bỏ chạy cho lẹ phải không? Được! Nhưng mà như vậy không phải là anh hùng. Đờ đờ kiếp kiếp chúng ta làm rất nhiều chuyện xấu, bây giờ chúng sanh rất đau khổ, chúng ta nên an ủi họ. Họ vì mình mới đau khổ, chúng ta ở đây đối với người nào cũng có trách nhiệm, có hiểu không?

Bất kể thế giới biến đổi như thế nào, đều là trách nhiệm chung của mọi người. Không thể hoàn toàn trách họ xấu, chúng ta cũng có lỗi lầm. Có lẽ kiếp trước hay đời trước đối đãi với họ không tốt, cho nên khi họ trở lại, họ đối với chúng ta có lòng sân hận. Đó cũng là lỗi của chúng ta, chúng ta làm cho họ biến thành như vậy. Cho nên chúng ta không thể hoàn toàn trách người khác. Nên tu hành cho tốt, tịnh hóa bản thân, hóa giải hận thù này. Nên “*Lấy đức báo oán*”, chứ không phải “*Lấy oán báo oán*”, như

thể mới có thể hóa giải được sự oán hận. Khí hận thù này đã có rồi, không thể giải liền. Nếu muốn hóa giải, cần phải giết đôi phương. Nhưng giết chết họ cũng vô ích. Oán khí không thể tiêu trừ, ngược lại sẽ gia tăng gấp bội. Càng ngày càng phiền phức. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni hay bất kể vị đại sư nào, cũng đều khuyên người ta nên dùng ân báo oán.

Giê-su Ki-tô nói “*Hãy thương kẻ thù của mình*”, (*love your enemy*) bởi vì kẻ thù cũng do mình tạo ra, có hiểu không? Phật giáo nói “*Nhất thiết vi tâm tạo.*” Lão tử nói “*Không ra của cũng có thể biết thế giới*” (*Bất xuất môn, tri thiên hạ*) trong Đạo Đức Kinh, ý này giống như “*Nhất thiết vi tâm tạo.*” Dùng tâm của chúng ta có thể quan sát thế giới, bởi vì bên trong cũng như bên ngoài, nên không cần ra ngoài cũng có thể nhìn thấy thế giới. Câu này có ý nghĩa rất sâu sắc. Không phải linh hồn của Lão Tử xuất ra mới thấy thế giới. Lẽ dĩ nhiên lúc xuất hồn cũng có thể thấy được, nhưng đó là đẳng cấp thấp.

Quý vị nghe nói có người có thể xuất hồn được. Có người không đến đây nghe kinh mà xuất hồn đến đây nhìn lên, nghe lên. Đôi khi học trò của tôi cũng xuất hồn đến đây, tuy có thể thấy được, nhưng không nghe được. Người này lười quá, mọi người đều đích thân đến đây nghe kinh, còn người này tưởng rằng mình là tài giỏi, không muốn đến, ngại rằng đến nghe kinh, người ta sẽ biết là theo tôi học sẽ cảm thấy mất mặt.

Trước kia người đó trong Nhất Quán đạo, đã là bậc “*Tiền Nhân*”, nên sau khi thọ pháp với tôi rồi, vĩnh viễn không đến nữa, nhưng lại xuất hồn đến đây. Tôi mới dạy: “*Đại trượng phu bất kể làm điều gì cũng nên minh bạch.*” Không nên tối đến lên đến phòng riêng của người khác xem. Làm như vậy để làm gì? Chúng ta không có quyền lên vào nhà người khác. Nếu muốn học thì quang minh chính đại đến nghe kinh. Bất luận dùng nhục thể hay là thân hình A-tu-la (*Astral body*) vào lên, đều là hành vi ăn trộm.

Lão Tử nói “*Bất xuất môn, tri thiên hạ*” là khác với trường hợp của những người này. Xuất hồn khác với giải thoát, giải thoát là vượt khỏi Tam Giới bằng thân thể vi tế nhất, cuối cùng nhất để lia khỏi các thân thể bao bọc bên ngoài, có hiểu không? Thân thể cuối cùng đó không phải là linh hồn. Linh hồn như mọi người hiểu biết cũng là một loại thân thể, chỉ tốt hơn nhục thể này một chút, vi tế hơn, mắt thường không thấy được, nhưng người tu hành có thể thấy được.

Trong các đồng tu, có người không tham gia thiền thất, cũng không dự thiền tam, lại thích xuất hồn đến đây xem tôi. Làm chi vậy? Lẽ dĩ nhiên muốn xuất hồn đến đây cũng được, nhưng người này quá lười, cho nên bị Long Thần Hộ Pháp tại đây đánh và bảo đi khỏi. Người này nói: “*Tôi quen biết Sư Phụ Thanh Hải ở đây*”, Long Thần Hộ Pháp mới cho vào.

Nhưng khi thuyết pháp người này lại không nghe được, cần phải tu cao hơn một chút mới có thể nghe được, có hiểu không? Người này chưa đạt được đẳng cấp này. Tuy có thể nhìn thấy tôi, các đồng tu, cũng như thấy được các chúng sanh vô hình, nhưng không nghe được âm thanh nào hết. Chỉ thấy môi của tôi mấp máy. Người này nói là rất thất vọng. Tôi nói: “*Thất vọng gì? Đến tham gia thiền thất là được rồi!*”

Hồi nào tới giờ tôi đều không khuyến khích người ta làm việc này. Bởi vì người học trò đó xưa kia tu pháp thuật phù thủy, nên bây giờ chưa hoàn toàn dứt được thói quen đó. Chúng ta dùng linh thể của chúng ta đi tới đi lui trên thế giới này không có ích chút nào, trái lại rất uổng phí lực lượng. Nếu đã muốn xuất hồn thì nên xuất ra khỏi Tam Giới, lên trên kia học “*Đạo*”, như vậy mới là học Phật thật sự. Bởi vì trên thế giới Ta Bà này, tôi không có cách nào giảng kinh Phật hết; chỉ có thể nói kinh thế giới mà thôi, không thể nói những gì tốt hơn. Muốn học những thứ tốt nhất, phải lên trên kia học, có hiểu không?

Ở thế giới này chỉ có thể dạy quý vị nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, lễ phép đạo đức, đối đãi với nhau cho tốt một chút. Dạy quý vị đừng trộm cướp, đừng tà dâm, đừng uống rượu, đừng hút thuốc, đừng sát sanh, v.v... Những việc này đều là những điều ở thế giới này vốn dĩ đã không nên làm rồi. Nhưng bởi vì quý vị quên, cho nên tôi mới nhắc đề thức tỉnh quý vị.

Thật ra nói những chuyện đó không có ý nghĩa gì. Bởi vì trên cảnh giới đẳng cấp cao, không có nữ, không có nam, không có vấn đề gì hết, không cần đề cập những thứ vô nghĩa này, có hiểu được ý của tôi không? Ở trên đó mới có thể học được Chân Lý thật, Đạo thật. Nhưng cần phải thọ pháp, và sau khi thọ pháp rồi, phải theo lời chỉ dạy của tôi cố công tu hành. Linh thể của chúng ta cởi bỏ được những tầng thân thể ràng buộc bên ngoài mới có thể lên cao được.

Nếu như chỉ rời bỏ lớp thân thể ở ngoài cùng nhất, chạy tới chạy lui trên thế giới Ta Bà này, thì chỉ có thể nói là người đó xuất hồn đi chơi. Chúng ta cũng nghe nói Formosa có một vị Ni Sư, có thể nhập định mấy tuần lễ; cả ngày ngồi đó, học trò của vị sư này tưởng rằng sư đã vắng sanh, nhưng vì thấy thân thể của sư còn mềm mại, còn hơi nóng, nên không dám đem chôn. Hai tuần sau sư mới xuất hồn trở về và nói: *“Ta đi khắp nơi xem chơi, thấy thế giới này loạn quá!”* Đó cũng là xuất hồn, bởi vì sư chỉ đi bằng một cái thân mà thôi, có hiểu không? Vẫn chưa phải là đại giải thoát. Đại giải thoát không phải là chạy tới chạy lui trên thế giới này, mà là đi lên trên học với Phật, có hiểu không?

Đầu tiên nói về hắc thần thông, sao bây giờ lại thành nói chuyện này? Dùng hắc thần thông đương nhiên không tốt, vĩnh viễn không tốt, bởi vì sớm muộn gì cũng phản ứng đến chúng ta, có nhân tức có quả. Trồng cam được cam, trồng táo được táo, trồng táo không thể nào được cam, có phải như vậy không?

Cùng đạo lý đó, nếu như chúng ta sử dụng hắc thần thông tức là tự hại chúng ta. Có thể bây giờ không thấy hậu quả, nhưng sau

này nhất định sẽ thấy được. Có thể trải qua vài ngày, vài tuần, vài năm, cho đến vài đời sau này nhất định sẽ thấy được hậu quả của hắc thần thông trước kia ta đã dùng.

Có người hỏi tôi: *“Thân nhân của người nào đó, hiện giờ bị phù thủy nào đó dùng hắc thần thông, hay dùng thần chú gì đó, hại cho thân kinh rối loạn, đến nỗi sanh bệnh.”* Đối với chuyện này, tôi không biết nói gì hơn, chỉ còn cách là bảo họ niệm Phật cho thành, làm việc đạo đức. Vì sao người đó bị chuyện này? Bởi vì kiếp trước dùng hắc thần thông hại người, bây giờ bị nhân quả đó báo ứng.

Cho nên đừng bao giờ trách người khác. Nên trách mình mới đúng. Bất cứ chuyện gì xảy ra cho chúng ta, đều là nghiệp lực của chúng ta tạo thành, có hiểu ý của tôi không? Dù bị người ngoài mắng, cũng đừng nên trách họ. Huống chi tôi mới la có một chút cẳng không nên tức giận bỏ đi, hay là phỉ báng tôi. Những người hề bị tôi rầy là tức giận thật rất đại. Tôi rầy la một chút có thể tiêu giùm rất nhiều nghiệp chướng, không bị xuống địa ngục, không bị ma bắt đi nướng thịt. Tuần trước, tôi có nói, nếu như quý vị muốn xuống địa ngục nướng thịt thì đừng đến thăm tôi nữa; nếu như muốn lên trời hái đào thì nghe lời tôi cho nhiều.

Hòa thượng Quảng Khâm cũng có nói: *“Bất luận Sư Phụ của mình la mình như thế nào, mình cũng không nên có tư tưởng sân hận.”* Đó là lời của hòa thượng Trung Hoa nói, không phải chỉ có tôi nói mà thôi. Nếu chỉ có tôi nói thì là độc tài rồi. Tất cả các Đại Sư cũng đều nói như nhau, tôi cũng học theo thầy mà nói. Tôi không phải Đại Sư, tôi chỉ học theo Đại Sư. Họ nói gì thì tôi nói đó.

Nếu như chúng ta đối xử với người khác tốt, tức là đối xử với mình tốt; vì lý do đó chúng ta mới có bố thí, trì giới, nhẫn nhục, v.v... Nhẫn nhục là gì? Tức là bất luận như thế nào, cũng đều nhận rõ nhân quả của mình, không phải lỗi của người khác. Nếu họ đối đãi với mình không tốt, rất có thể đời trước mình đối xử xấu với

người ta, bây giờ cần nên trả sạch. Quý vị còn nhớ câu chuyện tôi kể về ba mươi ba vị Tổ Thiên tông không? Luôn cả các Đại Thiên tông cũng không tránh khỏi nhân quả. Có người bị chặt đầu, có người bị chặt cánh tay, có người bị hại, v.v... Tất cả đều do nhân quả của họ và họ cần phải thanh toán.

Các vị Đại Thiên Sư đều như vậy, huồng chi là phạm phu chúng ta? Gặp một chút trở ngại là đã thối tâm rồi, bị tội la một chút là đau buồn muốn về, không muốn theo tôi học nữa, miệng còn phê bình bậy bạ. Nếu có người hỏi: “*Tại sao lại rời bỏ Sư Phụ?*” Họ cũng không viện dẫn ra được một lý do nào. Nếu chỉ vì bị tội la mà bỏ đi, thì thật quá đại, thật không đủ dũng khí.

Bây giờ nếu có người muốn vãng sanh ngay thì cũng vậy, cũng không đủ dũng cảm. Đòi trước đánh người, bây giờ bị người đánh lại một chút là không chịu, muốn bỏ chạy. Như vậy không được, đã trồng hạt giống nhân, thì nên chịu quả này, trả hết rồi mới có thể đi.

Quý vị muốn vãng sanh liền cũng được. Tôi đồng ý, nhưng nếu chúng ta đều vãng sanh hết, thì ai sẽ lo cho thế giới này? Dân chúng Formosa sẽ ra sao? Tổng Thống sẽ phải làm sao? Nếu tất cả dân Formosa thọ pháp rồi đều chạy mất hết, Tổng Thống phải làm sao? Bộ trưởng phải làm sao? Họ sẽ cô đơn lắm không? (*Mọi người cười.*)

Nhìn thấy vị Tổng Thống một mình chạy tới chạy lui, người Formosa thì đi hết rồi, bị tôi đem đi Tây Phương hết rồi, chúng ta ở Tây Phương có an tâm không? Từ Tây Phương nhìn xuống có vui được không?

Giả sử bây giờ quý vị đi mất, con cháu quý vị sẽ khóc chết đấy! Bởi vì nhân quả chưa được thanh toán hết. Họ khóc cũng vì nhân quả; nếu như nhân quả đã hoàn toàn trả xong, thì sẽ không còn cảm thấy chút gì hết, có hiểu không?

Cho nên có người xuất gia, một lúc có thể chặt đứt được liền. Vốn rất chấp vào chồng vợ, cha mẹ, nhưng khi gặp tôi rồi, đều

bỏ hết, chỉ còn biết tôi mà thôi. Rốt cuộc đem đến nhiều phiền phức cho tôi. Tôi không cần họ. Cần làm gì? Nhưng chồng họ lại không tin như vậy. Vì người chồng rất thương vợ, nên tưởng rằng tôi cũng rất thương vợ mình.

Quý vị có thấy một con chó đang ăn chưa? Nếu như lúc đó mình đi tới nó sẽ sủa “*gâu, gâu.*” Thật sự mình chẳng muốn đồ ăn của nó, ai muốn đồ ăn của chó? Nhưng nó không tin như vậy, bởi vì nó rất thích, cho nên khi mình đi đến gần chỗ nó, nó đã nhe nanh sủa mình rồi. Ý muốn nói: “*Đừng đến gần, đây là xương của ta, đừng đến ngó.*” Ai muốn đồ ăn của nó đâu? Đó chỉ là một thứ rác.

Cùng tình trạng đó, nếu như quý vị có chồng có vợ muốn xuất gia, đừng tưởng rằng tôi thích họ, tôi thích họ làm chi? Không muốn “*tự tại*”, lại muốn người đến buộc ta làm chi? Nhưng mà quý vị muốn buộc, tôi cũng để cho quý vị buộc, để đùa chơi với quý vị chứ!

Không phải tôi thích chồng hay vợ của quý vị đến mức độ muốn họ phải xuất gia, nếu không có họ tôi sẽ chết. Không có chuyện đó đâu! Quý vị nếu muốn xuất gia, nên nói trước với chồng hay vợ mình cho rõ ràng. Tôi không muốn rác của quý vị, có hiểu không? Họ thích là chuyện của họ, còn tôi không thích. Tôi đã bỏ hết toàn thế giới rồi, còn muốn lo chồng vợ của quý vị làm chi?

Tôi chỉ vì thấy quý vị muốn tu hành, thấy nhân duyên của người đó đã cắt rồi, tâm không chấp nhất thế tục và rất muốn xuất gia, nên mới đáp ứng cho xuất gia. Cha mẹ vốn rất cưng con, trên thế giới này chồng vợ, con cái đối với chúng ta là quan trọng nhất, có phải không? Nhưng khi nhân quả muốn đoạn, thì mình có cảm giác họ như người ngoài, hay như đồng tu, hoặc bạn bè thường vậy thôi, không một chút lưu luyến, như vậy tôi mới có thể cho xuất gia. Nếu không, chồng của tôi quá tốt, tôi nhất định không nỡ nào bỏ đi.

Về điểm này quý vị đọc sơ lược về tiểu sử của tôi đã biết rồi. Tôi không biết đọc tiếng Trung Hoa, là do đệ tử của tôi viết ra. Nếu như trên sách có chỗ nào sai, đó không phải là chuyện của tôi. Sao lại nói đến chuyện này? (*Mọi người cười.*) Tôi già rồi, có người nói tôi là Cổ Phật, quá cổ rồi, cho nên đôi lúc quên đi. Lúc này nói những gì? (*Có người trả lời: “Sư Phụ nói không phải thích người ta xuất gia!”*) Đúng rồi. Đương nhiên là không thích, vì đó vốn là rác rưởi! Cũng như câu chuyện con chó vậy. Tôi nhận người ta xuất gia đều là vì tôn trọng ý muốn của cá nhân. Nếu như tôi không nói, quý vị cũng không hiểu.

Đối với tôi, thế giới này như là đồ ăn cho chó. Tôi làm sao lưu luyện đây? Đối với toàn thế giới đã không lưu luyện, còn lưu luyện vợ, chồng của quý vị làm chi? Nhưng bởi vì quý vị muốn giải thoát, muốn tu hành, chỗ của tôi là chỗ tu hành, nên hoan nghênh quý vị lại. Còn ai muốn tu gì thì tu!

Bởi vì thế giới này không phải của tôi. Đạo lý cũng không phải của tôi. Quý vị đều có quyền đến đây tu. Nhưng tôi yêu cầu quý vị đừng vì cá tánh của mình, vì sự sai lầm của mình mà làm phiền đến những người chân thật muốn tu hành ở đây. Chi bấy nhiêu thôi.

Có lúc tôi nghiêm khắc huấn luyện người xuất gia, vì một đoàn thể nên sống hòa bình với nhau mới có thể cùng tu chung, có hiểu không? Không phải tôi không muốn quý vị lại, hay tôi đối xử với quý vị không tốt. Nhưng phải bảo hộ những người tu hành khác. Thôi! Để nói trở lại đề tài.

Bây giờ quý vị biết cách dùng hắc thần thông chưa? Dụng ý của tôi muốn nói cho quý vị nghe là không phải muốn quý vị về nhà dùng hắc thần thông hay dùng bạch thần thông. Tu hành càng nhiều càng nên cẩn thận, bởi vì tu càng nhiều lực lượng càng lớn, tư tưởng càng mạnh. Hắc thần thông tức là dùng tư tưởng rất mạnh, đi trừ xâu người khác, hay trừng phạt mình. Mỗi ngày nghĩ: “*Tôi không tốt, tôi không tốt. Sao tôi lại như vậy?*” Đó tức

là “*tự ta ám chi*”, chuyện này đáng chán ghét lắm. Dùng hắc thần thông hại người đã tệ lắm rồi, dùng thần thông tự hại mình càng không thể tưởng tượng được.

Có người muốn xuất gia, cũng dùng bạch thần thông tự ám chi mình: “*Đời đời kiếp kiếp thích xuất gia.*” Nếu quý vị muốn xuất gia, bây giờ nên ám chi mình, mỗi ngày nghĩ: “*Tôi muốn xuất gia, tôi muốn xuất gia, tôi nhất định xuất gia. Tôi sẽ xuất gia, tôi sẽ xuất gia.*” Có một ngày nhất định sẽ xuất gia. Nhưng trong tâm cũng nên tin như vậy, không thể chỉ nói miệng mà thôi. Cho nên tôi nói đa số người niệm Phật đều vô dụng là ý đó, có hiểu không? Bởi vì không có lực lượng, cả ngày niệm niệm niệm như hít thở vậy, tạo thành một thói quen, không thể chuyên tâm, không có một chút ý nghĩa gì hết, cho nên không thể đi Tây Phương.

Tôi có cách giúp quý vị chuyên tâm “*niệm Phật*”, nhất định có thể đi Tây Phương. Đó là Pháp Môn Quán Âm, từ khi sanh ra đến giờ, tôi chưa làm điều gì xấu, cũng chưa có nói dối, cho nên tôi nói bất kể điều gì đều là chân thật, nhất định sẽ biến thành sự thật giống như trường hợp vị A La Hán giết người vậy, có hiểu không? Giáo chủ của chúng ta dạy chúng ta không nên nói dối, không sát sanh, không trộm cướp, v.v... là để bảo hộ lực lượng của chúng ta. Nếu như sát sanh hay trộm cướp, lực lượng này sẽ có lỗ hổng, có hiểu không? Lâu dài thì lực lượng sẽ bị tiêu tán, cho nên người tu hành càng tu càng nên thận trọng.

Giới luật là để bảo hộ mình, rui ro gặp người không đơn thuần, không trong sạch. Họ tu hành cũng có lực lượng, cũng có thần thông, nhưng không dùng lực lượng này vào chỗ tốt, vì họ đã quen làm chuyện xấu. Tuy có lực lượng lớn, nhưng mới mở miệng ra là nói dối, lực lượng đó sẽ biến thành ảo tưởng, không chân thật; hay là hệ động niệm là muốn hại người, giết người, tâm ác không thể dứt bỏ. Nếu tu hành mà có lực lượng lại có ác tâm thì mệt lắm, có hiểu ý tôi không?

Hắc thân thông phát sanh ra từ tâm không đơn thuần, có ác tâm, và ý niệm xấu. Vốn không có hắc hay bạch, bởi vì ý niệm của chúng ta không sửa đổi nên biến thành đen. Nếu như ý niệm được cải biến thì biến thành bạch thân thông.

Thí dụ chúng ta huấn luyện mình, “*thân, khẩu, ý*” thanh sạch, có đạo đức. Hễ động niệm là nghĩ tốt cho người ta, chúc mọi người bình an vui vẻ, vĩnh viễn không nghĩ đến chuyện xấu, đương nhiên lực lượng của chúng ta sẽ đem lợi ích đến cho người khác liền, chỉ có trợ giúp mà không hại họ.

Cho nên sự khác biệt giữa phù thủy và Thánh nhân rất là nhỏ, chỉ ở tư tưởng mà thôi. Tư tưởng xấu sẽ thành phù thủy, tư tưởng tốt sẽ thành Bồ Tát, A La Hán. Cho nên chúng ta nên đặc biệt cẩn thận. Bất cứ tu pháp môn nào, cách nào, tông phái nào, đạo đức vẫn là điều kiện căn bản của người tu. Nhưng chỉ có đạo đức thôi cũng chưa đủ. Bởi vì có đạo đức tuy có đem lợi ích cho người khác, nhưng chỉ trong một đời mà thôi, đời sau thì chưa chắc. Luôn cả đời sau của mình còn lo không được, thì làm sao lo cho những người khác? Cũng giống như một chiếc thuyền trên biển cả, không có phương hướng, lắc lư theo gió, không biết về đâu, có hiểu ý tôi không?

Theo tôi học, không những phải làm một người có đạo đức, mà còn có một hướng để đi. Nếu chỉ có đạo đức không thôi, thì không thể giải thoát. Đạo đức vốn nên làm, đã là điều nên làm, thì đừng nên nghĩ rằng bố thí nhiều mới là người tốt. Không nhất định như thế! Không biết chừng kiếp trước chúng ta thiếu họ quá nhiều, bây giờ trở lại để thanh toán. Chúng ta bị luật nhân quả của vũ trụ này thu hút tư tưởng và tiền bạc của chúng ta đến thập phương. Tất cả là do tiền kiếp đã thiếu nợ người ta, có hiểu không?

Bây giờ tôi nói một thí dụ rất nhỏ cho quý vị nghe. Hôm qua, tôi đi thăm một bệnh nhân, khi trở về chưa kịp tắm rửa đã có khách đến viếng. Vị này nói: “*Tôi rất ưa thích người Âu Lạc,*

bởi vì lúc tôi học đại học, có một người bạn học quốc tịch Âu Lạc giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi thiếu tiền thì người bạn đó cho tôi tiền, tôi cần gì thì người bạn đó cho. Người bạn này hiện giờ ở Mỹ.”

Người khách đến thăm này là một vị kiến trúc sư người Formosa, cũng là một người rất tốt, thường giúp đỡ những người khác. Vì sao làm như vậy? Bởi vì vị này từng được nhiều người giúp đỡ. Vị này kể với tôi, người bạn đại học quốc tịch Âu Lạc là ân nhân lớn nhất của ông. Cho nên khi thấy tôi cũng là người Âu Lạc, liền có ấn tượng rất tốt. Quý vị thấy chưa? Luôn cả tôi cũng chịu ảnh hưởng của người sinh viên có quốc tịch Âu Lạc này. Cho nên một người làm việc tốt, toàn nước đều được ảnh hưởng, có phải không? Một người làm việc xấu, cả nước đều bị mang tiếng.

Viên kiến trúc sư này đã từng được người Âu Lạc giúp đỡ, bây giờ là người có tiền có thế lực. Nhưng người bạn Âu Lạc trước kia giúp vị này, bây giờ lại là người hơi yếu thế. Vị này liền giúp đỡ tiền bạc, còn đến Mỹ thăm; vì trước kia đã từng nhận ân huệ của người ta, bây giờ muốn báo đáp.

Cùng ý nghĩa đó, nếu như kiếp trước nhận ân huệ của người khác rất nhiều, bây giờ tuy đã quên, nhưng cũng vẫn bị luật nhân quả ảnh hưởng. Cho nên có tiền thì thích bố thí. Mới gặp người đó (*ân nhân đời trước*) là thích liền. Trong bụng nghĩ người đó sao khổ vậy? Sao người đó không có tiền? Liền đem tiền cho họ dùng. Sao thấy những người khác bị khổ không động tâm, thấy người này liền động tâm? Bởi vì người này trước kia đã từng giúp đỡ cho mình, có hiểu không?

“*Nhất thiết vi tâm tạo*”, tất cả đều là nhân quả hợp thành. Cho nên hành thiện không có gì đáng để kiêu ngạo. Bố thí cũng không có gì đặc biệt. Giê-su Ki-tô nói: “*Nếu bố thí tay này thì đừng để tay kia biết.*” Như vậy mới là bố thí. Khi chúng ta ra đời không đem gì đến đây, khi lìa đời cũng chỉ có túi không mà ra đi. Đã như vậy, chúng ta có thể nói mình bố thí gì đây? Có người đời,

chúng ta đương nhiên nên cho họ ăn, chuyện này động vật cũng biết làm, không nhất định chỉ có con người mới biết làm.

Chúng ta nghe nói có một số người đại tu hành ở núi Hy Mã Lạp Sơn hay trên núi cao, ẩn tu, không có gì ăn, nên vượn khỉ biết đem trái cây đến cúng dường. Chim cũng biết đem trái cây hay đậu phộng đến cúng dường, voi thì đem mía đến cúng dường. Loài vật có thể tốt như vậy, chúng ta làm con người sao lại không tốt được? Có hiểu ý của tôi không?

Bồ thí có gì đáng nói đâu, chỉ là chuyện thường mà thôi. Tôi ít nói những chuyện căn bản đó. Nhưng lúc truyền Tâm Ấn cũng từng nói đến, có phải không? Tôi có phát cho quý vị một số bài giảng, bảo quý vị nên bồ thí, trì giới, v.v... Những điều đó đều là bổn phận làm người. Bởi vì chúng ta thiếu nợ chúng sanh từ trọng ân, nên cần phải đền đáp lại. Cho nên không có gì đáng kể, có hiểu không?

Do đó bất kể tông phái nào hay tôn giáo nào đều khuyến khích mọi người nên bồ thí. Nhưng các Đại Sư lại không nhấn mạnh điểm này. Các Ngài chỉ nói phớt qua rồi thôi. Còn lại là bổn phận mình nên làm. Các Ngài không lấy việc bồ thí biến thành chuyện tối quan trọng, hay là mục tiêu tối quan trọng. Cho dù chúng ta muốn bồ thí cũng bồ thí không hết, có phải không? Thế giới đầy đau khổ như vậy, dù mình là tỷ phú cũng không cách nào lo hoàn toàn cho mọi người được. Chỉ cần tận lực làm là đủ rồi; lo cho gia đình, cha mẹ, đất nước của chúng ta là được rồi. Bởi vì chúng ta không cách nào lo cho toàn thế giới.

Bồ thí cũng là một thứ bạch thần thông, bởi vì làm cho người khác vui sướng. Dùng lực lượng của chúng ta chúc người khác vui vẻ, giúp đỡ kẻ khác. Làm cho người từ bản cùng trở thành sung túc, làm cho người đói khát trở nên ấm no. Cho nên đây cũng là một thứ bạch thần thông, hiểu không? Mỗi ngày chúng ta nên thi triển thứ thần thông đó. Quý vị đừng tưởng rằng quý vị không biết hắc bạch thần thông là gì? Đương nhiên là có biết,

nhưng chỉ không biết cách sử dụng mà thôi. Hôm nay tôi nói rõ nên dùng bạch thần thông.

Nếu chúng ta muốn tu bạch thần thông, vẫn còn là dùng “Ý” để tu. Dùng “Ý” là như thế nào? Tức là cố ý làm thứ thần thông nào đó. Cố ý làm cho người này ấm no, cố ý lấy tiền của mình cho người ta, cố ý để cho người đó khỏi chết đói hay là cố ý họa những thần chú, v.v... Dù sao bạch thần thông cũng còn là thứ thần thông cố ý thi triển.

Tu Pháp Môn Quán Âm là một thứ thần thông tối cao vô vi, xuất phát từ tự nhiên; “*thân, khẩu, ý*” hoàn toàn đều không dùng, có hiểu không? Thí dụ quý vị mới đến đây, liền cảm thấy vui vẻ, hoặc hết bệnh liền, tai nạn được tiêu trừ, hay là thấy tôi đến cứu quý vị, v.v... Những điều này không phải do tôi cố ý làm. Tôi hoàn toàn không dùng “*thân, khẩu, ý*”. Tôi vẫn có thể ở đây giảng kinh, ngủ nghỉ, ăn cơm hoàn toàn như bình thường vậy. Nhưng bất kể điều gì tôi làm gì đều có ích lợi cho quý vị.

Bởi vì tôi không ở trong “*thân, khẩu, ý*”; tôi không dùng thứ “*thần thông cố ý*”; không cần phải họa bùa chú gì, hay là dùng “*ý*” để thi triển thần thông. Hễ dùng đến tư tưởng là còn trong phạm vi bạch thần thông.

Thần thông của tôi, quý vị truy không ra, cũng sờ không thấy. Có người đến đây, ước mong tôi làm nước bùa cho uống, nhưng tôi không làm gì hết. Nếu quý vị đem nước đến cho tôi gia trì, tôi cũng không gia trì gì. Tôi không biết gia trì là gì? Nhưng bệnh của quý vị tự nhiên sẽ hết. Đó là quý vị tự cứu mình. Tôi không có gì để gia trì. Cả con người của tôi đều đi mất rồi, còn gia trì cái gì? Không có ai gia trì gì hết. Nhưng bởi vì quý vị thích, cho nên tôi cũng hằng thuận chúng sanh.

Đương nhiên sức gia trì không phải không có. Quý vị cũng tự biết sức gia trì này rất có ích, rất lợi hại. Nhưng tôi không làm gì hết, hoàn toàn là “*vi vô vi*”, làm nhưng không làm, có hiểu không?

Tôi mới nói bố thí cũng là một thứ bạch thân thông có thể làm cho người nghèo trở thành giàu, làm cho người gần chết đói được ấm no. Trị bệnh cho người ta cũng là một thứ bạch thân thông có ý. Bởi vì phải tập trung tư tưởng, hay họa bùa, dùng phương pháp gì đó để tiếp xúc với thân thể bệnh nhân, bệnh mới hết. Dùng bạch thân thông đương nhiên rất lợi ích cho người, nhưng sau này vẫn phải thanh trừ nghiệp chướng này, không cách nào sạch sẽ mà ra đi, hiểu không?

Vì sao có nghiệp chướng? Bởi vì chúng ta xen vào nhân quả của người đó, cho nên phải trả sạch. Rất có thể chúng ta bị bệnh một thời gian, thậm chí bị mất mạng để trả sạch nghiệp chướng này. Đương nhiên, vì chúng ta có hảo ý, muốn giúp đỡ người, muốn chữa bệnh người ta, chứ không phải có ý hại người, nhưng ý nghĩ chữa bệnh này vẫn còn trong “Ý”, vẫn chưa phải là lực lượng siêu Tam Giới. Hễ còn nằm trong Tam Giới, bất kể mình dùng ý gì, tốt hay xấu, dù là dùng cây kim may áo, cũng phải trả sạch, dùng một xu cũng phải trả sạch.

Cho nên đẳng cấp tối cao là không cần gì hết. Không cần gì hết nhưng gì cũng có, hiểu không? Quý vị thấy rất nhiều người đại tu hành chân chính, dường như họ sống đời sống rất khắc khổ. Thí dụ như Tôn Giả Milarepa, khi Ngài tu hành trong núi cao ở Tây Tạng, đôi lúc không có thực phẩm để ăn, không có y phục để mặc, nhưng Ngài vẫn vui sướng, không phải Ngài cố ý tự trừng phạt mình, mà là Ngài đã đạt tới đẳng cấp đó, cả thế giới Ngài cũng không cần. Nếu quý vị vẫn còn cảm thấy cần điều gì, tức là quý vị vẫn còn bị ảnh hưởng nhân quả của thế giới này. Nếu chúng ta đều không cần bất kể những gì chúng ta đang có hoặc đang sử dụng, nhân quả sẽ không có. Bất cứ dùng vật gì đều nên biết đó là Sư Phụ bên trong cho mình. Cần phải từ bên trong, dùng mọi vật từ bên trong nhìn thế giới chứ không phải nhìn từ bên ngoài. Đa số người khổ vì nghiệp chướng, bởi vì tư tưởng của chúng ta đều hướng ngoại. Chúng ta biến thành bị động chứ

không phải chủ động, có hiểu ý tôi không? Nếu như thật sự muốn được an vui, thì phải trở thành một người chủ động, không phải bị động.

Chủ động là gì? Tức là hành động từ lực lượng bên trong này, nương vào lực lượng bên trong này mà nhìn thế giới. Lực lượng bên trong là lực lượng của chính mình, cũng như tôi thường nói “*Lực lượng của Sư Phụ*”, có hiểu không? Vì quý vị còn chưa phát triển hoàn toàn lực lượng của mình, nên chỉ còn cách mượn lực lượng của Sư Phụ mình; còn chưa kiếm được tiền, thì có thể mượn một ít tiền của Sư Phụ mình để dùng. Đợi khi quý vị tự mở tiệm, kiếm được nhiều tiền rồi thì không cần dùng tiền của Ngài nữa. Bây giờ thì cứ tạm dùng không sao. Mới khởi đầu có thể nương vào lực lượng của Ngài, sau này quý vị sẽ dùng lực lượng của mình. Thật ra lực lượng của Ngài cũng là lực lượng của quý vị, nhưng vì quý vị còn chưa biết, cho nên mượn lực lượng của Sư Phụ mình để dùng.

Nhờ vào lực lượng tối cao bên trong này mà xử thế, chúng ta sẽ không bị ảnh hưởng. Nương vào sự đối đãi của thế giới để hành xử, chúng ta sẽ gặp nhiều phiền toái. Thế giới là gì? Thế giới mà quý vị nhìn thấy có phải loạn lắm không? Việc gì cũng không chính tề, đều là nằm trong sanh, lão, bệnh, tử, khổ. Nếu mỗi ngày chúng ta đều nhìn những tình trạng đó, chúng ta cũng sẽ bị ảnh hưởng, có hiểu ý tôi không? Thí dụ có một người bị bệnh truyền nhiễm, mỗi ngày chúng ta lại quá gần họ, quá lo cho họ, nếu không cẩn thận, không bảo vệ mình, chúng ta cũng sẽ bị truyền nhiễm, cũng sẽ mắc bệnh?

Nếu nhờ vào lực lượng bên trong để sống, chúng ta sẽ thành người chủ động. Chúng ta nói chúng ta đã tìm được Bản Lai Diện Mục hay là tìm được chủ nhân của mình. Nói “*Tìm được chủ nhân của mình*” có nghĩa là nhờ vào lực lượng này. Nhưng nếu không nhận biết lực lượng này làm sao nương vào, có hiểu không? Cho nên “*Tâm An*” tức là được Sư Phụ mình lo cho

minh, cho mình biết lực lượng này nằm ở đâu, làm sao mỗi ngày có thể dùng lực lượng này. Chúng ta dùng càng nhiều càng giàu có. Thí dụ trong ngân hàng chúng ta để rất nhiều tiền, nhưng mỗi ngày không dùng tới, chúng ta sẽ lấy gì để sống?

Cùng ý nghĩa đó, bên trong của chúng ta tuy có lực lượng lớn, nhưng chúng ta không biết nó nằm ở đâu? Cũng không biết mỗi ngày nên sử dụng như thế nào? Đối với chúng ta như thế đương nhiên là vô dụng. “*Tâm An*” tức là được Sư Phụ mình dạy mình cách sử dụng, dạy mình cách dùng tiền của mình để. Nếu vẫn chưa đủ dùng, tôi có thể cho quý vị mượn thêm một chút tạm dùng. Tuy nói là cho mượn, nhưng không cần trả lại, kể cả tiền lời cũng không phải trả, bởi vì tôi dùng không hết. Nếu như quý vị thật sự cần, có thể mượn tôi, bao nhiêu cũng được. Vì phú ông không sợ nghèo, không sợ lỗ vốn, cũng không sợ bị phá sản.

Tôi mới nói Pháp Môn Quán Âm không phải là hắc thần thông, cũng không phải là bạch thần thông. Tu pháp môn trong Tam Giới, mới nói đến hắc thần thông. Còn tu Pháp Môn Quán Âm không dùng “*Ý*”. Nhưng chúng ta có thể dùng trí huệ hay trí thức mỗi ngày trực diện với xã hội, sẽ tốt cho mình và cho cả thế giới. Nếu như chúng ta mỗi ngày nghĩ chuyện xấu, cho rằng người này nên chết, người nọ nên phá sản, thì thế giới đương nhiên sẽ không tốt. Đó tức là hắc thần thông, có hiểu không?

Cho nên tu hành càng nhiều càng nên cẩn thận, chỉ nên nghĩ chuyện tốt, an bài sự tốt, kế hoạch tốt, lợi ích cho đại chúng, cho thế giới, và cho quốc gia. Như vậy mới là bạch thần thông.

Nhưng tôi nói cho quý vị biết, tốt nhất đừng nghĩ gì cả. Tu Pháp Môn Quán Âm tự nhiên sẽ đem lợi ích đến cho chúng sanh, tự nhiên sẽ lợi ích cho gia đình, quốc gia và thế giới. Sau khi thọ pháp người tu Pháp Môn Quán Âm chỉ cần tu hành chân chính, tuân theo lời chỉ dạy của tôi, mỗi ngày ngồi tọa thiền ít nhất là hai tiếng rưỡi đồng hồ thì bất kể mình đi đến đâu chỗ đó cũng sẽ thay đổi, toàn là phước báu. Bởi vì lực lượng vị Sư Phụ sẽ đi theo quý

vi, có hiểu không? Thí dụ có một ống nước, có một dòng nước lớn, chảy qua bất kể ống nước nào đến đâu, chúng ta chỉ cần nối tiếp vào là có nước. Cho dù có nối xuyên qua sa mạc cũng được, nước vẫn là nước. Trong sa mạc cũng có thể bắt thêm nhiều ống nước để dùng.

Tu Pháp Môn Quán Âm cũng như nước chảy và ống nước vậy. Nếu như ví tôi là dòng nước chảy. Tuy rằng quý vị chưa thành dòng nước, nhưng ít ra cũng có thể như ống nước vậy, bất kể nối tiếp đến đâu, người ta đều có nước uống, không nhất định phải chạy đến ngọn nước mới có nước uống. Dùng ống nước tiếp nối là được rồi, có hiểu ý của tôi không? Lúc đó không cần cầu nguyện tự nhiên nước sẽ đến; không cần cầu Thượng Đế giúp đỡ, cũng không cần đi lấy nước hay làm “*nước nhân tạo*”, chỉ cần nối ống nước là có nước để dùng, có phải không? Ống nước rất rẻ, ống nước tức là mỗi ngày tọa thiền hai tiếng rưỡi đồng hồ, rất rẻ.

Một ngày có hai mươi bốn tiếng, chúng ta đã cho thế giới hai mươi hai tiếng, chỉ dành cho mình có mười phần trăm của thời gian, vậy mà cũng làm không được sao? Chỉ có người đại mới không làm được; “*thân, khẩu, ý*” đều cho thế giới hết; cả ngày chỉ quan sát thế giới này; xem người nào tốt, người nào xấu, người nào khổ, người nào vui, người nào nghèo, người nào bệnh. Cả ngày thờ phụng họ, về nhà thì lo cho vợ có đủ y phục không, con có đói không, v.v... 24 tiếng đồng hồ đều lo thờ phụng người khác.

Cho dù quý vị nói rằng quý vị thờ phụng mình cũng không đúng. Bởi vì lúc quý vị ăn cơm, cũng nghĩ đến chuyện làm ăn, bị phiền não làm rối loạn. Ăn cơm cũng không thật sự là ăn cơm. Lúc ngủ cũng ngủ không yên giấc, vẫn còn nghĩ đến việc làm hôm nay, nghĩ đến ông chủ hôm nay không vui, hôm nay làm việc không tốt, v.v... Cho nên quý vị không thật sự thờ phụng mình. Suốt 24 tiếng đồng hồ đều bị thế giới này quấy nhiễu, bị thế giới

này ràng buộc, bị thế giới này giam hãm. Cả ngày bị thế giới bó buộc, nhưng mình lại không biết điều này, có hiểu không?

Tôi dạy quý vị “*bé quan*” hai tiếng rưỡi đồng hồ, quý vị cho rằng quá nhiều. “*Bé quan*” hai tiếng rưỡi đồng hồ không muốn, lại muốn nhất hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Thật quá đại, có hiểu không? Sao nghe mà không có phản ứng gì hết vậy? Quý vị thật chẳng có đầu óc khôi hài chút nào. (*Mọi người cười.*) Bây giờ mới giọng cười, có phải làm bộ cười để tôi vui không?

Mỗi ngày quý vị “*bị nhốt*” hai mươi bốn tiếng đồng hồ, bận rộn trong mồ hôi, nước mắt, mà không cảm thấy khổ. Tôi bảo quý vị tìm hai tiếng rưỡi đồng hồ “*bé quan*” để lo cho mình, vun bồi cho mình, trường dưỡng cho mình, tu tịnh “*thân, khẩu, ý*” của mình để ngày mai lại tiếp tục thờ phụng thế giới. Nhưng quý vị lại tìm có, chê quá khổ, không có thời gian tọa thiền. Như vậy là quá lười, và suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ trong ngày chỉ dùng để thờ phụng thế giới.

Thật ra cũng chẳng có gì để thờ phụng, cùng lắm là để cho no bụng, có áo mặc mà thôi. Những thứ khác thì chẳng có nghĩa gì, phải vậy không? Cho dù cả đời mình chỉ thờ phụng một người, mỗi ngày đem sơn trân hải vị cho ăn, lấy y phục đẹp nhất cho mặc, mình còn có thể cho người đó thêm gì nữa. Một trăm năm sau người đó cũng phải ngủ trong lỗ quán vĩnh viễn, có phải không? Ngủ ở đó vĩnh viễn không trở lại. Tôi nói ngôi mộ là lỗ quán vĩnh viễn đó.

Ở Formosa loại quán này rất nhiều. Đắt ít người đông, đi đâu cũng đều nhìn thấy các lỗ quán vĩnh viễn này rất đẹp. Có lúc tôi nói với người xuất gia: “*Nếu chúng ta không có chỗ ở, Formosa có nhiều nhà (mở mã) có thể ở được, cho nên không thành vấn đề, quý vị đừng có lo.*” Thật vậy, nếu như không có chỗ, chúng ta có thể đến đó ở. Chúng ta cắt cỏ cho họ, người trong mộ sẽ rất mừng. Thấy người xuất gia đến đó tu hành, họ sẽ được phước

báu, họ sẽ vui mừng, cho nên không thành vấn đề. Rủi không có chỗ ở thật, chúng ta sẽ đến những nơi này tạm trú.

Quý vị đừng tưởng rằng tôi sợ không có chỗ ở. Tôi chỉ sợ quý vị không có đạo tràng thì không đến nghe kinh. Còn riêng tôi thì không sợ ở nơi nghĩa địa. Nhưng vì quý vị đông quá, tôi mới phải tìm chỗ. Cho nên tóc của tôi đã có một cọng tóc bạc rồi. *(Mọi người cười.)* Trước kia chưa từng có, bây giờ tôi mới tìm được một cọng, hình như là một cọng rươi. *(Mọi người tiếp tục cười.)* Vì quý vị quá nhiều người nên tóc của tôi cũng biến thành trắng. Nếu không cuộc sống của người xuất gia là gian tiện nhất.

Tôi đi đâu, đệ tử xuất gia theo đó, không cần gì hết. Chúng tôi không cần “điện”, cũng không cần “đèn.” Nơi nào cũng có nước. Ở Formosa nơi nào cũng có nguồn nước. Chúng ta chỉ cần nối một ống nước, hứng một ít đem về là dùng được rồi. “Sống” thì sống ở trong lữ quán vĩnh hằng - nghĩa địa. Chúng ta có thể tìm loại nhà thượng hạng đó để ở. Có loại nhà này còn đẹp hơn nhà thường. Quý vị có thấy chưa? Có người tốn một triệu đồng để cất một ngôi mộ, còn tôi lại không có một triệu để mua đất.

Đối với người xuất gia, chỗ ở không thành vấn đề. Người xuất gia khi gặp tình trạng này, phải làm sao? Họ đều đã học xong: Không có tiền làm sao sống, không có áo quần làm sao tự may vá, không có cơm ăn làm sao tìm rau cải ăn, không có người cúng dường nên làm sao sống độc lập, không có chỗ ở nên làm sao tìm. Chúng tôi đều học xong rồi, không cần quý vị cúng dường cũng có thể sống được.

Quý vị cúng dường là cúng dường chính mình. Đừng tưởng rằng quý vị cúng dường đồng tu hay tôi. Cho nên lúc cúng dường đừng nên lớn tiếng khoa trương. Chưa cúng dường mà cả nước đã biết rồi: “Tôi” đem một trăm ngàn cúng dường Sư Phụ của tôi, lúc nào đó “Tôi” lái xe đến đón Ngài. Những việc này đều không cần thiết. Quý vị đang cúng dường mình đó.

Tôi cần gì đâu? Mỗi ngày ăn một bữa, tối đa là hai bữa, ba bữa, ăn như mèo. Quý vị cúng dường ai vậy? Tôi đâu có cần quý vị cúng dường. Bồ thí cũng không có gì để bồ thí, cúng dường cũng không có gì để cúng dường, tất cả đều là cúng dường mình. Không có đạo tràng quý vị không thể đến thăm tôi, không thể đến nghe kinh. Nếu như tôi ở tại nghĩa địa, gặp thời tiết tốt như hôm nay, quý vị có thể đến nghe kinh. Nhưng gặp lúc mưa bão thì quý vị không thể đến thăm tôi. Cho nên quý vị cúng dường tiền, mua đất cất đạo tràng đều là vì quý vị. Mọi người nên biết điểm này.

Tôi đâu cần những thứ này. Quý vị hồi giờ chưa nghe tôi nói: *“Tôi sắp sửa mua đất rồi, quý vị phải tận lực cúng dường.”* Có từng nghe tôi nói như vậy chưa? Nhất định là không. Tôi rất mắc cỡ, ghét nhất là hở mồm miệng là nói đến tiền. Tôi cũng không nghĩ đến những chuyện đó.

Có người vì nghe nói tôi là người tu hành rất cao, nghĩ gì có đó, nên hỏi tôi: *“Sao Sư Phụ không nghĩ đến tiền?”* Tôi nghe qua mà rợn người cả mấy tiếng đồng hồ, (mọi người cười), gần muốn nôn mửa. Tôi nói thật với quý vị, tôi không ngờ có người hỏi tôi như vậy, lại là *“đệ tử”* của tôi. Thật như là *“đất”* vậy (mọi người cười), không có trí huệ!

Tôi làm sao nghĩ đến tiền được? Tôi đối với vấn đề tiền bạc vốn không có ý niệm gì. Quý vị có biết câu chuyện tôi đi ngân hàng không? Tôi không biết đếm tiền, đem tiền đến ngân hàng cho họ đếm. Bởi vì quá nhiều tiền, không dễ gì đếm. Người làm trong ngân hàng nói: *“Sư đem bao nhiêu tiền đến? Sao không đếm trước?”* Tôi nói: *“Quý vị có máy đếm tiền, nên đếm mau hơn.”* Họ nói: *“Sư đừng làm như vậy, người khác sẽ gạt sư! Sư nói đại khái có chín trăm ngàn, rốt cuộc là một triệu mấy. Nếu có người lấy số tiền dư đó thì làm sao?”* Tôi nói: *“Không đâu! Lấy đi thì thôi. Đó cũng là tiền của người Formosa, lấy tiền của người Formosa cho người Formosa dùng, với tôi đâu có quan hệ gì?”*

Quý vị không có đạo tràng đó là cộng nghiệp của người Formosa. Không liên hệ gì với tôi. Còn có đạo tràng lớn là phước báu của quý vị. Mọi người có thể đến nghe kinh, cũng không có quan hệ gì đến tôi. Có liên hệ gì đến tôi không? (*Mọi người trả lời: Không có.*) Cho nên việc cúng dường không liên hệ gì với tôi cả. Lúc bố thí đừng có nghĩ “Tôi” bố thí, cúng dường cũng đừng phóng đại, những việc đó không có gì cả, bằng không tôi sẽ nổi da gà, rất có thể sẽ trả tiền lại cho quý vị.

Cúng dường phải không để tâm vào đó mới có thể cúng dường, có hiệu không? Không thể chấp nhất vào tiền. Nếu không thì khỏi cúng dường, tôi không cần. Bây giờ tiền nhiều quá dùng không hết, đợi khi nào dùng hết rồi tính sau. (*Mọi người vỗ tay.*) Sự thật tôi không muốn nói chuyện này. Có lúc tôi không có tiền, quý vị làm sao biết được? Khi tôi có tiền, nếu không nói ra, quý vị cũng không biết, có phải không? Tôi không nói những việc này, bởi vì tôi không để tâm ở đó.

Lúc thuyết pháp, vì sự lợi ích của chúng sanh, cho nên mới nói ra một chút, nếu không tôi làm sao nghĩ đến tiền? Vị đệ tử này tưởng rằng tôi tu hành rất cao, nghĩ gì có đó, cho nên đề nghị tôi nghĩ đến tiền. Tôi muốn vậy cũng được, hề nghĩ là có liền, không phải không có. Nhưng tôi không thể nào nghĩ được.

Lúc đói mới nhớ đến ăn cơm có phải không? Khi một người gần chết đói, họ nghĩ gì? Nhất định là nghĩ đến rau và bánh mì, muốn đồ ăn có phải không? Nhưng khi đã ăn no rồi, cho dù là sơn hào hải vị cũng không muốn. Lúc mình khát nước, mình nghĩ đến gì? Tìm cái gì để uống. Nếu như đã uống lên đến cổ họng rồi, cho dù người khác đem rượu nho thượng hạng, hay là nước uống gì cao quý nhất trên thế giới cho mình, mình cũng không có hứng thú để uống nữa, có hiểu ý của tôi chưa?

Cho nên người nghĩ đến tiền, phải là người thích tiền nên mới có thể nghĩ đến tiền. Người đệ tử này hỏi nhưng lại quên mất điều này. Không ưa thích, làm sao nghĩ? Ăn cơm no rồi làm sao

nghĩ đến cơm? Tôi làm sao nghĩ đến tiền? Tôi mới nghe là muốn buồn nôn. Không phải vì câu hỏi, mà buồn nôn vì tại sao người đệ tử nghĩ tôi như vậy? Sao lại bảo tôi nghĩ đến tiền? Tôi không thể nghĩ. Nếu như miễn cưỡng nghĩ đến sẽ rất đau khổ. Cũng như mình đã ăn no rồi, nhưng có người đánh mình, ép mình phải ăn thêm, không ăn sẽ bị giết, như vậy mình sẽ cảm thấy rất đau khổ.

Nói chuyện lạc đề quá rồi, bây giờ quên mất phải nói gì? Già quá rồi. Có người nói tôi là Cổ Phật, quá cổ rồi. Cho nên thường quên mất nên nói gì? (*Mọi người cười.*) Lúc này nói về hắc thần thông và bạch thần thông. Nhưng Pháp Môn Quán Âm là pháp môn siêu thần thông. Đại khái tôi đã nói xong về hắc bạch thần thông. Bây giờ có thể nghỉ ngơi một chút. Quý vị có muốn hỏi gì không? Có người nào muốn thi triển hắc thần thông hay là bạch thần thông cho tôi xem không? Vị này (*chỉ một đồng tu ở Cơ Long*) còn muốn tu thần thông không? Mỗi ngày tu thần thông gì? Hắc hay là bạch? (*Vị đồng tu trả lời: Không biết.*) Mỗi ngày quý vị đều thi triển hắc bạch thần thông, chỉ tại không biết đó thôi.

Tôi phát cho quý vị quyển nhật ký tu hành là để cho quý vị tự kiểm điểm xem lực lượng của hắc hay bạch thần thông đã thi triển đến mức độ nào, có hiệu không? Coi thử mỗi ngày mình thi triển bao nhiêu hắc thần thông, bao nhiêu bạch thần thông. Viết nhật ký tu hành là ý đó. Nếu không quý vị sẽ làm loạn bậy, tự mình không biết, cũng không kiểm chế được mình. Làm việc xấu tức là hắc thần thông; làm việc tốt tức là bạch thần thông, có hiệu chưa? Không ai có thể nói không biết thần thông là gì. Người nào cũng biết cả, chỉ có không thể tự kiểm chế, không thể dùng vào chỗ tốt, dùng hắc thần thông nhiều hơn bạch thần thông cho nên tự hại đến mình.

Hại người rồi, hậu quả đó sẽ đến thân mình. Đòi đòi kiếp kiếp chúng ta khổ vì sanh, lão, bệnh, tử, là vì tự dùng hắc thần thông quá nhiều, không biết được bạch thần thông. Biết hắc thần thông

quá nhiều, đời sống của chúng ta càng khổn khổ. Nếu như có người sống rất khổ sở, quá đau khổ, chúng ta nói người đó nghiệp chướng quá nặng.

Nghiệp chướng là gì? Tức là hậu quả xấu do mình đã tạo, bây giờ trở lại hỏi thăm mình, có hiểu ý của tôi không? Nhưng vì mình đã quên, cho nên cảm thấy rất đau khổ và than phiền. Nếu như mình biết được đó là tình trạng xưa kia mình tạo ra thì đương nhiên sẽ không còn than phiền trách móc nữa. Nhưng đa số người không có túc mạng thông, họ đã quên mất hết.

Túc mạng thông là gì? Là có thể thấy được quá khứ. Nếu như mình đến thế giới Thứ Hai sẽ thấy được đời sống quá khứ. Nhưng đến thế giới Thứ Năm mới có thể thấy được tương lai. Cho nên đa số thầy bói chỉ có thể nói được lúc nào mình sẽ chết, lúc nào phát tài, lúc nào lỗ vốn, lúc nào kết hôn, chỉ có thể thôi, cùng lắm chỉ nói được tương lai trong vài năm sắp tới, hay là chuyện sẽ xảy ra trong kiếp này mà thôi. Những việc khác họ đều không biết, và cũng không thể bói khi mình chết rồi sẽ đi đâu, có hiểu không?

Rất ít người có thể bói được tình trạng sau khi vãng sanh. Cho dù biết đi nữa cũng chỉ có thể nói sơ qua lúc đó sẽ ra sao. Thí dụ chỉ nói được: *“Bây giờ người này đã xuống địa ngục, hay lên Thiên Đàng rồi.”* Cùng lắm chỉ thể thôi, không biết được người đó sau này sẽ ra sao, cũng không biết được người đó lên Thiên Đàng rồi sẽ làm gì? Hay là ở địa ngục làm gì? Càng không thể biết được lúc nào sẽ rời khỏi Thiên Đàng, lúc nào ra khỏi địa ngục. Chuyện này rất ít người biết được. Chỉ có khi nào đến cảnh giới Thứ Năm, chuyện gì cũng biết hết. Nhìn quá khứ, hiện tại, vị lai như đọc sách vậy, xem từng trang một.

Người ở cảnh giới Thứ Năm tuy có thể thấy được quá khứ, hiện tại, vị lai, kiếp nào cũng thấy được, nhưng họ không nói ra, vì nói ra sẽ ảnh hưởng tới sự tu hành và năng lực tu hành của chúng ta. Thí dụ mỗi ngày tọa thiền tu hành, nhưng Sư Phụ của mình cho biết: *“Kiếp trước con là vị bạo quân nào đó, v.v...”*,

mình sẽ đau khổ, có phải không? Nếu như Sư Phụ nói: “*Kiếp trước con là Tây Thi hay là Dương Quý Phi, v.v...*”, nhưng bây giờ mình lại xấu như thế này, dáng như Đông Thi. (*Mọi người cười.*) Tâm trạng mình sẽ giống như mùa đông, rất bức bối, lạnh lùng, khó chịu, có phải không? Mình sẽ chấp vào thời xưa lúc còn là Tây Thi.

Vì vậy các Đại Sư đều không nói đến những chuyện này. Nếu như mình muốn biết, đợi tu đến cảnh giới Thứ Năm sẽ rõ. Sau khi vượt qua thế giới Thứ Ba và thế giới Thứ Tư đến thế giới Thứ Năm rồi, mình sẽ biết được quá khứ, hiện tại, vị lai của mình. Mình có thể tự quyết định cuộc đời của mình. Thí dụ mình muốn trở lại thế giới Ta Bà độ chúng sanh hay lên đến thế giới Thứ Sáu, Bảy, Tám, Chín, Mười, Mười Một, Mười Hai, Mười Ba, v.v... thế giới vô lượng vô biên để chơi. Lúc đó mình sẽ thành chủ động, không còn bị động nữa, có hiểu không?

Đa số người không tu Pháp Môn Quán Âm, hoặc người không có tu hành, đều bị thế giới này “*động*”, cho nên gọi là “*bị động*”, có hiểu không? Bị phù thủy dùng hắc thần thông hãm hại, được các thầy bùa khác dùng hắc thần thông cứu, hay bị kẻ khác dùng hắc thần thông hại cho bệnh, sau đó đi đến một nơi khác nhờ thầy pháp dùng bạch thần thông để chữa trị.

Tôi cũng từng kể qua vị thầy Âu Lạc của tôi, người em gái của vị thầy này chuyên chữa bệnh cho người khác. Cô là người xuất gia biết trị rất nhiều thứ bệnh, có nhiều thần thông. Nhưng hiện giờ cô không còn dùng thần thông để chữa bệnh nữa, bởi lẽ chỉ cứu được thân người trong một khoảng thời gian, không thể cứu linh hồn một cách vĩnh viễn. Cho dù dùng bạch thần thông cứu người cũng gặp rất nhiều phiền phức, phải xen vào nhân quả của người khác, gánh nghiệp chướng cho người ta. Cho nên bây giờ cô đều khuyên người ta đi gặp bác sĩ.

Chúng sanh bị động rất đau khổ! Đôi lúc không có tiền cũng cảm thấy rất khổ, không có thực phẩm ngon để ăn, không có

y phục tốt để mặc cũng cảm thấy rất đau khổ, có phải không? Nhưng hòa thượng Quảng Khâm lúc ở trong núi, lại là người vui sướng nhất. Tuy rằng Ngài chẳng có tiền, áo quần lại rách rưới, cũng không có đồ ăn, cả mấy tuần hay mấy tháng không thấy một người; chỉ có khí, cọp, rắn, chim sống chung, nhưng Ngài lại là người vui sướng nhất.

Sau này Ngài về độ chúng sanh mới gặp đủ thứ khổ, có hiểu không? Ngài không muốn ăn nhưng đệ tử cứ ép Ngài ăn, rất đau khổ, có phải không? Trước khi vãng sanh Ngài có nói: *“Nếu như ăn bữa cơm này mà phải ở lại một tuần lễ, Ta không muốn ăn.”*

Quý vị xem, Ngài *“thương và cứng thế giới”* này nhiều như vậy đó, cho dù ở lại một tuần lễ Ngài cũng không chịu, cho nên cương quyết không ăn. Còn người phàm chúng ta cứ ép nhục thể của Đại Sư lưu lại, làm như vậy là không cần thiết. Nếu Ngài đã có cao đồ kể nói rồi, thì cũng như Ngài ở lại thôi.

Bây giờ tùy quý vị muốn tu hắc hay là bạch cũng được. Tôi nói hết rồi. Mỗi ngày quý vị muốn tu gì thì tu. Nhưng tôi khuyên quý vị tốt nhất là tu Pháp Môn Quán Âm, không có đen, cũng không có trắng. Âm lưu bên trong tự nhiên sẽ rửa sạch thế giới này, cũng sẽ rửa sạch nghiệp chướng của chúng ta. Lực lượng của âm lưu tự nhiên sẽ sửa chữa thế giới.

Sửa chữa mình tức là sửa chữa thế giới. Bởi vì *“Nhất thiết vi tâm tạo”*, có hiểu không? Lão Tử cũng nói như vậy. Ngài nói: *“Được cái ‘Nhất’ này rồi, tất cả đều sẽ có. Thế giới sẽ biến thành tốt.”* Có phải Ngài đã nói như vậy không? Tôi thông ngôn không đủ hay. Nhưng quý vị đọc Đạo Đức Kinh sẽ rõ. (*Đạo Đức Kinh, chương 39*)

Được *“Nhất”* nghĩa là gì? Tức là Phật tánh, được Thiên Quốc bên trong, được Bản Lai Diện Mục của mình, hay lực lượng của mình. Âm lưu này tức là Bản Lai Diện Mục của mình, là lực lượng của mình. Bây giờ chúng ta chỉ quán được một chút, chưa phải là lớn nhất, còn có đẳng cấp cao hơn. Bản Lai Diện

Mục của chúng ta rất đa dạng, hiểu không? Có người chỉ học có một khía cạnh nhỏ thì thành thầy bùa. Nếu như học một chút khía cạnh tốt, thì trở thành bạch thân thông. Nếu học toàn bộ thì thành Phật hay Giê-su Ki-tô, thành Lão Tử, v.v... có hiểu ý tôi chưa? Chúng ta nên thành con người hoàn mỹ.

Con người hoàn mỹ là gì? Nếu là một người tại gia, thì nên lo cho gia đình, yêu nước, làm tròn bổn phận, trách nhiệm của chúng ta. Nhưng cũng nên bớt thời giờ để nhận biết “*Đại Đạo*” này mới được xem là con người hoàn mỹ. Con người hoàn mỹ rất dễ thực hiện, không phải chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni mới có thể làm được. Chúng ta cũng có thể làm được; chỉ cần tu theo tôi là được.

Chúng ta không bỏ rơi thế giới này, cũng không phải thiếu chăm sóc cho gia đình. Vẫn phải lo cho chồng vợ, cũng vẫn phải làm việc, chỉ có thông minh một chút. Biết mỗi ngày nên dành dụm mười phần trăm thời gian, để sửa chữa “*thân, khẩu, ý*” này, sửa chữa vũ trụ của chúng ta, sửa chữa tâm của chúng ta, để sau này thế giới sẽ biến đổi tốt. Bởi vì “*Nhất thiết vi tâm tạo.*” Đã là “*Nhất thiết vi tâm tạo*” vậy chúng ta không tu sửa tâm của mình thì còn tu sửa cái gì?

Nhưng đa số người đều hướng ngoại, tưởng rằng nên cải biến xã hội này, nên đánh giặc, v.v... mới có thể làm cho thế giới hòa bình, vui sướng. Thật ra càng đánh giặc càng tệ, càng cải biến càng không tốt, có phải như vậy không? Đòi đòi kiếp kiếp đều có rất nhiều người muốn cải biến xã hội của chúng ta, nhưng vẫn chưa có gì thay đổi tốt đẹp hơn. Vì sao? Bởi vì tự họ không thay đổi. Người Trung Hoa đều biết đạo lý của Khổng Tử, rất nhiều người cũng đã đọc qua Luận Ngữ, Đại Học Trung Dung, nhưng lại không làm được. Cho nên thế giới vẫn loạn. Trung Quốc cũng không có hòa bình.

Tu thân trước, sau đó mới chăm sóc gia đình, trị quốc, bình thiên hạ. Không tu thân không thể cai quản gia đình. Một gia đình

hỗn loạn, hai gia đình hỗn loạn, nhiều gia đình hỗn loạn, quốc gia cũng sẽ trở nên loạn. Quốc gia hỗn loạn, đương nhiên thế giới không hòa bình. Cho nên tu thân là điều quan trọng nhất, là căn bản nhất. Không tu thân thì khoan nói trị quốc, cũng khoan nói bình thiên hạ, vì càng trị sẽ càng loạn. Không Tử đã nói rõ như vậy, nhưng không có người nào làm được.

Quý vị tưởng rằng mình có tu thân. Tu thân gì đâu? Mỗi ngày dùng nhiều thuốc bổ để tu, nhưng là bổ thịt, bổ cái nhục thể này. Chỗ này hở thì vá; chỗ kia có bệnh thì đi mổ để chữa. Có người mắc bệnh phổi thì ăn phổi heo. Họ tưởng rằng như vậy là bổ phổi. Đầu óc có bệnh thì ăn óc bò hay óc heo. Họ cho rằng như vậy là bổ óc. Nếu như có người có bệnh tim, không biết chừng ăn tim heo để bổ, có phải vậy không? *(Có người đáp: Phải.)* Tôi nói đại mà cũng đúng chứ? *(Mọi người cười.)*

Những điều này đều do tôi tự nghĩ ra, chưa có xét chứng. Nhưng tôi nghĩ như thế cũng có lý do. Vì thuở nhỏ mẹ của tôi thường đem rất nhiều thứ, như gan, phổi, cật, tim, v.v... nấu chung với mì cho tôi ăn. Bà nói ăn món này bổ hết toàn thân. *(Mọi người cười.)* Hễ bà mới xào, tôi liền chạy ra xa hai cây số, vì tôi không dám ngó. Làm sao mà bổ cho được? Cho nên tôi rất gầy. Tôi mới nhìn thấy đã hết hồn rồi. Quá khủng khiếp cho nên tôi không dám nhìn.

Có người cho rằng ăn tim bổ tim, ăn phổi bổ phổi. Dù muốn bổ cũng nên bổ cho đúng cách một chút. Vì đó là tim của động vật, không phải tim của con người. Quý vị muốn bổ tim người, nên ăn tim người mới đúng. *(Mọi người cười.)* Muốn bổ phải bổ cho rõ. Quý vị có dám giết người để ăn không? Thật sự cũng không cần giết người, trong mộ có nhiều lắm. *(Mọi người cười.)* Nghe thấy có rùng mình không? Đã ăn tim heo được sao không ăn tim người được?

Tình trạng chết của heo cũng như con người, cũng đều là thịt. Muốn bổ thân của mình phải dùng thân người để bổ, sao lại

lấy thịt động vật để bỏ? Như vậy sẽ càng lúc càng giống động vật sao?

Quý vị thương cái gì sẽ biến thành cái đó, có biết không? Quý vị xem những người nuôi vịt hay chó, có phải họ càng lúc càng giống những con thú đó hay không? Có xem qua chưa? (*Có người đáp: Có.*) Ăn thịt động vật rồi cũng sẽ càng giống chúng, như thế mệt lắm.

Nếu như muốn bỏ người, phải ăn thịt người. Như vậy vẫn đề thiếu đất làm nghĩa địa ở Formosa sẽ được giải quyết. (*Mọi người cười.*) Nếu như không dám ăn thịt người, sao lại dám ăn thịt heo? Cũng đều là thịt hết. Ăn thịt người tối thiểu cũng gần gũi với chúng ta hơn, quen thuộc hơn, cũng là thân thể giữa người và người, cấu tạo cũng giống nhau, chỉ khác biệt nam nữ mà thôi. Nhưng vấn đề này cũng có thể giải quyết, nam giới ăn thịt nam giới, nữ giới ăn thịt nữ giới là được rồi. (*Mọi người cười.*)

Tôi góp ý là sau này quý vị đừng ăn thịt heo. Muốn bỏ thật nên đến nghĩa địa ăn đồng loại của mình. Tôi chỉ nói đùa! Nếu quý vị thật muốn ăn thịt mà không thấy rùng mình thì cứ ăn. Đã ăn được thịt heo, đương nhiên cũng ăn được thịt người. Ăn thịt người cũng như ăn thịt thân nhân của chúng ta vậy. Đâu có gì khác? Ăn thịt heo, bò đáng lý ra không ngon. Cho nên quý vị mới bỏ nhiều gia vị như thế, có phải không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Nếu như thịt của chúng nó ngon thật, quý vị không cần nấu nướng, cứ xẻo thịt ra ăn là được rồi. Nhưng vì ăn như vậy không ngon, rất gớm, rất dơ, nên chỉ còn cách rửa sạch trước, lấy thêm nhiều gia vị ướp một lúc cho mùi hôi bay mất rồi mới ăn, có hiểu không? Mùi còn lại chỉ là mùi ớt, ngũ vị hương, tiêu, v.v... không còn mùi của heo nữa, lúc đó quý vị mới ăn được.

Cho nên đừng nói với tôi “*Ăn thịt rất ngon*”, đó là tự gạt mình. Nếu như cá ăn ngon, lúc cá bị bắt từ biển lên là tươi nhất, sao không ăn? Đợi đem về nhà rửa sạch, mổ trong xẻo ngoài, chặt bỏ đầu đuôi, xắt ra thành từng khúc như Sô-cô-la, (*mọi người*

cười), chẳng còn thấy hình dáng như con cá nữa, rồi thêm vào muối, ngũ vị hương, tỏi, hay là những gia vị khác. Nấu xong rồi chẳng còn là ăn cá mà là ăn đồ gia vị.

Cho nên đừng nói với tôi “*Ăn cá ngon lắm*”, không có gì là ngon đâu! Nếu như bảo quý vị bắt cá sống ăn, quý vị đâu dám ăn, có phải không?

Gà, vịt hay là chim cũng vậy thôi, cũng rất bản. Cho nên quý vị mới rửa sạch như vậy. Nấu cả mấy tiếng đồng hồ, hay là chưng, nướng cho đến khi biến hình, không còn nhận ra đây là miếng thịt heo, nhìn giống như miếng bánh, xem thấy đẹp lắm! Có người còn bỏ thêm màu, màu đỏ màu xanh rất đẹp mắt. Làm như vậy mới bán được, có phải không? Trong nhà hàng, họ nhuộm vịt thành màu đỏ, heo cũng nhuộm thành màu đỏ, càng đỏ người ta càng thích mua. Như thế có ý gì? Nghĩa là những thứ này thật ra chẳng ngon, có hiểu không?

Còn gạo trắng, chúng ta chỉ cần rửa một lúc, rồi nấu chín là ăn được, không cần thêm muối cũng ngon. Có người chỉ ăn cơm thôi, có thấy thơm không? Rau cũng vậy, dù không thêm muối cũng có thể ăn sống được. Nhưng ngày nay người trồng rau dùng quá nhiều thuốc trừ sâu, hay phân bón, rau không được sạch nên mới cần nấu chín. Cho nên người Trung Hoa có thói quen là nhất định nấu rau thật chín. Sự thật rau có thể ăn sống, ít có loại rau nào không ăn sống được. Rau vốn rất sạch, rất ngon, có mùi thơm, lại có rất nhiều sinh tố.

Trái cây cũng vậy, không cần thêm gia vị nhân tạo, có thể ăn ngay được. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư cầm trái lê cắn ăn.*) Thật là ngon! (*Mọi người cười.*) Nếu tôi bắt con chim cũng ăn như vậy, quý vị sẽ nghĩ ra sao? Hay tôi bắt một con chim từ trên trời rơi xuống đất, há miệng cắn ăn, quý vị có cảm thấy kinh khiếp không? (*Mọi người đáp: Ghê lắm.*) Tại sao vậy? Bởi vì hạ ý thức chúng ta cũng biết đó là thực phẩm không đúng. Nhưng bị người ta gạt cho đến giờ nên không thể thay đổi. Quên rằng con người

vốn ăn thuần chay. Nhưng cũng không phải quên thật. Nếu như thật sự quên, khi thấy có người ăn sống thịt động vật, làm sao biết ghê sợ? Có hiểu ý của tôi không?

Vì sao quý vị cảm thấy ăn sống một con chim và ăn trái lê khác nhau? Bởi vì hạ ý thức biết rằng ăn thịt động vật không tốt, ăn trái cây mới đúng. Tôi ăn rau sống cũng không cảm thấy rùng mình, có thấy không? (*Mọi người đáp: Không.*) Dem cà rốt cho tôi ăn. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư ăn cho mọi người xem.*) Nói gì là làm liền. Như vậy quý vị mới cảm thấy có khác nhau. Nếu như bây giờ quý vị đưa con gà sống cho tôi, tôi cầm lên ăn liền, quý vị có cảm thấy tốt không? (*Mọi người đáp: Không tốt.*) Đương nhiên là không tốt, thấy khủng khiếp lắm phải không? (*Mọi người đáp: Phải.*)

Nhưng đa số người đem gà rửa sạch, nhỏ lông, chặt đi tứ chi, biến thành một miếng nhỏ như đậu hũ, rồi thêm chút muối, ngâm trong gia vị, (*mọi người cười*), nấu hai, ba tiếng sau là có thể tự gạt mình nuốt xuống rồi đó.

Cà rốt là củ cải sống nhưng ăn ngon miệng. Vì sao? Vì đó là thức ăn của chúng ta. Chúng ta có thể ăn, và cũng nên ăn, nên có cảm giác rất quen thuộc, không có gì đáng ngạc nhiên, cũng không cảm thấy khủng khiếp. Nhưng khi ăn thịt động vật, chúng ta cảm thấy rất không tốt. Tuy biết rằng không tốt, nhưng không hiểu vì sao lại ăn. Bởi vì cha mẹ ăn, đời đời kiếp kiếp xã hội ăn, toàn quốc đều ăn, nên mình cũng ăn. Nếu mình không ăn, mọi người sẽ thấy mình kỳ cục. Vì mọi người mình mới ăn. Quý vị đều biến thành “*bị động*”, không thể chủ động, có hiểu không?

Quý vị không thể phán đoán mình ăn gì. Không hiểu vì sao ăn rồi cảm thấy gớm mà rốt cuộc vẫn cứ tiếp tục ăn. Cảm thấy rất tự nhiên (*Thanh Hải Vô Thượng Sư cắn một miếng cà rốt*) như vậy lại không dám ăn. Đó đều là vì áp lực. Quý vị đã biến mình thành

thỏ con! (*Mọi người cười.*) Bị áp lực gia đình, bạn bè, quốc gia, xã hội và thế giới, nên trở thành không được tự tại.

Quý vị nam chúng đừng tưởng rằng mình là đại trượng phu. Không có lớn gì đâu! Rất nhỏ, tiểu trượng phu! (*Mọi người cười.*) Bởi vì vợ con không cho quý vị ăn thuần chay, quý vị không dám ăn; cha mẹ ép quý vị ăn thịt, quý vị ăn ngay; làm ăn với bạn bè trong xã hội, quý vị đều ăn thịt uống rượu, không ăn không được.

Bởi vì công việc làm ăn còn quan trọng hơn mạng sống, còn quan trọng hơn tư tưởng tự tại, hơn lực lượng độc lập nên quý vị đã quên mất chính mình, bán linh hồn cho xã hội, cho công việc buôn bán. Quý vị không phải là chủ nhân. Việc làm là chủ nhân của quý vị. Quý vị không phải là ông chủ, việc làm ăn và bạn bè đồng nghiệp mới biến thành chủ nhân của quý vị. Bởi vì họ nói gì, quý vị nghe nấy. Chỉ cần họ đưa cho quý vị thứ tiền không có cảm tình, quý vị đều ưng chịu hết, uống rượu OK, ăn thịt OK, uống thuốc độc cũng OK.

Rượu thịt đều là thuốc độc nên chúng ta cũng cảm thấy không đúng. Cho nên mới rửa thịt cho sạch, xẻo thành từng miếng dài, làm như bánh vậy, tự gạt mình. Rồi chiên, rồi thoa lên màu xanh xanh đỏ đỏ, bỏ rất nhiều gia vị vào mới nuốt xuống được. Điều đó cho thấy những món ăn này đáng lý ra không nên ăn. Nhưng cà rốt thì có thể ăn liền, không cần thêm gia vị. Cơm cũng vậy, cà, trái cây, tất cả rau cải đều như vậy.

Ở Âu Lạc có dãy núi rất lớn, gọi là Trường Sơn, rất dài, từ miền Nam chạy dài đến miền Bắc. Núi sâu thăm thẳm, có người ẩn cư trong đó tu hành, chỉ có vài bộ đồ, đem giồng lên gieo, trồng rau ở đó, chỉ ăn rau thôi, không có cơm.

Trường hợp này có thật. Vị thầy thứ nhất của tôi có nói cho tôi nghe như vậy. Thân nhân của thầy trốn trên núi tu hành chỉ có một hai bộ đồ, không có muối, không có cơm, không có hương liệu, vị tinh, ngũ tân, ớt, v.v... không có gì hết. Họ hái rau luộc

chín rồi ăn. Ngày nào cũng như vậy. Cả đời đều ăn như vậy, họ không cần bổ thêm gì vào. Vì họ ăn rau, có hiểu không?

Âu Lạc trước kia cũng có rất nhiều người tu hành như vậy. Không phải họ muốn tự trừng phạt, hay là cố ý tu khổ hạnh, mà tình trạng tự nhiên biến thành như vậy. Họ rất tự tại, có gì ăn đó, họ không coi trọng cũng không tự ép mình tu khổ hạnh. Nếu họ tự cưỡng ép mình tu khổ hạnh, họ sẽ không được gì, mà sẽ biến thành “*Phật khổ*”, “*Phật quá khổ*.” (Mọi người cười.) Làm người như chúng ta đã đủ khổ rồi, nếu như thành Phật còn khổ như vậy, ai muốn thành Phật? Tôi không muốn thành Phật khổ, chỉ muốn thành Phật vui vẻ. Nếu hoàn cảnh không đáng như vậy, mà lại cưỡng ép mình tu khổ hạnh, đó là làm bộ.

Dựa vào ngoại cảnh để tu thì thành “*Phật bên ngoài*”, không thể trở thành “*Phật bên trong*”, không thể được Phật Tánh. Thí dụ mình có nhiều tiền, có thể tự lập kiếm tiền sinh sống, người nhà cũng không can thiệp vào việc tu hành của mình. Nhưng mỗi ngày mình cố ý ăn rất ít, cố ý để cho mình gầy yếu, để người khác thấy mình sẽ tán thán: “*Giống như một vị đại tu hành*.” (Mọi người cười.) Như vậy kết quả sẽ biến thành thể nào? Biến thành “*Phật gầy*”, “*Phật đói*”, “*Phật khó coi*”, như vậy đâu được!

Rất có thể họ tu khổ hạnh là vì hoàn cảnh như thế. Và lại họ rất tự tại. Tuy khổ nhưng không cảm thấy khổ. Trường hợp hòa thượng Quảng Khâm cũng vậy, lúc Ngài tu trên núi không cảm thấy khổ. Không phải Ngài cố ý tu khổ hạnh, có hiểu ý của tôi không? Chúng ta tu hành đạt đến trình độ đó đã thoát qua khổ ải rồi.

Cho nên khổ cũng không khổ gì. Nếu như cố ý trừng phạt mình, nhất định sẽ tu không tiến bộ hay sẽ đi vào “*tà đạo*.” Thí dụ hiện giờ chúng ta còn có chỗ tốt để ở, tôi không ở, lại bảo đệ tử ở chung trong ống cống. Như thế quý vị sẽ cảm thấy như thế nào? Có phải sẽ nghĩ: “*Vị hòa thượng đó điên rồi. Có chỗ tốt không ở lại ra cống ở.*” Nếu làm như vậy để thành Phật, thì không thành

được đâu. Nếu như có, cũng là thành “*Phật khổ*.” Không ai muốn theo “*Phật khổ*” tu. Phật nên vui vẻ mới đúng.

Có gì dùng đó là người tự tại. Không nên vì muốn được gì đó, rồi cố ý biến đổi tình trạng của mình. Như thế sẽ thành hối lộ, có hiểu không? Đó cũng là một thứ hắc thần thông. Bởi vì họ dùng “*Ý*” của họ để cưỡng ép lực lượng tự nhiên này. Cưỡng ép ông trời nghe lời chúng ta: “*Nếu trời không cho tôi thành Phật, tôi sẽ chết đói.*” Cũng như trẻ nhỏ vậy, không cho kẹo chúng không chịu làm bài, hay đi ngủ. Hối lộ Phật cũng không có thể thành Phật. Có người lấy tiền hối lộ cảnh sát. Có người tu hành dùng lực lượng “*ngã chấp*” cưỡng ép Phật Bồ Tát cho họ mau thành Phật. Như vậy đều không được.

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm rất tự nhiên, có phải không? Càng lúc càng không muốn ăn gì hết. Người tại gia cũng cảm thấy, nếu thật sự tu hành, không cần tu khổ hạnh, tự nhiên sẽ không còn lưu luyến, có hiểu không? Ăn cơm cũng không cảm thấy mùi vị gì hết. Tuy rằng đôi lúc cũng thấy ngon, nhưng càng ngày càng ăn ít, ngủ cũng ít dần, dường như không muốn quan hệ vợ chồng nữa. Tu hành càng nhiều càng rời hột với chuyện thế gian. Có gì mặc đó, không chê bai như trước kia. Cho dù ngày mai lia đời cũng không sao, có phải không?

Vì sao chúng ta thích thế giới này nhiều như vậy? Bởi vì chúng ta chưa biết được trên thế giới này không có gì có thể làm cho chúng ta vui vẻ. Chúng ta thường tưởng rằng có một người chồng hay vợ sẽ được sung sướng. Chúng ta thử các phương pháp, chỉ vì muốn tìm sự sung sướng, tham sân si cũng vì lý do đó, có hiểu ý tôi không? Đó cũng không phải tham sân si thật. Có câu “*Phiền não là Bồ Đề*” là ý đó.

Vì sao chúng ta thích nữ chúng? Bởi vì chúng ta tưởng rằng nói chuyện với họ, sẽ được vui vẻ một chút. Vì sao chúng ta thích nam chúng? Bởi vì tưởng rằng nói chuyện với họ sẽ cảm thấy

thoải mái hơn, nên nghĩ rằng khi kết hôn rồi, đời sống nhất định sẽ thay đổi, sẽ vui sướng hơn. Không ngờ hai, ba năm sau thì khác hẳn. Những cảm tưởng đó toàn là gạt người, đều là ảo tưởng mà thôi, có hiểu không?

Khi chưa kết hôn hay trước khi đính hôn, người bạn trai nói: “*Ôi! Tóc em đen mượt, đẹp quá!*” Khi kết hôn ba, bốn năm sau lại nói: “*Bữa nay ăn cơm không ngon. Sao lại có một cọng tóc rớt trong đó? Dơ quá!*” (Mọi người cười.) Trước khi kết hôn sẽ thường khen: “*Em đẹp quá, mày cong, mắt phượng*”, kết hôn vài năm sau sẽ thành: “*Ngày nào cũng thoa cái này làm gì? Đánh phấn mãi vẫn là bà già, (mọi người cười), vì đợi bà đánh phấn thoa son, phải mất hai tiếng đồng hồ sau mới có thể ra khỏi cửa. Nếu như bà xuất gia thì tốt nhất.*” (Mọi người cười.)

Lúc đó không biết chừng quý vị chạy đến khóc than với tôi: “*Con muốn xuất gia*”, như vậy tôi cũng không nhận đâu. (Mọi người cười.) Nếu như đánh phấn thoa son đến hai tiếng đồng hồ mới có thể ra khỏi cửa cũng không thích hợp để xuất gia. Người theo tôi xuất gia phải lanh lẹ. Tánh của tôi thì nhanh lẹ, nếu tôi muốn ra ngoài, chỉ cần năm phút là chuẩn bị xong. Người nào theo không kịp, tôi sẽ để lại trung tâm, không bao giờ chờ. Như vậy đã thành thói quen rồi.

Tôi ra ngoài rất mau, nhưng tôi rất sợ nổi danh. Nổi danh quá nhiều sẽ rất mệt, chịu không nổi. Hiện giờ mỗi ngày đều ăn cà rốt và lê, vậy làm sao có thể thâm nhập nhiều học trò được? Chắc có lẽ sau này nên uống rượu ăn thịt mới đủ sức. (Mọi người cười.) Bởi vì quý vị đều nói rằng ăn thịt mới có sức lực, ăn cà rốt không có sức, có phải vậy không? (Mọi người đáp: Không phải.)

Tôi nói đùa với quý vị đó! Bây giờ nói về chuyện tự tại. Đã muốn tự tại, sao tôi còn dạy quý vị ăn thuần chay? Tự tại là được rồi, sao không thể ăn thịt? Chúng ta có thể tự tại, nhưng đừng hại đến những chúng sanh khác, nên để chúng cũng được tự tại, quý vị có hiểu ý tôi không? Thí dụ một người hút thuốc, họ thích

hút thuốc là quyền của họ, nhưng họ không thể ép người khác ngửi mùi thuốc, có hiểu không? Cho nên nói người hút thuốc rất ích kỷ.

Người ăn thịt cũng vậy. Họ rất “*Tự tại*”, muốn ăn thịt thì ăn thịt, không nghĩ rằng ăn thịt là hại đến sanh mạng của những chúng sanh khác. Lúc chúng bị giết rất là đau khổ, có lời không thể nói và không ai cứu mạng chúng. Cho nên có con vật biết chảy nước mắt khi bị giết. Ăn thịt động vật rất là ích kỷ. Chúng ta được tự tại, điều này không có gì là không đúng. Nhưng cũng nên để cho những chúng sanh khác được tự tại. Chúng muốn sống thì để cho chúng sống, không thể bắt chặt đầu, ăn thịt chúng, có hiểu không? Chúng sẽ oán trách, sẽ kháng cự, sẽ la ó. Nhưng chúng ta không hiểu, cũng không nghe. Trách chúng sao không nói tiếng người, nói tiếng “*gà*” tiếng “*bò*” tôi làm sao hiểu, nên giết chúng không sao. Ai bảo chúng không nói tiếng Formosa? Cho dù loài vật biết nói tiếng Formosa, biết nói tiếng Quan Thoại, quý vị cũng không muốn nghe, vì đã quen thói sát sanh rồi.

Sự tự tại này khác với sự tự tại thuần túy. Tự tại không phải là ích kỷ. Tự tại là riêng chúng ta tự tại, không bị bắt kể việc gì ràng buộc hay trở ngại, cũng không lưu luyến gì cả. Nhưng cũng để chúng sanh khác được tự tại, không ép chúng chết sớm, không cưỡng bách chúng vào trong bụng chúng ta. Có thể trong bụng chúng ta rất đẹp, nhưng chúng không thích ở trong đó. Chúng ta không thể ép chúng đến ở. Chúng thích ở bên ngoài, tự nhiên hơn, bay đi đây đi đó, chạy tới chạy lui, giỡn đùa với vợ chồng, con cái cũng như chúng ta thích đi chơi với người nhà vậy. Cho nên “*Tự tại*” không thể nói rằng ăn thịt cũng như ăn chay vậy. Điều này hoàn toàn khác nhau.

Thôi! Hôm nay nói quá nhiều, hơn hai tiếng rồi, có hỏi gì không? Có ai phản đối không? Tôi nói đều đúng hết, có phải không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Ở đây trả lời “*Phải*”, về nhà

cũng phải làm theo. Mỗi ngày nên thiền nhiều, quán âm nhiều, ít xem tivi, nên nhìn Bản Lai Diện Mục của mình cho nhiều.





Thi nhân hay nhạc sĩ chân chính có thể được gọi là một nửa thánh nhân.
Tâm họ rất thánh thiện, tinh thần họ rất cao cả. Hàng ngày họ chỉ
đắm say trong lời thơ và tiếng nhạc.

Trích từ bài thuyết giảng "*Nghệ Thuật Sống Là Không*"



4

Côn Trùng Ăn Rắn

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung tâm Tịnh Tọa Vô Lượng Quang, Formosa**

Ngày 7 tháng 6 năm 1987

Tuần trước nói về sâu, tuần này nói về côn trùng. Quý vị đều biết rắn chứ? Ở đây có một con rắn thường bò vào đây. Nếu như không chặn chỗ hở, ngày nào nó cũng đến. Mỗi lần chúng tôi tắt đèn tọa thiền là nó vào. Lần nào cũng vậy, bây giờ không cho nó vào nữa.

Có một hôm, Sư Tổ của tôi cùng đệ tử đi chơi, gặp một con rắn đang thoi thóp trên núi. Nó còn cựa quậy, chưa chết hẳn. Trong thân nó có rất nhiều thứ côn trùng bò ra, vừa ăn thịt nó, vừa bò ra vào. Quý vị từng thấy tình trạng này chưa? Nếu chưa thấy qua cũng có thể tưởng tượng được. Con rắn đó đương nhiên rất đau khổ, chết cũng không chết được mà sống cũng không nổi. Rất nhiều côn trùng từ trong thân nó bò ra.

Trong kinh Phật cũng có ghi chép chuyện sâu ăn sư tử. Ngụ ý nói các tín đồ Phật giáo hay các vị hòa thượng làm hư Phật giáo. Phật Thích Ca Mâu Ni có tiên tri, Ngài nói vào thời mạt pháp có

rất nhiều sâu từ trong mình sư tử chui ra. Như thế dễ dễ phá hoại hơn, vì những thú vật khác không thể bắt sư tử ăn. Chỉ có sâu sinh trong mình sư tử mới có thể ăn nó. Đợi chút nữa hay là ngày khác sẽ nói tiếp, bây giờ nói chuyện côn trùng ăn rắn.

Những côn trùng đó từ đâu đến? Đương nhiên là từ trong mình con rắn sanh ra, rồi ăn thịt nó, mắt nó. Nhìn thấy rất rùng rợn và đau đớn. Đệ tử của Sư Tổ thấy cảnh đó, đương nhiên rất khó chịu, mới hỏi Sư Phụ của họ: *“Có cách nào để cải biến tình trạng này không?”* Sư Tổ mới nói với họ: *“Đừng có biến đổi. Đó là nhân quả của chúng. Con rắn này xưa kia là vị thầy xấu, vị Minh Sư giả, nên khiến cho nhiều người không thể giải thoát, khiến cho nhiều người tu lầm vào tà đạo. Vị Minh Sư giả đó chết rồi biến thành con rắn, còn những côn trùng là học trò, bây giờ đến đến báo thù. Cả hai bên đều không thể giải thoát. Nhưng những đệ tử đó hận vị Minh Sư giả hại họ không giải thoát được, nên đến ăn đầu óc, thịt của nó.”* Vì vậy nếu chúng ta dạy người ta tu bậy bạ, hậu quả rất đáng sợ.

Quý vị đều biết rằng, lúc truyền Tâm Ấn, tôi đã căn dặn quý vị đừng có dạy người khác, đợi khi thành Sư Phụ rồi hãy dạy người, hoặc khi nào tôi bảo quý vị làm, quý vị mới có thể làm. Tôi cũng thường bảo quý vị: *“Tôi không phải là Minh Sư.”* “Minh” là gì? Cũng đâu có gì “Minh” đâu! “Sư” tức là “thất”, bởi vì mất tóc (*ý nói xuống tóc*), nên thành “Sư”! (*Mọi người cười.*)

Ở Âu Lạc, hễ người nào xuống tóc là bị tôn xưng là “Sư.” “Ông sư” tức là chỉ hòa thượng già. Họ gọi người xuất gia là “Sư”, cũng như mình ở đây gọi “hòa thượng” hay “tỳ kheo ni.” Ở Âu Lạc cũng có người gọi “tỳ kheo”, “tỳ kheo ni”, nhưng rất ít. Họ đều gọi là “Sư”, sư cô là chỉ “tỳ kheo ni.” “Sư Phụ” tức là chỉ tỳ kheo, hay nói gọn chỉ xưng “Sư” mà thôi.

Tôi thường nói tôi nhận đệ tử hoàn toàn bởi vì thầy của tôi bảo tôi nhận. Tôi vốn không muốn, cho đến bây giờ cũng không

muốn. Nếu như trong quý vị ai muốn công việc này, có thể lãnh được, tôi sẽ trao đổi ngay lập tức.

Trên thực tế, làm *Sư Phụ* đâu có gì thích thú. Đùng thấy người ta đánh lễ tôi, tưởng rằng tôi rất sung sướng. Không phải đâu, tôi chẳng thích chút nào. Nhưng có một số người rất thích làm "*Sư Phụ*." Họ không xuất gia, không học bao nhiêu, nhưng rất thích làm thầy người khác.

Trong hàng đệ tử của tôi, cũng có vài người như vậy. Họ vốn bị ma nhập rất trầm trọng. Đối với những người đó, tôi vốn không muốn dạy. Nhưng không muốn cũng không được. Đã thọ Bồ Tát Giới, hành Bồ Tát Đạo thì không thể có tâm phân biệt. Cho nên quý vị thấy có nhiều người không đáng cho tôi dạy chút nào, nhưng tôi vẫn dạy họ. Có lúc quý vị than phiền với tôi: "*Sao phải dạy những người bị ma nhập đó? Họ chưa có đủ trình độ mà.*" Hồi đó người học trò này bị ma nhập rất trầm trọng gần chết, đến cầu cứu với tôi nên tình trạng bị ma nhập mới bớt một chút; bớt xong lại liền trở về dạy người, càng dạy càng tệ.

Có học trò nói với tôi: "*Con nghe nói có một số đồng tu theo người đó học, niệm chú gì đó, càng niệm đẳng cấp càng xuống, rốt đến đẳng cấp rất thấp. Vị đồng tu này đẳng cấp vốn rất cao, có thể lên cảnh giới trên gặp Bồ Tát và Sư Phụ, cũng có thể đến cảnh giới rất cao để chơi. Nhưng từ khi tụng niệm thứ chú đó, càng tụng đẳng cấp càng xuống thấp, thấp đến nỗi rơi vào địa ngục A-tu-la.*"

Quý vị có biết vị này tụng chú gì không? Đó là chú Lăng Nghiêm và các bài chú khác. Họ nói cần tụng chú Lăng Nghiêm, chú siêu độ, chú vãng sanh và nhiều thứ chú khác. Chú vốn được lắm, nhưng tại người truyền pháp bị ma nhập, đương nhiên truyền nhiễm cho đệ tử; nên càng tụng càng tệ, càng tụng đẳng cấp càng thấp, sau này cùng xuống địa ngục.

Tôi nói để quý vị hay: "*Muốn siêu độ chúng sanh không phải là chuyện dễ.*" Họ cho rằng, họ tu Pháp Môn Địa Tạng Vương,

vì Địa Tạng Vương ở địa ngục. Nếu như quý vị muốn tu pháp môn đó, đương nhiên cũng sẽ xuống địa ngục. (*Mọi người cười.*) Vấn đề là chúng ta có phải là Địa Tạng Vương không? Có phải Địa Tạng Vương Bồ Tát truyền pháp cho chúng ta không? Có lực lượng của Ngài ở đó không? Công việc của chúng ta có phải là làm ở địa ngục hay không? Nếu như chúng ta tu hành thành đạt quả vị nào đó, bất kể là quả A La Hán hay là quả vị Bồ Tát, có thành quả rồi mới có lực lượng, mới có thể phát nguyện xuống địa ngục hay lên Thiên Đàng, hay là đến thế giới nào đó cứu người. Lúc đó đương nhiên sẽ làm được. Bây giờ tu hành còn chưa thành tựu gì đã thích được người khác tôn kính, thuyết giảng bậy bạ khắp nơi, dạy rất nhiều người, càng dạy đẳng cấp càng rớt xuống, có rất nhiều quỷ ma đến quấy nhiễu, muốn phước báu của họ, nhưng phước báu của họ không đủ nên càng ngày càng bệnh.

Có một hôm những người đệ tử theo học pháp môn đó đến thăm tôi. Tôi mới nhìn đã giật mình. Bởi vì xưa kia mấy người này thường đến thăm tôi, mặt mày họ rất sáng sủa, không có chuyện gì hết. Nhưng cách một khoảng thời gian lâu không đến thăm tôi, lại theo những người kia học rồi thì khác hẳn. Cho nên khi tôi mới thấy họ, tôi đã giật mình.

Bây giờ họ đã lành bệnh vì biết được sự lợi hại của việc tu hành, cũng biết là mình làm, không dám tụng nữa. Tự họ đã thể nghiệm được kết quả. Họ nói với tôi: *“Con vĩnh viễn không dám tụng nữa. Bây giờ mới biết Sư Phụ là tối cao. Chúng con đã thật sự hiểu biết pháp môn của Sư Phụ. Pháp Môn Quán Âm mới là pháp môn tối cao.”* Hiện giờ họ rất vui mừng, không dám theo học với người đó nữa.

Cho nên khi quý vị còn chưa đắc “Đạo”, đừng đi dạy người khác. Làm như vậy chỉ hại cho mình mà thôi. Đó là sự thật. Nếu như chúng ta chưa được nhiều công đức, đẳng cấp cũng không cao thì đừng đi dạy người. Để rồi hại người hại mình. Nếu như chúng ta dùng “ngã chấp” dạy người thì càng tệ nữa. Sau này

không những gánh nghiệp chướng của họ, mà còn gánh nghiệp chướng của chúng sanh vô hình nữa.

Nhưng gánh nghiệp chướng cho họ chưa chắc đã cứu được họ. Bởi vì nghiệp chướng của họ quá nhiều, gánh một chút cũng không có ý nghĩa gì. Đã không giúp ích mà còn hại mình nữa. Chỉ có biển cả mới có thể rửa hết tất cả đồ dơ. Nếu chúng ta chỉ có một, hai ly nước, chỉ rửa đi được một chút dơ. Không những không giúp ích, ngược lại còn làm cho nước càng lúc càng dơ. Dùng ly nước dơ nhỏ này, rửa bất kể vật gì cũng không sạch. Dù là biển cả, lúc mới bắt đầu rửa đồ dơ, cũng bị nhiễm dơ, nhưng chỉ bị trong chốc lát, qua một thời gian sau, sẽ trở lại sạch sẽ.

Cho nên, mặc dù các đại sư gánh nghiệp chướng của chúng sanh, họ cũng có chuyện chứ không phải là không, nhưng sẽ qua rất mau. Gánh nghiệp chướng của người khác là làm lợi ích cho người khác. Đối với bản thân của tôi không có chút chướng ngại gì, tuy cũng có chút ảnh hưởng, nhưng không quan trọng. Còn những người không đủ công đức phước báu, tự mình chưa đủ dùng, còn đi giúp đỡ người khác, đương nhiên là hai bên đều mắc nợ nhau.

Tôi thấy thầy của tôi, Sư Ông, Sư Tổ, vì cứu nhiều người, cho nên đôi lúc cũng bị bệnh. Thí dụ, không có lý do mà cũng bị ho, cổ họng cũng đau, hay bụng không được khô, v.v... Đó đều là để tiêu hóa nghiệp chướng của chúng sanh. Trong lúc tiêu hóa, thân thể đương nhiên bị ảnh hưởng, bị mệt hay bị bệnh.

Tôi nghe nói đôi khi Sư Ông của tôi bệnh rất nặng, dường như dậy không nổi. Nhưng đến lúc phải thuyết pháp, Sư Ông liền ra thuyết pháp như không có chuyện gì vậy. Thuyết pháp xong, về đến nhà lại ngã xuống. Sư Ông đã cho mình tạm tự do một chút, tạm rời bệnh một chút, vì cần phải như vậy. Đợi thuyết pháp xong, về nhà vẫn phải bệnh trở lại.

Cũng như lúc tôi thuyết pháp cần phải mặc bộ y phục Hải Thanh màu vàng. Khi về phòng cởi ra mới thấy dễ chịu. Nếu như

cả ngày mặc bộ y phục này khó mà chịu nổi. Tôi vốn không thích mặc bộ này, nhưng nếu mặc trong giây lát thấy cũng vui, không có gì đặc biệt. Quý vị từ xa đến, tôi vì lễ phép nên mới mặc y phục đó cho chính thức một chút và để biểu lộ lòng tôn kính của tôi. Bộ y phục đẹp là vì tôn kính quý vị. Nếu không tôi mặc đồ ngủ chạy tới chạy lui cũng không sao. Cho nên mỗi lần có người đến, tôi mặc áo dài ra nói chuyện với quý vị, là để bày tỏ lòng tôn kính của tôi.

Có lúc nhuộm bệnh là bệnh giả, bởi vì không phải bệnh của mình, mà là bệnh của người khác bỏ vào mình, cũng như băng keo dính lên mình vậy. Đôi lúc tôi nhìn người nào đó, cảm thấy khó chịu. Nhưng có người mới thấy tôi đã cảm thấy thoải mái. Bởi vì hai bên trao đổi nhau. (*Mọi người cười.*) Cũng như làm ăn vậy. Họ đem nghiệp chướng đến mua phước báu của tôi. Tôi nhận nghiệp chướng của họ, họ nhận phước báu của tôi. Tôi là người chuyên bán phước báu. Hễ quý vị có nghiệp chướng là có thể đến mua. (*Cười.*) Cho nên quý vị cảm thấy thoải mái, còn tôi thấy khó chịu. Nhưng cũng không sao, dù sao cũng phải có người thâu rác.

Trong xã hội này phải có người chuyên đổ rác. Trong vũ trụ cũng vậy, trong sự tu hành cũng thế, cần có người phụ trách dọn dẹp rác. Cho dù ngày thường quý vị nấu cơm rồi, cũng phải làm công việc rửa chén, rửa nồi hay quét nhà. Nhưng nếu muốn tiêu hóa nghiệp chướng, cần phải qua một khoảng thời gian. Không phải có thể tiêu hóa liền. Nếu không sẽ không công bình. Nhân quả là nhân quả, bất luận thế nào cũng không thể tránh khỏi.

Có người nói với tôi: “*Con mới thấy Sư Phụ, bệnh liền khỏi hẳn. Bệnh này hết, bệnh kia cũng hết.*” Tôi nói: “*Phải rồi! Tôi đã biết, không cần nói nữa, nói tiếp tôi sẽ ngưỡng mộ.*” (*Cười.*) Lại có lúc có người đến bảo: “*Con tọa thiền không định được.*” Tôi nói: “*Được rồi! Bây giờ đi ngồi thiền đi.*” Rất cuộc người đó định được. Khi người đó định rồi, tâm của tôi lại không định

được. (Mọi người cười.) Cho nên khi người đó nói: “*Hồi nãy con thiên rất tốt.*” Tôi nói: “*Thôi đủ rồi, nói nữa tôi sẽ rất ngưỡng mộ. Khi quý vị thiên định được, tôi lại ‘không định’, nóng dễ sợ.*” Thật ra cũng chẳng sao. Đây vốn là chuyện thường.

Khi chúng ta lấy nước rửa chén hay lau nhà, có phải nước đó sẽ trở nên dơ không? Quý vị lau nhà đều biết rằng nước đó sẽ càng lúc càng dơ. Nước này vốn sạch, nhưng vì bỏ vải lau nhà vào đó, bụi bặm của căn phòng đều ở trong đó, ắt nước sẽ dơ lắm. Nhưng chỉ cần chúng ta đổ nước dơ đó vào nước đang chảy, không bao lâu sẽ không còn thấy chỗ dơ đó nữa, có phải không? Khi chúng ta mới bắt đầu đổ nước dơ xuống, chỗ đó cũng dơ một chút, nhưng sau một lúc thì hết, trở lại sạch như trước. Vì nước rất nhiều, phân tán hết đồ dơ, nên chỉ trong chốc lát là hết dơ.

Có chỗ họ đổ rác xuống biển, nhưng chúng ta cũng thấy biển không bị dơ. Có thể lúc mới đổ xuống thấy có dơ một chút, sau đó không thấy dơ nữa, có phải không? Cùng tình trạng đó, một vị Sư Phụ phải có rất nhiều nước. Nếu bị dơ cũng có thể tự rửa lấy, một lát sau là hết dơ, có hiểu ý tôi không? (Mọi người đáp: *Hiểu.*)

Cho nên quý vị đừng tưởng làm Sư Phụ là ngon lắm, là có nhiều điểm tốt. Thật sự chẳng có gì. Nhưng không có gì tốt cũng phải làm. Nếu như chúng ta làm việc gì cũng bởi vì quá tốt, quá thích mới làm, thì có gì đáng nói? Thí dụ chúng ta rất thích người đó, bởi vì người đó đối xử tốt với chúng ta, thì đâu có gì đáng nói? Giê-su Ki-tô đã từng nói: “*Nếu mình chỉ thích hay kính thương người anh em hay thân nhân của mình, nhưng lại sân hận với kẻ địch, thì đâu có gì đáng nói?*” Như vậy có phải giống một người tu hành không?

Đối với người tu hành, cho dù người có nghiệp chướng rất nặng cũng phải cứu. Tại Formosa, có nhiều người sát sanh đã mấy năm, đánh cá hơn mấy chục năm hoặc bán cá bán thịt hơn mấy chục năm. Cuối cùng đều đến thọ pháp. Có người khuyên tôi: “*Đừng truyền Tâm Ấn cho những người đó. Họ thật không*

xíng đáng. Mỗi lần Sư Phụ truyền Tâm Ấn cho họ rồi đều bị một gần chết.” Tuy nghiệp chướng của họ rất nặng, nhưng truyền Tâm Ấn vẫn phải truyền. Chỉ cần họ sám hối, đổi nghề là được rồi. Tôi không thể có tâm phân biệt.

Formosa hơi nhỏ, không dễ kiếm việc làm, đôi khi dễ giải quyết vấn đề sinh sống, vì nhu cầu sinh tồn, nên nhiều người bắt đầu dĩ phải làm những công việc mà họ không ưa thích. Sau đó họ cũng hối hận, muốn quay về tu hành; nhưng nghiệp chướng vẫn còn. Ngoại trừ công đức thật lớn, còn không thì không thể nói: *“Tôi hối hận rồi, từ nay về sau tôi không dám làm nữa”*, là xong chuyện. Tưởng rằng như vậy nghiệp chướng có thể tiêu trừ. Không dễ như vậy đâu; phải dùng nước mới có thể rửa sạch những chỗ dơ đó. Cho nên muốn làm Sư Phụ cần phải có năng lực tiêu hóa nghiệp chướng của chúng sanh. Nếu không thì chỉ cần dạy họ niệm A Di Đà Phật là đủ rồi, đừng có khoe khoang dạy người ta những gì khác.

Hồi nãy nói chuyện về người đó. Người này học theo vị Sư Phụ, bảo người ta nhìn mắt của anh. *(Mọi người cười.)* Quý vị đã biết là ai rồi, tôi không cần nói ra. Lúc tôi qua Đức, tình trạng của người này rất xấu, suýt tí nữa là chết. Mỗi ngày để băng thâu âm của tôi bên mình, đi cũng nghe, ngủ cũng nghe, cứ giữ chặt cuộn băng không dám để xuống, xem như gần chết rồi. Bởi vì lúc đó ma quỷ đến quá nhiều. Người này trước kia đi siêu độ thứ đó.

Sau khi truyền Tâm Ấn rồi, tôi bảo anh ta đừng đi siêu độ nữa. Anh ta vẫn không nghe nên rốt cuộc bị ma bắt. Sau này anh ta sợ rồi, không dám làm nữa. Bất cứ ở đâu anh ta cũng cầm băng thâu âm của tôi. Tứ phía để đầy hình của tôi. Còn gọi điện thoại sang Đức nói nhất định sẽ qua gặp tôi, bởi vì gần chết rồi. Dù tốn bao nhiêu tiền, bất kể có chuyện gì hay phiền phức gì cũng nhất định đến gặp tôi. Anh ta hết chịu nổi rồi. Nhưng tôi bảo: *“Đừng qua Đức. Chùa ở đây chỉ có một người nữ, qua đó bất tiện lắm.”*

Đợi vài ngày nữa tôi sẽ về.” Bởi vì anh ta là đàn ông, nên tôi bảo anh ta đừng qua.

Nhờ vậy mà anh ta sống. Khi anh ta gọi điện thoại cho tôi, liền cảm thấy bớt một chút. Đợi tôi về Formosa, anh ta theo học một thời gian mới bình phục hẳn trở lại. Nhưng mới bị tôi khảo một chút đã bỏ đi. Chúng ta tu hành đều bị “*ngã chấp*” cản trở, gây chướng ngại cho nên không thể tiến bộ.

Cho đến bây giờ anh ta vẫn như thế, cứ tiếp tục dạy người ta bậy bạ. Càng dạy càng tệ, chỉ thấy chỗ tối đen của địa ngục, không có một thứ gì tốt. Nghe nói bây giờ anh ta muốn trở lại, nhưng tôi không chịu nữa. Bởi vì tôi mệt quá. Con người phiền phức như vậy, thà để “*Sư Phụ của anh*” chăm lo.

Địa Tạng Vương là người chăm lo địa ngục. Đó là công việc của Ngài. Ngài ngụ tại đó và chuyên dạy chúng sanh ở địa ngục. Hiện giờ chúng ta ở cõi Ta Bà, chưa xuống qua địa ngục, tu cái đó làm gì? Công việc của địa ngục đã có người làm, chúng ta không cần từ đây đi xuống địa ngục để dạy người. Phước báu chưa đủ, chưa có thể làm như vậy được.

Chú Lăng Nghiêm cũng vậy, người tại gia tốt nhất đừng có tụng niệm để tránh gặp nhiều phiền phức. Người xuất gia tụng chú Lăng Nghiêm cũng có chuyện. “*Thân, khẩu, ý*” của người xuất gia sạch hơn người tại gia, vì họ đã buông bỏ thế giới này rồi, nên ít nhất họ cũng có được công đức đó, hưởng chi còn có Thiên Long Bát Bộ bảo hộ họ. Bởi vì họ thật sự muốn cầu “*Đạo*”, cho nên nếu họ có tụng cũng chưa đến nỗi nào. Họ đại diện Phật tụng niệm chứ không phải dùng “*ngã chấp*” đi siêu độ người ta. Nếu như họ còn nghĩ “*Ta siêu độ chúng sanh*” thì cũng sẽ gặp phiền phức. Còn người tại gia, chưa tu hành mà đã muốn dạy người, muốn siêu độ chúng sanh, khiến cho người ta nghe rồi cảm thấy rất khó chịu. Đó là tại “*ngã chấp*” mà ra.

Tại Formosa, những người như vậy rất nhiều, nên đều bị điên. Những người đó khi đến chỗ tôi, đã mù đầu rồi, khó dạy

lắm. Họ sẽ ảnh hưởng đến những người khác, làm cho bầu không khí biến thành không tốt. Thậm chí toàn Formosa đều bị thứ ma quỷ và âm khí đó ảnh hưởng. Cho nên muốn ở đây dạy người không phải là chuyện dễ, sẽ có nhiều phiền phức.

Thông thường bất kể tôi đi đâu thuyết pháp đều có chuyện. Không có một chỗ mới nào không có chuyện. Ở Đài Bắc cũng có chuyện. Đến Bành Hồ, Đài Nam cũng vậy. Hễ có nhiều người đến nghe kinh là có chuyện. Nếu chỉ có ít người đến nghe kinh thì không sao.

Đó là vì ma quỷ chịu không nổi. Cung điện của chúng bị rung động, đổ vỡ, không có chỗ ở, cho nên rất nôn nóng, rất căng thẳng. Chúng phải lợi dụng những người không đủ phước báu, hay những người tâm không đơn thuần đến nhiều loạn nhiệm vụ của tôi. Muốn làm mù mờ và phá hoại giáo pháp của tôi. Nhưng không có dễ như vậy đâu. Hễ Formosa còn nhiều người muốn tu hành, còn có nhiều người tâm đơn thuần, trong sạch, chúng không thể phá được.

Bởi vì một người tu hành có thể lợi ích hàng trăm hàng ngàn người. Bây giờ Formosa có hai mươi triệu người. Giả sử một người tu hành thì có một ngàn người được lợi ích, thì phải truyền Tâm Ấn cho hai mươi ngàn người mới được. Cho nên quý vị phải nỗ lực về nhà quảng cáo. *(Mọi người cười.)* Bây giờ còn cần mười chín ngàn người. Đợi đủ hai mươi ngàn người, thì tôi không thâm nhận nữa. *(Mọi người cười.)*

Sư Phụ của tôi nói: *“Nếu một người mỗi sáu tháng có thể dẫn hai người đến thọ pháp thì mười năm hay hai mươi năm sau, toàn thế giới sẽ thọ pháp hết.”* Bởi vì nó sẽ tăng trưởng mà! Nếu một người dẫn hai người đến. Sau này hai người đó mỗi người lại dẫn hai người khác đến. Như thế cứ hai người mà gia tăng mãi. Người nào đến thọ pháp cũng dẫn hai người đến, thì lẽ dĩ nhiên cuối cùng tất cả đều được thọ pháp hết. Chỉ cần mỗi sáu tháng có hai người, mỗi ba tháng có một người là được rồi. Quý vị về

thử xem, ba tháng có thể dẫn được bao nhiêu người, “*từ từ*” làm công việc này để “*mau mau*” làm xong. (*Mọi người cười.*) Bởi vì đây là thời mạt pháp, thời giờ hơi có phần gấp rút.

Hòn đảo này rất nhỏ, nhìn trên bản đồ thật là nhỏ. Có lúc tôi nghĩ, sao lại có chỗ nhỏ như vậy, còn làm nhiều việc ồn ào náo nhiệt nữa? Chỗ nhỏ như vậy mà có người ở, có người thuyết pháp, có người bắt động vật ăn, có người cất chùa lớn như vậy, làm rất nhiều việc.

Nhìn trên bản đồ quốc tế, gần như không thấy Formosa đâu cả. Tuy không thấy được, mà “*ngã chấp*” lại rất lớn. Còn lớn hơn hòn đảo này. Tôi rất ít thấy người không có “*ngã chấp*.” Bởi vì cái “*ta*” này quá lớn, cho nên không dễ dạy. Ngoài ra còn có nhiều thứ giáo lý rất trái lệch. Thí dụ bảo người ta đừng tu gì hết, nhất thiết đều không không, buông bỏ hết là được rồi. Buông bỏ cái gì? Nếu như đã là “*không không*” rồi, còn bỏ cái gì nữa? Nếu như sau khi tu hành đều trở thành “*không không*” hết, sao còn tụng kinh niệm Phật? Sao còn dạy người ta thứ gì đó? Còn cất rất nhiều chùa như thế để làm gì? Đã đều là “*không không*” mà!

Người càng muốn cất chùa lớn càng biết nói “*không không*”; Càng biết nói: “*Là người đã buông bỏ hết tất cả*”, lại càng biết cất chùa lớn. (*Mọi người cười.*) Người càng bảo người ta bỏ xuống, thì càng chấp vào nhiều đệ tử, muốn kéo nhiều người đến chùa của họ hơn. Nếu nghe nói đệ tử quy y với thầy khác học liền chịu không nổi, cả ngày ở đó giậm chân khóc la giống như trẻ con: “*Ta không chịu! Con không thể làm như vậy. Con đã theo ta học mấy chục năm rồi sao còn đi nghe Sư Thanh Hải thuyết pháp? Còn theo Sư đó thọ pháp?*” Đó là cái “*không không*” mà họ nói. Khi tôi gặp vị pháp sư đó có khuyên vị đó nên để ý đến sức khỏe, bởi vì vị đó rất gầy lại có bệnh. Vị đó trả lời: “*Người xuất gia không lo cái thân vô thường này. Có bệnh thì có bệnh, khỏe mạnh thì khỏe mạnh ‘Tâm vô sở trụ’.*” Nhưng nếu như đệ tử đi thọ pháp thì không được, cứ khóc la. Lúc đó “*không không*”

biến thành “hữu hữu” rồi. “*Không chấp nhất*” biến thành “*Bị cột chặt*.” (Mọi người cười.) Cả ngày la ó hoài. La đến nỗi các đệ tử chịu hết nổi và chính mình cũng chịu hết nổi.

Đó đều là miệng nói mà tâm làm không được. Nghe người ta nói như vậy, thì học nói theo như vậy: “*Tất cả đều là không không, tâm vô sở trụ*.” Đó đều là học thuộc Kinh Kim Cang. Dùng miệng nói ra mà thôi. Tự mình chẳng tu chút nào. Mới mở miệng, người ta đã biết đẳng cấp của mình ở đâu. Nếu như nói “*Ứng vô sở trụ*”, người xuất gia muốn làm sao thì để họ làm. Sao đệ tử đi chỗ khác học, pháp sư này cứ la ó cả ngày? Vì sao lại gây nhiều phiền phức cho đệ tử và người khác? Cho nên đó đều là miệng nói mà thôi. Trên thực tế tự mình không làm được.

Cho nên tốt nhất đừng có dạy người. Chưa thành tựu đẳng cấp Đại Sư, nên mới tham đệ tử như thế. Thành Đại Sư rồi thì không còn thích nữa. Đáng dạy thì dạy, không đáng dạy thì không dạy. Tôi vốn dĩ không muốn dạy người, nhưng vì cần làm nên phải làm. Cho nên không có “*ưa thích*”, cũng không có “*không ưa thích*.” Nhưng tôi dạy những đệ tử bị ma nhập đã mấy năm rồi, họ vẫn không nghe, nên tôi rất mệt, không thể dạy được thì thôi, tâm từ bi cũng có hạn. Có lúc cũng nên để chúng đi học bài vở của chúng.

Phật Bồ Tát không xen vào nhân quả của người ta. Tụng thứ gì siêu độ, hay tụng chú Lăng Nghiêm, là xen vào việc của người ta. Bởi vì ma quỷ không đến hỏi mình, cũng không có bảo mình làm gì cho chúng, tự mình gây phiền phức, tức là xen vào chuyện của người ta.

Thí dụ mình làm hòa thượng, người khác thỉnh mình đến tụng kinh thì mình đi. Nếu như vì truyền thống cho rằng tụng kinh là công việc của hòa thượng, như vậy còn được. Nhưng rũi như mục đích làm việc không rõ ràng, cũng sẽ đem phiền phức đến cho mình, thậm chí có thể xuống địa ngục. Nếu vì tiền mà tụng kinh cũng sẽ có rất nhiều nghiệp chướng. Nếu như chúng ta làm vì

muốn cứu khổ chúng sanh, muốn an ủi chúng sanh, như vậy mới có phước báu. Nhưng trong tâm nếu còn muốn có phước báu, thì không còn gì là phước báu. Phước báu sẽ rất hữu hạn.

Bất cứ chúng ta làm việc gì với thái độ “*vô ngã*” không phải dễ dàng. Bởi vì chúng ta tưởng rằng chúng ta đã “*vô ngã*” rồi. Thật ra chỉ “*tưởng rằng*” mà thôi, sự thật không phải vậy. Đợi đến ngày nào, quý vị rất tự nhiên không làm gì, nhưng người khác nhìn mình liền hết bệnh, hay là khai ngộ liền mà mình không có động tay, lúc đó mới thật là “*vô ngã*.”

Bây giờ vẫn còn là “*Ta nghĩ ta vô ngã.*” Cho nên khi mình làm việc gì, mình sẽ nghĩ: “*Đây là Sư Phụ làm, không phải tôi làm, ‘ta’ không thể kiêu ngạo. Nhưng Sư Phụ bảo tôi làm, chứng tỏ ‘ta’ là một người tốt, ‘ta’ còn được lắm!*”

Như vậy vẫn còn có một chút “*ngã chấp*” vi tế bởi vì vẫn còn “*Ta nghĩ*” mà! Nghĩ và chứng khác nhau. Tin và thể nghiệm cũng khác nhau. Quý vị mới bắt đầu tu hành nên tôi phải dạy quý vị từ từ. Trước hết bỏ cái “*Ngã*” xuống đã, bắt kể làm việc gì, đừng nên nghĩ là ta làm. Từ từ huấn luyện đầu óc mình, nhưng như thế vẫn chưa phải thật là “*Vô ngã*.” Bởi vì còn phải huấn luyện, còn phải nghĩ “*Không phải ta làm.*” Vẫn còn là “*Ta nghĩ*” ta không làm.

“*Vô ngã*” thật sự là cảnh giới của Bồ Tát. Họ không cần làm gì mà người ta tự nhiên vẫn được lợi ích. Quý vị thường nghe nói, lúc người ta đến thăm tôi, tự nhiên hết bệnh. Đó không phải là tôi thi triển thần thông gì. Nếu quý vị nói như vậy là phỉ báng tôi; tôi chẳng làm gì hết. Cũng như nước, mình muốn uống thì uống, nước không có cố ý làm nước cho mình uống, cũng không cố ý để cho mình uống, bởi vì nước là nước. Lửa cũng vậy, khi mình lạnh mà gần lửa thì cảm thấy thoải mái. Nó không có cố ý để mình cảm thấy thoải mái. Nó tức là lửa, hề mình đến gần nó thì thấy nóng, nó cũng không có lòng cố ý làm mình nóng, không cố ý làm gì cả. Lửa làm việc của lửa; là như vậy. Nếu

như chúng ta cũng làm ở trình độ đó, chúng ta mới thật sự là “vô ngã”.

“Vô ngã” cũng có rất nhiều đẳng cấp. Lúc mới bắt đầu, vẫn còn là “vô ngã” nhỏ. Tu hành rồi càng ngày càng tốt, càng ngày càng cao, càng rộng lớn. Sau này chúng sanh nào cũng lợi ích. Lúc đó đẳng cấp đã siêu vượt Tam Giới. Đến thế giới Thứ Năm mới có thể dạy người. Còn không chỉ đem rắc rối cho mình, gây phiền phức cho người khác thôi.

Giả sử chúng ta nhận thấy mình đến chỗ nào gia trì người ta, đến chỗ nào đó chữa bệnh. Nếu còn ưa thích chữa bệnh cho người khác là vẫn còn cái “ngã”. Tuy rằng quý vị thấy tôi truyền pháp, thật sự tôi cũng không có truyền pháp gì. Tôi thường nói “*Vô pháp khả truyền*”, nhưng không có tôi thì không có pháp, chỉ vậy thôi.

Pháp này tự nhiên mà ra. Nếu quý vị cảm thấy có lợi ích gì, cũng đều là tự nhiên hết. Tôi không cố làm gì hết. Nếu như quý vị đến thưa với tôi: “*Con bây giờ khổ cực quá!*” Tôi tuyệt đối không chúc quý vị càng lúc càng khổ cực, không thể có như vậy.

Tôi đương nhiên hy vọng quý vị vui vẻ một chút. Tôi cũng có lòng chúc phúc đó. Bởi vì thấy quý vị thật tội nghiệp. Nếu có thể vui vẻ một chút, tôi cũng sẽ rất vui mừng. Tuy rằng có tâm đó, nhưng không cố ý làm thần thông gì để cho quý vị bớt khổ hơn, không có chuyện đó. Đó chỉ là tâm từ bi, không phải là thần thông. Thấy người ta đau khổ, tôi cũng cảm thấy đau khổ. Vì cái cảm giác “*đau khổ giống như vậy*” cho nên sẽ chịu cái khổ của đối phương, sẽ cho họ một chút phúc báu. Tất cả từ “*tâm từ bi tự nhiên*” mà ra (*tâm từ bi này khác hẳn với cảm tình của nhân loại*), cho nên có thể lợi ích cho người khác.

Nhưng phải có lực lượng mới có lợi ích; không có lực lượng thì dù có từ bi cũng vô dụng. Nếu mình không có tiền, có người đến nói: “*Tôi gần chết đói rồi!*” mà mình không có cơm, thì tuy mình rất thông cảm nhưng cũng không thể cho họ được gì. Nếu

như mình có tiền thì có thể cho. Người tu Pháp Môn Quán Âm không cần nghĩ gì đặc biệt, người cần tự động được hữu ích, không muốn cũng không được.

Sự việc này khác với tiền. Mình có thể cất tiền và khóa lại, có thể bỏ trong túi hay để vào ngân hàng, không ai có thể động đến. Nhưng phước báu tu hành không phải như vậy. Hễ mình vào liền lấy được, sẽ được ảnh hưởng tốt, không cần nói gì, không muốn cũng không được. Đương nhiên mình nhất định sẽ cần tới phước báu tu hành. Nó có ích cho mình, sao không cần nó được? Nhưng mình cũng không cần nghĩ đến “*muốn hay không muốn*” lợi ích vẫn sẽ đến với mình. Trừ phi người có nghiệp chướng rất lớn, rất nặng. Họ tự nhốt họ lại nên phước báu không vào được. Những người đó đương nhiên không cách nào nhận được ích lợi. Nếu không bắt kể người nào muốn đến lấy gì là có thể lấy đó.

Bây giờ quý vị về đọc Kinh Kim Cang, nhất định sẽ hiểu hơn trước. Độ chúng sanh nhưng không có chúng sanh được độ; bố thí nhưng không bố thí, vậy mới là bố thí; chữa bách bệnh nhưng “*không chữa bệnh*”, đó mới thật là chữa bệnh. Chữa bệnh không phải chữa bệnh của thân thể này mà thôi. Chữa “*bệnh vô minh*” mới là chữa bệnh hay nhất.

Cho nên chúng ta xưng tán Phật Thích Ca Mâu Ni là Đại Y Vương, bởi vì bệnh gì Ngài cũng chữa được. Nhưng Ngài không phải dùng thần thông gì chữa. Ngài tức là thần thông, Ngài biến thành thần thông. Bất cứ người nào muốn gì, sẽ có đó. Đó tức là công đức vô lượng vô biên. Công đức gì Ngài cũng có, vô lượng vô biên, công đức gì dùng cũng không hết. Như vậy mới là Thiên Nhân Đạo Sư.

Trong kinh điển cũng có nói, chúng ta phải chọn thiện trí thức, đồng tu tốt để gần gũi, đừng làm bạn với những người giết heo hay sát sanh, có phải không? Nhưng Phật Bồ Tát lại đi làm bạn với những người đó. Cho nên đừng hỏi tôi: “*Sao phải truyền Tâm Ấn cho họ?*”

Trong bức họa cuối cùng của Thiên tông Thập Ngưu Đồ, cũng có nói: “*Người giết heo hay là người trộm cướp là bạn của ta.*” Bởi vì đến lúc đó họ không còn tâm phân biệt. Họ không lo gì hết. Công đức của họ dùng không hết. Bất cứ người nào đến lấy cũng được. Mình muốn năm trăm đồng họ cho mình năm trăm đồng. Mình muốn năm ngàn đồng họ cũng sẽ cho năm ngàn đồng. Mình muốn năm mươi ngàn đồng, họ cũng có thể cho năm mươi ngàn đồng. Mình muốn bao nhiêu họ sẽ cho bấy nhiêu. Bởi vì họ dùng không hết. Họ cũng không hỏi vì sao mình muốn nhiều như vậy.

Giê-su Ki-tô cũng vậy, Ngài từng thân nhận một cô kỹ nữ làm đệ tử. Những đệ tử khác rất giận. Tín đồ cũng rất giận. Họ trách Giê-su Ki-tô: “*Tại sao Ngài có thể nhận những người đó làm đệ tử, cho người đó trở thành đồng tu?*” Họ tưởng rằng họ hay lắm cho nên Giê-su Ki-tô mới nhận họ làm đệ tử. Họ ngạo mạn hơn, tự cho rằng mình ngon lành lắm. Nhưng bây giờ cô kỹ nữ này cũng có thể làm đệ tử của Giê-su Ki-tô, thật là quá tệ. Sau này họ không thể ra ngoài nói: “*Tôi tốt nhất. Sư Phụ của tôi cũng là tốt nhất. Đoàn thể của tôi đều là Thánh nhân.*” Bởi vì hiện giờ trong đoàn thể có thêm một cô kỹ nữ. Cho nên họ đều than oán với Giê-su Ki-tô. (*Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nhận một cô kỹ nữ “Ma Đẳng Già” làm đệ tử.*)

Giê-su Ki-tô nói: “*Nếu như nghiệp chướng của người là năm mươi cân, ta có thể tha thứ cho người. Nghiệp chướng của những người khác là năm ngàn cân, ta cũng có thể tha thứ cho họ. Có quan hệ gì đến người?*” Thí dụ tôi cho quý vị năm trăm đồng, cho người kia năm ngàn đồng; chỉ cần mọi người vừa ý là được rồi. Lại thí dụ quý vị thiếu tôi năm trăm đồng, tôi không cần quý vị trả, tôi chịu bỏ qua; người kia thiếu tôi năm ngàn đồng, tôi cũng chịu bỏ qua, không cần người kia trả. Có quan hệ gì đến quý vị? Tất cả đều là tiền của tôi, tôi muốn cho bao nhiêu thì cho.

Lại thí dụ, quý vị là một phú ông. Người này thiếu quý vị hai trăm đồng, người kia thiếu quý vị hai ngàn đồng, người khác thiếu quý vị hai triệu. Có một ngày quý vị quyết định không muốn lấy tiền về bởi vì quý vị thấy họ không có khả năng trả hết, liền nói: “*Thôi quên hết đi! Xé giấy thiếu nợ của mấy người đi!*” Tiền của quý vị vẫn còn rất nhiều. Người thiếu hai trăm đồng cũng không cần đổ kỵ với người thiếu hai triệu đồng bởi vì đều là tiền của phú ông, không phải tiền của họ.

Cùng tình trạng đó, lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, cũng từng độ những người nghiệp chướng rất nặng. Có một người đã từng giết hết chín mươi chín người rồi, cuối cùng còn muốn giết Phật Thích Ca Mâu Ni để gom đủ một trăm người. Bởi vì sự phụ của vị này đã dạy trước buổi trưa phải giết đủ một trăm người mới có thể thành Phật. Không ngờ rằng cũng có loại sự phụ dạy người ta giết người mới có thể thành Phật. Vị đó nghe lời sự phụ mình nên rất nôn nóng, đã gần trưa rồi mà chưa tìm được người thứ một trăm, nên khi thấy Phật liền muốn giết Ngài. Phật lợi dụng cơ hội này quay ngược lại cứu người này.

Đáng lẽ đối với những người sát sanh, chúng ta không dám gần gũi, vì sợ liên lụy, hay sợ gánh nghiệp chướng. Nhưng Phật Bồ Tát không sợ. Nếu như sợ là không phải Phật Bồ Tát. Tôi chưa phải là Phật Bồ Tát, quý vị đừng nên tin tôi là Phật Bồ Tát. Nhưng tôi cũng học theo Phật Bồ Tát. Chết rồi thì thôi, tôi không sợ bị liên lụy.

Bởi vì chúng sanh cũng như tôi vậy. Họ có nghiệp chướng, cũng như tôi có nghiệp chướng vậy, có gì đáng sợ? Nhưng phải có đẳng cấp “*vô ngã*”, mới có thể làm như vậy được. Nếu như còn có tâm phân biệt thì không được, sẽ bị nghiệp chướng bao vây.

Hồi nãy, tôi nói đến chuyện anh chàng chưa đạt được đẳng cấp gì, lại bị ma nhập, còn bảo người ta nhìn mắt anh. Nếu như quý vị nhận biết người đó, sẽ thấy mắt của anh ta như thế nào.

(Mọi người cười.) Có một số người bị anh ta dạy đến nói với tôi: “*Sư Phụ, lúc con nhìn mắt của anh ta thấy dễ sợ quá. Nhưng nhìn mắt của Sư Phụ cảm thấy rất thoải mái.*”

Thông thường tôi rất ít nói đến những chuyện này, thường chỉ nói có liên quan đến lý luận triết học mà thôi, bởi vì đa số quý vị đều là người mới. Nếu như toàn thể đều là đệ tử đã được truyền Tâm Ấn, tôi đương nhiên sẽ dạy một chút về phương diện tu hành. Nhưng mỗi lần đều có người mới đến, cho nên phần lớn đều nói về lý luận. Thí dụ nói “*Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*”, “*Thiền là gì?*”, “*Vì sao phải tu Pháp Môn Quán Âm?*”, v.v... không có cơ hội nói về quan hệ tu hành của thầy trò.

Thường thường quý vị đến đều dẫn theo thân nhân hay bạn bè, cho nên tôi không tiện nói. Có lúc, tôi cũng đặc biệt dành chút thời gian để chuyên lo cho đồng tu mà thôi. Nhưng họ vẫn cứ quên, cứ đem một, hai người đến nghe kinh. Có người mới đến, những “*bí mật*” tu hành tôi cũng không thể hé lộ, cho nên nói ra không thoải mái. Bây giờ lợi dụng ba tháng kiết hạ an cư, nói nhiều một chút về tu hành. Đề cái “*ngã chấp*” xuống một chút, còn không thì tu không được. Muốn dạy người thật không phải chuyện dễ.

Có một ngày Sư Ông của tôi truyền Tâm Ấn cho một người, bởi vì người đó đến xin Ngài truyền pháp cho. Người đó trước kia hình như đã từng đánh cướp ngân hàng, hay đã từng giết người. Nói tóm lại là người phạm trọng tội. Người này do một đệ tử giới thiệu. Người đệ tử giới thiệu này là một đệ tử rất tốt.

Lúc đó Sư Ông của tôi nói với người đệ tử đó: “*Con có thể giới thiệu một trăm người thường khác, nhưng đừng giới thiệu người này.*” Nhưng vị đệ tử không biết chuyện, vẫn cứ tiếp tục cầu Ngài truyền Tâm Ấn cho bạn mình. Người đó cũng cứ ôm chân của Ngài không để cho Ngài đi và nói: “*Nếu con không được truyền Tâm Ấn thì con không đi.*” Cuối cùng Sư Ông truyền Tâm Ấn cho người này. Sau khi truyền pháp rồi, Sư Ông của tôi

roi xuống sông gần bị chết đuối. Có thể nói là đã chết đuối rồi, sau đó mới sống lại. Bởi vì nghiệp chướng của người đó quá sâu. Sư Ông của tôi tuy không chết, nhưng cũng phải chết vài tiếng đồng hồ (*trong lòng sông*).

Cho nên không phải làm một vị Đại Sư là không có chuyện. Có nhiều chuyện lắm. Học trò càng nhiều càng có nhiều chuyện. Nhưng đó là công việc của họ. Họ không có lo chi cho nhiều. Hễ gặp chuyện, họ sẽ rửa sạch. Nhưng đối với một đứa nhỏ, còn chưa biết đi thì đừng có chạy. Làm sao quá gấp rút được?

Nếu như vì lòng từ bi, thấy người ta không thể học pháp môn của tôi, bảo họ ăn thuần chay họ không ăn, đọc sách tôi họ không hiểu hay là không thích đọc, nhưng hình như họ rất muốn tu hành, chỉ hơi lười mà thôi, thì làm sao đây? Cứ bảo họ niệm A Di Đà Phật, tiếp tục tin tôn giáo của họ. Dù có muốn dạy người, họ cũng phải thích mới được. Họ có hứng thú mới dạy, họ có hứng thú chúng ta mới nói, không nên cưỡng ép người ta tin. Hễ ép người ta là không được.

Các thiền sư đời trước đều dạy học trò nên tự nỗ lực, tự tìm cơ hội, ráng tu hành để tìm “Đạo”. Họ không thể nói: “*Ta tu giùm cho.*” Nếu mình đặt câu hỏi, họ liền nói: “*Không phải.*” Có lúc họ không trả lời để cho mình tự tìm giải đáp.

Vì mình ráng làm, cố sức làm, tự mình mới có kết quả, không ai có thể làm giùm mình. Cho nên đừng cưỡng ép người khác tu hành. Ép người ta tu hành cũng không tốt. Tự mình phải có tâm “Đạo”, phát tâm cầu “Đạo”, phát tâm muốn hiểu về sanh tử. Ăn cơm, ngủ nghỉ cũng đều nghĩ tới vấn đề này. Bất cứ đi đến đâu, hay bất kể lúc nào cũng chỉ muốn cầu “Đạo” mà thôi. Lúc đó mới có thể hiểu được, không thể để cho người ta ép mình tu hành.

Tại đây, có lúc học trò làm biếng, tôi cũng rất khó chịu. Nhưng tôi không thể ép buộc quý vị tu hành. Tuy rằng tôi cũng la cũng ép, nhưng không có ích, vẫn phải xem quý vị tự tu, phải có khát vọng: “*Làm sao tôi mới có thể liễu thoát sanh tử? Vì sao*

tôi vẫn chưa thể hoàn toàn hiểu được Phật tánh của tôi? Sao tôi còn nhiều phiền não? Sao tôi còn nhiều vô minh?” Chỉ khi nào mình khát vọng, mới có thể tìm được giải đáp.

Không thể mỗi ngày phải có tôi thúc quý vị mới tu hành. Nếu như quý vị đến đây ở, nhưng lại lười biếng không tu hành, tôi sẽ đuổi quý vị. Tôi không thể mỗi ngày bắt quý vị tu hành, cũng không thể dùng quy luật ép người ta tu hành. Thí dụ quy định lúc nào nên tọa thiền, lúc nào nên ngủ, lúc nào nên nghĩ đến giải thoát, lúc nào nên nghỉ ngơi, v.v... không thể như vậy.

Nếu như người thật tình muốn tu hành, hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều tu hành. Vào nhà vệ sinh cũng tu hành. Chỉ cần tâm để trong “Đạo” tức là tu hành. Có thắc mắc về sinh tử tức là tu hành, chứ không phải ngồi đó mới là tu hành. Khi ngồi thì tâm dễ định hơn, thân thể được thả lỏng hơn. Như vậy dễ nghĩ thông hơn, dễ câu thông với lực lượng của Phật Bồ Tát, ánh sáng cũng lớn hơn, sẽ càng ngày càng sạch. Đợi tập luyện một thời gian, sau này đi hay ngủ cũng là tu hành.

Nhưng không phải ngồi đó là có thể thành Phật. Cho nên thành Phật rất dễ, nhưng cũng rất khó, phải xem thái độ tu hành của chúng ta như thế nào.

Khi chưa thành Phật đừng có xen vào chuyện của người ta, đừng có hấp tấp đi độ chúng sanh. Tự mình còn chưa độ được mình, độ chúng sanh làm gì nữa? Nếu như muốn độ chúng sanh, nên để họ đọc sách tôi, giới thiệu giáo lý của tôi và Pháp Môn Quán Âm của tôi. Chứ không cần phải thành một vị thầy để dạy người ta. Tự mình chưa học xong, làm sao có thể làm thầy? Còn chưa biết nói tiếng Anh đã dạy người ta tiếng Anh, có phải là chuyện buồn cười không?

Nhiều người thích làm Đại Sư. Tôi cũng lấy làm lạ, làm Sư Phụ khổ cực như vậy mà sao có người thích? Trường hợp của tôi vì bị ép buộc, cho nên không thể không dạy người. Tôi ra nước ngoài đã mấy lần. Rốt cuộc vẫn không tránh được.

Nếu quý vị thật lòng phát tâm từ bi, có thể dạy người ta niệm A Di Đà Phật, chứ không nhất định phải biến thành một vị thầy, ép người ta niệm chú gì đó. Mỗi ngày ghé từng nhà nói chuyện, từ cửa nhà này đến cửa nhà nọ, hỏi người ta sao không niệm chú Lăng Nghiêm, không niệm chú Đại Bi, chú Vãng Sanh? Sao không siêng tụng? Mỗi ngày bấm chuông nhà người ta, bảo người ta niệm những chú đó có ích gì? Làm như vậy là xen vào chuyện của người ta. Họ đâu có hỏi anh ta. Quý đâu có đến cầu cứu với anh ta.

Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh Vu Lan Bồn là vì Mục Kiền Liên đến cầu Ngài. Mục Kiền Liên là đệ tử của Ngài, nên Ngài phải giúp đỡ. Phật nói chú Lăng Nghiêm là vì đệ tử của Ngài là A Nan lúc gặp nạn cầu Ngài giúp đỡ. Nhưng quý vị nên biết, chú Lăng Nghiêm là do hóa thân Sư Phụ (*hóa thân Phật*) nói đó.

Ở đây cũng vậy, lúc cha mẹ của học trò, hay là chồng của học trò qua đời họ gọi điện thoại cho tôi, cầu tôi giúp đỡ. Sau đó quả thật thấy Sư Phụ bên trong xuất hiện, đón người vãng sanh đi cảnh giới cao. Đây là chuyện rất tự nhiên, không phải tôi đến gõ cửa nhà quý vị hỏi: “*Chồng con qua đời, sao không cho Sư Phụ hay? Anh ta không thọ pháp, sao con không dẫn anh ta đến thọ pháp? Lúc anh qua đời, con cũng không cho Sư Phụ hay, làm sao Sư Phụ cứu anh ta được?*” Không phải vậy. Tất cả đều rất tự nhiên. Quý vị hy vọng thế nào, lực lượng của tôi sẽ tận lực giúp đỡ. Lực lượng của tôi không phải là xác phàm này, không phải là người này, mà là một tầng đẳng cấp khác, là đẳng cấp của Phật Bồ Tát. Thế xác này không có gì đâu.

Nếu như là người thường, tôi cũng không lo nhiều. Tôi không phải mỗi ngày tự tìm phiền phức, đi siêu độ chúng sanh, siêu độ vong linh. Vong linh của thế giới này nhiều như vậy, siêu độ đến lúc nào mới hết được? Họ muốn làm ma quỷ thì để họ làm, không quan hệ gì đến tôi. Thứ chúng sanh đó lúc còn tại thế, nói

gì cũng không nghe, bảo họ làm chuyện đạo đức họ cũng không làm. Cho dù họ niệm Phật, lạy Phật hay tin tưởng một tôn giáo, họ cũng không tin, còn tạo rất nhiều nghiệp ác. Họ làm chuyện xấu, đương nhiên phải chịu ác quả.

Nhưng mà học trò hay là thân nhân của học trò thì đặc biệt hơn. Bởi vì họ đến cầu Sư Phụ giúp đỡ. Lúc đó Phật Bồ Tát cảm động, đương nhiên giúp đỡ. Trong hàng học trò của tôi, tình trạng giống như thế rất là thông thường và rất nhiều.

Tôi không làm quảng cáo, cũng không đi khắp nơi nói với người ta: “*Sư Phụ biết siêu độ vong linh.*” Đều là quý vị gọi điện thoại cầu tôi. Đôi lúc, tôi cũng không muốn nghe, vì có người bắt kể chuyện gì cũng cầu tôi. Nhưng vì họ là học trò của tôi, đương nhiên tôi phải chiều cố.

Tôi nghĩ như vậy thôi là họ đã có phước báu rồi, chứ không phải tôi viết thần chú gì gọi đến đó. Vô duyên vô cớ làm sao ép người ta tụng thứ gì? Không có người đến cầu, sao mình lại làm? Nếu như có người thật sự muốn giải thoát, mình mới có thể cứu họ. Nếu như họ hoàn toàn không chịu, mình còn ép họ, không chừng họ sẽ đánh mình. Họ nói: “*Ai bảo ông đến phiền tôi. Tôi thích làm quỷ. Đời sống của ma quỷ vui lắm.*” (Cười.)

Tôi kể thêm một câu chuyện để quý vị hiểu rõ thêm. Tại Hy Lạp, có một người tu hành rất hay, có thể đuổi ma quỷ, cũng có thể dẫn một linh hồn đi đến một chỗ nào đó, thí dụ như dẫn đến một thắng cảnh nghỉ mát. Đa số người nếu lúc sanh tiền ít phước báu, sau khi chết có lẽ đến đó ở một thời gian. Sau này trở lại làm người hay làm động vật.

Người tu hành Hy Lạp đó biết dẫn người đến chỗ đó. Có một ngày, người tu hành này thấy một người bạn mới qua đời. Người bạn này lúc còn sống rất thích cờ bạc, cho nên chết rồi vẫn còn đi tìm bạn để chơi cờ bạc. Người tu hành này thấy bạn mình ở chỗ rất đen tối và bắt thiêu chơi cờ bạc với bạn bè ma. Đối với người cờ bạc, họ không lo chỗ sạch dơ, chỉ cần có thể chơi cờ

bạc là được rồi. Vì họ ăn trốn để chơi cờ bạc, cho nên chỗ đó đất rất bần thiêu.

Người nghiện cờ bạc, bắt cần sáng tối, cả ngày đều chơi cờ bạc. Họ vừa hút thuốc, vừa cờ bạc. Cho nên nhìn thấy rất dơ, không có ai quét dọn; cơm cũng không ăn, chỉ ăn qua loa miếng bánh mì sandwich. Quý vị có biết chuyện bánh mì sandwich từ đâu ra không? Như thế này. Xưa kia có một ông vua rất thích cờ bạc nên rất lười ăn. Bộ hạ của ông nghĩ ra một cách, họ làm thứ bánh mì kẹp (*sandwich*) đó cho ông vua ăn. Bởi vì ăn như vậy không cần rời khỏi ghế, vừa ăn vừa cờ bạc! (*Mọi người cười.*)

Người tu hành Hy Lạp nhìn thấy bạn mình chơi cờ bạc ở chỗ đen tối bần thiêu nên thấy tội nghiệp, vì đã từng là bạn, cho nên hỏi người bạn: “Đời sống có tốt không?” Người bạn trả lời: “*Tốt lắm chứ!*” Người tu hành mới nói: “*Anh xem nè! Chỗ này tối đen lại bần thiêu, không có nghĩa lý gì.*” Nói xong người tu hành mới dùng thần thông tấu ra nhiều âm nhạc rất hay, và biến hóa ra phong cảnh đẹp, hiện ra thắng cảnh nghỉ mát ở trước mặt cho người bạn xem, rồi thổi tắt chỗ đen này. Sau đó lại dẫn người bạn đi chơi khắp nơi.

Hai người nghỉ ngơi tại chỗ nghỉ mát đó, nghe âm nhạc, ngắm hoa đẹp hay ăn trái cây ngọt. Ở đó có rất nhiều cảnh đẹp, có suối chảy, có nhà đẹp. Người tu hành còn kể chuyện đạo đức cho người bạn nghe. Vài tiếng đồng hồ sau người bạn nghiện bài hỏi: “*Chùng nào anh mới ngưng nói những chuyện này? Tôi không muốn nghe nữa.*” Người tu hành rất ngạc nhiên hỏi: “*Anh không thích nghe chăng? Anh không thích phong cảnh đẹp này hay sao?*” Người bạn đáp: “*Ôi! Tôi thấy chán quá. Tôi muốn trở về chơi cờ bạc mà!*” (*Mọi người cười.*) Có hiểu ý tôi không? Cho nên phải hiểu, cưỡng ép ma quỷ không có ích gì.

Chỉ cần chúng ta tu hành là sẽ có thần thông. Chúng ta học thứ thần thông như là niệm chú hay là những phương pháp khác đương nhiên cũng có thể đuổi ma đi. Nhưng sau này nếu như

đẳng cấp của chúng ta được nâng cao, thì phải trả nghiệp chướng này. Bởi vì họ có quan hệ với nhau. Cho nên không đơn giản.

Có lúc vì giúp đỡ học trò, vị sư phụ có dạy họ cách giảm bớt một chút ma chướng, nhưng vị đó cũng phải thanh trả nghiệp chướng đó. Bởi vì đáng lẽ không nên xen vào nhân quả của người khác, nhưng vì học trò thành tâm khẩn cầu. Nếu vị sư phụ đó chịu, Ngài sẽ gánh một chút nghiệp chướng cho học trò. Nhưng Ngài không thường làm như vậy. Lẽ ra lo liệu thứ ma chướng quý chướng, đối với vị sư phụ không thành vấn đề gì, nhưng nên để cho học trò và ma cùng chung tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu không, sau này sẽ vẫn phải trở lại thế giới này. Kiếp này không để cho đối phương đến làm phiền, sau này sẽ còn trở lại. Bây giờ chịu khổ vài chục năm thì mai sau mới có thể nhẹ nhàng mà đi.

Một vị đại tu hành, không thể dùng quyền lực quấy nhiễu người khác. Bất cứ họ là chúng sanh gì cũng không thể bị phương hại. Quý cũng là chúng sanh. Cho nên Minh Sư không thể phương hại nó. Quý vị có nghe Phật Thích Ca Mâu Ni dùng thần thông đuổi ma hay là chữa bệnh người ta bao giờ không? Trong kinh điển có nói không? Tôi chưa từng đọc những ghi chép đó. Ngài không có chữa bệnh nào.

Có một người có đứa con vừa mới qua đời, bà ta khóc than cầu Phật Thích Ca Mâu Ni cứu con bà sống lại. Nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không xen vào. Ngài bảo bà ta đi tìm xem có gia đình nào năm đời không có một người nào chết, thì đem một chút đồ vật của người đó về, Ngài mới có thể dùng thần thông cứu con bà. Kết quả đương nhiên không có gia đình nào như vậy. Ngài dùng phương pháp đó dạy bà để cho bà ta tỉnh trở lại.

Phật Thích Ca Mâu Ni đương nhiên có năng lực cứu sống con của bà đó, nhưng Ngài không làm. Hễ dùng thần thông cứu người hay chữa bệnh đều là khoa trương và không tốt. Rất có thể là đẳng cấp của những người đó chưa cao, hay là “*ngã chấp*” vẫn còn. Người đại tu hành không dùng thần thông chữa bệnh.

Lúc truyền Tâm Ấn, trên tờ đơn tôi phát cho quý vị có nói rất rõ ràng: “*Nếu như quý vị đã từng dùng thần thông cứu người, phải ngưng liền bây giờ. Nếu không đăng cấp không thể vượt lên.*” Bởi vì thứ thần thông đó là ở trong Tam Giới. Nếu như chúng ta dùng thần thông sẽ không cách nào giải thoát.

Thí dụ chúng ta muốn đáp máy bay qua Mỹ, nhưng lại chấp ở xe hơi hay là xe đạp. Mỗi ngày cứ cưỡi xe đạp, như vậy phải đến ngày nào mới có thể lên máy bay? Xe đạp chỉ dùng để đi trên mặt đất, xe hơi cũng chỉ lái trên đất liền. Nếu như chúng ta chấp vào đó sẽ không cách nào lên máy bay. Đó là chuyện đương nhiên. Khi lái xe đến phi trường thì phải bỏ xe ở đó mới có thể lên máy bay, không thể vừa ngồi máy bay, vừa lái xe, có phải không?

Hễ còn dùng thần thông là còn chưa cứu cánh. Nhất định là không cứu cánh. Quý vị xem Mục Kiền Liên có nhiều thần thông như vậy, cũng không có ích gì. Có một người mẹ cũng không thể cứu được, thì đừng nói đến cứu chúng sanh. Vì sao Mục Kiền Liên có thần thông lại không cứu được mẹ? Bởi vì Ngài tu đăng cấp A La Hán, tu thần thông mà thôi. Trí huệ không mở.

Cho nên tu thần thông vô ích. Tôi thường bảo quý vị: “*Không nên dùng thần thông. Nếu như có thần thông cũng đừng dùng tới.*” Tôi cũng không dùng thần thông. Quý vị đừng ra ngoài nói bậy: “*Sư Phụ biết chữa bệnh. Chỉ cần đến đây là hết bệnh.*” Đó là quý vị nằm mơ. Tôi không có ý làm gì hết; có lẽ có một chút lòng thương, có một chút thông cảm; thấy người nào đó tội nghiệp, phát ra một chút lòng thương. Trong tâm chỉ nghĩ đến mà thôi. Như thế người đó liền có cảm ứng, liền có phước báu. Không phải tôi cố ý nghĩ như vậy, tự nhiên phát sanh mà thôi.

Thí dụ quý vị thấy một đứa bé dễ thương, đương nhiên có cảm giác thương nó quá, muốn bồng nó. Đó là tự nhiên, không phải cố ý nghĩ, hay là cố ý muốn bồng, có phải như vậy không? Phật Bồ Tát cũng như vậy. Tự nhiên thương chúng sanh. Thấy người ta rất khiêm tốn, hay là đau khổ, họ liền có một sự thông

cảm, cảm thấy thương. Cảm giác đó có thể lợi ích chúng sanh. Bởi vì họ có thứ thần thông đó. Họ nghĩ gì thì biến thành cái đó. Từ trường của họ rất hòa bình, rất lợi ích chúng sanh. Hễ người ta vào, liền được lợi ích.

Nhưng lợi ích nhiều hay ít, phải xem quý vị bị nghiệp chướng che đậy nhiều ít. Nếu có lợi ích nhiều, biểu thị quý vị có cửa sổ, nên còn có thể thấy được một chút. Có lợi ích ít, biểu thị quý vị xây quá nhiều tường vách, nên mới không nhìn xuyên qua được.

Bây giờ có ai muốn làm Sư Phụ không? Không có ai sao? Quý vị đừng có về nhà lén làm Sư Phụ, tưởng rằng tôi không thấy. Kỳ thật tôi đều thấy hết.

VẤN ĐÁP

Vấn: *Hình như Phật Thích Ca Mâu Ni có dùng thần thông. Bởi vì tôn giả A Nan khi bị một ma nữ mê hoặc, Ngài liền dùng thần thông cứu A Nan. Xin Sư Phụ có thể giải thích không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Không phải Ngài dùng thần thông. Đó là chuyện tự nhiên. Vì sao? Vì lúc A Nan gặp nạn gần phạm giới, Ngài cầu xin Phật giúp đỡ. Ngài nói: “*Xin Phật mau cứu con, con bị rắc rối rồi.*”

Đối với đệ tử, đó là chuyện đương nhiên. Khi gặp khó khăn liền nghĩ đến Sư Phụ. Lúc Ngài A Nan nghĩ đến Sư Phụ, Sư Phụ của Ngài đương nhiên phóng hào quang đến cứu. Rất có thể Phật Thích Ca Mâu Ni không biết là Ngài cứu A Nan. Ngài tự nhiên làm. Lúc đó từ đỉnh đầu Ngài phóng ra một luồng hào quang, trong hào quang đó hóa ra một bông sen ngàn cánh. Có một vị hóa thân Phật ngồi trên tòa sen đó. Vị hóa thân Phật nói chú Lăng Nghiêm đó, chứ không phải xác thân của Phật Thích Ca Mâu Ni nói chú Lăng Nghiêm. Đó là Sư Phụ bên trong nói, là hóa thân Sư Phụ nói: “*Thiên diệp bửu liên, hữu hóa Như Lai. Tọa bửu hoa trung. Đỉnh phóng thập đạo. Bách bửu quang minh.*”

Nhất nhất quang minh... phóng quang Như Lai. Tuyên thuyết thần chú. Nam Mô Tát Đát Tha... Ta Bà Ha.” Cho nên rất rõ ràng đó là hóa thân Phật nói. Đương nhiên hóa thân Phật việc gì cũng làm được, thần thông quảng đại, muốn làm gì thì làm. Tất cả đều hoàn toàn là chuyện bên trong, không liên quan gì đến thế giới này, không quan hệ đến Ma Vương. Cho nên Ma Vương không cách nào cản trở.

Nhưng nếu như hiển lộ thần thông bên ngoài, Ma Vương sẽ đến oán trách. Bởi vì ở trên thế giới này không thể sử dụng thần thông để hấp dẫn người. Ở bên trong làm gì cũng được. Chỉ có thầy trò biết mà thôi.

Lúc đó A Nan nhắm mắt lại, trong lòng cầu Phật giúp đỡ. Ngài thấy hóa thân Phật bảo Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát (*Bồ Tát siêu thế giới*) đến cứu Ngài. Đó là thể nghiệm bên trong của Ngài. Khi Ngài đi về, nói cho đại chúng nghe, đại chúng biết rồi mới viết ra. Quý vị biết rồi, hoa sen ngàn cánh là thể nghiệm của thế giới Thứ Nhất. Lúc Ngài cầu nguyện, đẳng cấp của Ngài là cõi Thứ Nhất. Cho nên gặp hóa thân Sư Phụ của Ngài như vậy. Hóa thân Phật này không phải là xác thân phàm nói thần chú.

Vấn: *Mục Kiền Liên đã chứng quả A La Hán, theo lý là mẹ của Ngài nên được ích lợi. Sao còn đọa vào đường ngạ quỷ?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Bởi A La Hán không thể cứu chúng sanh. Mẹ của Ngài nghiệp chướng rất nặng nên không thể cứu được. Trong kinh điển có nói rất rõ. Bồ Tát có những thần thông, lực lượng, phước báu và công đức gì, hay là có những tâm từ bi nào đó. Nhưng A La Hán có rất ít mà thôi. Lực lượng có hạn, cũng không có trí huệ cao thâm, hay là tâm từ bi vô lượng. (*Đọc Kinh Hoa nghiêm sẽ rõ.*)

Vấn: *Chúng con chưa chứng quả A La Hán, sao mà thọ pháp rồi, năm đời có thể siêu sanh?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Dễ lắm. Bởi vì quý vị tu Bồ Tát Đạo, không phải tu Đạo A La Hán. Tôi dạy quý vị Đạo Bồ Tát, không phải A La Hán. Cho nên quý vị không thể sát sanh, quan hệ vợ chồng cũng nên giảm bớt. Những điều đó đều là Bồ Tát giới. Tôi đơn giản hóa những điểm trọng yếu để dạy cho quý vị. Quý vị mới nghe biết ngay là Bồ Tát giới. Không ăn thịt tức là Bồ Tát giới. Chỉ có Bồ Tát giới mới nói: “*Không thể ăn thịt chúng sanh.*” Còn A La Hán đều là một người hay là hai người trên núi. Họ không có nghĩ đến chuyện độ chúng sanh nào. Tuy chúng sanh rất đau khổ, họ vẫn không động tâm.

Bồ Tát thì khác, họ sẽ động tâm, sẽ phát nguyện cứu người. Cho nên Quán Thế Âm Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đều rất nổi tiếng. Họ có trí huệ, có thần thông, có tâm từ bi. Đòi đòi kiếp kiếp trồng thứ giống đó, cho nên họ được quả Bồ Tát. Bởi vì A La Hán không có thứ nhân đó, cho nên A La Hán không có thần thông của Bồ Tát, không có lòng từ bi và lực lượng của Bồ Tát. Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói, trong hội Hoa Nghiêm có rất nhiều Bồ Tát đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni thi triển thần thông, hay là biến hóa cảnh giới tốt. Nhưng những bậc A La Hán trong hội, không thấy chút gì hết; một chút cũng không nghe được, như là người mù điếc. Bởi vì họ không đắc quả Bồ Tát mà chỉ có đẳng cấp A La Hán mà thôi.

Phật Bồ Tát hưởng thụ những gì của Phật Bồ Tát. Thế giới của Bồ Tát đối với A La Hán rất là xa lạ, như là phân ra làm hai thế giới. A La Hán hoàn toàn không thể nào thể nghiệm được cảnh giới của Phật Bồ Tát. Đương nhiên A La Hán cũng có thể liễu thoát sanh tử. Điều đó không thành vấn đề. Nhưng lực lượng của họ không đủ, không thể cứu người. Chỉ có chút thần thông nhỏ mà thôi như Mục Kiền Liên vậy. Thần thông của Mục Kiền Liên tuy lớn, nhưng không thể cứu mẹ mình.

Quý vị thọ pháp rồi, năm đời được siêu sanh, có phải không? Chỉ cần quý vị có tâm muốn làm Bồ Tát, muốn cứu năm đời,

muốn hành Bồ Tát Đạo là đủ rồi. Bởi vì kiếp trước đã từng trồng thứ nhân quả đó, từng làm rất nhiều công đức trước mặt Phật Bồ Tát, trồng rất nhiều nhân quả của trí huệ, tạo rất nhiều nhân quả từ bi, cho nên bây giờ mới gặp được Bồ Tát đạo này.

Còn những người khác, tuy mình nói họ cũng không nghe. Họ không có hứng thú, hay là nghe không hiểu, bởi vì họ không có thứ hạt giống đó.

Trong kinh điển có nói, Mục Kiền Liên cảm thấy tự mình không thể cứu mẹ, mới về khóc. Tôi cũng có nghi vấn về điểm này. Tôi không cho rằng Ngài khóc, mà lúc Ngài khóc, liền thấy hóa thân Phật và hóa thân Bồ Tát xuất hiện. Ngài được họ chỉ đạo rồi mới trở về cứu mẹ. Tuy đó là Phật Bồ Tát dạy chúng ta ở bên trong, nhưng bên ngoài chúng ta có thể chiếu theo phương pháp của Phật Bồ Tát mà làm.

Thí dụ có người khi bị bệnh hay là có người mẹ bị bệnh, họ rất thành tâm cầu nguyện. Rốt cuộc thấy Quán Thế Âm Bồ Tát xuất hiện bên trong chỉ dạy: *“Con nên về lấy thứ lá hay rễ cây này, trộn với nhau. Nấu bao lâu rồi đem cho mẹ con uống. Uống xong hết bệnh.”* Nhưng khi Quán Âm Bồ Tát này xuất hiện, không phải như một người thường nói chuyện với mình, phải thành tâm thành ý, chuyên tâm nghĩ tưởng, Quán Âm Bồ Tát mới xuất hiện. Đó là thứ đẳng cấp khác.





5

Nhận Rõ Công Việc Của Ma

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung tâm Tịnh Tọa Vô Lượng Quang, Formosa**

Ngày 9 tháng 8 năm 1987

Hôm nay có vị đồng tu nói với tôi: “*Sư Phụ, lâu quá không thấy Sư Phụ rầy con?*” Tôi nói: “*Có chuyện mới la. Cũng như y phục dơ mới giặt. Nếu như đã giặt ủi, xếp cất trong tủ áo không động tới, đương nhiên không cần giặt nữa. Bởi vì đã giặt rồi. Trừ phi đem ra dùng, hay có người động tới hoặc có người vô ý làm rớt xuống đất, mới giặt lại. Nếu quần áo đã sạch thì không cần giặt.*”

Nhưng không nhất định giặt một lần là sạch hoải. Thí dụ người thọ pháp, cho dù đẳng cấp đã đạt đến tầng Thứ Năm, đôi khi cũng bị ma lực tấn công. Đẳng cấp càng cao, càng thường bị công kích, vì ma quỷ sẽ tìm mọi cách kéo người thọ pháp ra khỏi lực lượng của Phật, sẽ đem nhiều phiền phức cho người truyền pháp, làm cho họ không tiện truyền pháp, hay tạo cho người theo

học nhiều nghi vấn, nhiều chướng ngại, nhiều tranh luận, để cho họ không thấy chỗ tốt, chỉ thấy phương diện xấu mà thôi.

Thí dụ khi đến đây, họ không muốn gặp tôi mà chỉ thích nhìn rác bên ngoài. Cho nên người bị ma nhập không nhất định là một người kỳ quái, hay la ó cả ngày, miệng cứ niệm gì đó, hay làm chuyện bậy bạ. Tu hành có nhiều đẳng cấp. Bị tà nhập cũng có nhiều đẳng cấp. Có thứ tà nhập hạng nhất và hạng nhì. Ma không nhất định là đầu mọc hai sừng hay có nanh dài. Không phải đâu. Việc làm của ma rất là vi tế. Cho nên chúng ta thường nói: “*Đạo cao một thước, ma cao một trượng.*”

Công việc của ma là gì? Ma rất thích khuyến khích người ta biện luận, tranh đấu, khuyến khích người ta tự sát, hay là tìm khuyết điểm của người khác, khuyến khích người ta trò chuyện. Chỗ tốt chúng che đậy, chỉ để người ta thấy chỗ xấu mà thôi. Khi tôi dạy giáo lý hay, chúng không cho người ta nghe lọt vào tai, mà chỉ cho nghe những đồng tu nói chuyện thị phi. Thí dụ nói tính người nào không tốt, người xuất gia kia xấu, người tại gia nọ xấu, ai đối với tôi như thế nào, ai tu hành không tốt, cặp vợ chồng đó ra sao, gia đình họ có chuyện gì, v.v... đều là chuyện thị phi vô dụng, ma sẽ đem những chuyện này nói ra, để người ta chỉ chú ý, để tâm vào những chỗ đen tối, không tốt. Nếu chúng ta để tâm vào chỗ này, đẳng cấp của chúng ta sẽ đứng ngay chỗ tối đen đó, phải không? Cho nên quý vị cần biết những thứ đó đều là việc làm của ma.

Quý ma còn có những công việc khác cao đẳng hơn. Thí dụ chúng khuyến khích người ta trau dồi học vấn về tranh luận, về trí thức. Tôi nói thật với quý vị “*công án*” là một trong những thứ đó, vì vẫn còn trong phạm vi trí thức (*mental field*). Cho nên cùng lắm chỉ có thể đến thế giới Thứ Nhất hay Thứ Hai mà thôi.

Hễ ưa thích tranh luận, biện luận, hay là người có chút biện tài, là vẫn còn ở đẳng cấp đầu óc, vẫn chưa thể vượt qua thế giới Thứ Hai. Càng khỏi nói đến chuyện vượt qua Tam Giới. Phật

Thích Ca Mâu Ni, hay bất kể vị giáo chủ nào đã đi rồi, ma sẽ trà trộn vào đoàn thể hay đạo tràng đó, từ từ cải biến giáo pháp hay giáo lý của những vị giáo chủ đó. Thí dụ Phật Thích Ca Mâu Ni không dạy “*công án*” mà họ lại dạy mình “*tham công án*”, v.v...

Tôi chỉ nói cho quý vị nghe mà thôi, vì quý vị là học trò của tôi. Nếu như quý vị ra ngoài nói cho người ta nghe, họ sẽ đánh quý vị, vì hiện giờ vẫn còn rất nhiều người học công án, bao gồm một số đại pháp sư. Cho nên chúng ta đừng ra ngoài nói bậy. Tôi dạy người có ba cách: Thứ nhất là dạy bên ngoài, thứ hai là dạy bên trong, thứ ba là dạy thậm thâm bên trong. Thứ thậm thâm bên trong thì chỉ có khi nào quý vị gặp Sư Phụ bên trong thì quý vị mới có thể học hỏi được.

Nhưng thứ học vấn thậm thâm bên trong không thể để cho người ta biết được. Hễ nói ra là tức khắc có nhiều ma chướng. Đó là việc làm của ma. Chúng phải gây nhiều phiền phức cho người tu hành. Tu hành càng cao, chúng càng ghét. Thật ra ma cũng không có gì. Ma chỉ là công cụ để khảo nghiệm chúng ta. Chúng ta tu hành phải có thi khảo mới biết đẳng cấp của chúng ta như thế nào.

Cho nên chúng ta không nên ghét hận lực lượng của ma. Chỉ nên cẩn thận, nhận biết sự hiện hữu của chúng. Khi chúng ta bị khảo nghiệm, cần phải biết đó không phải là việc làm của Phật mà là việc làm của ma, đó không phải là bên mặt mà là bên trái. Bất cứ lúc nào thấy mình thích nói chuyện nhảm nhí, hay phê bình tôi, hay phê bình đồng tu không tốt, lúc đó nên biết là ma đến rồi và nên tự thức tỉnh liền: “*Ta cần phải chặt đứt ngay. Đó là ma muốn cho mình bị ảnh hưởng xấu. Ta cần phải ngưng ngay.*”

Tu hành cần phải luôn luôn tự kiểm thảo lấy mình. Đừng để ma lợi dụng cơ hội. Kiểm thảo lấy mình không phải là cả ngày oán trách: “*Sao ta xấu đến thế? Hành vi sao giống ma quỷ vậy? Tốt nhất là ta nên bỏ đi và tự sát, v.v..*” Kiểm thảo không phải là ý đó.

Chúng ta vốn rất trong sạch, nhưng vì ở thế giới này ma lực rất nhiều, chúng ta dễ bị ảnh hưởng nên cần phải cẩn thận. Kỳ thật những khuyết điểm của chúng ta đều là bị ma ảnh hưởng. Có câu nói: *“Bổn lai vô nhất vật. Hà xứ nhạ trần ai”*, là ý nghĩa đó. Chúng ta vốn rất trong sạch, nhưng bị thế giới nhiễm dơ. Nếu tu hành cao thì sẽ như đóa hoa sen mọc trong bùn, nhưng không nhiễm bùn.

Chúng ta đều nói hoa sen là đại biểu đẳng cấp của Phật. Vì sao? Bởi vì tuy hoa sen sanh trưởng trong đất dơ nhưng lại không bị ảnh hưởng một chút dơ bẩn nào. Hoa lại rất thơm và sạch. Ruồi, ong, và bướm đều không đến. Cho nên hoa sen là hoa sạch nhất. Thật là kỳ lạ! Những hoa khác đều bị bướm, ong, ruồi hưởng thụ mật hoa, hay phá hoại, chỉ có hoa sen là không bị. Tuy hoa sống trong bùn, nhưng lại sạch nhất, thơm nhất, và đơn thuần nhất.

Chúng ta tu hành nên càng ngày càng giống hoa sen. Nhưng trước khi chúng ta chưa đạt đến đẳng cấp trên, đương nhiên vẫn còn ở trong đất bùn, bị đất bao bọc, ngoài vỏ vẫn bị đất ảnh hưởng. Thí dụ ngó sen đào từ đất ra thì nhất định không được sạch, bên ngoài rất dơ, phải rửa nhiều lần mới sạch, mới có thể sử dụng được.

Khi chúng ta còn chưa tu đến đẳng cấp cao thì cũng như ngó sen vậy. Đạt được đẳng cấp cao rồi, thì hết bị bùn nhơ ảnh hưởng. Tu hành càng cao, càng bị công kích, càng bị nhiều ma chướng hãm hại, để có thể đi đến tình trạng tột nhất là rời bỏ Sư Phụ chúng ta, rời bỏ hệ thống Pháp Môn Quán Âm, bởi vì Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn tối cao. Những pháp môn khác không thể làm cho người ta được giải thoát. Tuy rằng quý vị mới tu hành, nhưng có kết quả liền. Như vậy đủ cho quý vị có lòng tin, khuyến khích quý vị tiếp tục tu hành. Dù chỉ có chút kết quả của lúc mới tu, ma cũng đến kéo đi. Nếu như chúng ta không có lòng tin kiên cố thì không dễ gì mà tu.

Kỳ trước thuyết pháp, tôi có nhắc đến một ngàn năm trước, Bồ Đề Đạt Ma đã nói: “*Đây là thời mạt pháp. Người ác thì nhiều, kẻ thiện lại ít. Tu hành không dễ. Nếu như ta lưu lại, chỉ tạo thêm nhiều tai nạn hay nghiệp chướng cho chúng sanh mà thôi. Cho nên ta phải đi.*” Một ngàn năm trước, Ngài đã nói như vậy. Còn hiện thời thì như thế nào? Nên nói là thời “*ma pháp*” chứ không phải là “*mạt pháp.*” Tuy nhiên, những người đã thọ pháp rồi đừng có lo. Đã thọ pháp rồi, chúng ta đã bước vào thời “*Hoàng Kim.*” Bất kể thời mạt pháp, thời ma pháp hay là thời Hoàng Kim, đều do mình tự chọn.

Thời Hoàng Kim là gì? Thời đại Hoàng Kim có nghĩa là có một vị Phật tại thế và các đệ tử của Ngài cùng nhau đi hoằng pháp, tu hành và làm cho bầu không khí của thế giới trở nên thanh tịnh hơn. Họ chính là những người đang sống trong thời đại Hoàng Kim. Cho nên lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài nói đó là thời chánh pháp hay là thời Hoàng Kim. Nhưng lúc đó có người ác không? Có chứ! Cũng có rất nhiều người muốn giết Ngài. Có rất nhiều người nói bậy. Luôn cả thân nhân của Ngài là Đề Bà Đạt Đa cũng hại Ngài mấy lần. Đâu đâu cũng phản đối Ngài. Tự mình lập tông phái khác và thường tìm cơ hội giết Ngài.

Cho nên chúng ta phải biết, bất luận là thời mạt pháp hay là thời Hoàng Kim đều là do mình tự tạo cả. Đương nhiên cũng có thời Hoàng Kim, có thời Nghiêu Thuấn. Thời đại đó không có giới luật, cũng không có luật pháp của quốc gia, không có “*Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*”. Cái gì cũng không có. Vì sao thời đó thế giới lại hòa bình như vậy? Bởi vì họ có “*Đạo*”. Họ rất ngây thơ, đơn thuần. Sinh ra đã có “*Đạo*” rồi. Quốc vương có “*Đạo*”. Công dân có “*Đạo*”. Cha mẹ có “*Đạo*”. Chồng vợ đều có “*Đạo*”. Cho nên dù họ có quốc vương, có cha mẹ, có chồng vợ, v.v... nhưng họ cũng vẫn rất đơn thuần.

Vì sao bây giờ tôi nói đừng có quan hệ nam nữ quá nhiều? Bởi vì đầu óc của chúng ta đã bị hư rồi. Đáng lẽ quan hệ nam nữ

không xấu, chỉ vì đầu óc của chúng ta quá hư. Nếu như không có “Đạo”, bất kể chúng ta làm gì cũng đều xấu. Cho dù là bố thí cũng xấu, cứu người cũng xấu. Bởi vì là “Ta” cứu. Cứu người biến thành có mục đích. “Ta” cứu người đó sẽ nổi tiếng, người khác sẽ thích mình. Cho rằng “Ta” rất từ bi, tức là cái “Ngã” này làm tất cả, sẽ biến thành thuộc độc. Quan hệ nam nữ xưa kia vốn rất tự nhiên, chỉ vì sinh tồn mà thôi, không có tư tưởng không tốt. Nhưng quan hệ nam nữ ngày nay biến thành một thứ lợi dụng lẫn nhau. Hành vi xác thịt thành ra quá đáng vì những tư tưởng xấu, cho nên tất cả đều biến thành xấu.

Đời Nghiêu Thuấn cũng có vợ chồng, con cái, nhưng thế giới lại hòa bình như vậy. Vì sao? Bởi vì đầu óc rất đơn thuần, không có tư tưởng xấu. Nhưng ngày nay dù rằng chúng ta cũng làm công chuyện đó, nhưng kết quả lại khác nhau. Chúng ta cũng có vợ chồng, con cái, nhưng lại khác với thời xưa, không còn bầu không khí của đời Nghiêu Thuấn nữa.

Cho nên phải có người đề xướng “*Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*” vì nhân loại quên mất rồi. “Đạo” không còn nữa, biến thành loạn bậy, tàn sát lẫn nhau, hại nhau, nên phải có người đứng lên giải thích cho chúng sanh nghe, dạy bảo họ: “*Không thể làm như vậy. Tại sao đối xử với cha mẹ như vậy? Bạn nên biết họ là đáng sanh thành của bạn, đã cực khổ để nuôi bạn lớn lên, v.v...*”

Lẽ ra lòng hiếu thảo là chuyện tự nhiên, không cần phải giải thích, không cần phải dùng đến “*Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*”, cũng không cần phải định tiêu chuẩn về sự hiếu thảo. Nhưng nhân loại càng ngày càng xấu, bạn bè đối đãi với nhau cũng không tốt, không giữ chữ tín, nên phải dạy: “*Không nên đối xử xấu với bạn bè. Họ đã tin mình và làm việc chung với nhau thì không nên gạt họ. Đối với bạn bè phải giữ chữ tín. Như vậy mới có thể hòa bình, mới có thể làm việc chung, v.v...*”

Nếu như mỗi việc đều phải giải thích rõ ràng như vậy thì không được tốt. Không dùng ngôn ngữ, tự nhiên làm là tốt nhất.

Khi mất “Đạo” rồi thì phải dùng ngôn ngữ để chỉ dạy. Cho nên mới có Khổng Tử, Lão Tử... ra đời. Đó là vì chúng sanh không có “Đạo”. Đó là vì thời Hoàng Kim đã tan rồi.

Hiện thời lại càng tệ hơn. Chúng ta sống trong thời này mệt hơn vì hiện tại không khí ở mặt đất này bị ô nhiễm, nhiều khí độc hơn ngày xưa. Nếu sống ở thành thị, đi ra ngoài một chút, cảm thấy da mình rít rít, như có lưu hoàng vậy, vì khói xe ảnh hưởng đến thân thể của chúng ta, cũng như ảnh hưởng đến tinh thần và tư tưởng của chúng ta vậy. Cho nên thời này con người bi ai hơn, ảo não hơn và có nhiều tư tưởng bi quan hơn. Thời này muốn độ người, dạy người hay là giải thích cho người ta nghe, không phải là chuyện dễ. Hôm nay giải thích, ngày mai lại quên. Hay mới nói xong lại quên đó liền. Nếu bây giờ Phật Thích Ca Mâu Ni đến đây độ chúng sanh, Ngài sẽ lắc đầu và nói: “*Ta không muốn độ chúng sanh.*”

Tôi tuy không phải là Phật Thích Ca Mâu Ni nhưng cũng đã lắc đầu hết mấy lần. Nhưng vì quý vị nhất định kéo tôi trở về nên tôi cũng không nhẫn tâm đi. Thấy có hai, ba đệ tử thành tâm, thật tình muốn cầu “Đạo”, muốn cầu giải thoát, vì những đệ tử thành tâm này, tôi mới ở lại. Hy vọng những người khác cũng được chút ảnh hưởng. Nhưng không dễ đâu, có phải vậy không?

Bây giờ tôi hỏi quý vị: “*Giáo lý của tôi, quý vị nhớ được bao nhiêu?*” Lúc tôi thuyết pháp, người thì ngủ gục, người nghe không hiểu. Nếu như hỏi họ thì biết ngay là họ không hiểu chút nào. Hay là đợi khi họ hỏi, tôi biết là trong hai tiếng đồng hồ giảng kinh đã vô ích, uổng phí vì lời giảng đều nằm trong không khí, không lọt vào lỗ tai họ. Cho nên muốn dạy người thật không phải là chuyện dễ.

Dù sao đi nữa, hễ quý vị đã đến đây, ít nhiều cũng được chút ảnh hưởng tốt để có thể đem về. Những người không đến thì hơi mệt. Khi còn chưa tu đến đẳng cấp cao, đến nghe kinh rất quan trọng. Bởi vì quý vị có thể đến đây lấy lực lượng mang về nhà

phân phát cho gia đình, xã hội, quốc gia, không để cho thế giới này trở thành đen tối, như là ở thôn quê không có đèn vậy. Nếu như trên đường có nhiều ngọn đèn nhỏ, miền quê không thể tối đen như thế. Xưa kia khi chưa có đèn đường, tối đến ở vùng quê đen như mực, rui đêm nào không có trăng thì không có cách nào đi bộ được. Không nhìn thấy một chút gì cả.

Quý vị có trải qua tình trạng đó chưa? Tôi có trải qua rồi. Tôi ra đời trong thời chiến. Lúc đó cả nhà ở trên núi. Ba của tôi trồng khoai lang, mẹ thì bán vải. Nhưng ba của tôi không thường ở nhà. Có một thời gian ông đi dạy học, cùng lúc có công việc khác. Ông vừa là y sĩ, vừa làm giáo sư. Thời đó nếu chỉ làm y sĩ không thì không đủ sinh sống, nên ông còn làm thêm nghề giáo nữa. Ba của tôi thường phải đi bộ rất xa, bởi vì phải lánh nạn, cho nên nhà của tôi cách xa những nhà khác rất xa. Trên núi hoàn toàn không có đèn, chỉ có nhà của gia đình tôi là có một cây đèn nhỏ. Bên ngoài rất đen tối, có lúc không nhìn thấy gì cả. Quý vị có từng sống như vậy chưa? Những người trẻ tuổi chắc không có, nhưng những người có tuổi chắc đã sống qua như vậy. Lúc đó nhà của tôi treo một ngọn đèn nhỏ ở ngoài, nhưng cũng còn tốt hơn là không. Hiện giờ, tôi cùng đệ tử ở trên núi, nếu thiếu đèn đường thì cũng tối lắm.

Tu hành thật không dễ. Nếu không có lực lượng của tôi thì không có chỗ để nhờ. Nhờ vào hệ thống tôn giáo cũng không có ích gì, nhờ vào công án cũng vô ích. Thật là thứ công án vớ vẩn! Sao bây giờ vẫn còn thứ hệ thống tôn giáo đó? Bởi vì đó là công việc của ma, làm cho chúng ta bận rộn cả ngày. Mỗi ngày bận lay Phật, tham công án, hay tụng kinh gì đó, làm cho chúng ta khi rời khỏi thế giới này đều cảm thấy mãn nguyện, vì mình có thể tự nói: *“Ta có tu hành mà! Như vậy đã đủ rồi!”* Quý vị có thấy hiện nay bất kể tôn giáo nào, có phải đều bảo rằng chết rồi mới có thể thấy được Phật, chết rồi mới có thể đi Tây Phương, mới có thể giải thoát? Không có ai dám nói hiện giờ là có thể giải thoát.

Thật sự, hiện giờ có thể giải thoát rồi, hiện giờ là có thể thấy Phật quang, tối thiểu là cũng nghe được Phật âm. Nếu đẳng cấp cao hơn trước, còn có thể thấy cảnh giới Phật, thấy được Phật bên trong. Ngài sẽ dẫn chúng ta đến cảnh giới cao hơn một chút để học tập Phật lý cao cấp. Nếu như không thấy được cảnh giới cao cũng không sao, nghe được Phật âm là đủ rồi. Chỉ cần có tôi, tin tôi là nhất định có thể giải thoát. Vì sao?

Bởi vì tu hành càng nhiều, càng cảm thấy thế giới này đối với chúng ta không là gì. Bây giờ đã giải thoát rồi, nên không còn chấp lăm, cũng không bị thế giới này ràng buộc chúng ta. Tuy cũng có chồng, vợ, con, nhưng mình biết rằng đó đều là trách nhiệm của mình mà thôi. Họ đều là vô thường, từ nhân duyên mà ra. Cho nên không phải giữ thật chặt giống như trước nữa. Tuy không xuất gia nhưng cũng như người xuất gia vậy. Tâm cởi mở hơn.

Nếu như có một ngày, chủ nhân của chúng ta lên đến đẳng cấp rất cao, chúng ta sẽ chẳng còn lo gì cả. Có thành Phật hay không cũng được. Thành cái gì cũng được. Lúc đó tức là “*hiện đời giải thoát*”, chứ không phải đợi đến khi chết rồi mới có thể giải thoát. Nói như vậy là gạt người, cốt để cho chúng ta bận bịu không ngừng nghỉ, bận đến không biết chết rồi có thể được giải thoát hay không. Tu một đời mà cũng không thấy ánh sáng Phật. Tham công án một đời người mà cũng không có kết quả gì. Cho dù có chút kết quả, cũng là do ảo tưởng của đầu óc mà ra, không phải cứu cánh giải thoát thật.

Nếu như quý vị tham học với những người tu thiền đó, sẽ thấy họ kiêu ngạo như thế nào. Đều là nói nhiều và học lại những lời trong kinh điển như “*Phật quang vô ám*”, “*Hoa khai kiến Phật*”, “*Thiền bất dùng ngôn ngữ*”, v.v... Nói rất nhiều nhưng tự họ lại không thấu đạt điều chi. Quý vị đã có kinh nghiệm này chứ? Nếu chưa, bây giờ có thể đi tìm xem. Tranh luận với họ sẽ cảm thấy chán, quý vị sẽ nói: “*Làm ơn đừng nói nữa. Tôi phải đi.*” Bởi vì thứ biện luận này quá nhàm chán.

Cho nên quý vị nên cẩn thận, vì nơi nào cũng có rất nhiều ma chướng. Hễ người nào muốn rời bỏ tôi, tôi tuyệt đối không giữ lại. Hễ quý vị nghi hoặc, tôi liền để cho quý vị đi. Tuy rằng những người rời xa tôi sau này sẽ rất đau khổ, nhưng tôi cũng không nói cho họ biết là khi họ rời tôi sẽ gặp nhiều phiền phức. Tôi không nói vì mọi việc đều do mình tự chọn.

Còn có những người có thắc mắc cũng không hỏi, rời rời bỏ tôi thì càng tệ hơn nữa. Hễ rời xa tôi là ma liền tới. Bởi vì bây giờ chúng có cơ hội rời. Quý vị đã không cần tôi thì chúng liền đến. Cho nên xảy ra đủ các thứ chuyện, đủ thứ phiền phức, tai nạn, nghiệp chướng và nhân quả. Tất cả đều đổ lên mình. Phải đợi thêm một thời gian lâu lắm mới tự thức tỉnh quay trở về tìm tôi, tôi vẫn hoan nghênh như thường.

Nhưng cũng không phải người nào tôi cũng hoan nghênh. Phải xem thái độ của họ khi trở về, họ có thật khiêm tốn không, có sám hối thật không, hay là chỉ muốn đến gây phiền phức nữa. Đối với những người thích kiếm chuyện, phần nhiều tôi đều không nói gì, cũng không cảnh cáo họ trước, mà chỉ âm thầm rời bỏ. Như vậy mau hơn, vì nếu thấy đẳng cấp người đó quá thấp, nên để họ học từ từ. Tôi không thể ở đó đợi, để bị họ kéo xuống. Như vậy không được! Cho nên tôi sẽ không nói gì, chỉ âm thầm bỏ đi.

Đẳng cấp của một người nếu như quá thấp, cứ muốn kéo Sư Phụ của họ xuống cùng đẳng cấp với mình, muốn Sư Phụ của họ thông cảm, hiểu đẳng cấp của họ, thì không thể được. Cũng không thể làm như vậy được, vì đây chỉ là thứ tình cảm nhân loại làm phiền người khác, chỉ muốn người khác an ủi mình, khen mình, v.v...

Tôi không thể vì thứ cảm tình nhân loại nhỏ nhen đó mà làm theo phép xã giao, cho học trò mình vui. Không thể làm như vậy, mà phải kéo họ lên, chứ không phải theo chung với họ cho họ vui lòng. Nếu như họ không đi thì để họ đứng tại đó. Thí dụ có người ở trong bùn, tôi kéo người đó lên, nếu họ không chịu lên, thì để

họ chơi ở đó, không thể để tôi chơi chung với họ trong bùn. Tôi sẽ không dại như vậy.

Một vị Chân Sư có thể truyền Tâm Ấn cho nhiều người. Nhưng chỉ có người có phước báu lớn mới tin, mới tiếp tục lưu lại tu hành. Nếu chúng ta là người có đạo đức, hay là người có nhiều phước báu, ma không có cách nào lung lạc được chúng ta, nhưng chúng cũng thử công kích chúng ta, cũng như lấy đầu chọi vách tường vậy. Kết quả chúng sẽ mệt và chạy mất. Thí dụ ma không thể nào kéo tôi đi, chỉ có thể kéo được học trò tôi mà thôi. Chỉ có những người mới đến học, còn nhỏ như củ khoai lang, chưa rõ đạo lý của tôi, mới bị ma kéo đi.

Ma không thể kéo tôi đi đâu hết. Quý vị thấy đó, từ khi tôi đến Formosa đến nay đã chịu bao nhiêu sự công kích: đệ tử công kích, người ngoài công kích, người không quen thuộc cũng công kích, nhưng tôi vẫn không sao. Nhưng học trò mới bị công kích một chút đã chịu không nổi.

Công kích là gì đây? Thí dụ nghe người ta phê bình tôi không tốt thì lòng tin bắt đầu dao động. Vài ngày sau gặp khó khăn lại cầu tôi giúp đỡ. Có được chút cảm ứng, tình trạng tốt một chút, lại bắt đầu tin tôi. Đợi vài ngày sau, thấy đồng tu nào đó không tốt, có những khuyết điểm, hay tu hành dở, rước hết những thứ rác này đổ vào tâm, qua ba bốn ngày sau vẫn không thể quên. Càng nghĩ càng không thích, rồi muốn rời bỏ tôi, rời bỏ trung tâm, v.v... Chỉ vì đồng tu nào đó mà lại muốn xa lìa tôi, xa lìa pháp môn, như vậy là bị ma hãm hại đó!

Ma rất vi tế và có nhiều cách lôi kéo chúng ta, vậy chúng ta nên kiên tâm. Ma không nhất định là một người thường. Có lúc chúng biến thành một pháp sư rất nổi danh, dùng đạo lý của các tôn giáo khác, hay đạo lý của ma, nói cho chúng ta nghe, khiến chúng ta lìa bỏ Sư Phụ mình, lìa bỏ Pháp Môn Quán Âm.

Ma sẽ nói: *“Người này mới ra thôi, bộ không biết sao? Phật giáo đã có hai ngàn năm trăm năm lịch sử rồi, Thiên Chúa giáo*

cũng đã gần hai ngàn năm, phải tuân theo những truyền thống đó mới là tu hành. Pháp Môn Quán Âm này chưa có người tu qua, sao lại dễ tin quá vậy? Anh xem chúng tôi niệm Phật đã một hai ngàn năm, có hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn người niệm, anh theo một đoàn thể nhỏ tu Pháp Môn Quán Âm làm gì? Như vậy khó tin cậy được lắm. Phải có nhiều người mới có lực lượng, hễ có nhiều người tu là pháp môn tốt, ít người tu là pháp môn không tốt.” Họ sẽ nói nghe rất có lý, kỳ thật đều là đạo lý ma.

Vì sao chúng ta lại có thể nghe lọt những đạo lý ma này? Sao không thích đến nghe tôi nói Chân Kinh? Ngược lại, lại thích nghe thứ pháp sư đó nói đạo lý ma? Bởi vì đẳng cấp quá thấp, gần giống như trình độ của họ, cho nên nghe theo lời họ. Đẳng cấp của hạng người đó vẫn còn trong phạm vi ý thức của nhân loại, chưa được ở tầng ý thức của Thánh nhân. Nếu vẫn còn quanh quẩn trong ý thức của nhân loại thì cảm tính của chúng ta sẽ chật hẹp, sẽ chấp nhất, sẽ phân biệt “của ta” và “của họ.” Còn thuộc về ý thức Thánh nhân, thì không có những tư tưởng chật hẹp. Cách nhìn của Thánh nhân khác với cách nhìn của phàm phu chúng ta.

Thí dụ bây giờ quý vị ngồi tại đây, đương nhiên không thể thấy nhiều sinh hoạt bên ngoài, chỉ có thể thấy được tôi, đồng tu và đạo tràng này. Nhưng nếu như quý vị trèo lên nóc nhà, thì tình trạng này sẽ khác, cái nhìn sẽ khác. Lại thí dụ như tư tưởng của quý vị lúc chưa bước vào đây và tư tưởng khi đến đây cũng đã khác nhau. Có lúc ngồi ở nhà không yên, nhưng đến đây thì ngồi được. Ở nhà không thích tọa thiền, đến đây tự nhiên muốn tọa thiền. Tại sao vậy? Đó là vì cảnh giới khác nhau.

Cho nên muốn phân biệt thật giả, không cần đặc biệt tin người nào. Tự mình nỗ lực tu hành một thời gian rồi tự nhiên sẽ có năng lực phán đoán. Thậm chí không tin tôi cũng không sao, chỉ cần quý vị tiếp tục tu hành là được rồi, bất luận cho rằng tu “công án” tốt, hay là tụng “A Di Đà Phật” tốt. Thật ra quý vị

cũng chẳng hiểu tốt ở điểm nào? Nghe người ta nói tốt, mình cũng tin là tốt. Quý vị chỉ có hai lựa chọn, một là “tin” hai là “không tin”, bởi vì quý vị chưa có năng lực phán đoán.

Bây giờ tôi dạy Pháp Môn Quán Âm, ít nhất quý vị cũng có một chút ích lợi, thấy được một chút kết quả. Thí dụ quý vị có thể thấy được ánh sáng, thấy được cảnh giới, mở được trí huệ. Dù kết quả thật sự này chưa đủ để quý vị tin, chưa đủ để quý vị chứng minh đi nữa, quý vị cũng không thể nào cho rằng các pháp môn khác tốt hơn Pháp Môn Quán Âm.

Nếu như sự phán đoán tệ đến nỗi điều gì cũng không thể nhận biết được, vậy sao còn đi đây đi đó tu nhiều pháp môn như thế? Tu một pháp môn là đủ rồi. Tu Pháp Môn Quán Âm có kết quả liền, tu các pháp môn khác thì không có. Từ điểm đó, chúng ta có thể khẳng định là tu Pháp Môn Quán Âm rất tốt. Tôi thiếu quý vị có một chút tiền bỏ túi. Nếu quý vị thấy pháp môn nào tốt, quý vị có thể tự tu lấy. Tôi đã tu qua những pháp môn khác không thấy có kết quả, nhưng tu “*Quán Âm*” liền có kết quả. Ít nhất tôi cũng nhờ chút lòng tin này mà tiếp tục tu hành.

Còn chưa đủ sức phán đoán, thì làm sao có thể phê bình bừa bãi, rằng pháp môn này tốt, pháp môn kia không tốt, hay là pháp sư kia tốt, pháp sư này không tốt. Muốn có khả năng phán đoán rõ ràng thì phải lên cảnh giới cao, lúc đó mới biết được pháp môn nào tốt, pháp môn nào không tốt. Cần phải đạt được đỉnh cao tối thượng mới có thể hiểu được tất cả.

Cho nên đừng để ma lợi dụng. Cần phải thận trọng. Người tu hành trong suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều phải cẩn thận. Có ma đến phải biết liền. Hễ cảm thấy bi ai, ảo não, tự hạ thấp mình, muốn tự sát, thích nói chuyện, thích nhìn chỗ xấu của người ta, phê bình hành động bề ngoài của Sư Phụ mình, dùng tâm phàm phu đo lường Ngài, đo lường đồng tu, v.v... đó là hoàn toàn công việc của ma. Cần phải để ý điểm này.

Bởi vì Phật Bồ Tát không để ý và cũng không lo những chuyện đó. Họ không nói chuyện phiếm, cũng không lo người ta tốt hay xấu. Nếu như cảm thấy người đó xấu thì sẽ dạy liền: “*Anh làm như vậy là không đúng. Anh nên sửa đổi.*” Ngài nói như vậy là vì từ lòng từ bi, để cảnh cáo. Vì Ngài có trách nhiệm nên mới dạy họ. Những vị sư phụ đó chỉ dạy những người mà họ phụ trách dạy dỗ mà thôi, không phải họ ra ngoài dạy toàn thế giới.

Chúng ta không có ý phê bình tôn giáo nào hay người nào cả, nhưng chúng ta phải nhận biết mục tiêu của sự phán đoán này.

Thế nào là ma giáo? Thế nào là Phật giáo? Phật giáo là làm cho người ta tin rằng tự mình nhất định có thể giải thoát, làm cho người ta vui vẻ, sung sướng. Mỗi ngày đều có hy vọng có thể đến được cảnh giới cao và tu hành có thành quả tốt đẹp. Ma giáo là sự chỉ dẫn mỗi ngày mình nên làm thế nào, nhưng một chút kết quả cũng không có, đều là ngôn từ mà thôi. Đó là ma giáo.

Bất kể họ tự xưng là tôn giáo nào, chúng ta cũng nên nhận biết có giáo lý ma, cũng có giáo lý Phật. Giáo lý ma là gì? Thí dụ dùng đạo đức hay trách nhiệm xã hội buộc chúng ta, dạy chúng ta: “*Quý vị trước hết nên, v.v...*” Cho nên không thể tu hành.

Dương nhiên chúng ta không thể bỏ lơ trách nhiệm của chúng ta, nhưng cũng không thể để cho những trách nhiệm đó ràng buộc chúng ta ở lại thế giới Ta Bà này. Bất kể đối với quốc gia, gia đình, chúng ta đều nên làm tròn trách nhiệm của mình. Nhưng cũng phải biết có một ngày, chúng ta nhất định sẽ phải rời xa thế giới này, nên cần phải làm những thứ khác nữa, không thể chỉ lệ thuộc vào gia đình, quốc gia hay nhân, nghĩa, lễ, trí, tín mà thôi. Những điều này đều là phụ thuộc, không phải là chuyện chính yếu. Thường ở gần tôi mới có thể biết được ma ở đâu, mới có thể biết trong túi của quý vị có bao nhiêu ma mà mau mau đem chúng vút vào lỗ cống.

Nếu muốn vĩnh viễn an toàn, phải gần tôi. Gần tôi nghĩa là gì? Tức là bất kể lúc nào cũng nghĩ đến Sư Phụ mình. Bất cứ làm

gì cũng đều là lực lượng của Sư Phụ làm. Bất cứ nghĩ gì cũng đều là Sư Phụ nghĩ. Như vậy mới khỏi bị ma bao vây. Tu chung với tôi, ma không thể đến. Nhưng hễ rời khỏi tôi, ma sẽ đến liền.

Rời khỏi tôi là sao? Tức là không nhớ đến Sư Phụ mình. Dùng “*ngã chấp*” làm việc, dùng đầu óc phàm phu phán đoán bậy bạ, nói bậy, nghĩ bậy. Không tin vị Sư Phụ, không đem Sư Phụ mình theo, như vậy sẽ bị ma lợi dụng liền. Nếu như mỗi ngày gần Sư Phụ của mình, tuyệt đối sẽ không còn vấn đề gì. Bất cần đẳng cấp của mình như thế nào, Sư Phụ mình cũng bảo hộ và cũng sẽ dẫn mình lên; bất kể nghiệp chướng của mình như thế nào, đều có thể dẫn mình lên. Nếu như mỗi ngày quý vị gần tôi, tôi có thể bảo đảm những điều trên.

Nếu như quý vị không muốn gần tôi, tôi cũng không ép. Mỗi ngày quý vị mời ma vào trong tâm, trong đầu óc toàn là ma. Ma là gì? Ma là chuyên nhìn chỗ tối hay chỗ xấu của người khác. Nhìn chỗ sáng của người khác tức là Phật. Cho nên muốn an toàn, mỗi ngày nên gần Sư Phụ của mình.

Quý vị có thể thấy được Sư Phụ bên trong hay không, điều đó không quan trọng. Nhưng cần phải biết rằng bất kể lúc nào cũng có Sư Phụ bên mình. Sư Phụ mình có ở đó, nhưng quý vị bỏ lơ, không để ý tới, không hỏi ý kiến, không mời Ngài làm cố vấn. Ngược lại đi mời ma làm cố vấn. Không chiếu theo giáo lý của Ngài, mà chiếu theo giáo lý ma. Nếu vậy, Phật Bồ Tát cũng chịu thôi, bởi vì Phật Bồ Tát rất tự tại. Mình muốn làm gì, Ngài sẽ để mình được như ý.

Tôi cho quý vị hay, tôi đã làm xong mọi việc cho quý vị rồi. Giải thoát, quả vị Tây Phương, Thánh vị, v.v... đều đã an bài xong. Cũng như y phục đã đo xong, may xong rồi, chỉ chờ thời gian của quý vị đến là mặc vào mà thôi. Nhưng nếu quý vị không muốn mặc, mỗi ngày cứ chạy ra ngoài, không về nhà thì làm sao mà mặc áo? Khi truyền Tâm Ấn, tôi đã đo áo quần rồi, may rồi. Tất cả đã hoàn tất, quả vị cũng đợi quý vị ở đó rồi.

Bởi vì đẳng cấp của quý vị quá thấp, quý vị lại quá bận rộn, bận nghe lời ma, nên không nhận biết được những điều đã được chuẩn bị rồi. Thí dụ bây giờ thức ăn đã nấu xong, để đó chờ quý vị ăn, nhưng nếu tôi không nhắc, quý vị quên là bên đó có thức ăn. Vì sao? Bởi vì quý vị còn bận rộn nghe tôi giảng kinh, thời gian chưa đến, quý vị cũng chưa cảm thấy đói nên không muốn ăn. Có người khi đến giờ cũng chưa muốn ăn, vì còn bận những việc khác, hay là ra ngoài nói chuyện, đương nhiên không thể ăn cơm.

Tôi đã chuẩn bị xong tất cả. Không một ai là không có quả vị giải thoát. Người nào thọ pháp cũng đều có và chỉ đợi quý vị đến lấy. Người được truyền Tâm Ấn là được giải thoát liền vì đã được báo tên lên trên và đã được đăng ký rồi. Quả vị đều để đó chờ quý vị, nhưng nếu quý vị bỏ đi thì không còn nữa. Thí dụ tôi chuẩn bị chỗ cho quý vị ngồi, nhưng quý vị không đến, chỗ ngồi đương nhiên là bị trống. Hoặc là cơm đã chuẩn bị xong, nhưng không có người đến, đương nhiên không có người dùng cơm. Dù rằng lúc truyền Tâm Ấn, tôi nói: *“Tôi bảo đảm quý vị được giải thoát.”* Nhưng quý vị cũng có quyền tự do chọn lựa, muốn đến hưởng quả vị cũng được, muốn rời bỏ cũng không sao.

Nhưng tôi cần cảnh báo quý vị: *“Đừng quên ma chương. Đừng quên là có lực lượng của ma. Mỗi ngày chúng đều khảo chúng ta. Bởi vì chúng không muốn cho chúng ta về hưởng thụ quả vị của mình.”* Thật ra không phải chúng không muốn, nhưng ma rất công bình, chúng chỉ khảo nghiệm xem quý vị có đáng được trở về mặc quần áo mà tôi đã chuẩn bị xong cho quý vị hay không.

Thí dụ có người hỏi tôi: *“Con muốn theo Sư Phụ xuất gia, Sư Phụ có thể thu nhận con làm đệ tử chăng?”* Tôi đồng ý. Từ ngày đó, tôi liền chuẩn bị y tăng, đồ xong thước tấc, rồi mới đi mua vải, mua xong rồi để vào một chỗ. Vì thời điểm chưa đến, hay vì đệ tử đó chưa thể mặc, hay là chưa đáng mặc, nên tăng phục vẫn để ở đó. Đợi đúng lúc rồi mới cho đệ tử đó mặc.

Sau khi truyền Tâm Ấn rồi, tôi đã chuẩn bị xong quả vị. Quý vị đã vĩnh viễn giải thoát, nhưng nếu quý vị muốn bỏ đi thì cũng hoan nghênh. Đó là tùy nơi quý vị. Đòi đòi kiếp kiếp muốn chạy đi đâu cũng được, nhưng phải đợi lâu lắm mới có thể gặp lại tôi. Không thể nào không gặp, chỉ có điều là quý vị sẽ hơi đau khổ, hơi phiền não, hơi bị ai, hơi đen tối hơn và phải luân hồi trên thế giới Ta Bà này nhiều lần, thậm chí nếu muốn đi xuống địa ngục, tôi cũng để cho quý vị đi.

Cho nên cần phải thận trọng. Muốn một đời giải thoát thì phải tin vào lực lượng của vị **Sư Phụ**, tin Pháp Môn Quán Âm. Âm thanh đó là **Sư Phụ** của quý vị, là lực lượng của vị **Sư Phụ**. Tôi không phải là nhục thể này. Thân xác này chỉ là một công cụ mà thôi. Lực lượng này phải xuyên qua nhục thể mới có thể phân tán. Cũng như điện, nếu không có dây điện hay bóng đèn, điện không thể phát ra được. Cũng vậy, chỉ có tin điện lực này thì mới có ánh sáng, mới có thể giải thoát.

Bởi vậy đừng nên nhìn bề ngoài, đừng nghĩ rằng: *“Tôi không thích người này. Vì sao dáng Ngài lại như vậy? Sao Ngài không như thế này?”* Nếu mình thích như thế này, nhưng người khác thích như thế kia, vậy phải làm sao? Cho nên đừng để ý bề ngoài, chỉ cần tin rằng *“bên trong”* người đó có *“điện”* là được rồi. Cũng như hình dáng bóng đèn vậy, không thể làm vừa lòng mọi người, chỉ cần bóng đèn cho chúng ta ánh sáng thì chúng ta có thể đọc được sách, đó mới là điều tối quan trọng.

Ở nơi công cộng không thể có sắc thái cá nhân. Nếu như mình muốn có sắc thái cá nhân, quý vị thích hình dáng như thế nào, quý vị tự tu lấy, sau này sẽ thành dáng đó. Không thích dáng của vị **Sư Phụ** như thế này thì tự tu đi, sau này sẽ biến thành hình sắc mà mình ưa thích. Đừng phê bình bề ngoài của tôi. Bất cứ tôi làm điều gì, quý vị cũng không cách chi hiểu được. Tôi là người nào, quý vị tưởng tôi hung dữ. Tôi phạt một người quỳ, quý vị cho rằng tôi nghiêm khắc. Không phải như vậy. Thật ra, bất kể

tôi làm điều gì đều có lý một trăm phần trăm. Quý vị là phàm phu nên không biết. Tôi không bao giờ làm sai và cũng không thể làm sai được.

Quý vị nhìn người chỉ nhìn bề ngoài mà thôi. Thấy người phụ nữ lảng giềng ngồi đó, tưởng bà ấy rất ngoan ngoãn. Quý vị không biết bà ấy ngoan ngoãn đến mức độ nào. Ở nhà bà ta làm chủ người chồng, kiếm chuyện với người nhà. Bà ấy là một con quý nhỏ, bề ngoài trông lại rất dễ thương, rất đẹp, nhưng sự thật lại không phải vậy.

Cho nên nhìn bề ngoài một người không có ích. Nếu tôi là người nào, nhất định phải có lý do của tôi. Bất luận tôi giảng điều gì cũng nhất định phải có lý. Phải tin như vậy mới có thể đạt được đẳng cấp của Thánh nhân, còn không vẫn lưu lạc trong sự giảng co của đầu óc phàm phu mà thôi. Cứ nghĩ rằng tôi nói như vậy là tốt hay là xấu? Vì sao tôi lại làm vậy? v.v... Đó là vì còn trong sự tranh luận của đầu óc, vẫn còn nằm trong tầng lớp của tâm trí, không phải là đẳng cấp của Thánh nhân.

Đẳng cấp của tâm trí khác với đẳng cấp của Thánh nhân. Còn trong đẳng cấp tâm trí là còn tốt xấu, còn thông minh ngu dốt, v.v... Những điều này chỉ là bề ngoài, đều vẫn nằm trong “*Vấn và Đáp*.” Hễ chúng ta còn đặt câu hỏi, còn trả lời, còn “*được*” một câu trả lời là biết ngay đẳng cấp của mình vẫn còn nằm tại tầng ý thức.

Bồ Đề Đạt Ma khi xét hỏi đẳng cấp của năm vị đệ tử, đến phiên Huệ Khả (*Tổ Sư đời thứ hai của Thiên tông Trung Quốc*), Ngài chỉ bước ra đánh lễ, rồi đứng sang một bên, không nói một lời. Nhưng chỉ có Ngài đạt được quả vị, được đẳng cấp thừa kế. Còn bốn vị đệ tử kia, khi được hỏi liền đáp: “*Ý kiến của con là...*” Đương nhiên Bồ Đề Đạt Ma cũng thọ ký những người này. Ngài nói: “*Con được da của ta. Con được xương của ta. Con được thịt của ta. Con được máu của ta. Nhưng Huệ Khả được tủy của ta.*”

Tại sao Huệ Khả không cần tranh luận, cũng không cần nói gì hết? Vì Ngài đã vượt qua sự giằng co của tâm trí, vượt qua những tranh luận phán đoán, phân chia tốt xấu. Ngài đã hoàn mỹ một trăm phần trăm. Nếu còn thắc mắc, còn nghi vấn, đương nhiên cũng được. Đẳng cấp của chúng ta như thế nào là thế đó, không thể giả bộ, tự gạt mình mà nói: *“Hiện giờ tôi không có gì để hỏi. Tôi gặp Thầy là ngậm miệng lại. Tôi đã đạt tới đẳng cấp ‘không không’, ‘vô phân biệt’. Tất cả mọi ngôn từ đều không cần thiết với tôi nữa.”*

Nghĩ như thế cũng không được. Không thể gạt Sư Phụ mình và cũng không thể gạt đồng tu. Người tu hành không thể khoác lác, chưa đạt được đẳng cấp đó mà nói là mình đã đạt được, như vậy là không đúng. Ý của tôi là muốn quý vị rõ, nếu như còn nghi vấn hay còn thắc mắc là biểu thị rằng chúng ta còn ở giai đoạn tâm trí.

Nhưng đừng vì đẳng cấp mình còn quá thấp, không thể hiểu được Sư Phụ mình rồi rời bỏ hay lìa xa pháp môn. Nên nhận biết mình. Người xưa có câu: *“Tri kỷ tri bỉ, bách chiến bách thắng.”* Không phải tôi yêu cầu quý vị nên lập tức đi đến đẳng cấp *“không không.”* Cũng không phải cho rằng quý vị có nghi vấn thì tôi sẽ giận hay không tôn kính quý vị.

Tôi nói những lời này là để quý vị nhận biết đẳng cấp của mình, để quý vị đề cao cảnh giác, từ từ mà tu và tu cho cẩn thận. Đừng để cho đẳng cấp chúng ta gạt chúng ta, càng không nên để cho ma lợi dụng sự yếu đuối của chúng ta mà kéo chúng ta đi. Như vậy không những uổng phí thời giờ mà chúng ta còn phải trở lại luân hồi sanh tử. Như vậy có phải uổng lắm không?

Tu theo tôi quá dễ, muốn giải thoát cũng rất dễ. Chỉ cần mỗi ngày tu Pháp Môn Quán Âm ít nhất là hai tiếng rưỡi đồng hồ, tin rằng tôi có công đức bất khả tư nghị, tin rằng tôi là đẳng cấp cao nhất. Chỉ vậy thôi. Còn những điều khác thì khỏi lo tới. Bất luận quý vị đã từng làm gì đều có thể siêu vượt. Bất kể trong quá khứ,

nghiệp chương của quý vị nặng bao nhiêu, đều có thể rửa sạch. Dù quý vị ở thế giới Ta Bà này chỉ tu đến thế giới Thứ Hai, tôi cũng kéo quý vị đến cõi Thứ Năm. Khi quý vị lia đời, tôi sẽ đến rước quý vị đi. Tôi đi đâu thì quý vị cũng đến đó.

Rồi như quý vị còn ở thế giới Thứ Nhất thì không thể lên cao được, bởi vì ở thế giới này vẫn còn nhiều tham sân si, nên quý vị phải ở lại học thêm một thời gian rồi mới có thể đi lên được. Nhưng nếu lên được cõi Thứ Hai thì tôi có thể kéo quý vị lên cõi Thứ Năm mà không gặp trở ngại gì.

Lực lượng của tôi không thể đo lường, không thể nghĩ bàn được. “Năm đời” đều có thể kéo lên thì tại sao lại không thể kéo được một người? Nếu như không thể dẫn quý vị lên thì không xứng đáng làm Sư Phụ. Quý vị tin tôi như thế, mỗi ngày ráng ngồi thiền, tu hành nỗ lực như vậy tại sao tôi không thể kéo quý vị lên được? Toàn cõi thế giới này còn có thể kéo lên một chút thì đâu có thể nào một người học trò lại không thể kéo lên được? Cho nên phải biết rằng người nào tin tôi sẽ vĩnh viễn không bị luân hồi sanh tử, phải rất tin tưởng là tôi có lực lượng bất khả tự nghị.

Đối với người mới tu, bên ngoài có rất nhiều sự mê hoặc cảm dỗ, kéo tâm chúng ta đi. Cũng như trẻ nhỏ vậy, mẹ em ở trong bếp nấu cơm, nhưng bên ngoài có người rao bán cà rem, kẹo, v.v... thì tâm của em nhỏ đương nhiên sẽ theo tiếng rao ấy. Nó thấy ăn vặt ngon hơn ăn cơm. Nhưng không biết rằng ăn kẹo có hại, làm cho đau răng, ăn nhiều không tốt cho sức khỏe.

Con nít thích kẹo vì ngoài bao kẹo rất đẹp, ăn vào thấy ngọt. Thực tế ăn kẹo có hại rất nhiều. Ăn kẹo nhiều quá sẽ phá hoại các sinh tố trong cơ thể. Nhưng trẻ con lại thích kẹo, bởi vì chúng không hiểu thế nào là tốt, thế nào là xấu. Hễ ngọt ngọt là được, dù bên trong có bỏ thuốc độc chúng cũng không biết. Vì vậy đôi khi thuốc của trẻ em nếu đắng thì sẽ được bọc đường bên ngoài. Màu sắc xanh đỏ, lại ngọt, mới dẫn dụ các em nhỏ uống những loại thuốc đắng bọc bên trong được.

Người mới tu hành đừng như trẻ nhỏ vậy. Mới nghe rao: “*Cà rem, kẹo, bánh, v.v..*” tâm liền chạy theo. Tuy rằng “*thân*” theo tôi tu hành, nhưng tâm còn chưa trọn vẹn giao cho tôi một trăm phần trăm, mà còn để lại một chút ở bên ngoài, đi xem những pháp sư khác, đến các chùa lễ lạy hoặc nghe nói nơi đâu có thần nào rất linh, liền đến đó xem thử. Tưởng rằng được gia trì càng nhiều càng tốt mà không biết rằng tham như vậy là không tốt, sẽ tạo nghiệp chướng cho mình, làm cho đẳng cấp mình ngừng tại đó hay là phải tu lâu lắm mới có thể lên trở lại.

Chạy lung tung như vậy là thu thập rác rưởi, muốn biến rác thành châu báu. Châu báu thực sự của mình chưa lau chùi, mà mỗi ngày còn đi xem rác, đem thêm rác về phủ lên trên châu báu của mình. Cũng như mỗi ngày ra ngoài thu lượm thêm nghiệp chướng thì việc tu hành đương nhiên sẽ tiến rất chậm.

Quý vị muốn đi xem người nào cũng được, tôi không can thiệp. Nhưng phải biết đó là lực lượng của ma, không có gì là tốt. Tôi đã thấy rất nhiều, nên tôi biết. Thật ra tôi không cần nhìn cũng biết, không có chuyện gì tôi không biết.

Đừng cho rằng quý vị ở nhà làm gì tôi không biết. Sai rồi. Tôi chỉ không muốn nói mà thôi. Nói ra làm gì? Có ích gì? Đã không tin tôi thì để quý vị tự lo liệu nghiệp chướng của mình. Bất kể quý vị làm việc gì cũng nên nghĩ rằng: “*Sư Phụ nhất định biết.*” Cho nên trước khi làm phải suy nghĩ thật kỹ, làm vậy có tốt không? Sư Phụ có đồng ý không? Có giúp ích cho việc tu hành không?

Hôm nay, tôi nói thẳng rằng không có chuyện gì tôi không biết cả. Nếu như tôi không biết, tôi đã là phạm phu rồi và quý vị cũng không cần chú nhật nào cũng đến đây ngồi thiền, đi xa như vậy có phải quá uổng phí thời giờ không? Thà quý vị đi lạy núi, lạy nước, lạy xương (*xá lợi*), vận động một chút còn tốt hơn. Hay tham gia vào một đoàn thể, làm quen với nhau, lại có bầu không khí xã hội, cần chi phải từ xa đến đây?

Nếu như quý vị không biết rằng tôi chuyện gì cũng biết, không tin rằng ở đâu tôi cũng có, tôi nghĩ rằng quý vị không cần đến đây. Đến vô ích. Nên biết rõ, mỗi ngày tôi cùng sống chung với quý vị. Ở đâu cũng có tôi và bất kể việc gì tôi cũng đều biết. Không một chút việc gì mà tôi không biết.

Đôi khi tôi la rầy quý vị mà quý vị không hiểu vì sao. Tuy tôi không nói rõ nhưng vì tôi thấy nghiệp chướng của quý vị quá nhiều, nên rửa sạch một chút. Vì tôi tội nghiệp quý vị, sợ quý vị đeo nhiều rác quá, sau này rửa không sạch, nên mới nhân lúc này rửa từ từ đi một phần. Tôi không cần nói vì sao la trách, không cần giải thích và cũng không nên giải thích. Quý vị chỉ cần biết rằng không có một việc gì tôi không biết là đủ rồi.

Đôi lúc quý vị bị tôi la, nên tự hỏi rằng: *“Gần đây mình đã làm điều gì không đúng? Có gì bí mật không dám cho người khác biết?”* Đừng có mới bị la, liền nghĩ rằng: *“Chắc có đồng tu nào báo cáo với Sư Phụ, nếu không tại sao Sư Phụ biết?”* Sao không biết? Không có ai dám mách với tôi cả, cho nên đừng trách người khác. Cách suy nghĩ đó là sai lầm, chỉ là tìm có chạy tội cho mình mà thôi.

Kỳ thật chỉ cần tự hỏi lòng mình sẽ biết ngay. Bởi vì tôi và quý vị đồng nhất thể. Bất kể quý vị làm việc gì, tôi đều biết, đều hiểu, không cần người khác báo cáo. Đẳng cấp của tôi không phải ở trong thân xác này, cũng không phải ở đây. Tôi không phải là thể xác này.

Truyền Tâm Ấn rồi, vị Sư Phụ sẽ ở cùng với quý vị. Một ngày nào đó, quý vị sẽ phát hiện được điều này. Ngài đi với mình, ăn cơm với mình, làm việc với mình, bố thí chung với mình, nhẫn nhục và tinh tấn chung với mình, ngồi thiền với mình. Lúc có nạn, Ngài cứu mình ra. Trước khi tai nạn xảy đến, Ngài sẽ cảnh cáo mình trước, an bài lo liệu trước, để cho tai nạn hay nguy hiểm không đến nỗi lớn lắm.

Có một ngày quý vị nhất định sẽ biết. Lúc đó mới hoàn toàn tin tưởng Sư Phụ mình một trăm phần trăm. Còn bây giờ chỉ tin chừng tám mươi phần trăm hay chỉ một phần trăm mà thôi. Dù lòng tin chỉ có một phần trăm cũng có thể tu hành. Tối thiểu cũng có một phần trăm. Những pháp sư khác đã không làm cho quý vị tin tưởng một chút nào. Quý vị không tin họ có thể gia trì cho quý vị, mà chỉ có thể tin rằng họ biết thuyết pháp, tu hành tốt, nhưng không thể cùng đi chung với quý vị, sẽ dẫn quý vị giải thoát sanh tử luân hồi. Chỉ theo tôi mới có lòng tin đó. Nếu không có lòng tin đó thì thôi, không cần theo học với tôi làm gì.





Nếu là một vị Sư Phụ có lực lượng vĩ đại, Ngài không nhất thiết phải dùng nước vẩy lên người quý vị. Ngài chỉ cần dùng tay chạm vào người quý vị, dùng ánh mắt nhìn quý vị thì nghiệp chướng của quý vị cũng được rửa sạch. Không nhất thiết phải dùng nước.

Trích từ bài thuyết giảng "Sức Chấn Động Có Thể Hóa Giải Nghiệp Chướng"



6

Sức Hút Vô Hạn Của Từ Trường Một Vị Chân Sư Đặc Đạo

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Bành Hồ, Formosa**

Ngày 22 tháng 4 năm 1987

Sau khi thọ pháp rồi muốn gặp tôi cũng dễ dàng hơn. Tại Bành Hồ có nhiều người khi tọa thiền ở nhà có thể thấy được tôi. Nếu quý vị thật tưởng nhớ tôi thì phải thọ pháp, tọa thiền, không những tốt cho mình mà còn tốt cho tôi nữa. Như vậy sau này, tôi sẽ khỏi phải dùng tới xác thân này để gặp quý vị. Quý vị ngồi thiền tại nhà, như xem truyền hình vậy, và tôi sẽ xuất hiện trên tivi vô hình.

Đa số tưởng rằng xác thân này là chúng ta, nên khi thân xác đau, chúng ta cứ tưởng rằng chúng ta đau; khi thân xác này rời bỏ thân nhân, chúng ta cũng tưởng rằng chúng ta rời bỏ. Thật ra, chúng ta không phải là xác thân này. Nếu không hiểu được đạo lý này, mọi đau khổ đều không thể giảm bớt. Trái lại, nếu như biết được, thì đau khổ sẽ giảm rất nhiều.

Xác thân cũng như là một lớp y phục vậy. Ngoài lớp y phục xác thịt này, còn có lớp y phục khác bên trong. Tại sao chúng ta đều nói: “*Người tu hành rất tự tại?*” Bởi vì họ có thể cởi bỏ được lớp xác thịt bên ngoài nhất, và phá vỡ các lớp bên trong để vào trong cửa. Những lớp thân thể vi tế khác bên trong cũng nên phá bỏ. Ít nhất phải phá đi ba lớp thân thể, mới có thể nói người đó đã được tự tại.

Ba lớp thân thể này tương quan với Tam Giới. Cho nên chúng ta gọi là “*Tam Giới*” hay cũng có thể gọi là “*ba lớp thân thể.*” Hai cách nói này cũng như nhau. Nếu như chúng ta phá được thứ y phục đó, chúng ta sẽ thành người tự do. Nếu tu cao hơn nữa, sẽ thành cảnh giới “*Như Lai*”.

“*Như Lai*” không có gì là thần bí, cũng không khó đạt được. Chúng ta cứ tưởng rằng tu hành quá khó, quá thần bí, không thể nào đắc “*Đạo*” được. Kỳ thật, không phải như vậy. Tu hành cũng như là học khoa học vậy, chỉ cần học chậm chậm từng bước một, sau đó nhất định sẽ tốt nghiệp. Nếu không phải vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni làm sao thành “*Đạo*”? Từ xưa đến nay, có nhiều người được tự tại, đẳng cấp cũng rất cao. Nhưng vì họ không nổi danh nên chúng ta không biết tới.

Trong hàng đại sư, có vài vị hơi đặc biệt, nên rất nổi tiếng. Người đời sau tưởng rằng chỉ những vị đó mới là “*Như Lai.*” Thật ra hiện giờ trên núi Hy Mã Lạp Sơn vẫn còn rất nhiều vị đại tu hành. Nếu như chúng ta tìm hiểu họ thêm một chút, nhất định sẽ nhận biết đẳng cấp của họ còn cao hơn Phật Thích Ca Mâu Ni.

Lẽ dĩ nhiên là không phải như vậy. Nhưng tại sao chúng ta có ý nghĩ đó? Bởi vì Phật Thích Ca Mâu Ni lúc tại thế, tuy chúng ta biết là Ngài có đại lực lượng, đại thần thông, còn có nhiều lực lượng chưa thi triển, nhiều hành động chưa được ghi chép. Cho nên chúng ta không hiểu được năng lực và lực lượng thật của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Thí dụ chúng ta không biết tường tận mọi sinh hoạt của Phật Thích Ca Mâu Ni, nên chúng ta không thể nào hiểu được nhiều. Cùng lắm chỉ biết chút ít qua kinh điển được ghi chép lại; đại khái nhận thức một chút mà thôi. Nhưng những kinh điển đó không phải được viết lúc Ngài còn tại thế, mà ba trăm năm sau khi Ngài viên tịch rồi mới được viết ra. Có rất nhiều điều ghi chép không được chính xác, và cũng còn thiếu sót rất nhiều, bởi vì lúc ấy nhiều vị đại đệ tử cũng đã qua đời và có nhiều thứ không thể viết ra được.

Cũng như nếu tôi có nói đạo lý thâm sâu hơn một chút, cũng chỉ nói cho đệ tử nghe mà thôi, không thể nói cho người ngoài nghe được. Nếu không muốn thọ pháp, đương nhiên không thể nghe những đạo lý này được. Thiên cơ bất khả lậu. Tôi tuy tiết lộ rất nhiều, nhưng đều chỉ cho đệ tử nghe mà thôi. Luật của vũ trụ là như vậy. Tôi không thể đem tất cả những chuyện ảo diệu nói ở nơi công cộng, bởi vì quý vị không hiểu đạo lý của tôi.

Thí dụ có người đã đi qua Đài Bắc và ở đó vài lần. Nhưng quý vị chưa từng đến đó bao giờ, nếu người đó nói: *“Ở Đài Bắc, tại góc đường Trung Sơn Bắc Lộ, có một quán cà phê rất ngon, anh có biết không?”* Có phải là quý vị không biết không? Nhưng nếu như người đó nói với một người đã từng đi qua chỗ đó, người này sẽ biết ngay. Khi chúng ta nói chuyện thân bí với bạn bè, người ngoài không biết được.

Trường hợp vợ chồng cũng vậy, giữa hai người có rất nhiều chuyện chỉ có họ mới biết mà người ngoài không biết được. Cho nên người chồng vừa mở miệng là người vợ biết liền, hoặc người vợ mới nhắc đến là người chồng gật đầu ngay. Người khác chẳng biết họ nói gì.

Tu hành cũng vậy, thể nghiệm bên trong không thể công khai cho người ngoài biết. Nhưng có lúc tôi vui, nên cũng thổ lộ một chút. Lần trước ở Bành Hồ, tôi cũng có nói chút ít; nhưng nhiều quá thì không được. Bởi vì thể nghiệm và ngôn ngữ khác nhau.

Thí dụ tôi nói bánh ngon lắm, lời nói đó chưa phải là bánh, có hiểu ý không? Giả sử tôi nói quá nhiều, quý vị tuy chưa ăn qua bánh thật, nhưng nghe tôi nói mấy lần, nên đầu óc sẽ gát quý vị rằng: “*Tôi đã biết bánh như thế nào rồi.*” Khi đã có ý nghĩ này rồi, quý vị sẽ không có ý muốn thấy bánh thật nữa, có phải vậy không?

Không phải tôi thích giảng những đạo lý nông cạn, mà vì tôi không thể nói những điều sâu sắc ở nơi công cộng. Nếu ai muốn học đạo lý thâm sâu, nên đến học với tôi. Lúc đó, tôi mới có thể nói cho nghe. Thí dụ quý vị chưa học đại học Y khoa, cũng chưa từng biết về nha khoa, nếu như có một nha sĩ nói với quý vị hơi sâu về y học, quý vị nghe cũng không hiểu, có phải không? Dù là vợ của một nha sĩ cũng không biết, huống chi là chúng ta.

Theo tôi học đạo lý thâm sâu cũng gặp trường hợp giống như vậy. Chúng ta phải tự có thể nghiệm riêng, nghe thể nghiệm của người khác, đôi với chúng ta chẳng có ích gì. Nếu như tự mình có thể nghiệm thì khác. Lúc đó tụng Kinh A Di Đà, hoặc những cảnh giới mô tả trong kinh, thí dụ như hoa đẹp, hồ bát công đức, chim hót, v.v... sẽ đều hiểu biết hết.

Trong Kinh Dược Sư có nhắc đến Đông Phương Dược Sư Phật có công đức gì, đất trên quốc độ của Ngài là lưu ly, bầu trời là màu kim, v.v... Đó cũng là những thể nghiệm bên trong. Đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni lúc tọa thiền thấy được nên ghi lại. Học trò của tôi cũng có thể viết sách như vậy, thậm chí thể nghiệm còn cao hơn nữa. Trong hàng đệ tử của tôi, nhiều người có thể nghiệm tốt hơn trong Kinh A Di Đà, có thể nghiệm cao hơn cảnh Phật Dược Sư. Nhưng nếu như tôi nói ra cũng không có ý nghĩa gì.

Hôm đó có người hỏi tôi: “*Tuy trong Kinh A Di Đà có ghi chép, thế giới Tây Phương Cực Lạc có hồ bát công đức, cũng có vàng lót đất, nhưng con vẫn thấy chán. Tại sao chúng ta nên vãng sanh nơi đó?*” Người này nói chẳng sai. Lúc tôi đọc Kinh A Di

Đà cũng cảm thấy chán. Tôi cũng không thích đi xem cõi Phật A Di Đà, tại sao vậy?

Bởi vì cảnh giới này tuy là thể nghiệm thật, nhưng nói ra rồi lực lượng đã tiêu mất. Cho nên chúng ta đọc những cảnh ghi chép trong kinh, không cảm thấy có gì hay? Tại sao ta phải phát nguyện vãng sanh nơi đó? Không lẽ vì cầu mong được sanh vào cõi Tây Phương mà ta phải tu khổ cực như thế sao?

Thật vậy, xưa kia tôi cũng nghĩ như vậy. Khi tôi chưa tu Pháp Môn Quán Âm, người ta có dạy tôi tụng A Di Đà Phật, tôi cũng tụng, bởi không còn gì để lựa chọn, nhưng trong lòng thầm nghĩ: “*Sanh cõi tốt như vậy để làm gì?*” Tôi cũng không tham châu báu, không tham hồ bát công đức; cũng không muốn ở trong cung điện huy hoàng long lẫy, vậy tôi sanh vào cõi Tây Phương làm chi? Tôi cũng thắc mắc giống như người đó vậy.

Thể nghiệm bên trong không thể nói vì hễ nói ra sẽ mất hết chỗ mỹ diệu hoặc vẻ rực rỡ. Thí dụ chúng ta nghe nói Tây Thi là một mỹ nhân đẹp nhất ở Trung Quốc, nhưng chúng ta không thể tưởng tượng được nàng đẹp ra sao. Nghe nói nàng đẹp đến nghiêng nước nghiêng thành, nhưng lời diễn tả này không phải là Tây Thi. Nếu như chúng ta chỉ đọc được những lời này, đương nhiên cũng thấy chán, có phải vậy không?

Thể nghiệm bên trong cũng vậy. Dù quý vị muốn nghe, tôi cũng không muốn nói, bởi vì không cách nào nói được hoặc dù có nói cũng không diễn tả được trọn vẹn sự thật. Ngôn ngữ của thế gian có hạn nên cho dù tôi nói như thế nào đi nữa cũng vẫn không xác thực. Nếu như có thể dùng ngôn ngữ được thì quý vị kết hôn để làm chi? Mua quyền tiêu thuyết về đọc là được rồi. Trong sách viết rất rõ ràng: “*Người phụ nữ này đẹp ra sao. Người đẹp kia đẹp biết mấy!*” Như vậy là đủ rồi, sao còn phải kiếm một người thật để kết hôn? Bởi vì văn chương và thực trạng khác nhau. Cho nên thể nghiệm sâu xa không dễ nói. Người xưa có câu “*Thiên bất dùng ngôn ngữ*” là ý đó.

Bây giờ học trò của tôi cũng vậy. Vì tôi không cho họ nói thể nghiệm, nên quý vị tưởng rằng chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni mới có thể nghiệm, mới có thể đi Thiên Đàng địa ngục. Kỳ thật đệ tử của tôi cũng có thể làm được điều này, không có gì khác. Hễ có tu hành là có thể nghiệm. Đương nhiên không phải người nào cũng đều có thể nghiệm tốt như vậy, vì đẳng cấp khác nhau, công lực tu hành khác nhau.

Đệ tử của tôi cũng có rất nhiều thể nghiệm, chỉ tại quý vị không biết mà thôi. Muốn viết sách cũng được, nhưng tôi không cho họ nói ra; bởi vì tôi biết, có nói cũng vô ích. Nếu người khác không thể lãnh hội được những cảnh giới mỹ diệu đó, sẽ phi báng hay chê cười hoặc sẽ cảm thấy thứ thể nghiệm đó không có gì hay. Họ không hiểu được rằng khi họ có thứ thể nghiệm đó, tâm tâm sẽ thay đổi, hạ ý thức sẽ cải biến, sẽ trở nên rất vui vẻ, trí huệ mở mang. Những thay đổi này hợp lại để hình thành những thể nghiệm đó.

Cho nên không phải thấy được cảnh giới là đủ. Điều quan trọng là khi họ đạt được những thể nghiệm đó, thân tâm sẽ thay đổi rất nhiều, hoàn toàn khác hẳn với trước. Thí dụ quý vị chắc sẽ hỏi tôi: “*Sao Sư Phụ có thể giảng kinh hay như vậy? Sao Sư Phụ có thể truyền pháp? Sao có người khi thấy Sư Phụ cứ chảy nước mắt? Sao chưa thọ pháp đã nhớ Sư Phụ nhiều vậy?*” Bởi vì tôi có thể nghiệm, đã biến đổi. Thân xác tuy giống như trước, nhưng hạ ý thức và trí huệ đã cải biến thành người khác, hoàn toàn khác với trước.

Người nào cũng có năng lực và từ trường riêng của họ. Nếu như hai từ trường hợp nhau, sẽ hấp dẫn lẫn nhau. Đa số mọi người có thể rời bỏ cha mẹ, nhưng vợ chồng lại không dễ rời xa nhau, bởi vì từ trường của họ rất hòa ái, rất hợp với nhau, cho nên thương yêu lẫn nhau.

Tu hành cũng vậy, tu hành cao rồi, từ trường của chúng ta càng ngày càng mạnh, cho nên không phải chỉ hút có một người

mà một trăm, một ngàn, mười ngàn người cũng không sao. Người nào thấy chúng ta cũng ưa thích, tại sao vậy? Bởi vì tu hành rồi, từ trường của chúng ta thay đổi, càng lúc càng có lực lượng; người khác gặp chúng ta tự nhiên bị hấp dẫn. Không phải chúng ta cố ý muốn hấp dẫn người ta mà tự nhiên nó như vậy.

Chúng ta nghe nói khi Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh, bắt kể người nào nhìn Ngài đều muốn nhìn hoài, không chớp mắt. Bởi họ quá thích Ngài, lâu lắm không gặp, cho nên nhìn bao lâu cũng không đủ. Thầy của tôi ở Ấn Độ cũng bị như vậy, muốn đi nhà cầu cũng không được.

Tu hành không phải chỉ nghe thể nghiệm thâm sâu của người khác, tự mình cũng nên có thể nghiệm. Không có thể nghiệm không thể biến đổi mình. Nghe thể nghiệm của người ta cũng vô ích. Một người chưa từng học nha khoa, chỉ nghe người bạn là nha sĩ nói về cách chữa răng như thế nào, thì không thành nha sĩ được. Nghe nhiều rồi còn cảm thấy chán, sẽ nghĩ thầm: *“Tôi không muốn làm nha sĩ, nghe chẳng thấy có ý nghĩa gì.”* Nhưng nếu người này đi học mới biết môn học có ý nghĩa ra sao.

Nếu như tôi đem thể nghiệm bên trong hoặc là thể nghiệm của các đệ tử mình nói cho quý vị nghe, không nói đến phương cách tu hành, chỉ đề cập đến những cảnh giới thậm thâm bên trong cảnh giới đó chỉ tự mình mới có thể hội nghiệm được, cho nên xưng là *“thậm thâm”*; không biết chừng quý vị nghe rồi cũng không cảm thấy gì. Giảng Kinh A Di Đà, nghe thì có vẻ hấp dẫn lắm, nhưng chỉ có thể hấp dẫn một số ít người mà thôi; với tôi không có ích gì. Nếu như tôi nói là đọc Kinh A Di Đà cảm thấy tức cười, nhất định họ sẽ phê bình tôi là *“ngoại đạo.”*

Tôi nói thật, nếu còn lưu tại cảnh giới âm sắc vẫn là chưa đạt cứu cánh. Trong Kinh Kim Cang có nói: *“Dùng âm, dùng sắc không thể thấy Như Lai.”* (Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã. Thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai.) Cho nên chúng ta nên vượt qua chỗ Phật A Di Đà, mới có thể tìm được

cảnh giới Như Lai hay là trạng thái Như Lai. Nếu tôi nói thể nghiệm, là còn trong đẳng cấp âm sắc. Còn dùng ngôn ngữ phạm phu nói, vẫn là còn trong nhị nguyên.

Tôi vốn không muốn nói những chuyện này, nhưng rốt cuộc cũng nói. (*Mọi người cười.*) Bởi nói như vậy là không được, nhiều người sẽ không thích nghe. Đa số người đều có duyên với Phật A Di Đà. Chân Lý là như vậy. Dù có nói ra cũng rất ít người hiểu. Nhưng đã nói thì tôi phải nói sự thật, bằng không thì thôi đừng nói. Giảng Chân Lý không phải dễ. Chỉ những người gần tôi mới có thể nghe được một chút đạo lý thâm sâu.

Cho nên nhiều người muốn theo tôi xuất gia, vì như vậy mới có thể gần tôi. Tôi đi đâu họ theo đó, bất kể ở chỗ nào, tôi nói gì họ đều có thể nghe. Khi tôi thuyết pháp không cần chuẩn bị trước. Không chuẩn bị nói còn hay hơn, hoặc khi mới xả thiền, giảng cũng hay hơn. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng vậy, mỗi lần Ngài giảng kinh đều đợi xả thiền rồi mới nói ra.

Cho nên trong kinh điển, chúng ta thường đọc: “*Như tôi có nghe, Phật Thích Ca Mâu Ni ở chỗ đó, từ thiền định ra, nói với A Nan... hay Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, v.v...*” Bởi vì Ngài thiền xong mới nói chuyện bí mật với đại đệ tử, không thể và không cách nào nói cho nhiều người nghe. Nhưng tôi có thể bảo đảm một điều là tu hành nhất định sẽ có ích lợi. Nếu không làm sao tôi thành như ngày nay?

Vì sao quý vị thích nghe tôi giảng kinh? Vì sao tin tôi? Bởi vì quý vị có thể cảm nhận được lực lượng đó, có hiểu ý tôi không? Không cần dùng ngôn ngữ để diễn tả. Một vị Đại Sư, hay một vị đại tu hành sẽ phát ra một lực lượng rất lớn. Dù các Ngài không nói gì, người khác cũng tự nhiên cảm thấy bị thu hút, thậm chí không hiểu tại sao? Ngài có thể dùng lực lượng của Ngài theo ý muốn, muốn dùng thì dùng.

Ngài có thể qua ngôn ngữ, dùng lực lượng của Ngài để độ người, hay là bằng cặp mắt, dùng lực lượng của Ngài giúp người

ta khai ngộ, kéo đẳng cấp của họ lên cao một chút. Thậm chí dùng phương pháp gia trì cũng có thể độ chúng sanh. Ngài muốn dùng phương tiện gì thì dùng. Nhưng rất nhiều người tuy được Ngài gia trì, nhìn mắt Ngài, hay đã từng nghe Ngài giảng kinh, mà không tự biết họ đã được độ. Cho nên trong Kinh Kim Cang có nói: *“Độ chúng sanh nhưng không có chúng sanh được độ”*, là ý đó. Phật Thích Ca Mâu Ni muốn nói: *“Chúng sanh không hiểu được họ thì làm sao được người đó độ.”* Một vị đại tu hành không bao giờ kích động hay cưỡng ép người ta tin; chỉ cần nhìn mắt họ là họ có thể được khai ngộ. Cho nên nhiều người nói: *“Từ khi gặp Sư Phụ rồi, tọa thiền có tiến bộ. Thậm chí không tọa thiền, mắt mở thao thao, cũng có thể nghiệm rất tốt, tốt hơn thể nghiệm của người tọa thiền hàng mấy chục năm.”* Đó là chuyện tự nhiên, bởi vì từ trường của một vị đại tu hành rất lớn, rất mạnh. Không phải chỉ ngồi đây mới có thể độ người mà còn độ được cả người ở ngoài kia nữa, có hiểu ý tôi không?

Ngài có thể phát ra một lực lượng rất lớn, mắt thường không thấy được. Muốn thấy thì phải biến thành ánh sáng mới có thể thấy được. Nhưng thứ ánh sáng thấy được vẫn còn hạn hẹp. Thứ lực lượng không thấy được mới thật là vô lượng vô biên. Chúng ta tán thán Phật A Di Đà là Vô Lượng Quang bởi vì ánh sáng của Ngài vô hạn. Còn Phật Thích Ca Mâu Ni đi đến đâu, chỗ đó liền khác hẳn. Người đại tu hành cũng vậy, đi đến đâu chỗ đó sẽ cải biến, đẳng cấp được nâng cao hơn trước một chút.

Thí dụ một người đã đến chỗ này, (*Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa ngón tay ra*), đại Sư Phụ chỉ cần kéo thêm một chút, người đó sẽ đến chỗ cao hơn. Nếu như người đó còn ở chốn rất thấp, thì dù vị đại Sư Phụ có kéo họ, họ cũng chỉ có thể lên được thêm một chút mà thôi. Cần phải kéo tiếp vài lần nữa, mới có thể lên đến nóc nhà. Cho nên đôi lúc các vị đại sư không cần nói gì, nhưng có người chỉ cần nhìn họ một cái là khai ngộ.

Cho nên tu hành rất có ích. Không cần nghe thể nghiệm của người khác, tự tu lấy là ích lợi nhất. Nếu quý vị muốn nghe, tôi cũng không biết nên nói gì và cũng không cách nào nói được. Thứ lực lượng đó nên dùng ngôn ngữ nào mới diễn tả được đây? Nếu cảm nhận được, đó biểu lộ rằng chúng ta rất mẫn cảm, đòi trước đã có tu, đẳng cấp được cao hơn. Nếu vẫn chưa cảm giác được, chứng tỏ rằng chúng ta vẫn còn là cục đá, đẳng cấp còn thấp lắm. Thật ra nếu không cảm giác được thì tôi có nói cũng vô ích. Họ sẽ nghĩ: “*Sư Phụ đang nói gì thế? Đâu có thứ lực lượng gì quyến rũ người như vậy? Sao tôi không cảm nhận được?*” Nhưng đối với người đã cảm nhận được, không cần nói họ cũng biết.

Không phải chỉ ở đây mới có những người hễ gặp tôi là khóc. Tại Đài Bắc cũng có rất nhiều. Kỳ này trong hàng đệ tử tại gia theo tôi đến Bành Hồ nghe thuyết pháp cũng có một người. Cô ta (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ một vị đồng tu*) có thể tham gia vào hội đoàn khóc của quý vị. Thật chịu luôn với họ. Tôi phải dùng phương pháp cứng, phá cái chấp của họ. Nếu không họ sẽ bám lấy cơ thể này, cho rằng nhục thể này là tôi, nên hễ thấy tôi, là thấy ngọt trong tâm. Nhưng nếu tôi thấy người ta quá chấp, thì sẽ đối xử cứng rắn hơn, không để cho họ bám lấy thân xác này. Nếu họ quá chấp vào nhục thể của tôi thì sẽ không tìm được vị Sư Phụ của chính mình.

Có người rất thích tôi, nhưng bị tôi la vài lần rồi, tình trạng sẽ tốt hơn một chút, không còn chấp vào tôi lắm. Bây giờ cô còn chấp vào tôi nữa không? (*Thanh Hải Vô Thượng Sư hỏi một vị đồng tu. Đồng tu đáp: “Hết chấp rồi.”*) Mấy tháng trước mới thấy tôi là cô ấy muốn thọ pháp. Cô ấy có chồng con và làm nội trợ; con tuy còn nhỏ, nhưng khi thọ pháp rồi, chỉ còn muốn theo tôi xuất gia, bỏ bê chồng con, ai nói gì cũng không được, không nghe lọt tai. Chúng ta nghe nói lúc Phật còn tại thế, có rất nhiều người bỏ gia đình theo Ngài xuất gia là vì duyên có đó. Không phải Phật Thích Ca Mâu Ni cố ý muốn quyến rũ người, mà vì

Ngài tu hành rất cao, lực lượng Ngài rất mạnh, nhiều người gặp Ngài là muốn rời bỏ gia đình để theo Ngài.

Trong sách Trang Tử có một câu chuyện như sau. Có một hôm, đệ tử của Khổng Tử hỏi Ngài rằng: “*Sư Phụ, chỗ đó có một người, hình dáng rất xấu, là người tàn phế, có một chân đi đứng không tiện, thân người lại nhỏ bé. Con không thấy người đó dạy giáo lý gì đặc biệt. Bất kể người đó đứng hay nằm, tư thế trông rất khó coi, không trang nghiêm chút nào. Nhưng hề người nào gặp cũng đều muốn theo. Đàn ông gặp người này thì muốn kết anh em, không muốn ở nhà nữa. Đàn bà gặp người này, về nhà xin cha mẹ nói: “Con thà làm thiếp người đó, chứ không làm vợ người khác.”* Đệ tử của người đó cũng nhiều như đệ tử của tôi. Gần một nửa nhân số của nước đó là đệ tử của người này. Sao lạ như vậy? Khổng Tử đáp: “*Thôi không cần nói, người đó đã đắc Đạo rồi.*”

Không phải bề ngoài đẹp, trang nghiêm là được người ưa thích. Có người vì vợ họ quá thích tôi nên thường đến thăm tôi. Nếu không thấy tôi thì khóc, mỗi ngày nhìn hình của tôi rồi rồi lệ. Cho nên người chồng mới nói rằng: “*Được rồi! Sư Phụ của cô quan trọng như vậy, cô nên đi theo Sư Phụ cho rồi!*” Hai vợ chồng cãi nhau vài lần, vẫn không thể nào cải biến người vợ. Người chồng tức quá, muốn xem tôi là nhân vật ba đầu sáu tay nào, muốn tìm tôi làm phiền, rút cuộc lại theo tôi học.

Tôi không cố ý làm gì để cải biến anh ta. Đó là kết quả của lực lượng tu hành. Nếu như quý vị muốn nghe thể nghiệm, tôi khuyên quý vị nên thọ pháp. Thọ pháp rồi, tự quý vị sẽ có những thể nghiệm đó, không cần tôi nói. Thật ra tôi cũng không có cách nào giải thích tại sao nó như vậy? Đó là kết quả sự thay đổi của chúng ta. Cũng như vị nha sĩ này, từ trước đến giờ, xem bề ngoài rất là mập, nhưng tại sao bây giờ có nhiều người đến tìm anh ta?

Vì mọi người đều biết rằng anh ta là nha sĩ, biết trị bệnh cho người ta, nên tìm đến. Trước kia chưa học nha khoa, không có ai

đến nhờ chữa bệnh. Nhưng bây giờ thì khác, sau sáu, bảy năm học tập đã trở thành nha sĩ. Nếu như hỏi anh ấy: “Sao bây giờ anh tài thế, khác hẳn với lúc trước?” Anh ta cũng không thể đem hết những kinh nghiệm học hỏi được trong sáu năm nói trong một lúc. Cho dù anh ta muốn dạy, quý vị cũng phải theo học rất lâu mới biết được, không phải chỉ cần anh ta nói bằng miệng là đủ rồi. Tu hành cũng vậy. Có muốn biết thể nghiệm hay cảnh giới bên trong thì phải tự tu lấy.

Người được truyền Tâm Ấn, từ trường đã đổi khác rồi. Mới thọ pháp xong, từ trường cũng cải biến. Tuy mới tu hành chưa có lực lượng, nhưng lực lượng của Đại Sư Phụ rất lớn, Ngài sẽ chia cho chúng ta một chút.

Cũng như một vị phú ông, nếu như chúng ta nghèo, ông ta sẽ cho chúng ta một chút tiền. Sau đó chúng ta phải tự cố gắng làm việc kiếm tiền. Giả sử một người rất nghèo đi thăm một người nghèo khác sẽ chẳng có ích gì hết, bởi vì cả hai đều không có tiền. Nhưng nếu đến gặp một vị phú ông, ông ta sẽ lập tức cho chúng ta một chút tiền. Đối với vị phú ông đó chỉ là một chút thôi, nhưng với chúng ta lại là nhiều. Cho nên người mới thọ pháp liền có thể nghiệm; đó là lấy thể nghiệm của tôi, lấy lực lượng, lấy từ trường của tôi.

Lực lượng của một vị Đại Sư không những có thể ảnh hưởng đến tâm của con người, mà ngay cả loài vật, gỗ đá cũng được Ngài ảnh hưởng. Lúc Sư Tổ còn tại thế, có một ngày Ngài đi gặp Sư Ông. Sư Ông có một gian phòng để tọa thiền. Gian phòng đó đại khái như ở đạo tràng vậy, chẳng có gì đặc biệt. Nhưng từ khi Sư Tổ đến viếng, trong phòng dường như có âm nhạc. Người nào vào phòng đều nghe được, không phải chỉ riêng Sư Ông mà thôi. Bởi vì Sư Tổ đã gia trì gian nhà gỗ đó, làm cho gỗ biến thành thần lực hoạt động.

Con người chúng ta cũng vậy, tìm Minh Sư là vì Ngài có lực lượng, có hiểu không? Ngài có thể ảnh hưởng từ trường của

chúng ta, biến đổi từ trường của chúng ta, làm cho chúng ta cũng có một chút lực lượng và được nâng cao đẳng cấp lên một chút, nên chúng ta có chút thể nghiệm của Phật Bồ Tát. Nếu không chúng ta chỉ là phàm phu, không có thể nghiệm gì, cũng không thể nghiệm được trạng thái của đẳng cấp cao. Cho nên phải tìm một vị Minh Sư có nhiều lực lượng. Đợi sau này chúng ta tu nhiều rồi cũng có thể như Ngài, cũng có thể đem lực lượng của chúng ta phân chia một chút cho những người khác, cũng như vị phú ông cho tiền người nghèo vậy.

Không phải tôi cố ý độ người, cố ý dùng thần thông quyền rũ người khác hay làm những gì đặc biệt. Tình trạng này hoàn toàn là tự nhiên mà có. Nếu còn cố ý là vẫn chưa phải là “Đạo”. Nếu như tôi còn phải đi lấy nước cho quý vị uống, nghĩa là tôi vẫn chưa phải là nước. Nếu như tôi là nước, chỉ cần quý vị đến là biết liền, có hiểu ý tôi không? Nước đâu cần nói gì, chúng ta chỉ đựng vào là thân thể sẽ ướt liền, cảm thấy mát liền, cũng có thể vốc lên uống. Có người đi trong sa mạc thiếu nước, cho nên hễ gặp nước không cần lấy gì vốc nước mà dùng miệng uống trực tiếp.

Chúng ta tu hành cũng vậy, mục tiêu cuối cùng là trở thành “Đạo” này, biến thành đại lực lượng này. Cho nên Kinh Kim Cang có nói: *“Tuy độ rất nhiều chúng sanh, thật ra chẳng có chúng sanh nào được độ.”* Đối với Phật, Ngài chẳng độ chúng sanh nào; đối với chúng ta, chúng ta cũng không hiểu được độ là như thế nào, mà hình như lại bị Ngài thu hút vậy. Hễ gặp Ngài liền cảm thấy rất thoải mái, không gặp Ngài thì cảm thấy khó chịu, nhớ thương. Chúng ta chỉ biết có vậy thôi. Dùng cảm tình nhân loại của chúng ta, chúng ta chỉ có thể cảm nhận được như vậy. Ngoài ra chúng ta chẳng hiểu Phật làm thế nào độ chúng ta.

Đối với Phật, thí dụ Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài chẳng có chút cảm giác nào lúc Ngài độ chúng sanh. Có lẽ Ngài sẽ đi thuyết pháp, sẽ dùng mắt nhìn người. Nhưng đối với Ngài, Ngài

chẳng làm việc gì. Tất cả đều tự nhiên như nước. Nước không có nghĩ rằng đang cho mình nước.

Mặt trời cũng vậy, mỗi ngày chiếu sáng mọi nơi, đem lợi ích cho rất nhiều chúng sanh, cho thế giới mà không hề nghĩ: “*Tôi tốt như vậy. Tôi phát ra rất nhiều nhiệt lượng cho chúng sanh. Tất cả mọi vật không có tôi đều không thể lớn.*” Ánh sáng sẽ không nghĩ như vậy. Chiếu sáng là chuyện rất tự nhiên. Cho nên những chuyện tự nhiên đó tôi không biết nói. Nếu như muốn nói về cảnh giới, tôi còn gượng nói được, nhưng cũng không phải cảnh giới thâm sâu gì. Cảnh giới thâm sâu hoàn toàn vượt qua ngôn ngữ.

Đệ tử Phật Thích Ca Mâu Ni đã viết xuống tất cả những thể nghiệm. Thể nghiệm hay cảnh giới của chúng ta rất giống như trong Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Hoa Nghiêm. Nếu quý vị muốn biết thể nghiệm của chúng ta, có thể đọc Kinh Hoa Nghiêm, Thủ Lăng Nghiêm, A Di Đà, Đông Phương Dược Sư Phật, Lăng Già, v.v... Nếu muốn biết trí huệ của chúng ta ra sao thì đọc kinh điển Thiên tông. Trí huệ của chúng ta giống như họ vậy. Cho nên tôi không cần đề cập tới những thể nghiệm đó. Nếu vẫn còn dùng ngôn từ để diễn tả thể nghiệm, thì cảnh giới đó không phải là những cảnh giới thậm thâm vi diệu. Phải biến thành thể nghiệm mới là tối cứu cánh, có hiểu ý không?

Cảnh giới tức là ta, ta tức là cảnh giới. Lúc đó không có lời gì để nói, cũng không có chúng sanh để độ. Nhưng vì có người muốn nghe, nên tôi mới ráng thuyết pháp cho họ. Bởi miễn cưỡng kiếm ngôn ngữ nói, nên có nói cũng không thể nói một cách sâu sắc. Cho dù có nói những gì thâm sâu, cũng không phải thực sự là thâm sâu. Hễ những gì còn cần dùng tới ngôn ngữ, đều vẫn chưa phải là cảnh giới thậm thâm.

Tôi không thể nói được cảnh giới vi diệu này cho quý vị nghe vì không có ngôn ngữ để diễn tả. Dù có nói ra được, quý vị cũng không hiểu. Tôi chỉ có thể khuyên quý vị tu hành, khuyên quý vị mau mau thọ pháp, tọa thiền cho nhiều. Tôi bảo quý vị làm như

thế nào, thì quý vị làm như thế đó. Đợi quý vị tu cao rồi thì cũng không cần nói gì cả, không cần gặp tôi cũng được. Bởi vì tự mình đã có thể nghiệm, tự mình sẽ hiểu.

Cho nên đi đâu, tôi cũng đều khuyên người ta đến thọ pháp, tọa thiền, ăn thuần chay, tu cho sớm. Tôi chỉ có những lời này. Những gì khác đều không thể nào nói được. Thật là đáng tiếc! Tôi cũng không có cách nào hơn. Thí dụ con ếch sống trên bờ và dưới nước; cũng như con rùa có thể ở trong nước, cũng có thể ở trên đất liền. Nhưng con nòng nọc chỉ có thể bơi lội tới lui dưới nước mà không thể lên bờ được. Khi nó trưởng thành, biến thành ếch rồi, mới lên bờ được. Khi con ếch từ trên bờ trở xuống nước, kể cho những con nòng nọc nghe: *“Các con biết không? Ta từ trên bờ mới về. Trên đó rất vui, có rất nhiều người, nhiều xe, rất náo nhiệt. Còn có nhiều đứa bé chạy chơi, đốt pháo, ăn bánh, uống sữa, ăn kẹo, v.v... hoàn toàn khác với tình trạng ở đây.”*

Nhưng con nòng nọc nghe chẳng hiểu chút nào, còn hỏi: *“Lục địa là gì? Tôi chưa từng thấy lục địa. Thế giới đó làm sao có người? Có xe? Còn náo nhiệt?”* Con ếch nói: *“Được rồi, đợi cho con rụng đuôi rồi, ta sẽ dẫn đi xem. Bây giờ không thể nào nói gì hơn.”*

Con rùa cũng vậy. Nếu như nó nói với con cá: *“Anh biết không? Phong cảnh trên bờ rất đẹp. Ở đó có gió, cũng có mặt trời.”* Nhưng con cá nghe nào hiểu. Bởi vì thế giới hay là trong tự điển của nó không có chữ *“lục địa”*, cũng không có chữ *“người”*, đương nhiên cũng không có phong cảnh, xe hơi, máy bay, v.v... Tất cả đều không có. Trong ngôn ngữ của chúng không có những danh từ này, có hiểu không?

Cũng như thế, đối với cảnh giới cao, nếu dùng ngôn ngữ của thế giới này chúng ta không cách nào diễn tả được, bởi vì trong tự điển của nhân loại không có danh từ đó, nên đầu óc của chúng ta không cách nào tưởng tượng được; giống như con nòng nọc hay con cá vậy. Nếu tôi muốn nói những gì thâm sâu hơn, cũng

không cách nào diễn đạt nhiều được. Dù rằng tôi thích nói cũng không được toại nguyện; nhưng tôi cũng không thích nói mấy. Bởi vì đối với người đã hiểu biết thì chẳng cần phải nói, tự họ đã có thể nghiệm. Còn đối với người chưa có thể nghiệm, họ sẽ không thể nào hiểu nổi. Dù có hiểu một chút, cũng không phải là sự hiểu biết hoàn toàn.

Nói những thể nghiệm bên trong sẽ trở thành thái độ khoa trương. Tôi không thích như vậy. Trong đường hướng tu hành của chúng ta, không được để người khác biết đẳng cấp của chúng ta, chỉ tự mình biết mà thôi.

Nếu muốn nói một chút cho người khác nghe, cũng không được xem là thể nghiệm gì, cũng không phải là đẳng cấp bên trong. Chỉ có thể xem là một ít chuyện nhỏ nhặt. Thí dụ trong báo Phật giáo, có lúc cũng cho hay: *“Người nào đó biết trị bệnh. Người nào đó biết dự đoán quá khứ, hiện tại, vị lai. Người nào đó biết lên Thiên Đàng xuống địa ngục, trở về kể chuyện, v.v...”* Những thứ đó đều là trò chơi trẻ con, không phải là thể nghiệm cao thâm vi diệu gì.

Tôi chưa từng viết về những chuyện nhỏ nhặt này nên quý vị tưởng rằng tôi chưa hề nói những đạo lý cao siêu. Thật ra những thứ đó thật chẳng có gì; so với hàng đệ tử của tôi, cũng chẳng có gì hay ho, chỉ là một đẳng cấp sơ khởi mà thôi.

Trên thực tế, nếu chúng ta tu cao rồi, sẽ chẳng ham muốn những thể nghiệm đó chút nào. Sử dụng thần thông hoặc nhìn được quá khứ, vị lai, vẫn là đẳng cấp thấp. Người tu hành cao không cần xem gì hết. Họ như đèn như đi, bất kể chỗ nào cũng biết, không cần coi tướng, cũng không cần coi tay người ta đã biết họ sẽ ra sao. Tuy rằng người ở Mỹ, nhưng không cần động thân đến đây, cũng có thể chữa bệnh cho người khác. Bệnh lớn nhất là gì? Là bệnh vô minh, bệnh luân hồi đời đời kiếp kiếp, hay là bệnh tinh thần. Hễ trị được bệnh vô minh này, những bệnh khác sẽ tự nhiên hết.

Tôi không thích nói chuyện trị bệnh. Nếu không, những người có bệnh sẽ đến tìm tôi. Vì tôi không thích cho người ta biết, nên mới không viết những thứ đó. Tuy nhiên, chỉ cần mỗi ngày theo tôi, sẽ thể nghiệm được rất nhiều chuyện như vậy. Họ tự biết được, không cần viết cũng không cần nói. Tôi không thể đi đâu cũng nói những chuyện đó cho quý vị nghe. Thật sự tôi không thích nói ra. Nếu quý vị muốn biết, nên theo tôi. Thí dụ đuổi ma, trị bệnh, v.v... đối với tôi chẳng có ý nghĩa gì. Chỉ cần quý vị theo học với tôi, những chuyện đó đều sẽ tự nhiên lành. Nhưng mục đích tôi đến đây không phải là trị bệnh, đuổi quỷ. Cho nên tôi chẳng viết gì cả, có hiểu không?

Nhiều người thích quảng cáo trên báo là họ biết trị bệnh, hay là có thần thông gì đó, nên rất nổi tiếng. Nhưng với tôi, những thứ này đều là trò trẻ con. Nếu quý vị muốn nghe đạo lý thậm thâm, không chừng tôi còn nói chút ít. Nếu quý vị chỉ muốn biết tôi có trị bệnh hay không, có thể thấy được quá khứ, hiện tại, vị lai của người ta, hay có dùng thần thông hay không, tôi nhất định sẽ không nói.

Người nào muốn biết, theo tôi học rồi sẽ rõ. Tôi không cần khoa trương, cũng không thích thứ chuyện đó. Nếu như quý vị ra ngoài khoe là tôi biết chữa bệnh, người ta sẽ đến đều vì chữa bệnh chứ không phải vì muốn liễu thoát đau khổ sanh tử.

Công việc của tôi tuy không phải là chữa bệnh, nhưng cũng có thể nói là chữa bệnh. Bởi vì tôi đang chữa căn bệnh nặng nhất, căn bệnh cột người ta trong Tam Giới. Tôi chữa bệnh vô minh của chúng sanh, giúp họ vĩnh viễn được tự do như cỡi bỏ một lớp y phục vậy. Phải cỡi bỏ từng lớp từng lớp mới có thể cứu cánh giải thoát. Đó là căn bệnh tôi phải chữa, bệnh vô minh chữa khỏi rồi, những bệnh khác đương nhiên sẽ hết.

Nếu như quý vị nhất định muốn tôi giảng những gì thậm thâm vi diệu, tôi thật không biết nói như thế nào mới tốt, nên nói theo Kinh Kim Cang hay Tâm Kinh? Thật ra cảnh giới Tâm Kinh, đệ

từ tôi lúc thọ pháp cũng có thể nghiệm được. Cảnh giới không mất, tai, mũi, lưỡi vẫn chưa phải là đẳng cấp cao lắm.

Nếu thực sự quý vị muốn nghe một chút đạo lý thâm sâu, hóa thân Sư Phụ bên trong sẽ nói. Tôi không phải chỉ là thể xác này mà thôi. Quý vị đến bất cứ cảnh giới nào, đều có thể gặp tôi. Lúc đó, tôi sẽ dạy quý vị những gì cao hơn. Khi quý vị đến cảnh giới đó, đẳng cấp đã hơi cao rồi, mới có thể chấp nhận đạo lý tôi dạy.

Hỏi này nhắc đến con nòng nọc phải biến thành ếch rồi mới có thể lên bờ được. Khi lên bờ rồi, con ếch lớn sẽ giới thiệu với nó: *“Đây là con người. Kia là ông lão. Đó là hòa thượng. Vị kia là tỷ kheo ni. Hai người kia là vợ chồng. Anh có biết chưa?”*

Lúc con nòng nọc chưa thành ếch, bất kể con ếch lớn nói gì, nòng nọc cũng không hiểu. Khi con ếch lớn nói đến người già, nòng nọc không biết *“người già”* như thế nào? Lúc nói đến trẻ con, nó cũng không thể tưởng tượng trẻ con ra sao? Nòng nọc là nòng nọc, không cách nào tưởng tượng được con người là như thế nào? Bởi vì trong thế giới của nòng nọc, không có người, trẻ con, vợ chồng, xe cộ, cà rem, cà phê, v.v... Như vậy con ếch làm sao nói rõ hơn được?

Đương nhiên là phải đợi cho nòng nọc đạt đến cảnh giới con ếch, mới có thể nói cho biết: *“Đây là cà phê. Cái kia là thuốc độc. Cái kia là cỏ độc, v.v...”* Bởi lúc đó, con nòng nọc thật sự va chạm với thực tế. Khi gặp những thứ đó, ếch mới có thể nói cho nó nghe, còn trước đó thì không cách nào nói được. Không chỉ riêng con ếch, con người chúng ta cũng vậy. Trên thế giới này có rất nhiều quốc gia. Thí dụ ở châu Phi còn có nhiều chỗ lạc hậu, kém văn minh. Họ không có máy bay, đèn, truyền hình, máy thu âm, v.v... Nếu như mình nói với họ là có máy vô tuyến thu âm, họ nhất định sẽ không hiểu và thậm chí nghĩ: *“Làm sao mà có thể có một người nói chuyện tại đây, người khác tại nơi xa cũng nghe được hết?”* Họ không tin được.

Ở đó cũng không có điện thoại, nếu như mình nói: *“Tôi ở trong nước, không cần đi đâu, chỉ cần quay vài con số là có thể nói chuyện với anh.”* Họ cũng không tin. Bởi vì ở nơi họ, nếu muốn liên lạc với nhau, phải đánh trống, dùng tiếng trống truyền đạt ngôn ngữ. Có tin gì mới, họ đánh trống để những người lân cận đều nghe được. Nếu muốn truyền xa hơn, thì phải đợi làng này đánh xong rồi, làng khác tiếp tục đánh, truyền tin này đến làng bên cạnh. Người xưa đều làm như vậy. Gần đây mới phát minh ra điện thoại. Một trăm năm trước nếu như có người nói về chuyện điện thoại, sẽ không có ai tin.

Xưa kia Âu Lạc có một vị vua rất thông minh hiền đức, Ngài làm thơ rất hay, không thua gì thơ Đường, lại rất thích văn học và cũng rất hiếu thuận. Ngài là vị vua rất tốt, nhưng vì Ngài chưa hề xuất ngoại, không biết rằng các nước ngoài còn có những gì đáng học hỏi thêm, nên mới phái một vị trạng nguyên rất thông minh qua Pháp học hỏi. Chuyện này xảy ra chỉ gần trăm năm nay, hồi đó Âu Lạc vẫn còn chế độ quân chủ.

Lúc đó quốc vương đã phái một vị đại thần sang Pháp học. Sau một thời gian du học, vị đại thần đó trở về Âu Lạc, muốn đem sự khai mở trí huệ của mình ra cống hiến cho đất nước, để cho quê hương mình càng hưng thịnh, càng tự do; cho đời sống dân chúng thêm ấm no hạnh phúc hơn.

Ông bèn tâu với vua: *“Chúng ta không cần dùng dầu lửa thắp đèn. Ở Pháp đèn đều treo ngược, mà cũng không cần dầu, không cần mỗi ngày lau chùi mà vẫn sạch. Khi cần đèn, chỉ cần bấm một cái nút là đèn sẽ sáng lên.”* Vua không tin. Vị đại thần lại nói tiếp: *“Xe ở Pháp không cần ngựa kéo, mà có thể chạy.”* Vua vẫn chưa tin, trong lòng càng lúc càng nghi. Vị đại thần lại nói tiếp: *“Người Pháp không cần cực khổ như chúng ta đến giéng gánh nước. Họ chỉ cần lập một hệ thống và nước có thể từ trong tường chảy ra.”*

Vị vua đó nghe rồi, chịu hết nổi, mới phán rằng: “*Người nói hết chưa. Người đã phạm tội khi quân.*” Thời xưa, khi quân là tội lớn nhất, bị tru di tam tộc. Vị quốc vương này vì vô minh nên đã hại chết một nhân tài và cả nhà của họ. Vị quốc vương này chưa xuất ngoại, không am tường thế giới bên ngoài ra sao, nên đã không tin lời vị quan thần, là một người đã xuất dương du học thành tài; về nước muốn kiến thiết quê hương xứ sở thêm tốt đẹp, rớt cuộc lại bị giết oan. Thật là đáng tiếc.

Một vị Chân Sư tại thế cũng vậy. Phật Bồ Tát hóa thân đến thế giới Ta Bà này, vốn có hảo ý muốn rửa sạch vô minh của chúng sanh, để họ biết trong vũ trụ này còn có cảnh giới tốt hơn nữa, cho họ hiểu rõ thế nào là tình trạng khoái lạc thật sự, cho họ hiểu biết nhiều hơn, biết rằng mình còn nhiều lực lượng chưa phát triển.

Nhưng có rất nhiều người lại không tin, cho nên Giê-su Ki-tô mới bị người ta đóng đinh trên thánh giá, Khổng Tử bị hãm hại, và Phật Thích Ca Mâu Ni cũng bị người ta ném đá hay vu cáo, v.v... Cho nên độ chúng sanh không phải là chuyện dễ, như tôi mới nói chuyện con ếch đó. Chúng sanh không dễ dạy.

Truyền Tâm Ấn cũng như ếch lớn dẫn ếch con lên đường vậy. Ếch con nên theo ếch lớn mà đi. Ếch lớn vừa đi vừa giới thiệu: “*Đây là cây... Đây là cỏ... Đây là người... Đó là ông lão, v.v...*” Hai con ếch như hai thầy trò vậy.

Thật ra, ếch lớn và ếch nhỏ chẳng có gì khác nhau. Nhưng ếch lớn đã lên đất liền nhiều lần, kinh nghiệm phong phú hơn. Trên đất liền có chỗ nào hay vật gì lạ nó đều biết, cho nên nó có thể truyền pháp cho ếch con. Ếch nhỏ theo học rồi, càng ngày càng hiểu tình trạng trên đất liền. Đợi khi trưởng thành, nó cũng có thể trở về dạy những ếch con khác, dẫn chúng nó lên đường.

Giống như vậy, đệ tử mới thọ Tâm Ấn cũng như con ếch mới rớt đuôi vậy, mới bắt đầu lên đường. Cho nên nếu muốn theo tôi học những gì vi diệu, nên học với Sư Phụ bên trong. Bởi vì những

gì thậm thâm không thể dùng ngôn ngữ diễn đạt được, bên ngoài không có thứ đó để dạy, cũng như sinh vật trong biển lớn và sinh vật trên đất liền cũng khác nhau. Trong biển sâu không có người.

Cho nên nói đạo lý cao siêu không dễ. Tôi đã nói qua nhiều kinh rồi. Có lúc cũng có nói sâu hơn, nhưng cũng là lý luận thâm sâu mà thôi. Quý vị không cách nào hội nghiệm một cách thực tế. Nếu có thể dùng ngôn ngữ diễn đạt, tôi đều sẽ ráng nói. Nhưng đa số trường hợp đều là không thể dùng ngôn ngữ thuyết giảng.

Nếu như nói bằng ngôn ngữ là đủ, thì tôi có thể tặng quyển sách hay là bài giảng cho quý vị đọc là được rồi. Vì sao quý vị còn thích nhìn tôi? Bởi vì tôi không phải là quyển sách này, cũng không phải là bài giảng. Khi có mặt tôi, bầu không khí có khác, có hiệu không? Thí dụ vợ của mình đương nhiên là khác với người trong hình. Nếu không mình chỉ kết hôn với tấm hình là đủ rồi, hà tất phải tìm người thật?

Quý vị cũng có rất nhiều hình của tôi; có lúc còn thấy tôi từ trong hình bước ra, nhưng vẫn thích gặp tôi bởi vì chỉ có hình ảnh không thôi vẫn chưa đủ. Hình ảnh và thân xác không giống nhau. Lẽ dĩ nhiên nếu tôi không có ở đó, nhìn hình tôi cũng được, còn tốt hơn là không có.

Vì lý do đó, đệ tử Phật Thích Ca Mâu Ni đã họa hình của Ngài. Mỗi khi họ nhớ đến Sư Phụ họ, mà không được gặp, họ có thể đem hình ra xem. Nhìn hình của Phật Thích Ca Mâu Ni, hay mỗi ngày lạy hình Ngài, đương nhiên có hữu dụng, vì họ đã là đệ tử của Ngài. Rất có thể họ thấy Ngài từ trong hình đi ra, thi triển nhiều điều ảo diệu, nên đương nhiên phải lạy Sư Phụ họ.

Những người không học với Phật Thích Ca Mâu Ni hoặc chưa gặp Ngài, thấy những người này lạy hình Phật Thích Ca Mâu Ni một cách vui sướng, nên cũng lạy theo. Vì duyên cớ đó, mới từ từ biến thành thói quen mỗi ngày lạy Phật gỗ như ngày nay.

Không chừng tôi đi rồi, các học trò vì nhớ thương nên thường lạy hình tôi. Người khác thấy vậy cũng lạy theo; rốt cuộc biến

thành một tôn giáo chuyên môn lay. (Mọi người cười.) Thật ra, nếu như tôi còn tại thế, có hình cũng không có ích gì. Lực lượng này cùng lắm có thể gia trì được 300 năm. Nếu như tôi đã lìa trần, 300 năm sau từ trường đó sẽ bị phá hoại, bởi vì Minh Sư sẽ đem từ trường đi. Chắc cũng còn lưu lại một chút. Khi Ngài đến chỗ nào, sẽ lưu lại nơi đó một chút lực lượng. Chỗ đó sẽ khác với những nơi khác vì có lực lượng gia trì đặc biệt.

Nhiều người vì không thấy được Phật Thích Ca Mâu Ni mới đi triều thánh; rồi cũng có chút cảm ứng. Tại sao vậy? Bởi vì vị Minh Sư tuy đã đi rồi, nhưng chỗ từng được gia trì vẫn khác. Nơi đây hơi đặc biệt, sức chấn động nơi đó được nâng cao một chút, được tịnh hóa. Cho nên chúng ta đến đó sẽ cảm thấy rất dễ chịu. Nếu như đẳng cấp chúng ta hơi cao, không biết chừng còn có một chút cảm ứng. Nhưng đó cũng không là gì.

Một vị đại sư đi rồi, từ trường Ngài không còn. Cho nên chúng ta nhìn hình người chết, khác với hình người sống. Hiện nay khoa học gia đã có thể lợi dụng máy móc để truy cứu ra người trong hình đã chết rồi hay là còn sống.

Cho nên nếu là vị Sư Phụ tại thế, quý vị lạy hình Ngài sẽ có ích. Có người tuy không thọ Tâm Ấn, chỉ cần thành tâm cũng có cảm ứng. Bởi vì vị đại sư đó còn tại thế đó sẽ gia trì tâm hình này. Từ trường của Ngài ở đâu cũng có bởi vì Ngài là Như Lai. Nếu như mình tưởng nhớ Ngài, dù không có hình cũng có cảm ứng. Nhưng đầu óc của chúng ta thường hay quên nhiều chuyện, nên có hình thì dễ nhớ đến người đó hơn, nhớ càng nhiều cảm ứng càng mạnh.

Nhưng chỉ nhờ hình ảnh không thôi vẫn không thể giúp mình giải thoát, trừ khi mình rất thành tâm, có phước báu rất lớn, hoặc đã được vị Sư Phụ tin cậy, Ngài mới có thể cứu mình. Nếu không mình vẫn phải tự tu. Nếu vị đại sư chịu cứu mình, cũng chỉ cứu một mình mình mà thôi. Còn một người thọ Tâm Ấn, năm đời đều được cứu, đều được siêu sanh. Đó là điểm khác biệt nhất.

Cho nên người thọ pháp là hiếu thuận nhất, có trí huệ nhất, cũng là bạn tốt nhất. Bởi vì bạn bè của họ cũng được ảnh hưởng và được lợi ích; bất kể người nào hề mình thương họ hay cung họ, tôi đều phải chăm lo cho họ.

Bây giờ tôi nói một chút thể nghiệm cho quý vị nghe. Tại Đài Bắc, tôi có một người đệ tử mới theo học có vài tháng. Có một hôm, lúc ngồi thiền, Sư Phụ bên trong dẫn anh ta đi thăm năm đời tổ tiên, họ đều đã siêu sanh rồi. Sư Phụ bên trong nói với anh ta rằng: *“Bây giờ con đã biết Sư Phụ đâu có gạt con.”* Thật vậy, năm đời tổ tiên của anh đã siêu sanh rồi, chính mắt anh thấy, đích thân anh thể nghiệm. Sau đó anh lại thấy còn một bình xương tro của một người bà con xa. Anh mới nói với tôi: *“Ở đây còn sót một người, người này là bà con xa của con.”* Tôi nói: *“Được! Không thành vấn đề.”* Anh ta thấy tôi không có gạt gẫm chút nào, nên cảm động đến rơi lệ.

Anh là chủ một hãng xưởng. Mỗi khi dự thiền thất, anh đóng cửa hãng, công nhân đều rất mừng. Vì người chủ đi tu hành, công nhân cũng tự tại, vừa có lương lại được nghỉ ngơi. Cho nên các công nhân đều rất thích tôi. Họ đặt hình tôi trong xưởng và đều bỏ hút thuốc. Tuy họ chưa từng gặp tôi mà chỉ thấy hình thôi, vậy mà họ cũng bỏ hút thuốc hết, không ai ép họ. Vì họ có thể nghiệm nên mới tin lực lượng này.

Những chuyện đó chỉ có thể tự mình thể nghiệm, tôi cũng không cần đặc biệt nói gì để khỏi biến thành là khoa trương. Cho nên tôi không thích nói nhiều, nhưng vì quý vị khao khát muốn nghe, tôi mới hé lộ một chút; quý vị chê là chưa đủ, nhưng lộ ra như vậy đã tốt quá rồi, vì lẽ ra một chút cũng không được nói ra. Nhưng quý vị ở đây đều là người quen thuộc, phần đông đã nghe tôi thuyết pháp mấy lần rồi; hơn nữa một số đã là đệ tử của tôi, chỉ còn một hai người hiện giờ tuy chưa phải là học trò, nhưng sau này cũng sẽ theo tôi học; do đó tôi mới thổ lộ một chút. Còn những điều khác thì không thể nói ra.

Các cảnh giới không thể diễn tả được, trong ngôn ngữ, không có từ ngữ nào có thể hình dung trạng thái đó; cũng không cách nào miêu tả ý đó. Cũng như hồi nãy nói thí dụ về người châu Phi vậy, họ chưa từng thấy máy truyền hình hay máy thu âm, nên không cách nào nói với họ về những đồ dùng đó để họ hiểu được.

Trường hợp này cũng như chuyện về vị vua dốt tối vừa mới kể. Ông vua chưa từng thấy nước từ trong tường chảy ra, cũng không tin có chuyện đó, cho nên mới giết chết một vị công thần khai quốc. Vị công thần đó là một thiên tài, văn chương lỗi lạc, mà cũng là người Âu Lạc đầu tiên biết nói tiếng Pháp. Ông ta ở Paris nói lý luận cho người Pháp nghe, là một người rất tốt. Rốt cuộc lại bị quốc vương giết chết, chỉ vì chính bản thân nhà vua chưa từng thấy đèn điện treo ngược, xe hơi không cần ngựa kéo mà chạy được, càng chưa hề thấy nước từ trong vách chảy ra.

Bây giờ người người đều biết, những việc này đều là chuyện thường. Hiện giờ nước ở Formosa dùng đèn từ trong vách chảy ra, có phải không? Nhưng vị vua đó không biết nên rốt cuộc hại chết người khác.

Giê-su Ki-tô thời đó giảng kinh cho đá nghe, cho nên mới bị đá đóng đinh, có hiểu ý tôi không? Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh, cũng có rất nhiều người phỉ báng; nói Ngài là “ngoại đạo”, thậm chí bị phỉ báng đến nỗi không một người nào chịu cúng dường. Suốt ba tháng Ngài chỉ ăn lương thực của ngựa, bởi vì người ở vùng đó đều phỉ báng Ngài là “ngoại đạo”, nói xấu Ngài, và không cúng dường Ngài. Ngài chỉ còn cách ăn thực phẩm của ngựa.

Làm Sư Phụ là như vậy, quý vị có thích làm không? Có muốn thành Phật không? Người nào muốn thì giơ tay lên. Muốn thành Phật thì nên ăn thức ăn ngựa, không biết chừng còn bị người ta đóng đinh, bị ném đá hay phỉ báng. Quý vị có thích không?

Làm Sư Phụ chẳng có gì tốt. Chúng ta tưởng rằng thành Phật là hay, là vinh quang cao quý, người người đánh lễ, trời còn rưới

bông nữa. Nhưng khi thành Phật rồi, không phải họ ném bông mà là ném đá. Cho nên thành Phật chẳng hay chút nào. Tôi cũng hết muốn thành Phật. Quý vị ở đây số người đã thọ Tâm Ấn không phải là ít, nhưng khi thấy người ta phỉ báng tôi thì hiện thời có nhiều người không dám đến nữa. Đây chỉ là chuyện nhỏ nhặt. Tôi chưa thành Phật, tình trạng đã tệ lắm rồi, đi đến đâu cũng đều có người phỉ báng và nói tôi là “ngoại đạo.”

Kỳ thật tôi rất vui mừng. Bởi nếu “*nội đạo*” toàn những người như vậy, thì tôi đứng ở “*ngoại đạo*” còn khỏe hơn, (*mọi người cười*), không có người tranh luận, cũng không có người phỉ báng. Cho nên tôi rất thích làm “*ngoại đạo.*” (*Mọi người cười.*) Sau này có lẽ chúng ta sẽ trở thành tông phái “*ngoại đạo.*” Bởi vì danh từ này đã nghe từ lâu nên đã nghe quen tai rồi. Cho nên bất kể tôi đi đâu đều tự giới thiệu: “*Tôi là người ngoại đạo, quý vị có muốn học không?*” (*Mọi người cười.*)

Bất cứ thời đại nào cũng vậy. Minh Sư tại thế đều bị người ta phỉ báng hay ném đá. Đôi khi lời họ nói ra còn cứng hơn đá, còn ghê hơn cục đá. Bởi vì cục đá chỉ đụng có một điểm, nhưng lời người phỉ báng nói ra sẽ đụng chạm cả con người, cả tinh thần hay là toàn tâm.

Cho nên chúng ta nói chuyện phải thận trọng; “*thân, khẩu, ý*” đều phải thận trọng. Người tu hành cần phải lợi ích cho chúng sanh, cho nên thái độ phải nhu hòa một chút. Tu rồi thì không thích cãi cọ mấy, cãi vã sẽ làm cho ta cảm thấy khó chịu và không có phong độ quân tử.

Thọ Tâm Ấn rồi, chúng ta sẽ thành một bậc chính nhân quân tử, một người có lực lượng, có linh hồn, có trí huệ, có từ trường nhu hòa và có ánh sáng. Đó mới đúng thực là một con người. Con người không phải sanh ra là đen tối. Cho nên phải tu hành, tu hành thì vui thật, nhưng thành Phật thì hơi mệt.

Quý vị đều cho rằng thành Phật rất tốt. Nhưng ở trên thế giới này không hay ho gì, đối với người trên thế giới này, Phật là một

người ngoại quốc. Cho nên Ngài sống nơi cõi trần này một cách khó chịu. Nhiều người sẽ công kích Ngài, gần nửa số học trò sẽ chạy mất, một số khác công kích Ngài còn mãnh liệt hơn người ngoài. Cho nên đôi lúc người không thọ Tâm Ấn đối với tôi rất tốt, nhưng học trò thọ pháp rồi lại đối xử với tôi không ra gì. Chuyện này có liên quan đến nhân quả trong quá khứ.

Bởi vì kiếp trước họ cũng đã làm như vậy và cũng đã từng xuống địa ngục rất lâu. Sau này có cơ hội tái làm người, họ vẫn tái phạm chuyện cũ, vẫn chưa học xong, cho nên chỉ còn cách trở lại một lần nữa. Nếu như kỳ tái luân hồi này lại làm những chuyện cũ nữa thì phiền lắm; không những cho họ mà còn phiền cả tôi nữa. Bởi vì lần này nếu dạy họ không được, lần sau vẫn phải trở lại dạy, phải luân hồi sanh tử như họ. Nhưng không phải giống như họ, lực lượng bên trong của tôi vẫn tương đồng, chỉ bề ngoài mặc lớp y phục khác.

Quý vị có biết vì sao hiện giờ có nhiều tông phái như vậy không? Bởi vì mỗi lần có một vị đại sư ra đời, họ đều dạy Chân Lý hoàn toàn như nhau. Nhưng đã lâu không có người dạy thứ Chân Lý đó, hoặc trước đó mọi người không gặp thứ giáo lý vi diệu như vậy, nên họ sẽ nghĩ: “*Vị Sư Phụ này sao dạy giáo lý kỳ quái như vậy?*” Thật ra không phải Ngài dạy giáo lý kỳ quái, mà bởi vì chúng ta không hiểu, chưa từng gặp qua thứ giáo lý đó. Kinh điển Phật giáo rất nhiều. Nếu chỉ đọc Kinh A Di Đà, thì không hiểu Kinh A Hàm; đọc Kinh A Hàm rồi, vẫn chưa hiểu Kinh Lăng Nghiêm; vì vậy mới nảy sinh ra nhiều tông phái như vậy.

Chỉ riêng Thiên tông đã có nhiều tông phái rồi, nào là Tào Động tông, Lâm Tế tông, v.v... Ngoài Thiên tông ra, còn có Hoa Nghiêm tông, Thiên Đài tông. Thiên truyền đến Nhật lại biến thành Nhật Liên tông, hay là tông phái khác có pha trộn tinh thần võ sĩ đạo.

Dù là niệm Phật, cũng chia thành rất nhiều tông phái. Có người cho rằng chỉ cần niệm danh Phật A Di Đà là đủ rồi. Có

người thì cho rằng phải làm giống như trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ mới đúng. Cho dù là niệm Phật cũng có rất nhiều tranh luận. Pháp Hoa tông cũng có rất nhiều chi phái. Có người lạ Kinh Pháp Hoa, có người giảng Kinh Pháp Hoa. Mọi người tranh luận nhau, đều cho rằng chỉ có ý kiến của mình mới là đúng, người khác đều là sai; cho nên càng ngày càng phức tạp, biến thành nhiều tông phái.

Mỗi lần có một vị giáo chủ ra đời, giáo lý Ngài dạy, thông thường người khác không chịu chấp nhận. Chân Lý đã thất truyền lâu rồi, người đời sau đều chỉ nghe người ta nói mà thôi, tự mình không có thể nghiệm, cho nên tưởng rằng Ngài dạy những thứ gì khác nhau, liền phỉ báng.

Thí dụ giáo chủ của Lâm Tế tông ra đời. Người của Tào Động tông vì đã quen phần đạo lý của mình, nên phê bình Ngài là “ngoại đạo.” Vị giáo chủ chỉ còn cách nói: “Được rồi! Quý vị đã không muốn học, ta chỉ còn nước đổi thành Lâm Tế tông. Như vậy mới dễ phân biệt chân giả.” Bởi vì lúc đó đại Sư Phụ còn tại thế. Những gì Ngài dạy có thể cho người ta có thể nghiệm. Điều này khác với những người chỉ nhờ miệng lưỡi, cho nên mới thành một tông phái khác.

Trường hợp của tôi cũng vậy, có thể sau này sẽ biến thành Thanh Hải tông. (Mọi người cười.) Bởi vì ít người có thể tiếp nhận giáo lý của tôi. Niệm Phật tông cũng không thích giáo lý của tôi.

Tào Động tông hiện nay dạy người chỉ ngồi không. Lâm Tế tông thì dạy chúng ta đếm hơi thở một, hai, ba, bốn... hay là tham công án “Tôi là ai?”, v.v... Chỉ như vậy thôi. Như vậy đương nhiên là khác với chúng ta. Giáo lý tôi dạy tuy hoàn toàn y như Lâm Tế tông thời xưa, nhưng khác với Lâm Tế tông thời nay. Cho nên họ tưởng rằng tôi dạy giáo lý khác. Cho dù tôi là tiền thân của giáo chủ Lâm Tế tông, họ cũng không cách nào biết, có hiểu không?

Thí dụ bây giờ nói: “*Tiền thân của tôi là Lục Tổ Huệ Năng*”, quý vị có tin không? Nhất định là không tin. Bởi vì hiện nay ngay cả tín đồ Lục Tổ Huệ Năng còn đang phỉ báng tôi, quý vị làm sao tin tôi là hóa thân của Lục Tổ Huệ Năng? Lúc Giê-su Ki-tô đến thế giới này cứu người, có nói: “*Quá khứ của ta là người nào đó.*” Ý Ngài nói tiền sanh của Ngài là pháp sư hay đại sư nào đó. Hiện giờ Ngài tái độ hóa thân trở về. Thật ra Giê-su Ki-tô là vị đại sư mà họ tôn bái thời cổ.

Ý của Ngài rất rõ ràng là có luân hồi. Nhưng bây giờ nếu như quý vị nói với các tín đồ của Thiên Chúa giáo về chuyện luân hồi, họ nhất định sẽ không hiểu và còn nói: “*Người này là ngoại đạo. Thiên Chúa giáo không bao giờ nói về luân hồi, cũng không nói đến nhân quả.*”

Thật ra Thánh Kinh có đề cập đến nhân quả, và nói rất rõ ràng như sau: “*Trồng nhân nào sẽ được quả đó.*” Giê-su Ki-tô cũng tự nói tiền thân của Ngài là người nào đó. Tôi không thể dùng tiếng Trung Hoa phiên dịch tên của Ngài. Quý vị tự về đọc Thánh Kinh. Trong đó Giê-su Ki-tô nhất định có nói Ngài là người nào đó tái sanh, và nói rất rõ ràng. Nhưng người đời sau đọc không hiểu, nên mới biến thành tình trạng như ngày nay.

Thí dụ có người lúc tọa thiền, thấy tôi là Lục Tổ Huệ Năng. Nhưng nếu như tôi nói với người khác như vậy, ai tin? Tôi không thể quảng cáo: “*Lục Tổ Huệ Năng về đây!*” (Mọi người cười.) Chỉ có đệ tử tin được mà thôi bởi vì họ đã thể nghiệm được.

Một vị đại sư không phải chỉ đời này mới là đại sư. Đời đời kiếp kiếp Ngài đều là đại sư. Ngài phát nguyện đời đời kiếp kiếp trở lại thế giới Ta Bà cứu người, không muốn đi Niết Bàn.

Có người thành Phật rồi, không muốn trở về cứu người, muốn lên trên hưởng thụ thế giới thanh tịnh. Có người thành Phật rồi, thấy chúng sanh đau khổ, cảm thấy rất đau lòng, muốn trở về dẫn họ lên. Cho nên đời đời kiếp kiếp làm đại sư. Quý vị đừng hoài nghi: “*Sao mà Lục Tổ Huệ Năng tu hành tám tháng*

là tốt nghiệp. Còn Thần Tú học hơn ba mươi năm, mỗi ngày gần bên thầy, cũng không có ích dụng gì, trái lại đẳng cấp còn thấp hơn Huệ Năng?” Bởi vì Lục Tổ Huệ Năng đòi đòi kiếp kiếp đã tu hành rồi. Ngài tức là Bồ Đề Đạt Ma, và Ngài cũng là Phật Thích Ca Mâu Ni.





7

“*Nghiệp Chương*” Và “*Định Nghiệp*” Có Gì Khác Nhau?

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa

Ngày 4 tháng 8 năm 1986

Hôm nay có một đệ tử hỏi tôi: “*Sư Phụ! Sư Phụ nói thọ Tâm Ấn rồi năm đời thân nhân được siêu sanh, nghiệp chương đời đời kiếp kiếp có thể được tiêu trừ, như vậy không phải Phật đã nói: “Định nghiệp không thể chuyển được chăng?”*”

Định nghiệp khác với nghiệp chương, Phật nói chẳng sai. Định nghiệp đúng thật không thể chuyển. “*Nghiệp chương*” là chỉ ý thức của A-Lại-Da Thức, là sự ghi nhớ đời đời kiếp kiếp chúng ta mang theo. Thọ Tâm Ấn rồi, tất cả sự ghi nhớ hay ý thức trong A-Lại-Da Thức đều có thể được tiêu trừ. Nói cách khác là nghiệp chương đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn được tiêu trừ. Nhưng kiếp này chúng ta vẫn còn định nghiệp. Khi định nghiệp tiêu, chúng ta tức khắc được lia khỏi thế giới; bởi lẽ không còn nghiệp báo của đời này, chúng ta không còn lý do ở lại thế giới này nữa.

Vì có định nghiệp đời này, nên chúng ta vẫn còn tiếp tục sống để mà tu hành độ chúng sanh.

Nếu như chúng ta có nghiệp chướng mà không có cách tiêu trừ thì làm sao thành Phật được? Không có cách tiêu trừ nghiệp chướng, thì không cách nào giải thoát. Nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì được giải thoát. Chắc chắn là có thể cải biến được nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp, nếu không Phật Thích Ca Mâu Ni làm sao thành Phật được? Đệ tử Phật Thích Ca Mâu Ni theo Ngài xuất gia rồi trở thành A La Hán bởi vì nghiệp chướng đã được tiêu trừ; nhờ vào sức gia trì của Phật, mới khiến cho họ chỉ trong một khoảng thời gian ngắn đã đắc quả vị. Nhiều người đọc Kinh Kim Cang không thấu hiểu nghĩa kinh, hoặc hiểu lầm, bị kinh điển cột chặt, sinh ra cố chấp. Đọc kinh như vậy còn có ý nghĩa gì?

“*Nghiệp*” có thể “*chuyển*” được, nếu không tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên người ta xuất gia, thành một người cao quý. Nếu như không thể chuyển nghiệp, Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ không thân nhiều đệ tử có thân phận khác nhau. Lúc Đức Phật còn tại thế, xã hội được chia làm bốn đẳng cấp: Bà La Môn, quý tộc, thương gia và nô lệ. Thời đó, những người thuộc giai cấp nô lệ không thể cùng ăn cơm, kết hôn, hoặc làm bạn với người quý tộc. Nhưng Đức Phật đã bất chấp, Ngài cho rằng chỉ cần những người nô lệ xuất gia và tu hành đàng hoàng, cũng có thể thành những người có thân phận cao quý.

Phật Thích Ca Mâu Ni biết có thể cải biến được nghiệp chướng. Theo Phật xuất gia, nhất định có thể thực hiện điều này được. Thời đó có rất nhiều người phản đối tư tưởng của Ngài, cho Ngài là “*ngoại đạo*”, cố chấp, phá hoại chế độ xã hội; và rất nhiều người trách mắng Ngài. Phần đông người Ấn Độ đều học Tứ Vệ Đà (*VEDA*), với họ nghèo là nghèo, giàu là giàu. Cho nên định nghiệp và nghiệp chướng không thể chuyển được. Đó là một quan niệm hoàn toàn sai lầm.

Định nghiệp là gì? Thí dụ một người làm nghề ăn xin; đó là định nghiệp của họ đã chủ định người này sẽ là như vậy. Đó là luật của vũ trụ. Người tu hành có thể chuyển định nghiệp, tuy không thể chuyển biến hoàn toàn, nhưng có thể thay đổi chút ít. Thí dụ có người được định là sẽ bị giết, nhưng có thể chuyển thành bị phỉ báng, bị đánh, bị chặt cánh tay hay ngón tay.

Tam Tạng có một lúc bị bệnh, Ngài rất thành tâm sám hối. Sau đó trong mộng có một Thánh Nhân cho biết: *“Không sao đâu, bệnh này là để tiêu trừ nghiệp chương.”* Chúng ta theo một vị Đại Sư Phụ tu hành, phước báu của vị này có thể cải biến định nghiệp của chúng ta. Cho nên theo Phật học sẽ rất mau thành A La Hán, Thỉnh Văn, Bồ Tát, v.v...

Sư Tổ của tôi có một đệ tử sau này trở thành Sư Ông, cũng là một vị Đại Sư. Có một ngày Ngài từ trên ngựa té xuống, bị trật xương, rất đau đớn mà chữa không hết. Một vị sư tỷ thấy vậy mới đi báo với Sư Tổ. Sư Tổ nói: *“Đề thầy tra xem”*, rồi mới tọa thiền một ngày, khi xuất định mới nói với vị sư tỷ: *“Định nghiệp đã chuyển từ năm năm thành năm tháng.”*

Trong hàng đệ tử của tôi cũng có chuyện đó. Tôi bảo không cần mô, rút cuộc đã tránh được chuyện mổ xẻ phiền phức này. Đối với người thường thì định nghiệp không thể chuyển. Nhưng thật ra điều này có thể làm được, nếu có sự giúp đỡ của một vị đại sư. Nằm mộng cũng là một trong những phương cách để trả định nghiệp. Thí dụ trong mơ thấy mình bị chém chảy máu.

Có người khi tu hành gặp nhiều cản trở, đôi lúc quá sức chịu đựng. Lý do là bên cạnh định nghiệp còn có nghiệp mới, nên khó chịu hơn người thường. Muốn vượt qua trở ngại này, ngày ngày phải niệm Quán Âm hai tiếng rưỡi để tiêu trừ nghiệp mới. Điều này có người sẽ cho là rất khó thực hiện được. Họ sẽ mượn cớ, thứ nhất thân thể không khỏe, thứ hai không có thời gian, thứ ba bị sự việc bên ngoài quấy nhiễu. Nếu không theo đúng thời gian tôi quy định để tọa thiền, nghiệp mới sẽ tăng dần mãi.

Người thường khi tạo nghiệp, nghiệp báo chưa xuất hiện liền mà phải đợi tới kiếp sau mới có. Nhưng người tu Pháp Môn Quán Âm, nếu muốn cầu một đời giải thoát, định nghiệp và nghiệp mới sẽ cùng xuất hiện. Người thường tạo nghiệp, phải tái luân hồi để thọ báo, nên nghiệp chướng chưa hiện tiền nhanh chóng. Còn người tu Pháp Môn Quán Âm, vì không muốn tái luân hồi, nên nghiệp chướng phải được thanh trừ hết trong một đời, kể cả “*nghiệp mới*” đã tạo.

Thí dụ Mục Kiền Liên có thần thông hạng nhất, Ngài không những có thể vận dụng thần thông để thấy được nhiều cảnh giới, mà còn biết dùng thần thông kiểm chế ngoại đạo. Phật Thích Ca Mâu Ni từng cảnh cáo Ngài, không cho Ngài sử dụng thần thông, nhưng Mục Kiền Liên không nghe, cuối cùng bị ngoại đạo dùng đá đè chết. Đó là nghiệp mới Ngài đã tạo. Cho nên có thần thông cũng không dụng ích gì. Hễ tạo nghiệp là nhất định phải trả.

Đôi khi có bệnh cũng là một thứ phước báu. Cho nên không nên dùng lực lượng tu hành để chữa bệnh, làm vậy là trái với luật thiên nhiên. Thân thể còn thì còn thần thông; thân thể mất thì thần thông cũng tiêu luôn. Đó không phải là cứu cánh. Thần thông tối cao là không biết có thần thông; độ người nhưng không có người được độ. Học trò của tôi đều có thần thông. Khi tôi nhìn quý vị một cái là đã gieo duyên với quý vị rồi, nên khi quý vị rời khỏi thế gian, sẽ không bị xuống địa ngục. Thần thông tối cao là cảnh giới vô ngã, vô hình vô tướng. Có “*Ta*” tức là ngoại đạo, không hợp với vũ trụ. Có thể phối hợp với vũ trụ tức là Chân Lý. Đó cũng là luật thiên nhiên, như mặt trời chiếu sáng tại Địa Cầu, như Xuân, Hạ, Thu, Đông, tứ thời vận chuyển.

Có nhiều đệ tử thấy tôi qua nhiều hình dáng khác nhau. Sự thật tôi vẫn là dáng này, nhưng vì chúng sanh sở kiến bất đồng, tâm niệm bất đồng, đẳng cấp bất đồng, nên kết quả khác nhau. Tất cả đều do tâm tạo.

Định nghịệp và nghịệp mới tạo đều có thể chuyên đợc. Nhưng người thường không thể làm đợc điều này mà chỉ có người tu hành mới có thể chuyên. Người tu hành cũng có khác biệt, pháp môn khác nhau, đẳg cấp khác nhau. Đa số thầy cũng có nhiều đẳg cấp. Một vị thầy bình thường không có nhiều lực lượng lắm, không thể chuyên định nghịệp của chúng ta, nhưng chúng ta có thể nghe họ nói những đạo lý tốt, làm việc đạo đức; rồi không chừng kiếp sau có thể gặp vị Đạo Sư có lực lượng lớn. Nếu Ngài là Bồ Tát hóa thân thì có thể chuyên tất cả nghịệp chướng.

Lục Tổ Huệ Năng và Thần Tú là hai người hoàn toàn khác nhau về trí huệ và lực lượng tu hành. Đạo Lục Trung Quốc có rất nhiều pháp sư và người xuất gia, nên việc Thần Tú trở thành Quốc Sư không phải chuyện dễ. Nhưng đẳg cấp của Ngài không cao bằng Huệ Năng. Thần Tú là đạo biểu cho những pháp sư thường, còn Huệ Năng là người duy nhất đạo khai ngộ. Ngài nói: “*Bồ đề bốn vô thọ. Minh kiến diệc phi đầi. Bốn lai vô nhất vật. Hà xứ nhạ trần ai?*” Cho nên Ngài nói đâu có gì là minh kiến và người đắc “*Đạo*” không có nghịệp chướng. Những lời này, các pháp sư khác không dám nói. Tư tưởng của Ngài Huệ Năng khác với những pháp sư khác biểu thị đẳg cấp chênh lệch nhau rất xa.

Trong mỗi một đời không thể có xuất hiện quá nhiều Đạo Sư. Ấn Độ lớn như vậy, hai ngàn năm trước, chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni và Duy Ma Cật là hai vị Đạo Sư. Đạo Lục Trung Hoa chỉ có Huệ Năng là nổi danh nhất. Nhưng thời đó nhiều người phê bình Ngài, phỉ báng Ngài là “*ngoại đạo.*”

Có nhiều người đợc kinh điển rất chấp nhất, không biết rằng kinh điển còn tùy đẳg cấp khác nhau của chúng sanh mà nói. Có một ngày có một người đến hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni một câu hỏi, Ngài trả lời “*Như nhau.*” Sau đó có người khác đến hỏi cũng câu hỏi đó, Phật trả lời: “*Không như nhau.*” Đệ tử

Ngài lấy làm lạ, sao lại cùng một vấn đề, mà câu trả lời lại khác nhau? Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “*Chuyện này có quan hệ gì tới con?*” Từ đó cho thấy, đẳng cấp khác nhau nên câu trả lời cũng khác nhau.

Có nhiều người không hiểu được chân tướng sự việc, không tin lời Đại Sư nói, còn phi báng Ngài và nói Ngài là “*ngoại đạo.*” Thật ra tại chúng ta không hiểu rõ Ngài. Muốn phê bình một người nào, cần phải tìm hiểu họ một thời gian mới có thể kết luận về họ được. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, có nói: “*Những gì ta nói chỉ bằng một nắm lá trong tay.*” Chỉ trong một hai ngày, hay một hai năm mà hiểu một vị Đại Sư làm sao được? Muốn thật sự hiểu biết vị Đại Sư cần phải có đẳng cấp như Ngài mới có thể hiểu được.

Hôm nay giảng đến đây thôi. Có câu hỏi không?

VẤN ĐÁP

Vấn: *Thông thường tụng kinh đều có hồi hướng không? Chúng ta tọa thiền có thể hồi hướng không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Có thể. Đó là lòng tốt của chúng ta, do đó cũng sẽ có lực lượng gia hộ.

Vấn: *Sư Phụ, con là người mới học Phật. Con vốn là tín đồ Thiên Chúa, gần đây vì vợ con mới chuyển niềm tin sang Phật giáo, con mới vào cửa Phật, vậy phải đọc sách nào mới tốt?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Không cần đọc sách gì cả, cố công tọa thiền là đủ rồi. Nhưng nếu muốn đọc cũng được, bản thân tôi là quyển sách tốt nhất. Đến gặp tôi là được rồi.

Vấn: *Con mượn nhà, bà vợ chủ nhà mới qua đời và bài vị được đặt ở phòng khách. Gần đây vợ con trong mình không được khỏe. Điều này có quan hệ gì với bài vị này không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Có. Nhưng tu hành rồi sẽ khỏi. Vợ anh đã ăn chay chưa? Có tu hành không? Nơi nào cũng có Phật và cũng có ma. Tu hành tốt, thì dù là nghĩa địa hay là chỗ ma cũng không sợ; không tu hành, thì dù là Phật đường cũng có ma quý.

Cho nên tu hành quả thật là điều rất quan trọng. Nếu muốn cải biến tất cả mọi việc thì phải tu hành. Muốn liễu thoát sanh tử thì càng phải tu hành hơn.





Một vị Đại Sư, hay một vị đại tu hành sẽ phát ra một lực lượng rất lớn. Dù các Ngài không nói gì, người khác cũng tự nhiên cảm thấy bị thu hút.

Trích từ bài thuyết giảng "*Sức Hút Vô Hạn Của Từ Trường Một Vị Chân Sư Đặc Đạo*"





8

Ng nghiệp Chương Vốn Là Không

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung tâm Tịnh Tọa Vô Lượng Quang, Formosa**

Ngày 25 tháng 10 năm 1987

Nhiều người muốn gấp rút thành Phật. Tôi thấy họ thật là đáng buồn cười và đáng yêu. Muốn thành Phật gì? Phật đã sớm thành rồi, vốn chẳng có gì đau khổ. Đều là tự tìm phiền não, tự tạo đau khổ. Thật vậy, chẳng có chuyện gì là đau khổ. Tất cả những gì trên thế giới này đều là để vui chơi mà thôi!

Tôi vốn không có khổ. Tất cả đều là bị quý vị làm khổ. Bởi vì quý vị quá khổ, gặp tôi là khóc, kể lể đủ chuyện. Tôi thấy quý vị khổ mà không giúp được nên cũng đau lòng, thầm nghĩ rằng: “*Người đó sao mà khổ vậy? Sao mà đại thế?*” Nhưng tôi không cách nào giảng đạo lý cho họ nghe. Họ như người mù; mặt trời rọi ở đây mà họ cứ hỏi: “*Đâu có! Nó ở đâu?*” Có hiểu ý tôi không? Thật là tội nghiệp!

Muốn thoát ly khổ ải là chuyện rất dễ. Chỉ cần thêm một chút đường vào, làm biển khổ biến thành biển ngọt là xong. (*Mọi người cười.*) Đáng lẽ Formosa không nên có biển khổ bởi vì

nhiều đường quá, dùng không hết. Quý vị nấu gì cũng bỏ đường khiến tôi ăn đến phát ngán; nấu mặn cũng bỏ đường. Ở Formosa tôi chưa tìm thấy món ăn gì có thể gọi là mặn hết. Bánh mặn cũng thêm đường, cũng có mùi đường, có phải không? Nấu ăn cũng có mùi đường. Ngoại trừ ở đây nấu là không bỏ đường mà thôi.

Người tu hành nên giữ sự thanh tịnh trong mọi hoàn cảnh. Dù cho ngày mai có chết cũng không sao, có xuống địa ngục cũng kệ; như vậy mới có thể thành Phật. Sợ địa ngục không thể thành Phật, sợ làm chúng sanh cũng không thể thành Phật, còn muốn độ chúng sanh cũng không thể thành Phật. Vì còn quá bận rộn, sợ cái này, nghĩ cái nọ, sẽ chẳng có thời giờ để tìm hiểu Phật là ai? Mỗi ngày cứ ở đó bàn về địa ngục, nghĩ tới địa ngục, địa ngục, v.v... Đương nhiên sẽ không thấy được Niết Bàn, có hiểu không? Chúng ta chú ý nơi nào, thì tâm chúng ta sẽ trụ vào nơi đó, không lo những chuyện khác được nữa, có phải không?

Tôi đưa ra một thí dụ rất giản dị, quý vị sẽ biết liền. Thí dụ quý vị ngồi trước máy truyền hình, nhưng trong đầu có rất nhiều chuyện buồn, nhiều chuyện về công việc làm ăn chưa được giải quyết, nên tuy ngồi đó, nhưng mắt không thấy gì cả, có phải vậy không? Trên máy truyền hình có nhiều hình ảnh nhưng chúng ta như không thấy vậy, hoặc đôi khi chúng ta đọc báo quá say mê, cũng không nghe tiếng ồn của con nít. Khi chúng ta đặt báo xuống, mới cảm nhận được sự huyền ảo này. Sự thật tiếng ồn đã sẵn có, chỉ vì chúng ta quá chuyên tâm vào tờ báo nên không nghe thấy, hoặc vì chúng ta đang chuyên tâm nghĩ đến chuyện làm ăn, nên không thấy những hình ảnh trên đài truyền hình, có hiểu ý của tôi không?

Cũng vậy, nếu quý vị sợ địa ngục, hàng ngày nghĩ đến địa ngục, thì tuy thân xác ở đây, nhưng tâm trí đã ở địa ngục rồi. Hoặc nếu như quý vị còn muốn “độ” chúng sanh, quý vị sẽ trụ tâm vào Thập Phương Tam Thế chúng sanh, mà không đặt tâm tại chỗ chủ nhân (*mắt trí huệ*).

Thật ra, chúng ta chỉ cần trụ tâm nơi mắt trí huệ thì chúng sanh nào cũng độ được, không cần bận tâm đi độ họ, có hiểu không? Tất cả tự nhiên được độ; người ngồi đây, chỉ việc phóng hào quang ra độ Thập Phương chúng sanh. Nhưng không có chúng sanh nào biết mình độ họ. Dù toàn thế giới đều bị mình độ mà họ cũng không biết, như vậy mới là độ chúng sanh. Không phải lật đật đến đây khóc lóc nói: “*Con muốn độ chúng sanh. Họ khổ quá.*” Dù mình có khóc hết nước mắt, họ cũng không khá hơn được. Mình cứ mỗi ngày muốn bắt họ, muốn độ họ một cách vội vàng, họ sẽ không cho mình bắt.

Độ chúng sanh không phải chuyện dễ. Mình càng muốn độ họ, họ càng không muốn mình độ. Điều là chúng ta tự tìm phiền não, không có chúng sanh nào muốn để cho chúng ta độ. Phật Bồ Tát độ chúng sanh, tâm họ rất trống, không nghĩ là “*Độ chúng sanh.*” Ngài chỉ làm việc của Ngài mà thôi; rồi chúng sanh tự nhiên được độ.

Có người đời đời kiếp kiếp độ chúng sanh, nhưng không biết có chúng sanh được độ. Đó là lực lượng của Phật Bồ Tát, hay lực lượng của “*Đạo*”. Chúng ta không cần ra tay độ chúng sanh. Hễ chúng sanh nhận biết được lực lượng này thì tự nhiên được độ, có hiểu ý của tôi không? Người đó tức là người tự tại giải thoát, đã thành Phật, đời đời kiếp kiếp còn đó, là người đó độ chúng sanh, không phải chúng ta độ người nào. Đa số người nói “*Độ chúng sanh*” đều là dùng “*ngã chấp*” để độ; do đâu óc chúng ta cho rằng chúng sanh đau khổ quá, cần nên độ họ. Thật ra chẳng có chúng sanh khổ, chỉ có chúng ta tự làm khổ mình mà thôi.

Khi chúng ta chưa khai ngộ, sẽ nhìn thấy mọi chúng sanh đều khổ. Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát, khi chưa khai ngộ, thấy chúng sanh rất khổ; cho nên mới nhìn thấy địa ngục, có hiểu không? Sau khi khai ngộ, mới biết là không có địa ngục. Dù có cũng không sao. Đối với Phật Bồ Tát, có địa ngục năm ngàn năm, năm chục ngàn năm, cũng chỉ như trong nháy mắt, chẳng có gì

tồn tại, có hiểu ý của tôi không? Thí dụ ở Địa Cầu chúng ta có thể sống một trăm năm, trên Thiên Đàng có thể sống đến năm trăm năm, năm ngàn năm, v.v... Thời gian đó đối với Phật Bồ Tát rất là ngắn, như búng ngón tay. Một sát na là như vậy; và Phật thường dùng thí dụ đó với ngụ ý nói sự nhanh chóng.

Chúng ta tự tìm phiền não nên mỗi ngày có đau khổ; chúng ta đem bài vở học tập biến thành hình phạt cho chúng ta nên mới đau khổ như vậy. Tôi dạy quý vị một phương pháp rất đơn giản để thoát lia phiền khổ. Đó là xem đau khổ như bài vở của chúng ta đang học trong trường vậy.

Trẻ nhỏ đến trường được học rất nhiều bài vở; có lớp dạy làm thơ, đọc lên nghe rất hay, rất khoan khoái. Thí dụ đọc thơ của Lý Bạch, Tô Đông Pha, hay thơ nổi danh của Trương Kế. *“Nguyệt lạc cô đề sương mãn thiên. Giang phong ngư hỏa đối sầu miên. Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn Từ. Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền.”* Cảm thấy rất đẹp, rất hay, rất khoan khoái phải không? Chúng ta sẽ nghĩ, sao có người có thể diễn tả cảnh đẹp đó một cách sống động như thế?

Tào Tháo cũng biết làm thơ; thơ của ông cũng rất hay và rất cảm động. Tôi có đọc thơ của ông, rất phục, thâm hỏi: *“Sao một kẻ giết người trong nháy mắt, lại có thể làm thơ hay như vậy?”* Để bữa khác tôi sẽ nói vì sao ông như vậy. Thi nhân hay nhạc sĩ có thể nói đã là Thánh nhân một nửa; tâm tính rất lương thiện và tinh thần họ rất cao, ngày ngày chỉ đắm mình trong thơ và nhạc.

Trong trường cũng có nhiều lớp về thơ phú, văn chương, âm nhạc, toán số hoặc thể thao, v.v... Lúc còn học trung học, tôi cũng từng học âm nhạc; ngoài ra còn phải học hội họa, thư pháp, thủ công, thể thao, vận động, v.v... Có môn thì chúng ta thích, có môn thì chúng ta không thích. Những môn mà chúng ta thích, khi học sẽ cảm thấy rất dễ chịu, rất vui vẻ; gặp phải môn không thích sẽ cảm thấy khổ sở và bực bội lắm; cứ than thầm rằng: *“Sao phải học môn chán ngán này? Học để làm gì?”*

Tôi còn nhỏ cũng vậy. Quý vị đọc tóm lược tiểu sử của tôi trên sách có nói tháng nào tôi cũng lãnh bằng khen hạng nhất đem về. Thật ra tôi rất ít học.

Hồi còn học trung học, mỗi lần gặp những môn tôi không thích, tôi đợi đến giờ nghỉ, lén ra ngoài, nhảy lên xe gắn máy chạy ra bờ biển nghe sóng vỗ, hoặc vào quán cà phê ăn bánh, nghe nhạc. Tôi thích những môn làm cho người ta khoan khoái này, nên tự mình lựa chọn bài vở cho mình học, đi nghe hải triều âm hay tự làm thơ. Nghe tiếng sóng biển, tôi có cảm hứng làm thơ; viết xong in thành sách. Lúc tôi còn nhỏ đã từng xuất bản thơ của chính mình; nên tuy mới học trung học mà đã nổi tiếng vì có nhiều người rất thích thơ của tôi.

Tôi không học nhiều, tôi rất lười. Quý vị đừng học theo gương tôi. Tôi nói thật đó. Nếu là học trò, quý vị đừng bao giờ học theo gương của tôi, bởi vì ở Formosa khác, cá tánh của mỗi người cũng khác nhau; có người phải học rất nhiều mới ra trường, có người chẳng có học gì cũng tốt nghiệp.

Tục ngữ có câu: “*Chó ngáp phải ruồi.*” Con chó không có cố ý bắt ruồi. Nhưng vừa lúc nó ngáp thì có con ruồi bay vào. Trường hợp của tôi là như vậy, tôi không học, hình như có Long Thần Hộ Pháp học giùm, thi giùm, v.v... Quý vị đừng nên học theo gương xấu này. Trong trường bạn học lại cung hư tôi. Tôi không hiểu tại sao? Đã không học nhiều, mỗi lần gặp môn không thích, tôi trốn đi uống cà phê, nhưng thầy bạn đều mến thích tôi. Đến bây giờ, tôi vẫn không hiểu tại sao có những thầy giáo lại thích tôi đến thế; dù tôi không thích môn ông dạy, ông thầy đó vẫn thích tôi.

Đôi lúc tôi ở lại nghe giảng, vị thầy đó cảm thấy rất hân hạnh và vui thích. Nhưng những học sinh khác thì không được, không phải đứa nào cũng có thể trốn học đi chơi như tôi. Trường mà tôi theo học rất nghiêm khắc, có điểm danh. Nếu như gọi tên mà người không có ở đó thì mệt lắm, có hiếu ý của tôi không?

Nhưng hình như họ không thấy tôi trốn lớp. Khi điểm danh, nếu tôi không có cũng không sao; có người sẽ nói giùm tôi: “*Cô ấy bệnh nên về trước rồi*”, hay là: “*Cô ấy đi phòng vệ sinh*”, hay là như thế nào thế nào, v.v... Bạn học biết cách che chở tôi lắm. Tuy cũng có một hai người rất đố kỵ, nhưng phần đông đều rất thích tôi. Bởi vì khi gần tôi, họ cảm thấy tôi nhẹ nhàng, vui sướng, tự tại, không nghiêm nghị, cũng không bị nhà trường coi ngó gắt quá. Họ thấy tôi tự tại như vậy, mà họ không thể tự có được, nên rất hâm mộ.

Thế giới này cũng vậy. Nếu chúng ta có lực lượng, cũng có thể tự lựa chọn lớp học cho mình. Những người tu Pháp Môn Quán Âm càng ngày càng có lực lượng, càng ngày càng có sự tự tin, càng có thể tự chọn khoa mục, không bị trường học thế giới này ràng buộc, nên chúng ta càng ngày càng nhẹ nhàng, càng ngày càng tự tại. Không phải chúng ta thay đổi cá tánh, mà là cái nhìn chúng ta đã khác. Thí dụ trước kia có một vật gì hay chuyện gì, đối với chúng ta rất quan trọng; nhưng bây giờ, với chúng ta, vật đó hay chuyện đó không là gì cả, có hiểu ý của tôi không? Bây giờ chúng ta có thể xả bỏ được rồi. Cho nên người ta gặp mình sẽ nói: “*Người này theo Sư Phụ học rồi thay đổi tánh tình rất nhiều.*” Không phải tôi dùng thần thông biến đổi tánh nết họ, mà là tu Pháp Môn Quán Âm rồi cái nhìn của họ thay đổi như một đứa nhỏ. Càng lớn thì cách nghĩ càng khác, có phải không? Bây giờ sự suy nghĩ của chúng ta khác với sự suy nghĩ hồi hai mươi tuổi, lại càng khác với lúc năm tuổi, có phải không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Bởi vì chúng ta đã lớn rồi.

Người tu hành cũng vậy, đặc biệt là người tu Pháp Môn Quán Âm. Nếu họ thật sự theo sự chỉ dạy của tôi mà tu hành, nhất định sẽ có sự thay đổi. Bởi vì lực lượng Quán Âm này có hiệu năng không thể tưởng tượng được, như một dòng nước chảy. Nếu như có dơ, chỉ cần thoa xà phòng rồi dùng nước rửa sạch, có hiểu ý của tôi không? Quán Âm là thứ âm lưu đó, sẽ giúp chúng ta rửa

sạch nghịệp chương của mình. Đến lúc đó chúng ta mới thật sự hiểu nghịệp chương vốn là không.

Vì sao nói là “*không*”? Bởi vì lúc đó chúng ta khoan dung chúng ta, chúng ta hiểu rằng đó không là gì, đó không phải là nghịệp chương, đó là chuyện tự nhiên. Ta không có tội, có hiểu ý của tôi không? Lúc đó mới thật sự hiểu biết vì sao chúng ta không có tội. Bởi vì đó không phải là tội.

Thí dụ khi còn nhỏ, chúng ta thường hỏi cha mẹ chúng ta rằng: “*Con từ đâu đến?*” Tôi từng hỏi mẹ tôi câu này và bà trả lời là lượm tôi dưới cây bồ đề. Trong làng tôi có một cây bồ đề rất lớn ở cạnh chùa, rất đẹp, rất tươi tốt, và rất mát mẻ. Mỗi khi tôi hỏi bà: “*Con từ đâu đến?*” thì bà nói bà lượm nơi đó đem về nuôi. Có người sẽ nói với trẻ nhỏ: “*Từ trong miệng ra*”, hoặc những lời khác. Tôi không biết quý vị trả lời với con quý vị như thế nào.

Khi đứa bé lớn hơn một chút, thí dụ mười mấy tuổi, qua báo chí truyền hình, tìm được giải đáp cho câu hỏi. Nhưng lúc đó đứa nhỏ vẫn chưa được phép có con, có hiểu ý của tôi không? (*Không có ai trả lời.*) Quý vị sao nghiêm quá vậy? Chuyện nhỏ mà? Không có gì đâu! Mỗi lần nói đến chuyện này, mọi người đều hay sợ. Quý vị thấy gãi ngứa có gì quan trọng không? (*Mọi người đáp: Không.*) Chuyện này cũng như gãi ngứa vậy, đó là chuyện tự nhiên, không cần phải sợ như vậy. Tôi thấy quý vị hình như không dám nghe. Thật ra còn những chuyện tệ hơn mà tôi chưa nói đến thôi.

Khi đứa nhỏ lớn được mười mấy tuổi, cha mẹ nó bảo: “*Con không nên gần phụ nữ, không thể có bạn gái. Trai gái phải phân cách rõ rệt.*” Giữa nam và nữ thời trung học, còn có cảnh sát, thầy giáo, cha mẹ và rất nhiều quan niệm đạo đức, sự ràng buộc của xã hội, năm giới, mười giới, v.v... Nhưng khi thanh thiếu niên trưởng thành, thí dụ như từ hai mươi, hai mươi lăm, hay ba mươi tuổi, cha mẹ lại ép con cái kết hôn. Lúc đó chúng không muốn

cũng không được. Bởi vì chúng phải học những bài học cao hơn; chúng đã có khả năng sanh đê; nếu không sanh con sanh cháu, cha mẹ sẽ không vui.

Như vậy có phải mâu thuẫn không? Không phải. Lúc đó, quý vị có thấy rằng mình có tội không? Bởi vì lúc đó quý vị đã trưởng thành rồi, cái nhìn đã khác; biết rằng sanh con là chuyện tự nhiên, không có gì hết; lớn lên thì phải kết hôn, phải có quan hệ vợ chồng mới có con, mới làm vui lòng cha mẹ. Lúc nhỏ cảm thấy chuyện sanh con là xấu, bây giờ biến thành rất quan trọng, cần thiết, hiểu không? (*Mọi người đáp: Hiểu.*) Tôi cảm thấy quý vị hình như không hiểu. Nếu như chưa hiểu, tôi có thể nói thêm thí dụ nữa.

Tu hành cũng vậy, tuy rằng nghiệp chướng vốn là không. Nhưng phải tu qua từng tầng một mới hiểu thật sự “*Nghiệp chướng vốn là không.*” Lúc còn nhỏ, bị ngăn cấm điều này việc kia; lớn thêm chút, vẫn chưa được làm, tuy đã hiểu biết thêm chút ít; khi trưởng thành việc bị cấm trước kia trở thành điều nên làm, phải làm, thành một thứ trách nhiệm, một thứ nhiệm vụ không làm không được. Đa số quý vị đều ép con mình lập gia đình. Trước kia thì ngăn cấm, bây giờ thì bắt buộc, có phải vậy không?

Giống như vậy, khi quý vị tu cao một chút rồi, dù cả thế giới đều nói quý vị phạm tội, nói quý vị nghiệp chướng nặng nề, quý vị cũng không lo. Ngược lại cảm thấy nực cười. Quý vị sẽ hỏi: “*Nghiệp chướng nghĩa là gì? Tôi không nhận biết nghiệp chướng. Nếu ai có nghiệp chướng thì cứ ôm lấy mà ngủ. Tôi không có nghiệp chướng.*” Có hiểu ý của tôi không?

Nhưng người ôm ấp nghiệp chướng đó, nhất định không tin mình, nhất định họ sẽ nói mình cũng có nghiệp chướng. Họ tự cảm thấy họ có nghiệp chướng, nên họ thấy chỗ nào cũng có nghiệp chướng, bao gồm cả mình nữa; mọi người đều có nghiệp chướng. Họ không biết mình đã thoát ly khổ ải, thoát ly nghiệp chướng rồi; bất kể mình làm gì cũng chẳng có chút ảnh hưởng.

Cũng như lớn lên lập gia đình, có quan hệ vợ chồng không còn là một tội lỗi nữa, có hiểu không? Một người đã trưởng thành có thể làm và biết đó là một việc làm hợp pháp. Nhưng người này không thể nói với một học sinh trung học mười bảy, mười tám tuổi, và cũng không muốn nói với chúng. Có nói ra các học sinh ở lứa tuổi này cũng không dám tin. Chúng không phải là những người có gia đình, tự tại như vậy, chúng còn đang tuổi vị thành niên, còn chưa đủ hiểu biết, chưa vượt qua bức tường giáo dục và chưa vượt qua quan niệm đạo đức nghiêm khắc của xã hội.

Thí dụ chưa học xong bậc tiểu học, không cách nào lên trung học, dù chúng ta có muốn cũng không được. Nếu không có người biết và chúng ta lén vào học, cũng cảm thấy khó chịu. Vì sau đó còn có rất nhiều phần khảo nghiệm, mà nếu chúng ta chưa xong tiểu học, không thể nào thi được. Cho nên cho dù chúng ta có học trộm, cũng không xong bởi vì chúng ta biết rằng, làm vậy là bất hợp pháp, có hiểu ý của tôi không?

Muốn thoát ly khổ ải cũng vậy. Nếu như tự mình không cảm thấy “*Nghiệp chương vốn là không*” thì phải tu Pháp Môn Quán Âm. Nếu như quý vị cảm giác được nghiệp chương vốn là không, đã đạt đến đẳng cấp này thì không cần tu Pháp Môn Quán Âm. Tôi chúc mừng quý vị. Mà có đạt được như vậy chưa, điều này còn phải xét lại, có hiểu ý của tôi không?

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm rồi, sẽ thật sự thể nghiệm được “*Nghiệp chương vốn là không*.” Nhưng chúng ta vẫn không thể giết người, ngược lại càng phải tôn kính chúng sanh, tôn kính vạn vật trong vũ trụ. Mọi vật đều có giá trị riêng của nó, mọi người đều có Phật tánh. Chúng sanh nào cũng rất quý, rất đẹp, rất hoàn mỹ. Con trùng, con cóc cũng rất hoàn mỹ; con người càng hoàn mỹ hơn, đến lúc đó chẳng có chúng sanh cần phải độ, có hiểu không?

Quý vị cứ tưởng tôi độ quý vị. Đâu có; là quý vị tự độ quý vị thôi. Tôi chẳng làm gì hết. Nhưng tôi cũng phải nói sự thật. Tôi

rất cảm ơn quý vị. Nếu không có quý vị đến đây làm ồn ào, tôi sẽ chán lắm. *(Mọi người cười.)* Bây giờ tôi đang không có việc gì làm và cũng không biết phải làm gì để sống qua ngày? Trước kia tôi còn muốn thành Phật, còn muốn tu hành, còn muốn làm này làm nọ, muốn độ chúng sanh nên cả ngày bận rộn. Còn muốn tìm gì đó, hay là nhìn về tương lai, v.v... Công việc làm chẳng hết.

Bây giờ tôi thật là rảnh, có lúc thật không biết nên làm gì. Có quý vị, tôi mới bận; nhưng có lúc quá bận, tôi cũng than. Vốn chẳng có chuyện gì mà cả ngày cứ bận, bận, bận. Bởi vì tâm quý vị không quân bình, cho nên mới tạo việc cho tôi, đem phiền phức cho tôi. Quý vị đến đây, tôi cũng không thể dạy quý vị được gì bởi vì quý vị quá bận, Thập Phương Tam Thế Phật đều bỏ trong đầu, kinh điển cũng bỏ vào đó; trong đầu viết đây: *“Tôi muốn khai ngộ, tôi muốn khai ngộ, tôi muốn khai ngộ.”* Dù tôi muốn khai cho quý vị cũng không có chỗ để khai, bên trong đã đầy, đã chật quá rồi.

Xưa kia có một người theo một vị Minh Sư học, người này muốn được khai ngộ gấp nên cứ yêu cầu vị Minh Sư cho mình cái chìa khóa bí mật. Vị Minh Sư nói: *“Đợi đó, bây giờ thời điểm chưa tới.”* Người học trò đó chỉ còn cách chờ đợi trong nôn nóng, cả ngày hết hỏi đồng lại hỏi tây, hỏi không ngừng. Sau một thời gian chờ đợi, nhịn hết nổi mới hỏi vị Minh Sư lần nữa. Vị Minh Sư vẫn trả lời: *“Chờ thêm một khoảng thời gian nữa, bây giờ chưa đến lúc nên chưa được.”* Nhưng người học trò không tin, cứ ước muốn cho được.

Có một hôm vị Minh Sư đó nhuộm bệnh, rồi người học trò này cầm dao vào ép vị Minh Sư: *“Hôm nay Ngài phải cho con pháp môn. Nếu Ngài không cho, con sẽ giết Ngài. Hôm nay Ngài mắc bệnh, không cách nào kháng cự lại, cho nên hãy mau mau đưa cho con.”* Vị Minh Sư than một tiếng và nói: *“Dù thầy có cho con, con cũng không còn chỗ nào để cất?”* Lúc đó người học trò nghĩ thông và khai ngộ.

Khai ngộ có rất nhiều đẳng cấp. Người đó khai ngộ không giống như khai ngộ của chúng ta. “*Khai ngộ*” ý nói người đó cuối cùng hiểu được, tự biết trong đầu mình có quá nhiều thành kiến, đầy ý kiến riêng tư cá nhân. Bởi vì người này nhất định phải như vậy và khai ngộ phải như thế kia. Nếu như vị thầy dạy phải làm như thế kia, người này sẽ không chịu. Vậy phải làm sao? Hai phương hướng khác nhau, bảo người đó quay trở lại mà họ không chịu quay thì làm sao thấy được những gì ở hướng bên này?

Quý vị đến đây nếu tâm lặng, liền có thể cảm nhận được sức gia trì của tôi, liền cảm thấy an tâm và cảm thấy được sự khai ngộ. Nhưng nếu như quý vị quá bận, quá động loạn thì cho dù tôi có gia trì, quý vị cũng không nhận được.

Thí dụ mỗi lần tôi liệng táo gia trì cho quý vị, có phải quý vị phải chuyên tâm, đưa hai tay ra chờ mới nhận được không? Nếu như quý vị cứ lắc qua lắc lại và miệng thì nói: “*Tôi muốn táo, tôi muốn táo, tôi muốn táo.*” Dù tôi có ném táo cho, quý vị cũng không tiếp được.

Quý vị đều nói rất tin tôi, người nào cũng nghĩ như vậy. Sức tưởng tượng của quý vị rất phong phú. Thật ra quý vị không có tin tôi. Chỉ cần tin được một phần trăm cũng đủ rồi, nhưng trên thực tế lại không được như vậy. Tôi dạy Đông, quý vị làm Tây; tôi bảo quý vị đi hướng Nam, quý vị đi hướng Bắc; làm theo ý của mình, không y theo ý của tôi, cho nên quý vị không thể thoát ly khổ ải. Bởi vì quý vị quá động loạn, quá khích động, quá bận rộn, “*ngã chấp*” quá lớn, có hiểu ý đó không? “*Tôi*” muốn như thế này. “*Tôi*” biết rằng như vậy “*tôi*” mới có thể khai ngộ. “*Tôi*” đến đây nhất định phải khai ngộ. “*Tôi*” đến đây để tìm Minh Sư. “*Tôi*” đến đây, v.v...

Nhưng cách nhìn của tôi khác với quý vị, cách nhìn của tôi khác với sự suy nghĩ bằng đầu óc của quý vị (*cách nghĩ “ngã chấp”*), nên quý vị cảm thấy rất đau khổ. Sao Sư Phụ không nghe theo tôi? Có hiểu ý của tôi không? Điều này làm cho quý vị khổ

vì quý vị cho rằng: “Tôi đến đây vì muốn khai ngộ. Sao Sư Phụ không hiểu được tôi?”

Sao tôi lại không hiểu quý vị? Nếu cho rằng tôi không hiểu quý vị, thì quý vị không cần ngồi đó, có thể về đi. Tôi nói ngây ngô như vậy không đáng cho quý vị đến đây nhìn tôi, hướng chỉ còn muốn được bái làm thầy, có hiểu ý của tôi không? Từ điểm đó cho thấy quý vị không thể tin tôi một trăm phần trăm, mỗi ngày đòi cái này, muốn cái nọ vì sợ Sư Phụ mình không hiểu được tâm của mình, sợ “Sư Phụ” không biết “tôi” muốn gì.

Người tu hành còn như thế, vậy người thường thì sao? Đương nhiên đều chìm trong biển khổ, không cách nào lia thoát. Cả ngày nghe theo đầu óc mình, nói mãi không ngừng. Đầu óc của mình là phàm phu, thân cái gì thì phát ra cái nấy, không chút cảm tình, không có trí huệ, cũng chẳng có sức phán đoán, có hiểu không? Những việc trí óc bảo mình làm đều là loạn bậy, đổi trắng thay đen. Nếu như chúng ta cả ngày nghe theo đầu óc phàm phu, chúng ta sẽ càng khổ. Cho nên mới cần tìm Minh Sư.

“Tìm Minh Sư” không phải là đi gặp Ngài, hay là quỳ trên tuyết ba ngày liền. “Tìm Minh Sư” có nghĩa là muốn tìm Chân Sư của mình. Bên trong chúng ta còn có một chủ nhân ông chính thực, hay hơn đầu óc của chúng ta. Nếu như chúng ta chưa tìm được vị Chân Sư bên trong này, thì phải nghe theo vị Chân Sư bên ngoài. Vị này đã tìm được Chân Sư bên trong của Ngài rồi, Ngài đã biết phải làm sao. Nếu như chúng ta còn chưa tìm được Chân Sư bên trong, lại không nghe lời Chân Sư bên ngoài thì tiêu rồi. Không cần nói thành Phật gì. Dù có thành Phật, thì cũng là Phật vô minh, Phật ồn ào, Phật kích động, Phật vô dụng, có hiểu ý của tôi không?

Thật ra, hiện giờ chúng ta đều là Phật, Phật ồn ào, Phật kích động, Phật giận hờn, Phật chấp nhất, Phật vô minh, Phật vô dụng như tôi mới nói đến. Mọi người đều là Phật, không có ai không phải là Phật, nhưng đẳng cấp khác nhau. Có Phật thì như thế này,

có Phật thì như thế kia. Có Phật thì rất khổ. Loại Phật này chúng ta gọi là “*Phật bí xị*”, “*Phật đau khổ*”, “*Phật nôn nóng*.” (*Mọi người cười.*) Thứ Phật đó chán lắm, không những vô ích mà còn khiến cho những Phật khác ghét nữa.

Có người tưởng rằng mình đã thành Phật, rớt cuộc hàng ngày khóc vẫn nhiều, vì chưa tự kiểm chế được. Loại Phật đó còn khổ hơn chúng sanh. Vì dù sao đi nữa, chúng sanh vẫn còn vô minh, không thấy địa ngục và cũng không biết địa ngục khổ đến chừng nào, nên họ không khổ dùm chúng sanh trong địa ngục. Họ không thấy có A-tu-la, không biết được chúng sanh A-tu-la hung dữ ra sao. Vì chưa đến đó, nên chúng sanh A-tu-la không thể công kích họ. Vì vậy họ không biết và cũng không tin có chỗ như vậy, cho nên họ không đau khổ.

Nhưng có người tưởng rằng mình đã thành Phật. Họ có thể thấy Thiên Đàng địa ngục, cũng có thể đến cõi A-tu-la hay những cảnh giới khác hơn lại tưởng rằng đã đến Niết Bàn rồi. Khi chưa đạt được cảnh giới cao nhất, lẽ dĩ nhiên sẽ đi qua những cảnh giới thấp. Khi qua chỗ A-tu-la, sẽ bị chúng tấn công, cho nên họ bị đau khổ. Rồi nhìn thấy địa ngục, họ cũng sẽ đau khổ. Những người đó, tuy chưa cứu cánh thành “*Đạo*”, nhưng cũng là Phật; điều này không thể phủ nhận được (*bởi vì chúng sanh đều là Phật*). Có lẽ có người sẽ mệnh danh những người đó là Quán Âm Bồ Tát.

Những người đó có lòng từ bi rất lớn, thấy chúng sanh khổ họ cũng khổ vì họ không thể tự kiểm chế mình được, tối ngày chỉ muốn độ chúng sanh, mãi miết không ngừng. Đó cũng là Bồ Tát, rất từ bi, nhưng vẫn chưa vượt qua đẳng cấp “*Vô từ bi*.”

Thật ra đại từ bi là để chúng sanh tự tại, ai muốn được độ mới độ, ai không muốn thì thôi. Bởi vì dưới mắt mình, họ là những học sinh đang học trong trường. Họ học bài học của họ, có lớp thì vui, có lớp thì chán, nhưng họ đều phải học, sau này mới có thể ra trường. Vì vậy mình không thể chịu khổ giùm họ.

Dĩ nhiên mình biết họ khổ, nhưng cứ kệ họ. Làm vậy không có nghĩa là mình vô tình vô nghĩa; mình cũng thông cảm, cũng hiểu biết họ. Nhưng tâm mình phải rất thanh tịnh, lúc đó mới có thể độ chúng sanh, mới thật sự đắc “Đạo”, thật sự đạt đại giải thoát, có hiểu không?

Tu hành có rất nhiều đẳng cấp. Đẳng cấp Địa Tạng Vương Bồ Tát, đẳng cấp Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, đẳng cấp Quán Âm Bồ Tát; có đẳng cấp Đại Thế Chí Bồ Tát, đẳng cấp A Di Đà Phật, đẳng cấp Như Lai; cũng có đẳng cấp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đẳng cấp cứu cánh, v.v... Quý vị ngày ngày cầu Ngài Quán Âm Bồ Tát giúp đỡ, nhưng muốn thành Quán Âm Bồ Tát, như vậy cũng được. Khi thành rồi thì nên để Quán Âm Bồ Tát xuống, cho Ngài được tự tại, không nên mỗi ngày bám lấy Ngài chặt quá.

Quán Thế Âm Bồ Tát cũng chỉ là một đẳng cấp tạm thời mà thôi, có hiểu không? Nhưng có người thích dừng lại đó. Tốt! Hoan nghênh! Những người đó giống như Địa Tạng Vương Bồ Tát vậy. Khi Địa Tạng Vương Bồ Tát tu hành đến đẳng cấp đó, thấy địa ngục khổ như vậy Ngài động tâm. Lúc đó Ngài không thể cầm lòng nên đã phát nguyện muốn đời đời kiếp kiếp lưu lại địa ngục độ chúng sanh. Ngài nguyện rằng: “*Địa ngục không trống, thì không thành Phật.*” Xin lỗi, đó là lời nguyện vô minh. Không phải tôi phi báng Địa Tạng Vương Bồ Tát, tôi rất phục Ngài. Nhưng tôi phải nói với quý vị rằng: “*Đừng có ngưng tại đó bởi vì địa ngục vĩnh viễn không trống và chúng sanh thì tự độ. Dù mình có lưu lại địa ngục cũng vô ích.*”

Địa Tạng Vương Bồ Tát đời đời kiếp kiếp ở địa ngục, nhưng quý vị có thấy địa ngục đã trống bao giờ chưa? Ngài đã dạy bao nhiêu người? Đã cứu bao nhiêu chúng sanh? Đâu có. Nghiệp chướng tức là nghiệp chướng. Khi chúng sanh còn chưa thức tỉnh, thì mình không thể nào độ họ được. Khi họ nằm mơ thì cái gì cũng là sự thật, mình không thể nào đứng bên giường kêu gọi

một người đang nằm mộng: “*Tỉnh dậy đi! Tất cả đều là giả*”, bởi mình cách họ rất xa. Mình ngủ phòng này, họ ngủ phòng kia. Họ nằm mộng của họ, mình nằm mộng của mình. Mình cách họ quá xa, không cách nào đánh thức họ dậy. Bởi vì nằm mộng cũng như thật vậy, có phải vậy không?

Sự thật địa ngục vốn là không, cũng chẳng có gì; chỉ là một bộ máy tự động khi cần bấm nút nó sẽ ngưng. Cho nên quý vị nghe nói có lúc quý giữ ngục cũng ngưng bộ máy hình phạt. Nhưng chúng ta cũng nghe nói có địa ngục vô hình, phạt chúng sanh không ngưng. Sao mà lợi hại dữ vậy? Bởi vì bộ máy đó là bộ máy tự động. Mình chỉ bấm nút, nó sẽ tự động xoay chuyển không ngưng. Giống như một cái máy thu âm có thể phát ra tiếng mãi. Nhưng chúng ta chỉ cần bấm nút một cái là hết. Bởi đó là bộ máy tự động.

Thí dụ khi chúng ta ngủ, mở máy thu âm phát ra tiếng hoài. Khi chúng ta tỉnh dậy chỉ cần bấm nút thì máy ngưng, có hiểu ý của tôi không? Cho nên Địa Tạng Vương Bồ Tát phát lời nguyện này tức là tự đặt mình vào địa ngục, tự tìm phiền phức. Vốn đã không nên đến địa ngục, địa ngục cũng sẽ tự nhiên được giải quyết, có hiểu không?

Có người nói tôi phát nguyện đến đây độ chúng sanh. Thật ra tôi không có phát nguyện gì. Tôi chỉ có thể nói với quý vị rằng Quán Âm Bồ Tát là vô hình vô tướng, chỉ là một thứ lực lượng bác ái, một thứ phẩm chất từ bi.

Trong vũ trụ có rất nhiều phẩm chất. Lực lượng từ bi đó là thiên biến vạn hóa, sẽ chuyển một phần lực lượng nhỏ xuống, biến thành một người. Người đó mang lực lượng của Quán Âm Bồ Tát, lực lượng đó đã chuẩn bị xong rồi, được đặt trong thân người đó. Cho nên khi người đó xuống, nhất định phải có một vị Minh Sư mở cái kho tàng bị khóa lại này, mở rồi là có thể bắt đầu dùng được. Chúng ta nói người đó là hóa thân Quán Âm Bồ Tát; chỉ vậy thôi, không có gì thần bí.

Khi chúng ta cầu nguyện Phật A Di Đà (*Vô Lượng Quang*), Phật Vô Lượng Quang sẽ phóng hào quang xuống. Nhưng khi hào quang này xuống phải vượt qua nhiều cảnh giới, nhiều tầng khí. Xuyên qua tầng khí thứ nhất, nó vẫn là ánh sáng. Trải qua tầng khí thứ hai, ánh sáng sẽ hơi dày và thô một chút. Qua tầng khí thứ ba, nó càng thô hơn. Trải qua tầng thứ tư, thứ năm... càng xuống thấp càng trở nên dày nặng, càng thô kệch. Và cuối cùng thành hình dáng này. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ vào người.*) Vốn không có hình dáng nhưng vì trải qua sự biến hóa của nhiều đẳng cấp, chịu ảnh hưởng của những cảnh giới đó, mới thành như thế này, có hiểu ý của tôi không?

Thân này nhìn như một nhục thể, nhưng không phải là nhục thể, không phải là tầm thường mà là một thứ ánh sáng hơi thô và dày hơn. Quý vị cũng như vậy, không phải là phạm phu. Quý vị vốn từ chỗ rất sáng xuống. Đến đây rồi không tu hành, không còn lực lượng, nên ở lại đây. Bây giờ chán rồi, muốn trở về quê hương của linh hồn. Cầu xin Phật Bồ Tát kéo chúng ta lên. Phật Bồ Tát mới xuống kéo lên, có hiểu không?

Nhưng không dễ, vì bây giờ đã quen với lối sống này, quen với thành kiến của trần gian; bất kể làm gì cũng tự cho là phạm tội. Lúc còn phạm phu, nhiều người đã dạy chúng ta: “*Làm như vậy là phạm tội. Làm điều kia là tạo nghiệp chướng, v.v...*” Đòi đòi kiếp kiếp họ đều bảo chúng ta như vậy. Chúng ta đã quen rồi. Cho nên dù Phật Bồ Tát đến dạy chúng ta: “*Quý vị không có nghiệp chướng*”, chúng ta cũng không tin. Bởi vì quá đột ngột chúng ta không thể quên liền thứ cảm giác tội lỗi mà người ta đã bảo chúng ta.

Đối với chúng ta, từ nhỏ cha mẹ dạy dỗ như thế nào, lớn lên sẽ biến thành như thế đó, có phải không? Bối cảnh sinh hoạt rất quan trọng. Chúng ta bị xã hội tiêm nhiễm, bị đầu óc phạm phu tiêm nhiễm. Cho đến giờ chúng ta vẫn tưởng rằng chúng ta là phạm phu, tưởng rằng mình có tội, có nghiệp chướng hay có

những tội danh khác, không được thoải mái. Cho nên dù Phật Bồ Tát có bảo chúng ta: “*Quý vị không có tội*”, chúng ta cũng không dễ gì tin, vẫn không thể bỏ qua tội của chúng ta, không bỏ được nghiệp chương của chúng ta, bởi vì chúng ta đã ôm nó như ôm một cái gối từ mấy trăm, ngàn, triệu năm. Bây giờ muốn bỏ cũng không bỏ được.

Cũng như trẻ con ngậm núm vú đã mấy trăm năm. Khi nó đã bốn, năm tuổi, ba má nó bảo nó bỏ đi và cho nó những thứ khác hay hơn, nhưng nó vẫn không chịu bỏ. Tuy cứ nói hoài: “*Bây giờ con không còn cần những thứ đó nữa. Trước kia vì con khóc quá, nên mới cho ngậm, mới chịu ngủ. Bây giờ con đã ngủ ngon và cũng hết khóc rồi, có thể ăn táo hay kẹo bánh, con không cần núm vú nữa, nên bỏ nó đi.*” Nhưng đứa trẻ không chịu, nó vẫn tưởng rằng mình còn cần thứ đó, có hiểu ý của tôi không? Thật ra, đó chỉ là thói quen mà thôi. Đã năm tuổi rồi, nó đâu cần tới núm vú nữa, còn muốn ngậm làm chi.

Bởi vì lúc nhỏ, ngoài sữa ra cha mẹ nó không thể cho nó thêm gì nữa, dù là sơn trân hải vị cũng không thể được, có phải không? Ngoài núm vú ra, không thể cho nó những thứ khác. Trẻ con nếu thiếu núm vú, đôi lúc sẽ thấy bất an không ngủ được, cứ khóc hoài. Cho nên người mẹ chỉ còn cách cho con ngậm núm vú, an ủi một chút. Vì không thể cho đứa trẻ uống sữa liên trong hai mươi bốn tiếng, làm vậy nó sẽ bị đau bụng, tức bụng, nên lấy núm vú không có sữa cho con ngậm đỡ để an ủi.

Đợi khi đứa bé lớn lên, có thể ăn táo, ăn bánh, uống sữa; rồi cơm, đậu hũ, mì căn, rau cải, đều ăn được hết. Lúc đó có khóc, cha mẹ sẽ cho nó một trái táo hay là một cục kẹo, nó sẽ nín ngay. Bây giờ ngủ nó cũng không cần ngậm núm vú, vì lúc này cha mẹ nó có thể nói chuyện với nó hay đọc truyện cổ tích cho nó nghe. Làm như vậy nó sẽ vui, nghe một hồi sẽ ngủ, không cần tới núm vú. hơn nữa lúc này ngậm núm vú không tốt cho đứa nhỏ bởi vì càng ngậm, răng sẽ mọc nhô ra. Trước kia thì có ích,

nhưng bây giờ lại có hại cho nó, nên cần phải bỏ. Nhưng nó vẫn chưa bỏ được.

Chúng ta đến thế giới Ta Bà này vốn là để học hỏi, bây giờ học xong rồi, không cần học nữa. Cho nên tôi nói: “*Không cần cái này. Nghiệp chướng là thứ không cần. Bỏ nó đi!*” Nhưng quý vị vẫn không bỏ được, có hiểu ý của tôi không? Phải đợi lâu lắm mới bỏ được. Thật ra cũng không phải dễ như thế. Cần phải dùng thứ gì thay thế, để họ bắt cái này, quên cái kia. Cũng như con nít vậy, nếu mình không cho nó núm vú, thì phải cho nó kẹo, bánh, hoặc dẫn nó đi xem chiếu bóng, đi đánh banh, nó mới quên đi sự đau khổ vì không có núm vú.

Giống như vậy, đối với đầu óc của chúng ta thì pháp môn Quán Âm là một thứ thay thế. Bởi vì đối với đầu óc chúng ta, thế giới này rất đẹp, rất có ý nghĩa. Nên tôi ngày đầu óc cứ hướng ngoại bắt cái này, bắt cái kia, theo đuổi mỹ nữ hay nam nhi tuấn tú, bắt giữ tiền tài, danh lợi, địa vị, học vấn, công việc, có hiểu ý của tôi không? Thế giới này rất có ý nghĩa, thiên biến vạn hóa, khiến cho người ta nhìn hoa cả mắt, thành mù quáng, muốn bắt lấy rất nhiều thứ, cái này cũng đẹp, cái kia cũng tốt, mà quên mất mình vốn là ai. Cho nên phải cho đầu óc một vật gì chắc chắn, để đầu óc có thể ổn định được.

Đối với đầu óc chúng ta, thế giới này vốn có nhiều ý nghĩa, nên rất thích bắt lấy; tôi ngày bắt lấy không ngừng. Nhưng sau khi nắm giữ một thời gian, đầu óc lại khám phá ra rằng không có gì có thể giữ lâu được. Bây giờ có cái này tốt, mai sẽ biến thành xấu, không còn đẹp như đã tưởng tượng; rồi lại bắt lấy cái kia, nhưng cũng không được lâu dài. Dường như tất cả đều là vô thường.

Nhưng càng vô thường đầu óc càng thích bắt lấy cho thỏa mãn, có hiểu không? Bắt cái này cũng không tốt, cái kia cũng không tốt; tôi ngày cứ kiếm vật đẹp để bắt lấy, cuối cùng vẫn không được gì chỉ thêm thất vọng. Dù là vật đẹp nhất trên thế

giới, hay có ý nghĩa nhất đối với đầu óc, sau một thời gian cũng thành vô nghĩa. Thí dụ chúng ta rất thích một cô gái, vì cô ta rất đẹp, rất quyến rũ, nhưng chỉ một thời gian sau sẽ thấy cô ta rất tầm thường, có phải vậy không? (*Nam chúng trả lời: Phải.*)

Đàn bà cũng vậy, bám chặt lấy một người đàn ông mà lúc đầu thấy rất lãng mạn, đẹp trai, phong nhã. Quen nhau một thời gian sau lại cảm thấy hình như người này không có tốt đẹp như mình tưởng, càng ngày càng tìm thấy khuyết điểm của đối phương nên đâm ra tuyệt vọng, khóc lóc muốn nhảy lầu tự vẫn. Đó đều là do chúng ta tự tưởng tượng, có hiểu không? Người đó vốn vẫn như vậy, không có gì thay đổi. Chỉ trước kia chúng ta chưa tìm ra khuyết điểm của người này, bây giờ càng ngày càng biết thêm, nên thất vọng vô cùng.

Khi đầu óc này muốn bắt giữ một đồ vật gì mà không được thứ hoàn mỹ, sẽ mệt mỏi, và lúc đó tôi mới nói: *“Nè! Có một vật rất hoàn mỹ, rất lâu dài và bất biến mà mỗi ngày đều nắm giữ được. Nó vĩnh viễn không rời bỏ mình, vĩnh viễn không để mình thất vọng. Có muốn nhận biết thứ này không?”* Nếu đầu óc nói: *“Muốn chứ! Tôi muốn thử xem!”* Thì lúc đó tôi mới có thể truyền dạy cho đầu óc Pháp Môn Quán Âm.

Âm lưu này vĩnh viễn không ngừng nghỉ, không dỗi gặt mình và mỗi ngày đều ở đó. Hễ mình tìm nó là nó có mặt. Đó là Bản Lai Diện Mục của chúng ta, hay là ánh sáng. Sau khi thọ Tâm Ấn, chúng ta vĩnh viễn có ánh sáng. Hễ bắt lấy là có. Nó không phải là vật chất, và nó vĩnh cửu trường tồn.

Âm lưu này có thể an ủi đầu óc của chúng ta. Đầu óc sẽ nói: *“Tôi đã tìm được một vật vĩnh cửu, mà trước giờ tôi chưa tìm thấy.”* Bây giờ đầu óc đã được ổn định, mãn nguyện, và không còn thấy mệt. Người tu Pháp Môn Quán Âm, càng ngày càng ổn định là nguyên do đó. Khi đầu óc ổn định, vui vẻ, mãn nguyện rồi nó có thể tịnh. Lúc đó nó biết phân biệt thật giả, có hiểu chưa?

Đầu óc chúng ta tuy là vật chất, nhưng lại rất hữu dụng. Nếu như nó có thể tịnh được thì linh hồn chúng ta có thể tận dụng nó. Lúc đó đầu óc mới thật sự biết tự suy nghĩ, thật sự hiểu biết thế nào là “*Nghiệp chướng vốn là không*”, cũng như nó sẽ hiểu cuộc đời chỉ là một vở tuồng, thế giới này thật ra chỉ là một khán đài, chẳng có gì đáng lo. Lúc đó mới có thể nói “*Nghiệp chướng vốn là không*”, mới thật sự là đại giải thoát.

Người tu pháp môn Quán Âm, lúc thọ Tâm Ấn liền được giải thoát. Nhưng quý vị vẫn chưa nhận biết trình độ giải thoát của mình, bởi vì quý vị còn kích động lắm, còn chưa thanh tịnh, cho nên chưa có thể nhận biết được địa vị giải thoát của mình. Có hiểu ý tôi không?

Thí dụ trong hồ vốn có nhiều cá. Nhưng nếu có gió lớn, mặt nước dao động, sanh ra nhiều làn sóng, nước không còn tịnh nữa; hoặc trường hợp nước bị dơ, chúng ta không thể nhìn thấy cá trong nước, có phải không? Khi nước sạch sóng yên, chúng ta mới nhìn thấy cá. Đó không phải là cá mới bơi lội ra. Chúng vốn đã ở đó, nhưng vì nước dơ, sóng động nên chúng ta mới nhìn không thấy.

Chủ nhân của chúng ta cũng vậy, vốn rất trong sạch, rất đơn thuần và không bị ảnh hưởng bởi việc làm của chúng ta. Bất cứ chúng ta làm gì đều là thân thể làm. Quý vị hiểu được trọng điểm này không? Bởi vì thân thể làm, không phải chúng ta làm, cho nên tôi mới nói không có nghiệp chướng, có hiểu ý của tôi không?

Ăn cơm cũng là thân thể này ăn, chủ nhân không ăn. Cho nên chúng ta không thiếu thế giới này cái gì hết. Ăn trộm cũng là tay này làm, không phải chủ nhân chúng ta làm. Cho nên không có phạm tội gì. Nhưng quý vị đừng đi ăn trộm đồ nhé! (*Mọi người cười.*) Không phải tôi bảo quý vị đi ăn cướp ngân hàng, phải hiểu rõ điều này. Đừng ra ngoài nói: “*Sư Phụ nói ăn trộm cũng không sao.*” Như vậy cảnh sát sẽ bắt nhốt tôi, có hiểu không?

Đừng có hiểu lầm giáo lý của tôi. Tôi nói cho quý vị nghe những gì cao siêu. Nhưng bởi vì quý vị chưa được những gì cao siêu, cho nên không được làm; sau này quý vị đạt được đẳng cấp cao, sẽ càng không làm, càng không trộm cướp.

Khi quý vị được tự tại sẽ biết nghiệp chương vốn là không. Thật ra không có nghiệp chương gì hết. Cho nên tôi cũng không có độ ai. Quý vị tự độ mình. Khi quý vị cầu nguyện thì lực lượng của quý vị chạy ra. Tôi chỉ giúp quý vị mở cửa, dạy quý vị càng ngày càng phát triển lực lượng này mà thôi. Tôi thuyết pháp mục đích là muốn nhắc nhở quý vị nên sử dụng lực lượng này cho nhiều, phát triển lực lượng này cho nhiều, đừng để nó đóng mố. Nếu mỗi tuần tôi không thuyết giảng để đánh thức quý vị, rất có thể quý vị sẽ quên đi, sẽ thôi tâm, có hiểu không?

Sau khi thọ Tâm Ấn, nếu không có người tiếp tục khuyến khích, an ủi quý vị, rất có thể quý vị không muốn tu hành, để cho tâm đóng rêu mố. Cho nên tôi thuyết pháp cũng có ích. Đợi tu hành một thời gian rồi, quý vị tự nói cho mình nghe, lúc đó tôi không cần nói nữa. Khi quý vị có thể thuyết pháp cho người ta nghe, thì không cần đến nghe tôi thuyết pháp. Nhưng còn chưa đến đẳng cấp đó, phải tu tập cho nhiều và thường nghe tôi thuyết pháp. Nếu cảm thấy không cần cũng được. Tôi không bắt buộc quý vị phải làm, tất cả đều tùy tâm tự tại. Bây giờ có hỏi gì không?

VẤN ĐÁP

Vấn: Con có đọc sách của Sư Phụ. Trong bài “Khái Quát Trong Tam Giới” có nói đến việc đệ tử của Sư Phụ ăn trứng. Lúc đó Sư Phụ ở Nghi Lan, Sư Phụ đang gánh nghiệp chương cho đệ tử, thân bị bệnh rất là đau khổ. Con đọc đến đoạn này, tâm con như nặng trĩu, thở không ra hơi mất gần năm phút, không biết tại sao?

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Bởi vì lúc đó cô đã nhận được sự cảm thụ của tôi. Tôi nói gì đều là chân thật. Nếu quý vị mãi cảm một chút sẽ biết được, có hiểu không? (*Trong khoảnh khắc đó, trước sau chỉ có năm phút.*) Xin lỗi nhé! Năm phút đau khổ như vậy, đối với cô đã quá nhiều. (*Lúc đó con lật đật đứng lên làm hít thở.*) Bây giờ đã bớt chưa? (*Bớt nhiều rồi.*) Quý vị chỉ thể nghiệm được một chút cảm thụ của tôi, đã chịu không nổi rồi. (*Bởi vì con còn chưa thọ Tâm Ấn, con chưa biết.*) Tôi hiểu. Vì cô có tâm thông cảm, tâm câu thông với nhau, nên mới có sự cảm nhận đó. Như vậy quý vị hiểu được phần nào sự đau khổ của tôi. Đa số người nghe nói tôi chịu đau khổ, tưởng rằng tôi nói đùa. Gánh nghiệp chướng, chịu khổ cho chúng sanh là sự thật; chẳng qua tôi chịu đựng được mà thôi.

Bởi vì “*ngiệp chướng vốn là không.*” Đương nhiên tôi không có nghiệp chướng, nhưng quý vị vẫn còn có. Nếu tôi muốn rửa nghiệp chướng mặc cảm tội ác của quý vị, thì phải bỏ cái cảm giác tội lỗi ấy lên mình tôi. Tôi vốn không có nghiệp chướng, nhưng vì quý vị có, vì cần rửa sạch cảm giác tội ác này bằng cách để cảm giác đó chạy đến tôi, nên tôi mới có bệnh nghiệp chướng. Bất cứ thầy thuốc nào cũng tìm không ra bệnh, nhưng tôi có bệnh thật, không nói gạt quý vị. Mỗi ngày tôi đều cảm thấy khó chịu; đó là bởi nghiệp chướng chúng sanh. Trong Kinh Duy Ma Cật có nói: “*Chúng sanh bệnh cho nên tôi bệnh.*” là ý nghĩa đó.

Trong sách của tôi cũng có nói đến chuyện trao đổi từ trường. Nếu như quý vị cảm thấy tội lỗi, đến nói với tôi thì sẽ hết. Nhưng cảm giác tội lỗi này vẫn tồn tại. Bởi vì chúng ta đã tạo nó ra, thì nó nhất định còn đó. Bất cứ điều gì cũng vậy, hễ tạo ra là còn đó. Quý vị có đọc truyện Milarepa không? (*Mọi người đáp: Không có.*) Được rồi! Bây giờ tôi kể.

Milarepa lúc có tuổi bị một pháp sư đố kỵ. Ông sai người mang thuốc độc cho Milarepa uống và có hứa với người này rằng sau khi việc thành sẽ tặng cho một hạt châu rất quý giá.

Người này vì hoàn cảnh gia đình nghèo, nên nhận lời. Nhưng khi gặp Milarepa, thấy Ngài có lòng từ bi quá mức, nên không dám xuống tay mà còn khai thật hết cho Milarepa nghe. Milarepa dạy rằng: *“Con về nói với pháp sư đó hãy đưa cho con châu báu trước, rồi mới đem thuốc độc đến cho ta uống. Bởi nếu ta uống rồi, ông đó sẽ gạt con, không cho con châu báu.”*

Người này theo lời về nói, quả nhiên được châu báu. Milarepa cũng uống thật. Sau khi uống độc dộc vào, toàn thân Ngài rất đau đớn, bệnh liên tiếp mấy ngày, không cách nào chữa trị. Vị pháp sư sai người hạ độc đó, bây giờ làm bộ bi ai, an ủi Ngài: *“Sư Phụ! Tôi rất khó chịu. Sao Ngài bệnh nặng dữ vậy? Ngài có thể chia cho tôi một chút con đau bệnh của Ngài không? Tôi rất muốn bệnh giùm Ngài. Ngài là Đại Bồ Tát, nếu Ngài còn sống, có thể độ được rất nhiều chúng sanh. Tôi là người vô dụng, xin để tôi bệnh giùm Ngài đi!”* Người này đang rơi lệ cá sấu. Quý vị có biết câu chuyện nước mắt cá sấu không?

Xưa kia có một con thỏ gặp một con cá sấu. Bởi vì con thỏ không dám đến gần cá sấu, nên cá sấu mới rơi lệ nói: *“Răng tôi nhức quá, không ai giúp tôi nhổ nó ra.”* Thỏ con vốn không dám lại gần, nhưng nhìn thấy cá sấu rơi lệ như là đau đớn lắm, nên xúc động chạy đến miệng cá sấu để giúp đỡ. Rốt cuộc bị cá sấu nuốt chết. Tôi nói *“Nước mắt cá sấu”* là ý đó.

Vị pháp sư đó vừa nói vừa chảy nước mắt cá sấu. Milarepa nói: *“Không sao, đây là bệnh nghiệp chương. Ta chịu nổi.”* Vị pháp sư nói: *“Ngài thần thông quảng đại, xin Ngài đưa bệnh cho tôi. Ngài có thể gia trì người khác, thì chắc có thể đưa bệnh cho người khác. Ngài không nhất định phải chịu khổ như vậy.”* Thấy vị pháp sư cứ năn nỉ xin nhận bệnh này, Milarepa nói: *“Pháp sư nhất định không chịu nổi, không thể hứng nổi bệnh này. Bệnh mà ta gánh đây là nghiệp chương chúng sanh, một mình pháp sư không thể gánh nổi. pháp sư không thể gánh được.”*

Một vị Đại Sư gánh nghiệp chướng khác với người thường. Khi tôi truyền Tâm Ấn cho năm đời của quý vị được siêu sanh, tôi chỉ chịu một chút bệnh thôi. Nhưng nếu quý vị tự đi truyền Tâm Ấn cho người khác, thì nghiệp chướng của người đó và tổ tiên của họ đều trút lên mình quý vị, quý vị sẽ không chịu nổi. Quý vị chỉ giúp một người truyền Tâm Ấn đã như thế. Còn tôi thì phải truyền Tâm Ấn cho hàng trăm, hàng ngàn người, có hiệu ý của tôi không? Bởi vì lực lượng khác nhau. Cũng như đứa bé cầm một vật độ năm ký, đối với nó đã quá nặng rồi; nhưng đối với người lớn có sức, thì dù có nặng năm mươi ký cũng không sao. Bởi vì sức lực khác nhau, trình độ khác nhau.

Lúc đó Milarepa nhất định không muốn chuyển bệnh khổ của mình cho vị pháp sư. Nhưng vị pháp sư đó vốn không tin Milarepa, muốn hãm hại Ngài. Bây giờ lần cuối cùng đến chỗ Milarepa, cũng muốn tìm mọi cách phá hoại danh dự Ngài. Ông muốn chứng minh cho đệ tử Milarepa biết là Milarepa vô dụng, là vị Sư Phụ giả, không thể chuyển bệnh cho ông. Milarepa nói: *“Không phải ta không thể chuyển bệnh cho ông. Ta sợ ông chịu không nổi nên không nhận tâm.”* Milarepa tuy biết vị pháp sư này hại độc, nhưng cũng không nói ra, chỉ ôn hòa trả lời.

Vị pháp sư vẫn năn nỉ: *“Chuyển bệnh đến tôi đi!”* Milarepa nói: *“Thôi! Ta chuyển đến cánh cửa trước, như vậy ông sẽ thấy lợi hại như thế nào. Ta chỉ chuyển một chút thôi.”* Khi Milarepa chuyển bệnh qua cánh cửa, cánh cửa đó liền thành tro bụi. Nhưng vị pháp sư đó vẫn chưa tin. Ông nhất định ép Milarepa. Ông nói: *“Như vậy tôi còn chưa tin, rất có thể Ngài dùng thần thông hủy cánh cửa, chứ không phải lực lượng bệnh này. Xin Ngài chuyển bệnh cho tôi được không?”* Milarepa không còn cách nào hơn, đành nói: *“Được rồi! Ta chuyển cho ông một phần nhỏ đây!”* Chỉ mới có một chút thôi, vị pháp sư đó chịu không nổi ngã xuống rên la.

Lúc đó vị pháp sư mới hiểu được nỗi khổ mà Milarepa đang gánh chịu. Ông rất ăn năn và sám hối, mới nói ra những ác nghiệp đã tạo và cầu xin Milarepa tha thứ. Milarepa nói: *“Không sao, đây cũng là nghiệp chương chúng sanh. Do ta tự ý uống, không phải sức của pháp sư có thể hại được ta, có hiểu không? pháp sư phải làm chuyện này vì đó là công việc của pháp sư. Ta có thể tha thứ, không có gì hết!”*

Bởi vì người hỏi này có lòng thông cảm, đọc sách rất chuyên tâm; trong một tích tắc đã câu thông với Sư Phụ của mình, nên cảm nhận được lực lượng thật sự nằm bên trong Sư Phụ, trong tích tắc thể nghiệm được sự đau khổ với Sư Phụ mình. Nhưng năm phút đối với cô thật là dài, thật quá khổ! Tôi xin lỗi cô nhé! Có phải cảm thấy chịu hết nổi không? *(Lúc đó thì chịu không nổi. Nhưng ngày khác con đọc lại lần nữa, thì không còn thứ cảm giác này nữa. Sách của Sư Phụ khác với sách thường.)* Qua thể nghiệm này, quý vị mới thật sự hiểu rằng những gì tôi nói đều là chân thật.

Thông thường vì quý vị không thể nghiệm được nên tưởng rằng không có gì. Thật ra sách tôi đều có sức gia trì. Nếu như quý vị không có lòng tôn kính, tưởng rằng không có sức gia trì và xem thường nó, có một ngày quý vị sẽ thể nghiệm được và sẽ hối hận, có hiểu không? Tôi không biết lúc đó vì cô không tin, hay vì quá tôn kính, mới thể nghiệm được sức gia trì *“khó chịu”* đó.

Có lúc nếu đệ tử rất đồng tình với tôi, cũng cảm nhận được một chút sự đau khổ của tôi; nếu như tôi chịu để cho họ cảm nhận, sẽ cho họ một chút thể nghiệm này. Nếu thành tâm muốn biết được thứ thuốc đắng này, trong tâm sẽ thể nghiệm được sự đau khổ của tôi, sức gia trì của tôi, hoặc là niềm vui của tôi; nhưng phải thành tâm, tâm phải mở mới có thể nhận được sức giao tiếp đó. Xưa kia thầy của tôi khi nào khổ, lúc nào bệnh, tôi đều biết.

Có rất nhiều điều tôi không muốn nói, bởi vì nói ra quý vị sẽ sợ. Nhưng chúng ta không nên sợ khổ. Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát không sợ địa ngục, còn chúng ta mới khổ một chút mà đã sợ dữ vậy? Không phải tôi sợ khổ, cũng không phải sợ thân này bệnh, hay là sợ thân này có chuyện gì chịu không nổi. Nhưng nếu không có tôi, sợ quý vị chịu không được, cho nên tôi rất bảo trọng thân này. Bây giờ tôi tuy không muốn ăn cơm, cũng phải ráng ăn; không muốn uống thuốc đắng, cũng uống vào. Bởi vì tôi biết quý vị rất thành tâm. Một tuần lễ không thấy tôi là không chịu nổi. Giả sử tôi đi rồi quý vị làm sao đây?

Bây giờ quý vị còn chưa trưởng thành, sức lực còn yếu. Vài ngày không nhìn thấy tôi thì nhớ lắm, nhớ còn nhiều hơn là nhớ chồng, vợ. Thứ tình cảm đó không nói được. Nam nữ cũng vậy, tôi biết tâm của quý vị, nên tôi đối với quý vị rất cứng rắn, rất không khách sáo. Bởi vì quý vị mến thích tôi như vậy, nếu tôi càng cung quý vị, có phải sẽ thăm lắm không? Quý vị sẽ bỏ hết cả thế giới, công ăn việc làm, nghĩa vụ vợ chồng để đến đây sống chung với tôi.

Tôi không dám để quý vị quá chấp, bày tỏ cảm tình bên ngoài quá nhiều, có hiệu ý của tôi không? Vì vậy tôi rất ít gần gũi quý vị, ít biểu lộ cảm tình, có phải không? Mỗi lần đến quý vị đều nghe tôi rầy la. Người càng hay đến càng bị rầy nhiều hơn; làm việc cho tôi càng giỏi, tôi rầy la càng nhiều; cúng dường càng nhiều, tôi rầy càng lớn tiếng; càng thành tâm, tôi càng đuổi, có phải vậy không? Bởi vì tôi sợ tâm quý vị chấp quá nặng rồi không thể thoát rời tình cảm.

Sư Phụ này (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ vào người*) chỉ là một thể xác mà thôi, có ngày cũng sẽ rời khỏi. Cho nên quý vị đừng quá chấp. Kính thương tôi cũng nên có giới hạn, phải kiềm chế tình cảm của mình, đừng để vượt quá ranh giới tôn kính, đừng vượt quá ranh giới vô hình đó. Tôi không muốn quý vị tôn kính tôi bằng cách một bước một lạy, cũng không muốn quý vị

đến đây đánh lễ tôi. Nếu quý vị bớt kích động, sẽ tu hành dễ hơn, tôi cũng được nhẹ nhàng mà quý vị cũng được nhẹ nhàng, có hiểu không? Nếu như bám lấy nhau chặt quá, cả hai sẽ chết chìm.

Nếu có người cứu một người sắp chết đuối thì phải đánh ngất nạn nhân, để họ không vì quá sợ mà quơ bậy, khiến cho người cứu cũng bơi không được, không thể cứu người. Cuối cùng cả hai đều chết ngộp. Quý vị có biết trường hợp này không?

Cũng như vậy, quý vị đừng có bám tôi quá chặt. Nếu không thể bơi, cả hai đều sẽ không thể đến bờ Bi Ngạn. Tôi biết trong lòng quý vị muốn gì, cầu xin điều gì. Từ từ tôi sẽ lo liệu, chỉ cần thời gian đến tất cả đều sẽ rõ ràng, có hiểu không? Tất cả không thể làm hết trong một lúc. Cây không thể lớn trong một ngày, trẻ con cũng không thể trưởng thành trong một ngày. Cho nên đừng quá nôn nóng.

Đôi lúc tôi cảm động vì đạo tâm của quý vị nên đối với quý vị hơi đặc biệt. Rất có thể bữa đó tôi cảm thấy rất thoải mái, hay là hôm đó đặc biệt vui, hay là thấy quý vị quá khổ, tôi không nhẫn tâm, nên cho quý vị quá nhiều. Nhưng khi được cho quá nhiều, quý vị liền bị cung hư, biến thành những đứa nhỏ đáng ghét. Cho nên tôi ít khi cung quý vị. Tôi chỉ rầy la quý vị chứ không khen ngợi.

Quý vị đừng nghĩ rằng làm việc gì tốt, lại đây tôi sẽ nói: “Ồ! Hay quá nhà đại tu hành, đại Bồ Tát đã đến. Sư Phụ đã đợi hai ngàn năm, đợi quý vị đến đây độ chúng sanh.” Không có chuyện đó. Nếu tôi có nói như vậy, cũng chỉ nói tâm ý của quý vị để quý vị biết tôi hiểu cách nghĩ của quý vị, biết quý vị đang nghĩ gì, chứ không phải đối với tôi quan trọng đến thế. Độ chúng sanh gì? Đâu có chúng sanh để cho mình độ? Nếu như có thể độ chúng sanh được thì Phật Thích Ca Mâu Ni đã độ hết rồi, đâu phải chờ quý vị vội vã lại đây làm đại anh hùng?

Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát nghĩ không rành vì lúc đó Ngài chưa khai ngộ, nên mới phát nguyện bậy bạ. Tôi nói quý vị nghe,

rất có thể bây giờ Ngài ở địa ngục đang hối hận. (*Mọi người cười.*) Bởi vì Ngài không thể thoát khỏi nguyên lực kiên cố của Ngài, có hiểu không? Tư tưởng và ý nghĩ của chúng ta rất mạnh, chúng ta muốn gì sẽ có đó. Nếu như chúng ta đặt hết lực lượng chính của mình vào lời cầu nguyện gì là tự buộc lấy mình.

Cho nên đừng phát nguyện bậy bạ, chỉ nên phát nguyện muốn giải thoát, liễu thoát chúng sanh phiền não của mình mới đúng. Bên ngoài không có chúng sanh phiền não, tất cả đều là phiền não của mình, có hiểu không? Tại chúng ta không nhìn rõ, nghĩ chưa thông, nên mới có địa ngục Thiên Đàng.

Thật ra thế giới này rất đẹp. Có lẽ quý vị không nhìn thấy thế giới này đẹp như thế, nhưng sự thật là vậy. Đôi khi quý vị tọa thiền, đột nhiên thấy cảnh giới rất tốt. Tuy rằng mình còn trong phòng, thậm chí ở trong nhà cầu, nhưng cũng có thể nghiệm Thiên Đàng. Đó không phải là nhà cầu biến thành Thiên Đàng, mà là trí huệ chúng ta đã mở, nên nhà cầu biến thành trời Đê Thích. Quý vị đọc kinh mà không hiểu. Thí dụ trong Kinh Duy Ma Cật nói lúc nhiều người đến thăm Đại Sư Duy Ma Cật. Ngài biến nhà Ngài thành cảnh giới đẹp, trăm ngàn vạn ức Bồ Tát đều có thể ở trong căn nhà nhỏ đó. Thiên Đàng và rất nhiều đất Phật đều xuất hiện trong nhà Ngài. Đó là ý gì? Tức là “*Nhất thiết vi tâm tạo.*”

Chỗ nào cũng đều là đất Phật. Chúng sanh vốn đã hoàn mỹ rồi, không có ai đọa mình đọa. Quý vị khai ngộ rồi sẽ biết rằng không có chúng sanh, không có người, không có Thiên Đàng, địa ngục. Thế giới đẹp lắm! Có lúc Phật Thích Ca Mâu Ni cũng tạm thời biến thế giới Ta Bà thành thế giới rất đẹp đẽ, vì Ngài muốn cho đệ tử Ngài đều khai ngộ. Lúc đó thế giới Ta Bà này đột nhiên trở nên rất hòa bình, rất đẹp; đất biến thành vàng, nhà tranh biến thành cung điện, có phải vậy không?

Khi chúng ta khai ngộ, thế giới cũng sẽ biến thành như vậy, không dơ chút nào, không chán ghét, không phiền não trái lại rất

đẹp và là đất Phật. Chỗ Phật ở tức là đất Phật. Hễ có Đại Sư ở là có Phật Bồ Tát ở. Chỗ đó tức là đất Phật. Nếu không phải đất Phật, Phật làm sao ở, có hiểu ý của tôi không?

Đôi lúc quý vị thấy hóa thân của Sư Phụ mình khác với xác thân này, vì lúc đó quý vị thuộc về siêu thế giới, nên có thể thấy được Chân Thể Sư Phụ. Vị đó mới chính là Sư Phụ còn người này (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ vào người*) là giả, có hiểu không? Bởi vì có một số người chưa thấy được vật thật, cho nên chỉ còn cách nhìn vật giả; cũng như người không thể tu Pháp Môn Quán Âm, không thể nghe tôi giảng giáo lý cao đẳng mà chỉ thích bắt lấy hình Quán Âm Bồ Tát, thì tôi mua tặng họ tượng Quán Âm.

Như vậy đối với họ cũng hữu ích và có thể an ủi họ. Mỗi ngày họ có thể lạy Quán Âm Bồ Tát giả và cảm thấy rất thoải mái. Nếu thật sự được như vậy thì đâu có gì là không tốt, có hiểu không? Tôi không cách nào cho họ Quán Âm Bồ Tát thật. Họ muốn thứ giả thì tôi cho họ thứ giả.

Trẻ em không thể ăn táo, bánh, kẹo hay sơn trên hải vị nên chúng ta cho nó ngậm núm vú, an ủi nó. Nó muốn như vậy mà! Không phải là chúng ta không biết ngậm núm vú là vô ích. Chúng ta biết nhưng vẫn cho nó ngậm bởi vì nó cần, có hiểu không? Giống như vậy, khi chúng ta khai ngộ rồi sẽ biết, không có chúng sanh để chúng ta độ. Nếu như thật sự muốn độ, cũng biết rằng không có. Nhưng vì chúng sanh chưa biết, nên phải dạy họ, có hiểu không? Tôi nhìn quý vị đều là Phật. Nhưng quý vị tự xem mình là ma (*mọi người cười*), nên tôi không biết nói sao. Tôi bảo quý vị yên tĩnh, bảo quý vị thiên hạ vốn vô sự, không có gì đáng căng thẳng. Nhưng quý vị cứ nôn nóng, căng thẳng. Thật chịu thua luôn. Tôi phải nhẫn nại chờ đợi. Đợi thêm một thời gian nữa, quý vị thức tỉnh là được rồi.

Cho nên làm Sư Phụ phải có lòng nhẫn nại vô cùng. Quý vị thấy trong Kinh Kim Cang nói: Phải nhẫn nhục. Thật ra, chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni mới đủ tư cách nói câu này. Quý vị tưởng

rằng bị người khác rầy la, chúng ta không trả lời, như vậy là nhẫn nhục sao? Không phải vậy. Đó không phải là nhẫn nhục. “*Nhẫn nhục*” là chỉ một vị làm **Sư Phụ**, thấy chúng sanh vô minh quá, đã là Phật mà không biết, cả ngày cứ điên đảo, kích động, nên chỉ còn nước đứng một bên nhẫn nại chờ đợi. Vị **Sư Phụ** này điều gì cũng biết, nhưng không cách nào truyền sự hiểu biết của mình cho người ta biết rõ cũng như mình. Đó mới là thật sự nhẫn nhục, thật sự nhẫn nại.

Giê-su Ki-tô nói: “*Người ta tát má bên mặt, chúng ta đưa luôn bên má trái cho họ tát.*” Đó là lòng nhẫn nại của người thường, không đáng kể, đó chỉ là đẳng cấp ABC, đẳng cấp trẻ con mà thôi. Làm một vị **Sư Phụ** mới thật sự có lòng nhẫn nại. Sau này làm **Sư Phụ** sẽ biết. Bây giờ quý vị mau mau tu để thành **Sư Phụ**. Như thế tôi mới được nhẹ nhàng.

Khi quý vị còn chưa thành **Sư Phụ**, tôi cần phải vì quý vị mà chăm lo cho xác thân tôi. Cho nên có lúc, quý vị nên để cho tôi nghỉ ngơi. Không phải tôi thích nghỉ, hay là thích ngủ. Nhưng nghỉ ngơi rồi, ngày mai mới có thể phụng sự quý vị, có hiểu ý của tôi không? Nếu như mỗi ngày cứ bận rộn làm việc, thân này sẽ suy tàn rất mau. Cũng như một chiếc xe, nếu như dùng nhiều quá, máy không được nghỉ sẽ phát nóng, sẽ nổ, sẽ bị hư rất mau. Nếu như dùng nó từ từ, thận trọng, thì có thể dùng lâu một chút.

Tôi vì quý vị mà lo cho thân này, vì tôi phải có sự quân bình, có hiểu không? Tôi rất nhạy cảm, không như quý vị. Quý vị hàng ngày bận rộn, nghĩ đông nghĩ tây, làm chuyện lộn xộn không sao. Nhưng tôi không như vậy được, có lúc nên bận rộn, có lúc nên yên lặng, nếu không tôi không thể làm những việc trong vô hình.

Công việc vô hình còn quan trọng hơn hữu hình, có hiểu không? Tôi không phải là thân này, cũng không phải thuyết pháp ở đây mà thôi. Tôi có rất nhiều công việc vô hình, cho nên lúc quý vị ở nhà mới có thể thấy hóa thân **Sư Phụ** mình đến. Khi quý vị có tai nạn xe cộ, **Sư Phụ** của quý vị mới đến cứu quý vị. Bất

cứ quý vị đến cảnh giới nào, đều có thể thấy Sư Phụ mình dẫn đường. Đó tức là công việc của Sư Phụ.

Không phải tôi chỉ thuyết pháp mà thôi. Thuyết pháp là để an ủi những người chưa đắc “Đạo”, khuyến khích quý vị tu hành, có hiểu không? Vì một đoàn thể nhỏ mà uống phí mất hai ba tiếng đồng hồ, rất có thể không có ích nhiều. Bằng chứng là tôi mới thuyết pháp xong, quý vị về nhà liền quên mất. Kỳ sau đến hỏi tôi đã nói gì? Thật ra quý vị đến đây nhìn mắt tôi cũng được, cũng đủ dùng rồi, đừng bám quá chặt. Nếu không cả hai sẽ chết chìm.

Nếu quý vị đối với tôi không có lòng từ bi, ít nhất đối với người khác nên có lòng từ bi. Giả sử tôi không còn, tất cả những thứ khác cũng không còn. Xác thân tuy không quan trọng, nhưng cũng rất quan trọng. Không có xác thân này sẽ không có hóa thân; không có bên ngoài thì không có Sư Phụ bên trong; không có truyền Tâm Ấn tức là không có người truyền lực lượng, càng không có sức gia trì của vị Sư Phụ. Tất cả đều mất hết. Cho nên Phật Bồ Tát cần phải có xác thân.

Quý vị bảo hộ thể xác của tôi là vì lợi ích cho quý vị. Cho nên đừng quá cưng tôi, nên tôn trọng thời giờ nghỉ ngơi của tôi. Như vậy tôi mới có thể hồi phục sức lực, mới có thể phụng sự quý vị nhiều hơn, phụng sự đại chúng nhiều hơn.

Tôi cần thanh tịnh mới có thể làm nhiều công việc vô hình; nếu như sức khỏe không tốt thì không thể làm việc được, có hiểu ý của tôi không? Thân thể hư hoại là hết. Quý vị không những bị mất xác thân này mà những chúng sanh khác cũng không được thọ Tâm Ấn. Rất nhiều chúng sanh sẽ không có được một vị Sư Phụ, không phải chỉ riêng quý vị bị mất mát, cả Formosa sẽ không có người được thọ Tâm Ấn. Nhưng chỉ cần tôi còn, Formosa sẽ khác, thế giới cũng sẽ khác; không nhất định phải thọ Tâm Ấn mới có thể giúp người và cũng không nhất định phải gặp mới có thể nhận được lực lượng của vị Sư Phụ, có hiểu không?

Hôm đó, người này đọc sách tôi có thể nghiệm, bây giờ nghe sẽ liền hiểu tôi nói gì. Lúc đó người này chỉ ở nhà đọc sách, không đến thăm tôi, đã như vậy rồi, có phải không? Chỉ có điều là nhận được thể nghiệm khó chịu mà thôi. Nhưng như vậy quý vị mới chứng nghiệm được những gì tôi nói đều là chân thật.

Những người khác có thể có những thể nghiệm thoải mái hơn, thí dụ như họ được khai ngộ, thấy được ánh sáng, nghe được âm thanh bên trong, hoặc thấy hóa thân Sư Phụ, v.v... Nhưng hình như người này thể nghiệm được thứ khó chịu nhất. Tôi cũng xin lỗi, chắc có lẽ người này thích thể nghiệm đau khổ.

Có người thích uống thuốc đắng hay cà phê. Khi chúng ta uống cà phê cảm thấy rất đắng, nhưng người thích uống lại cảm thấy dễ chịu, có phải không? Chúng ta không thích uống rượu, nhưng có người thích và thích đến sanh nghiện. Vị này có phải thích thể nghiệm đau khổ không? *(Người đó trả lời: Không thích!)* Tốt! Sau này sẽ không còn tình trạng đó nữa mà chỉ còn thể nghiệm thoải mái, quý vị đều hiểu chứ?





Nếu chúng ta có thể giữ được tâm thanh tịnh, tự nhiên chúng ta sẽ hóa giải được bầu không khí tai họa, cũng như ánh sáng có thể xua tan bóng tối. Bằng cách này chúng ta có thể thay đổi được định nghiệp của mình.

Trích từ bài thuyết giảng "Tu Pháp Môn Quán Âm Có Năng Lực Trị Bệnh"



9

Sức Chấn Động Có Thể Hóa Giải Nghiệp Chương

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung tâm Vô Lượng Quang, Formosa**

Ngày 29 tháng 11 năm 1987

Nhiều người vì bận việc làm, không thể xin nghỉ để tham gia thiền thất. Họ xin tôi cho họ được dự ba ngày thôi. Lúc đó tôi hơi nghiêm khắc trả lời: “*Thiền tam là thiền tam, thiền thất là thiền thất.*” Nhưng sau cuộc thiền thất, tôi trở về Đài Bắc, suýt tí nữa chết chìm. (*Mọi người cười.*) Bởi vì họ đều khóc, nam chúng cũng không ngoại lệ. Hỏi họ vì sao vậy? Họ trả lời không thấy tôi một tuần lễ, trong lòng khó chịu quá!

Bây giờ tôi không dám đến Nghi Lan. Ở đó cũng có một đồng tu hay khóc, là Quách sư tỷ. Vì ưa khóc, nên tôi gọi cô ta là “*sư tỷ khóc*”. Cô rất muốn xuất gia theo tôi.

Tôi nói rồi, xác thân này chỉ là đại diện thôi, không thể vĩnh viễn sử dụng, vĩnh viễn có thể thấy được. Các vị Đại Sư đến thế giới này chỉ ba năm, năm năm, hai mươi năm, hay là một trăm

năm, thân xác không thể thường trụ, chỉ có hóa thân mới là vô sở bất tại, nơi nào cũng có.

Vì sao người nào thấy tôi cũng khóc? Cũng không phải thấy tôi mà thôi, nhiều người thấy Sư Ông, Sư Tổ cũng khóc. Một Chân Sư tại thế rất hiếm có, trăm ngàn vạn kiếp mới gặp một lần. Không phải Minh Sư trăm ngàn vạn kiếp mới xuất hiện một lần, mà là chúng ta phải trải qua trăm ngàn vạn kiếp mới gặp được một lần, bởi vì chúng ta phải học cho xong bài học, học xong pháp môn con trùng, pháp môn con cóc, ngựa, voi, bò, v.v... Khi chúng ta làm tám mươi bốn ngàn loại chúng sanh là chúng ta học tám mươi bốn ngàn pháp môn.

Quý vị đừng cho rằng con cóc không tu hành, chúng nó có tu; cũng đừng tưởng rằng con rùa không tu hành, có con tu thành tinh. Quý vị đều nghe nói rồi; con chồn cũng có tu hành. Chúng tu pháp môn của chúng, tu đến biến thành người. Đó là chuyện thật, không phải chuyện phong thần. Ngoài ra còn có rất nhiều pháp môn. Chúng ta hiện giờ tu “*pháp môn con người*”, tu “*nhân đạo*”; pháp môn của con người còn nhiều hơn pháp môn của loài vật, nên chúng ta có nhiều chọn lựa, nhưng loài vật thì không được như vậy.

Thí dụ con trùng chỉ tu pháp môn con trùng, khi thời gian đến, nó mới có thể tu pháp môn khác. Còn con người chúng ta thì có thể lựa chọn, vì chúng ta có “*hạ ý thức*”, có quyền tự tại. Chúng ta có thể chọn tu pháp môn nga quỷ, súc sanh; cũng có thể lựa chọn tu pháp môn Thiên Đàng, A-tu-la; cũng có thể chọn tu pháp môn làm thân thể khỏe mạnh, tức là sống được rất lâu, trường sanh bất lão.

Nhưng nhục thể của chúng ta có hạn, không dễ gì tu trường sanh bất lão. Nếu không Phật Thích Ca Mâu Ni đã tu. Nghe nói Ngài cũng tu trường sanh bất lão, điều này trong kinh điển có ghi. Tuy Phật Thích Ca Mâu Ni có thể lưu lại thế giới Ta Bà rất lâu, nhưng Ngài không làm vậy, quý vị có biết tại sao không? Ngài

có ý nói với A Nan là Ngài có thể lưu tại thế giới Ta Bà. Nhưng A Nan dốt quá, lúc đó bị ma lực che mờ trí huệ nên không thỉnh mời Phật Thích Ca Mâu Ni ở lại, có hiểu không? Không có đệ tử thỉnh mời, Ngài không thể ở lại. Nhưng thực ra những chuyện này đều đã được định trước rồi. Bởi vì nghiệp lực của chúng sanh rất nặng nên mới thành như vậy chứ không phải A Nan có gì sai quấy. Đó là nghiệp lực của chúng sanh tạo thành.

Dù một vị Đại Sư rất cung đệ tử, thích ở gần đệ tử, rất muốn sống chung với đệ tử lâu dài, cũng còn phải xem sự tu hành của đệ tử, xem công nghiệp của chúng sanh, công nghiệp của quốc gia đó mới có thể quyết định được. Tôi thấy người Formosa rất có phước báu, Formosa là quốc gia có phước báu nhất.

Người Ấn Độ cũng rất có phước báu. Họ vốn đã sẵn có rồi, phong tục tập quán, nhân văn địa lý của Ấn Độ vốn đã có kiết tường. Cho đến nay, người Ấn Độ vẫn rất hiền hòa như ngày xưa vậy, vẫn ăn chay; rất ít người ăn thịt ngoại trừ tín đồ Hồi giáo và Thiên Chúa giáo và một số tín đồ đạo Sikh, cũng như Phật giáo cũng ăn thịt, Phật giáo đồ vốn nên ăn chay. Quý vị đọc Kinh Phạm Võng, Kinh Địa Tạng, bất kể kinh điển nào cũng đều nhấn mạnh rằng Phật giáo đồ nên ăn chay. Nhưng có một số người vẫn còn ăn thịt, gồm cả hòa thượng. Điều này có liên hệ với phong tục tập quán, truyền thống và địa lý của mỗi quốc gia.

Thí dụ ở Tây Tạng, vì không thể trồng rau cải được nên họ không thể ăn chay; hoặc Nhật Bản là một quốc gia trong đó đa số dân chúng đều ưa ăn thịt, nếu mình đi khất thực thì ai cho mình thức ăn chay? Thái Lan và Miến Điện cũng vậy. Người ta cho gì thì ăn đó. Nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni may mắn hơn, Ngài sanh trưởng tại Ấn Độ, mà Ấn Độ vốn ăn chay; cho đến nay vẫn ăn chay. Họ đều biết hòa thượng mặc áo vàng không thể ăn thịt.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni đi khất thực, phân đồng đều được thọ chay, và vì Ngài rất nổi danh, mỗi ngày đều có người mời, nên rất ít đi khất thực, trừ phi đến chỗ nào mới lạ. Nếu không

Ngài cũng có thể đến hoàng cung để khát thực. Quốc vương cũng sẽ đích thân phụng sự Ngài. Quý vị có nghe qua chưa, có quốc vương nào đó mời Phật Thích Ca Mâu Ni và đệ tử Ngài đến cúng dường; và vị quốc vương đó đích thân phục thị?

Nhưng lúc đó cũng có người ăn thịt, chúng ta làm sao biết? Trong Kinh Niết Bàn, khi đệ tử hỏi Đức Phật rằng: “*Lúc khát thực nếu có người cho thịt thì làm sao?*” Phật Thích Ca Mâu Ni đáp: “*Khi về, phải rửa sạch chỗ có thịt mới có thể ăn.*” Ngài nói rất rõ ràng, có phải không? Nếu như có người nói Phật Thích Ca Mâu Ni ăn thịt là họ không hiểu rõ kinh điển, nghiên cứu không thâm sâu, đọc kinh không nhiều, mới hiểu lầm như vậy. Chứ trong Kinh Phạm Võng, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Già, Kinh Địa Tạng đều ghi rất rõ ràng.

Kinh Địa Tạng có nói, nếu có người vãng sanh, nên dùng thức ăn chay cúng vong hồn. Nếu chúng ta sát sanh cúng họ, hay vì họ mà sát sanh để cúng dường Phật hay quý thần; chúng ta vốn không có nghiệp chướng, liền có ngay; vong hồn cũng bị nghiệp sát này kéo xuống. Người chết vốn không bị xuống địa ngục, nhưng vì sự vãng sanh của họ, chúng ta sát sanh mời khách, nên họ sẽ xuống địa ngục. Hơn nữa, nếu vong hồn đó vốn có phước báu rất nhiều nên được lên Thiên Đàng, nhưng vì chúng ta sát sanh cúng dường, nên họ không thể được mau thăng thiên hay là không được thăng thiên mà phải làm người trở lại hay làm súc sanh.

Theo kinh điển, chúng ta không thể nói Phật Thích Ca Mâu Ni không dạy mọi người ăn chay. Có người nói tôi dạy người ta ăn thuần chay là “*ngoại đạo*”, là Bà La Môn. Hôm nay nhân tiện giảng cho quý vị nghe để sau này quý vị có thể giảng lại cho người khác nghe. Tự mình không học, làm sao giải thích cho người khác hiểu được? Tôi giải thích cho quý vị nghe, quý vị mới có thể giảng cho người khác nghe. Nếu không, người ta bắt bẻ một chút là quý vị đều ngậm miệng hết. Lúc quý vị nghe

kinh, phải nghe cho rõ ràng, sau này sẽ hữu dụng. Người ta hỏi chúng ta vì sao tu pháp môn này, vì sao ăn thuần chay, đều phải biết cách trả lời.

Không phải chúng ta thích tranh luận, nhưng chúng ta cần phải hiểu. Đừng để người khác ép chúng ta. Chúng ta không muốn tranh luận, nhưng khi có người tìm chúng ta để bàn cãi, chúng ta cũng phải biết cách trả lời. Nhưng đừng có biện luận đến đỏ mặt tía tai, đến nghẹn lời. Đối phương không muốn nghe thì thôi, chúng ta chấp tay chúc họ bình an vui vẻ, niệm một câu A Di Đà Phật. Chúng ta không cần hơn thua, không cần giận dữ, làm như thế sẽ mất phong độ và giảm giá trị của chúng ta, có hiểu chưa?

Tôi mới nói đến chuyện vãng sanh, đến trường hợp bị ảnh hưởng ngoài sức người. Chúng ta vốn không có nghiệp chướng, người ta lại cho chúng ta nghiệp chướng, có phải là chuyện đáng sợ không? Cho nên quý vị đừng tưởng làm việc thiện là đủ rồi, khi chết sẽ được lên Thiên Đàng, không nhất định như vậy. Nếu như gia đình của quý vị giàu có, họ sẽ giết rất nhiều heo, bò để cúng vong; mời rất nhiều khách đến chúc mừng ngày chết của chúng ta. (*Mọi người cười.*) Quý vị đã biết, lẽ ra là chuyện bi ai ảo não, nhưng họ không bi ai. Tôi thấy khi họ mời khách, nhiều người tụ lại một chỗ chuyện trò, khen thịt này ngon, rượu kia ngon, món thịt này hợp với rượu thật ngon; ăn càng nhiều, uống càng nhiều, nói càng lớn tiếng.

Vốn là đến để trợ niệm cho người quá vãng, cùng chung niệm Phật và cầu xin Phật Bồ Tát gia trì, cầu xin Thượng Đế giúp đỡ, hoặc tụ họp lại cùng nhau tọa thiền cầu nguyện, v.v... để cho linh hồn người chết được siêu sanh. Rốt cuộc đến đó lại ăn uống vui vẻ giùm, để cho tang quyến làm việc rất nhiều, rất nhiều; vừa bận, vừa mệt, vừa buồn, vừa phải phục vụ khách đến viếng. Tôi thấy thật là điên đảo!

Hôm nay chúng ta nói đến sự ảnh hưởng ngoài sức người lúc vãng sanh. Đừng chờ đến lúc đó mới tu hành và đừng cho rằng

bồ thí, trì giới là đủ. Tuy bồ thí có phước báu, nhưng người ta lại tạo nghiệp chướng cho mình; nghiệp chướng đó chúng ta nên trả sạch, nghiệp chướng khác với phước báu. Chúng ta có phước báu lẫn nghiệp chướng.

Con người khi chết thật là đáng thương; không có một chút quyền lợi còn bị ma quỷ đến bắt chúng ta đi. Chúng không để cho chúng ta giải thích gì hết, cứ y theo chỉ thị của Diêm Vương đến dẫn chúng ta đi, không cho chúng ta nói một câu. Lúc đó cái gì cũng không thể nói. Không có bởi vì..., cho nên..., nhưng mà, v.v... để mượn cớ. Chúng bắt kể đến những lời phân bua này. Ma quỷ không có lòng từ bi, nhưng làm việc rất rõ ràng, không thiên vị. Cho dù chúng ta là vua, hòa thượng, quan lớn, v.v... hễ phạm tội, nhất định chúng sẽ đến bắt chúng ta đi. Danh thiếp nào cũng vô dụng. Ma quỷ không đếm xỉa đến việc mình là quốc vương nào, quan lớn nào, hay bộ trưởng nào; mình có bao nhiêu tiền cũng không thể hối lộ được. Đó là vấn đề phiền phức.

Trên thế giới này, chúng ta hối lộ quen rồi, nên tưởng rằng chết rồi cũng có thể dùng phước báu để hối lộ Diêm Vương. Có người còn đốt tiền giả hối lộ, có phải nực cười không? Chúng ta đừng chờ đến đó đã quá muộn, nên bắt đầu chuẩn bị “*hành trang*” ngay từ bây giờ, thời gian đến chỉ xách lên mà đi thôi.

Hành lý là cái gì? Đó là công đức tu hành của chúng ta. Bồ thí, trì giới có phước báu của bồ thí, trì giới. Nhưng tu Pháp Môn Quán Âm là vô lượng công đức, thuộc công đức siêu thế giới. Không có công đức nào bằng tu Pháp Môn Quán Âm. Tại sao vậy? Thí dụ mình bồ thí cho người ăn mày hai trăm đồng. Đòi sau mình phải trở về để lãnh hai triệu đồng. Có ai thích tu pháp môn ăn mày không?

Nghe nói ở Âu Lạc có một người ăn mày nào đó rất có tiền. Khi chết người ta phát giác trong túi người này có rất nhiều vật quý như hột xoàn, vàng bạc, còn giàu hơn người thường. Thật

không ngờ người ăn xin này giàu có như thế. Chắc có lẽ người này muốn kiếp sau trở lại tu pháp môn ăn xin! (*Mọi người cười.*)

Cho nên lúc tôi truyền Tâm Ấn, có phát cho quý vị một quyển tập nhỏ, trong đó có giảng về năm giới. Bồ thí nhưng không bố thí. Nên nghĩ rằng vì tôi mà làm, ý nói tiền này là của tôi, như vậy sẽ không bị dính vào phước báu. Việc bố thí cũng như người đưa thư vậy; thư đó không phải của người phát thư mà nghề của người đó là phát thư. Bồ thí mà muốn phước báu là chuyện đáng ghét, vì còn phải trở về để nhận lãnh. Ai muốn trở về, có thể dùng phương thức bố thí này. Nếu không muốn trở lại, khi bố thí nên quên liền, phải hành việc bố thí như không bố thí vậy.

Nếu không tin tôi thì cứ cho đó là tiền của Phật Bồ Tát. Đừng nghĩ là “tôi” bố thí cho người kia. “Tôi” rất vui, “tôi” tốt như thế, từ bi như thế. Như vậy thì mệt lắm, sẽ phải trở về hưởng phước báu này gấp mấy lần. Nhưng khi trở lại, Minh Sư thì khó tìm, mà còn tạo thêm nghiệp mới, bắt đầu luân hồi đời đời kiếp kiếp.

Đời này tạo nghiệp chướng mới, kiếp tới chưa chắc đã được làm người, có thể trở lại làm động vật. Động vật cũng có thể hưởng phước báu phải không? Thí dụ như làm một con chó sống trong dinh Độc Lập còn được hưởng thụ thế giới hơn người thường. Ở Tây Phương, những con chó có huyết thống cao quý, thân phận hiếm có, là có hình, có giấy passport riêng, trên đó có đóng dấu, có bác sĩ đặc biệt chăm lo chúng nó. Nhưng trên thế giới có nhiều người rất nghèo, không được chăm sóc chu đáo như vậy. Có người muốn bán thân cũng không có ai mua. Không có giá trị gì hết, có phải không?

Chúng ta nghe nói có người nghiệp chướng rất nặng. Có người nói người đó có sức chấn động rất hung ác, hay là có từ trường không tốt. Từ trường đó từ đâu đến? Đó là do những làn sóng phát ra, như là những làn sóng trên máy truyền hình vậy. Có lúc chúng ta cảm thấy người đó có từ trường xấu, sức chấn động của người đó xấu, khiến người ta cảm thấy không thoải mái.

Còn người có sức chấn động tốt, phát ra từ trường an lành, khiến người ta cảm thấy rất mát. Cho nên ma quỷ có sức chấn động của ma quỷ; Bồ Tát có sức chấn động của Bồ Tát; con người có sức chấn động của con người. Người lương thiện có sức chấn động của người lương thiện, người hung ác có sức chấn động của người hung ác.

Quán Âm cũng là một loại chấn động lực. Pháp Môn Quán Âm là một thứ âm thanh bên trong, cũng là một thứ chấn động lực. Dùng sức chấn động tối thiện, tối cao, tối mạnh, hóa giải sức chấn động thô kệch, sâu nặng mới có thể rửa được nghiệp chướng.

Bất cứ chúng ta làm gì, thí dụ bố thí, trì giới, v.v... đều không đủ an toàn. Chúng ta trì giới, nhưng người khác không trì giới, thân nhân của chúng ta không trì giới. Họ sẽ làm sai, sẽ tạo nghiệp chướng và ảnh hưởng đến chúng ta, ô nhiễm chúng ta, đem nghiệp chướng đến cho chúng ta, có hiểu không? Như người lái xe vậy, dù lái giỏi cách mấy, cẩn thận cách mấy cũng không thể bảo đảm rằng vĩnh viễn không gây ra tai nạn. Không phải là chúng ta không cẩn thận hay là lái xe không giỏi, nhưng vì có những người khác lái dở, sẽ ảnh hưởng đến chúng ta. Cho nên không thể chỉ nhờ vào lực lượng của chúng ta. Có người lái xe cũng cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ, nhiều học trò của tôi được giúp đỡ, bởi vì không thể chỉ trông nhờ vào sự cẩn thận và tài lái xe của chúng ta mà được.

Cùng vậy, tu pháp môn nào cũng tốt; bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, v.v... đều được. Nhưng nếu muốn siêu vượt nghiệp chướng, muốn vĩnh viễn giải thoát, thì chỉ có Pháp Môn Quán Âm; dùng sức chấn động để hóa giải sức chấn động, hiểu chưa?

Vật chất không thể hóa giải được những gì vô hình, phi vật chất. Cho nên chúng ta phải dùng âm thanh vô hình, sức chấn động vô hình mới có thể hóa giải thứ chấn động (*ngiệp chướng*) vô hình đó.

Bất kể chúng ta học gì đều phải hợp lý, hợp tình, hợp cách nghĩ trí thức của chúng ta, chúng ta mới học; không nên hồ đồ nghe người ta nói tịnh độ tốt, rồi đi tu tịnh độ; nghe nói tu hơi thở tốt, rồi tu theo hơi thở; nghe nói tu tham công án tốt, rồi đi tu công án. Tu cái gì cũng có một chút ảnh hưởng của tâm lý (*psychological effect*) mà thôi.

Khi chúng ta lạy Phật, rơi vài giọt nước mắt cá sấu (*Mọi người cười.*) Quý vị có biết khi cá sấu cảm động cũng rơi lệ không? Có người cũng biết rơi nước mắt cá sấu, nhưng đó là giả. Khi chúng ta lạy Phật mà rơi lệ mới cảm thấy dễ chịu một chút. Chúng ta cùng chung với đại chúng niệm Phật, sám hối đến rơi nước mắt, mới cảm thấy an tâm, cảm thấy dễ chịu một chút, có phải không? Thí dụ khi chúng ta quy y, vị pháp sư nói: “*Từ nay về sau, con là đệ tử của thầy.*” Chúng ta cảm thấy trong lòng rất dễ chịu, có phải không?

Ngon ngữ của thế giới làm sao có thể giúp chúng ta rửa nghiệp chướng vô hình và vi tế? Không dễ như vậy. Nghiệp chướng là sự ảnh hưởng bị thu hút từ đời đời kiếp kiếp. Thí dụ như băng thâu hình có thể thâu hình có phải là nhờ một chấn động lực, hợp lại biến thành một hình tượng? Băng thâu hình tuy được cất nằm trong hộp, nhưng bên trong cuộn băng chứa rất nhiều cốt truyện sống động. Nếu như mỗi ngày chúng ta nói với nó: “*Cuộn băng này xấu xí quá, làm ơn xóa hết đi? Tôi thích thứ khác.*” Dù có nói như vậy mỗi ngày, cuộn băng cũng không thể tự động xóa. Vậy phải làm sao đây? Có phải nếu bấm một cái nút là có thể xóa được; hay là dùng sức chấn động khác, thâu nội dung khác vào, nội dung cũ sẽ mất phải không? Ngoài cách đó ra, không cách nào nữa. Không phải bắt buộc mở cuộn băng ra hay bỏ vào nước rửa, không thể làm như vậy. Nước chỉ có thể rửa sạch y phục hay những vết dơ bên ngoài, không thể dùng nước rửa sạch những hình ảnh đã được thâu trong băng.

Cũng giống vậy, làm sao có thể dùng công án rửa sạch nghiệp chướng được? Nghiệp chướng là vô hình, đòi đòi kiếp kiếp đã được thâm vào, thuộc về một thứ lực chấn động rất thô tạp và vô hình. Chúng ta làm sao có thể dùng ngôn ngữ của thế giới để rửa sạch một chấn động được, có hiệu ý tôi không? Phải dùng một sức chấn động vô hình mới có thể rửa một sức chấn động vô hình.

Pháp Môn Quán Âm không phải do con người tạo ra, mà là một thứ chấn động lực vô hình. Điểm này ai cũng biết. Cho nên lợi dụng âm thanh bên trong này để rửa sạch sức chấn động thô tạp, sâu nặng và vô hình này. Như vậy có hợp lý không? Cũng như máy thu âm, chúng ta có thể thu một bài ca vào băng; sau này không muốn nghe bài ca đó chúng ta có thể thu bài ca khác vào. Bài ca trước sẽ không còn nữa.

Bên ngoài có rất nhiều pháp môn tu hành. Có người hỏi tôi: *“Sao lại tu cái này cũng không được, tu cái kia cũng xong?”* Không phải là không được mà là lực lượng khác nhau. Nếu như muốn rửa nghiệp chướng, chỉ có tu Pháp Môn Quán Âm. Hồi nãy tôi mới nói, quý vị nghe cũng hiểu, rồi có người hỏi, chúng ta phải hiểu thật rõ, mới có thể trả lời, không hiểu biết thì không nói ra được.

Thông thường chúng ta xin xăm, lạy núi lạy sông, tham công án, tu hít thở, v.v... đều là thuộc về vật chất, đều là bên ngoài, không thể rửa nghiệp chướng vi tế, vô hình. Dùng phương tiện bên ngoài làm sao rửa được những gì bên trong? Thí dụ tôi đau bụng tức là bên trong bị hư hỏng. Nếu muốn chữa trị, phải chữa từ bên trong, tức là phải uống thuốc vào hoặc phải giải phẫu, để cho bác sĩ chữa bên trong; nhưng không thể dùng nước rửa ở bên ngoài vì như vậy sẽ không bao giờ hết bệnh.

Xưa kia Tào Tháo có bệnh đau đầu, mới hỏi Hoa Đà: *“Có cách nào để trị bệnh không?”* Lúc đó hình như Tào Tháo bị ung thư não. Hoa Đà nói: *“Phải mổ nơi não bộ, trị từ bên trong.”* Nhưng Tào Tháo không tin. Ông tưởng rằng chỉ cần lấy thuốc

thoa bên ngoài là đủ rồi. Thoa bên ngoài và thoa bên trong khác nhau, có phải không?

Thí dụ trái khế qua, dù mình có dùng nước rửa sạch ngoài vỏ bao nhiêu lần, hay dùng đường, dùng mật ong thoa bên ngoài bao nhiêu lâu, bên trong ruột có ngọt được không? Không, bởi vì nó đắng từ bên trong. Tế bào nào bên trong cũng đắng, nên không thể dùng nước rửa sạch ngoài vỏ mà hết đắng, hay dùng mật ong thoa ngoài vỏ mà thành ngọt được. Muốn khế qua biến ngọt, nên ngâm vào đường mấy ngày, cho nước đường thấm vào trong, rồi lấy đường xào cho lâu. Như vậy cái gì cũng biến thành ngọt. Dù là chanh cũng thành ngọt, gừng cũng thành ngọt.

Cũng vậy, muốn tiêu nghiệp chướng, chúng ta phải dùng sức chấn động bên trong rửa sạch chỗ đen tối bên trong. Nghiệp chướng chúng ta không phải ở ngoài da, cũng không phải ở trên thân, nên không thể dùng nước rửa sạch. Tại Ấn Độ, mỗi năm có rất nhiều người đến sông Hằng tắm, đặc biệt vào mùa hè. Họ tưởng rằng làm như vậy có thể rửa sạch nghiệp chướng. Thiên Chúa giáo đồ cũng dùng nước để rửa tội, có phải không? Nhưng làm vậy chẳng có ích gì.

Nếu là một vị **Sư Phụ** có lực lượng vĩ đại, Ngài không nhất thiết phải dùng nước vẩy lên người quý vị. Ngài chỉ cần dùng tay chạm vào người quý vị, dùng ánh mắt nhìn quý vị thì nghiệp chướng của quý vị cũng được rửa sạch. Không nhất thiết phải dùng nước. Nhưng có quốc gia dùng nước quen rồi, nên mới theo truyền thống này. Trong Thánh Kinh có ghi Thánh John nói: *“Ta đương nhiên dùng nước rửa tội. Nhưng có người lực lượng cao hơn ta, sẽ không dùng nước, mà dùng Thánh Linh để rửa tội, dùng lửa rửa tội.”* Lửa nghĩa là ánh sáng, chứ không phải dùng lửa đốt người. Nhưng người đời sau không hiểu.

Có lúc chúng ta thấy có người đi trên lửa, tưởng rằng như vậy là có thể tiêu trừ nghiệp chướng. Có nhà thờ còn để thau nước bên ngoài, người nào vào cũng phải rửa tượng trưng một

chút. Họ không hiểu rằng không phải nước đó có thể rửa được nghiệp chướng của chúng ta. Nước Cam Lộ là một thứ nước vô hình. Dùng thứ nước vô hình này mới có thể rửa nghiệp chướng vô hình của chúng ta.

Quý vị có thấy hình dáng nghiệp chướng như thế nào không? (*Mọi người đáp: Không.*) Nhưng người nào cũng biết có nghiệp chướng, ít nhất là những người đã tin biết một tôn giáo nào đó. Tôn giáo nào cũng đều nói chúng ta có nghiệp chướng. Dù là Thiên Chúa giáo, Phật giáo, Hồi giáo, v.v... cũng đều nói như vậy.

Nghiệp chướng là gì? Tức là bên trong cảm thấy tội lỗi; có một thứ lực lượng vô hình mỗi ngày như đè nặng chúng ta, có lúc rất mãnh liệt, có lúc nhu hòa hơn. Mỗi người đều cảm nhận được, mỗi ngày đều hiện hữu, có phải không? Nghiệp chướng vô hình là như thế, mà chúng ta còn cảm giác được. Vậy còn Phật lực? Còn lực lượng của vị Sư Phụ? Càng nên cảm giác được. Trong quý vị có ai cảm nhận được không? (*Có người đáp: Có.*)

Đã là nghiệp chướng, thì nhất định phải có cách rửa sạch. Cũng như có bệnh thì có thuốc chữa, cho nên có nghiệp chướng cũng sẽ có phương pháp để rửa sạch. Nhưng dùng phước báu không thể rửa nghiệp chướng được, dùng công đức mới có thể rửa được nghiệp chướng. Phước báu là nhân thiên phước báu, tức là kiếp sau có thể trở lại hưởng thụ thế giới, có rất nhiều tiền và danh lợi, được nhiều người tôn kính, v.v... đó là phước báu, còn công đức là do tu hành mới có được. “*Công*” là công phu. Chúng ta dụng công tu hành, mới có thể được cái “*Đức*.”

“*Đức*” tức là “*Đạo*” tự nhiên, hay là “*Bản Lai Diện Mục*”. “*Đức*” này không phải dùng ngôn ngữ mà có thể nói được. Nó cùng ý với “*Danh khả danh phi thường danh*”, “*Đạo khả đạo phi thường đạo*”. Cho nên chúng ta nói “*Đạo đức*”, đem hai chữ hợp thành một, tỏ ý là cùng một nghĩa muốn nhấn mạnh đến “*Bản Lai Diện Mục*”. Chúng ta vốn là từ đó đến, nơi đó mới thật sự là “*Đức*”; cần phải dụng công mới có thể đạt được chứ không

thể dùng vật chất hay tiền bạc mà mua được. Bồ thí rất tốt, cúng dường tam bảo cũng rất tốt, đều là có phước báu, nhưng không có công đức. Công đức là phải dụng công mới có. Công đức khác với phước báu.

Cho nên chúng ta nói, người xuất gia là phước điền của chúng sanh, không có nói là đức điền. Đức điền do chúng ta tự tạo, tự khai phát, tự trồng tự gặt. Phước điền là của người khác mà chúng ta có thể mượn, nhưng có hạn. Điều này cũng như nếu như chúng ta dùng đất của chúng ta trồng trọt thì sẽ không thiếu nợ người khác.

Cúng dường Tam Bảo có phước báu, nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni không hề nói cúng dường Tam Bảo có thể thành Phật. Ngài cũng không nói bồ thí, trì giới có thể thành Phật. Nếu như trì giới có thể thành Phật, thì đệ tử của Ngài không cần tọa thiền, không cần thiền định. Còn đệ tử tại gia của Ngài không thể trì giới rõ ràng thì làm sao giải thoát đây? Phật Thích Ca Mâu Ni, khi chưa xuất gia, không có hai trăm năm mươi điều giới luật, vậy Ngài làm sao thành Phật? Sau này mới có giới luật. Nếu quý vị thọ giới sẽ biết, có nhiều giới điều được quy đặt ra là do hoàn cảnh nào đó.

Thật ra giới luật của người xuất gia là do nếp sống chung đụng của một đoàn thể mà có. Chúng ta sống trong một đoàn thể, phải có quy chế của đoàn thể. Thí dụ trong quân đội có giới luật của quân đội. Họ không gọi là giới luật mà gọi là quân luật. Trên thực tế đều như nhau.

Người xuất gia, tại gia đều có giới luật; thí dụ như năm giới. Nếu không có năm giới thế giới sẽ rất loạn, người nào cũng có thể tàn sát lẫn nhau, muốn giết ai thì giết, muốn giết vợ ai thì giết, muốn đi với chồng ai đến phòng trà thì đi. Như vậy có phải loạn lắm không? Thế giới như vậy sẽ không an ổn, giữa người và người sẽ có lòng thù hận, đố kỵ, sẽ đánh nhau, sẽ chém giết lẫn nhau. Nếu không có năm giới, quý vị muốn ăn cắp gì thì ăn cắp,

muốn cướp giết gì thì cướp giết; lại không đi làm, thấy nhà người ta rất sang trọng liền đến cướp.

Thời xưa, đời Nghiêu Thuấn không có giới luật. Vật dụng rớt ngoài đường cũng không có ai lượm, có phải như vậy không? Hồi đó không có năm giới, mười giới, chẳng có giới luật gì hết và cũng không cần. Sau này con người càng ngày càng hư, học thói ăn trộm đồ, không những chỉ lượm ở ngoài thôi, còn đến nhà người ta ăn trộm, đánh cướp. Do đó mới bắt đầu đặt ra pháp luật. Pháp luật đó sau này biến thành giới luật.

Luật ở Formosa là một chồng một vợ, không thể một chồng hai vợ hay hai chồng một vợ. Tôi không thể nói rằng: “*Không sao đâu, đây là chuyện nhỏ, đều còn nằm trong Tam Giới. Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm là xuất ra khỏi Tam Giới. Quý vị đừng có lo, có nhiều vợ cũng không sao.*” Nếu như tôi nói như vậy, rất có thể chỉ hoằng pháp được hai ngày, rồi sẽ bị chánh phủ trục xuất, đưa đi nơi khác, thí dụ như Tây Tạng, hay là những nước không mấy chú trọng đến quan hệ vợ chồng.

Ở Tây Tạng, một người phụ nữ có thể có nhiều chồng. Đối với họ đó là chuyện thường. Tôi không hiểu vì sao Tây Tạng có phong tục như vậy. Có lẽ là nam nhiều nữ ít hay vì muốn tiết kiệm tiền, vì mỗi lần cử hành nghi thức kết hôn tốn rất nhiều tiền; hay là để mọi người ở chen nhau cho tiện. Nếu mỗi người đàn ông chỉ kết hôn với một người phụ nữ, thì phải có nhiều phòng. Ở Tây Tạng gỗ rất hiếm, rừng Hy Mã Lạp Sơn có tuyết phủ, núi ở đó rất cao, khí hậu rất lạnh, cây cối không dễ mọc.

Tại Tây Tạng, một gia đình gồm nhiều anh em ở chung nhau, cùng kết hôn với một người phụ nữ, mà không đánh lộn lẫn nhau. Họ đã quen rồi, đó là truyền thống của họ. Có người không thích như vậy, cũng được ra ngoài tự kiếm vợ, không thành vấn đề và những anh em khác không phản đối. Nhưng có một số gia đình thì ép buộc, yêu cầu tất cả anh em chỉ nên kết hôn với một người, để có thể cùng chung lo ruộng đất. Họ sợ rằng nếu mỗi người có

một vợ, sau này sẽ bị vợ kéo đi chỗ khác, ruộng đất không ai lo đến. Ở Tây Tạng nhân công hơi mắc. Có lẽ vì sợ thiếu nhân công, không có người cày ruộng, nên mới phát sanh ra hệ thống này.

Giả sử tôi đến đó hoàng pháp, cũng không thể sửa đổi tập tục này được. Nếu không sẽ không thể hoàng pháp. Tôi không thể bảo họ: “*Quý vị không thể làm như vậy.*” Đòi đòi kiếp kiếp họ đã như vậy, tôi sửa đổi truyền thống của họ làm gì? Tôi đi hoàng pháp là để cứu vớt linh hồn con người, không phải để cải biến truyền thống của họ, có hiểu không? Chi cần họ vui vẻ là được rồi. Rủi như họ bắt đầu ghen, bắt đầu tranh cãi lúc đó mới có chuyện, mới có thể nói với họ: “*Quý vị đừng như vậy, hãy mau rời xa nhau, đừng đánh nhau nữa.*” Nếu như họ sống chung hòa bình, không xảy ra chuyện gì, chúng ta đâu cần xen vào.

Cho nên tốt xấu hay là giới luật đều có liên quan với phong tục tập quán của mỗi nước. Chúng ta tu hành nên nhìn cho rộng, vượt qua đẳng cấp tốt xấu, chúng ta mới nhẹ nhàng. Chớ nên tối ngày phê bình người khác, nhìn chuyện xấu của họ. Không biết chừng người này kiếp trước sanh tại Tây Tạng có nhiều chồng, kiếp này sanh tại đây, vẫn còn bị ảnh hưởng của tiền kiếp còn lưu lại tập quán quá khứ, khiến cho họ hành động như vậy. Đó gọi là “*Nghiệp chướng*”, là những ấn tượng bị thâm vào trong tiềm thức đến nay mới phát ra.

Giới luật là để tu hành, để cho chúng ta hòa hợp với xã hội. Thí dụ như ở Formosa là một chồng một vợ. Chúng ta tu hành không thể nói: “*Tôi không cần pháp luật. Tôi thuộc về siêu thế giới, có thể một chồng có hai chục vợ.*” Có một vợ đã phiền lắm rồi, có hai chục vợ làm sao sống đây, có phải như vậy không? Rồi người khác cũng kiếm chuyện, họ sẽ nói: “*Sao anh làm vậy, khác hẳn với chúng tôi, v.v...*” Ngoài ra bà con bên vợ cũng đến làm phiền. Sống chung với vợ cũng bị phiền phức.

Nếu như sống khác với đại chúng trong xã hội, sẽ gây cho mình nhiều phiền phức. Cho nên dù trong bất kể hoàn cảnh nào,

chúng ta cũng không nên làm ngược lại. Khi chúng ta không thích ứng với xã hội, sẽ gặp rất nhiều phiền phức, tới ngày cứ bị người ta công kích, xem mình như quái vật.

Thí dụ tại Tây Tạng, một gia đình có năm anh em cưới một người phụ nữ. Bà vợ đó xấu không thể tả. Ở Tây Tạng họ dùng lọ nồi trộn với mỡ dê thoa lên mặt, thành cô gái lọ lem. Họ tưởng rằng đen bóng mới là đẹp. Ở đây quý vị dùng phấn son, còn ở đó họ thì thoa đen. (*Mọi người cười.*) Không phải cô gái Tây Tạng nào cũng đều thoa đen, nhưng đa số nông phu đều làm vậy.

Rủi như có một ông chồng tiếp xúc với thế giới bên ngoài, thấy những cô gái đẹp khác, biết rằng vợ mình rất xấu, nên không muốn sống chung nữa, ra ngoài tìm một người trẻ đẹp khác làm vợ, trên mặt cô này không còn bôi lọ thoa mỡ nữa. Nhưng làm vậy sẽ bị gia đình công kích, bà con bạn bè sẽ đến làm phiền, do đó người này không thể ở được, phải dọn nhà ra ngoài tự lo cho đời sống của mình.

Nếu như trước đó người này có thể được một miếng ruộng, một ngôi nhà, một phần tài sản, nhưng vì việc làm ngược với truyền thống này, sẽ bị cha mẹ trừng phạt, một xu cũng không cho. Người này phải dẫn vợ ra đi, tự tìm kế sinh nhai. Nếu chúng ta không tùy theo phong tục, thuận theo truyền thống của xã hội, chúng ta sẽ gặp rất nhiều phiền phức; điều quan trọng là ở đó.

Cho nên tôi cũng cho đệ tử đi thọ giới. Thọ giới rất tốt. Nơi đó rất nghiêm khắc và họ có dịp so sánh, mới biết nơi tôi tốt như thế nào, có nghiêm như vậy không. Nếu không họ sẽ rất miễn cảm, bị khiển trách một chút là bỏ đi. Thọ giới có ích. Chỉ có điều là có người không thích thọ giới. Họ nói thọ giới để làm gì? Tu hành là được rồi, sao nhất định phải làm tỳ kheo?

Thí dụ mỗi ngày chúng ta hành thiền nơi đây, không làm chuyện gì xấu; xong việc là ngồi thiền. Thiền nhiều thì khỏi thọ giới cũng được, bởi lẽ không có phạm giới thì còn thọ gì nữa? Phạm giới mới cần thọ giới. Người xuất gia chúng ta không làm

gì xấu nên chẳng có cơ hội phạm giới; cũng không ra ngoài cãi nhau với người khác nên không tạo khẩu nghiệp gì? Ở trên núi không thấy chuyện gì bất mãn hay khiến người ta có ác cảm, làm sao phạm ý nghiệp? Mỗi ngày đều tọa thiền lại quán âm, có nghiệp chướng đều sẽ được rửa sạch. Như vậy có thọ giới hay không cũng không sao, có hiểu ý không?

Xuất gia là gì? Là rời khỏi gia đình, rời khỏi sự luyến ái, rời khỏi ràng buộc; muốn được thanh nhân, tự tại, muốn có nhiều thời gian cùng tu hành với vị Chân Sư, học theo gương của Ngài, trí huệ Ngài, học cách giảng kinh. Gần gũi Ngài có thể học được rất nhiều, có thể nhận được ảnh hưởng sức chấn động của Ngài mau hơn. Vì vậy có nhiều người xuất gia theo Phật Thích Ca Mâu Ni; không phải xuất gia là đủ, theo học với Minh Sư tại thế mới đúng, có hiểu không?

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, cũng có những người xuất gia khác, nhưng họ cũng chẳng được những gì. Có người xuất gia còn bị xuống địa ngục, có phải không? Trong kinh điển có nói, ngay trước mặt Phật, xuống địa ngục Phật cũng không cứu. Điều này cho thấy cần phải theo Phật học, và tin Phật nữa mới có thể được siêu sanh. Không phải xuất gia là có thể siêu sanh. Tôi vừa nói đến chuyện lái xe. Mặc dù chúng ta lái rất hay, giữ quy luật, người ta cũng có thể đụng chúng ta. Bởi vì họ uống rượu say, đầu óc căng thẳng, lái nhanh, hay có bệnh hoặc lơ đãng, v.v... có rất nhiều nguyên do.

Cũng vậy, ở cõi Ta Bà này chúng ta không cách nào trì giới rõ ràng. Chúng ta hít thở cũng có sát sanh, đi bộ cũng sát sanh, khi tắm gội dùng xà bông hoặc bỏ thuốc sát trùng trong nhà vệ sinh cũng sát sanh, có phải vậy không? Cho nên không cách nào tránh khỏi phạm giới.

Muốn thật sự trì giới, bằng cách ngồi hai mươi bốn tiếng đồng hồ không nhúc nhích cũng không được, côn trùng nhỏ sẽ bò lên thân chúng ta, hay đụng vào thân chúng ta mà chết. Cho dù

chúng ta không hít thở, chỉ động một ngón tay, thí dụ dùng một cây kim đè lên một chỗ, chỗ bị đầu kim đè lên đã có vô lượng vô biên chúng sanh bị hại.

Trong một phạm vi diện tích nhỏ như thế đã có vô số chúng sanh, huống chi chúng ta đi bộ, uống nước, nói chuyện, hít thở, động tới động lui, mặc y phục, giặt quần áo, tắm rửa, cạo tóc, gội đầu, v.v... đều là phạm giới. Giới thứ nhất “*không sát sanh*” đã trì không rõ ràng rồi, càng khỏi nói đến những giới luật khác, có phải không? Tu hành không thể nào tránh khỏi việc phạm giới. Cho nên chúng ta cần nhờ đến lực lượng siêu thế giới. Nếu không, thọ giới cũng như không thọ giới vậy.

Thí dụ có người bị ung thư não hay ung thư ruột, đáng lẽ nên mổ, chữa từ bên trong mới khỏi. Nhưng khi đau mà có người cho họ uống trụ sinh, hay chích cho mũi thuốc tê hay nha phiến, họ sẽ hết đau ngay. Nhưng ung thư vẫn còn, có hiệu ý tôi không? Vì sao lúc đó hết đau liền? Bởi vì thần kinh đã bị tê liệt, nên không cảm thấy đau. Đó không phải là phương pháp vĩnh viễn. Chỉ có tính cách tạm thời mà thôi, không thể trị tận gốc; do đó ung thư vẫn là ung thư.

Vì sao tôi cứ nhấn mạnh hoài là quý vị nên tu Pháp Môn Quán Âm? Bởi vì chỉ có sức chấn động mới có thể hóa giải được sức chấn động thô kệch của chúng ta, giúp chúng ta rửa sạch nghiệp chướng. Đáng lẽ là Pháp Môn Quán Âm sau cùng mới dạy; nên dạy niệm Phật, niệm Hồng Danh trước, hay là niệm chú gì đó, huấn luyện tập trung tư tưởng, để cho thần thức ra đi. Đợi khi tập xong pháp môn này rồi, mới có thể tu Pháp Môn Quán Âm.

Nhưng phương cách của chúng ta là dạy hết trong một lần. Vì sao vậy? Bởi nếu không truyền nội âm này mà chỉ huấn luyện niệm Phật, nhìn ánh sáng; đợi đến khi thần thức có thể xuất ra, sẽ không có người bảo hộ, không có sức bảo hộ của tôi có hiệu không? Cho nên cần phải dạy Pháp Môn Quán Âm.

Vì vậy Kinh Lăng Nghiêm, Pháp Hoa đều được giảng sau cùng. Hai bộ kinh này đều có đề cập đến “*Pháp Môn Quán Âm*” có phải không? Phật Thích Ca Mâu Ni trước hết cũng huấn luyện đệ tử tu hành cho tốt, sau đó mới dạy họ Pháp Môn Quán Âm. Tuy A Nan phụng sự Phật rất lâu, cũng không được học Pháp Môn Quán Âm liền. Có một ngày A Nan đi ra ngoài bị Ma Đăng Già Nữ dùng chú mê hoặc, suýt tí nữa là phá giới. Phật Thích Ca Mâu Ni phái Văn Thù Sư Lợi đến cứu. Khi A Nan trở về, Phật mới dạy cho Pháp Môn Quán Âm để bảo hộ, có hiểu chưa? Không có Pháp Môn Quán Âm, đừng nói đến chuyện siêu Tam Giới. Đó chỉ là chuyện đùa.

Muốn thoát ra khỏi Tam Giới mà không có âm thanh này, chúng ta không thể đi lên. Cần phải nhờ lực lượng này mới có thể kéo chúng ta lên. Thí dụ quý vị chỉ cần một chiếc xe đạp là có thể đi khắp Formosa, chỗ nào cũng đến, cũng qua hết. Đi hàng mấy năm, rất tự tại, muốn đi đâu thì đi. Nhưng đi vòng tới vòng lui đều chỉ ở Formosa. Bây giờ muốn đến Mỹ mà cũng dùng xe đạp là chuyện đùa. Muốn đến Mỹ phải đáp máy bay; không thể nào dùng xe đạp bay lên trời. Nếu không người và xe đạp đều sẽ rơi xuống.

Cho nên muốn tu cái gì thì phải chuẩn bị cái đó. Muốn siêu Tam Giới, muốn vượt ra ngoài Tam Giới thì phải dùng máy bay “*Quán Âm*”. Không có máy bay Quán Âm không ai có thể đi lên. Cũng như không có máy bay, không ai có thể bay lên trời vậy, có hiểu ý tôi không? Cho nên pháp môn Quán Âm là tối cao, đáng lẽ dạy sau cùng. Nhưng vì thời mạt pháp, thời giờ rất ngắn, sợ không kịp, nên tôi dạy hết đề quý vị có lực lượng bảo hộ. Nếu không quý vị chỉ cần tu niệm Phật trước. Niệm Phật đến “*Nhất tâm bất loạn*” rồi mới có thể tu Pháp Môn Quán Âm, có biết không?

Tuy quý vị không thấy được Sư Phụ, nhưng âm thanh quý vị nghe được là Sư Phụ, sức chấn động là Sư Phụ. Sư Phụ là ánh sáng, là sức chấn động, không phải là xác thân này. Thân này chỉ

là một thứ chấn động khác cô đọng lại, mới có thể cho người ta nhìn thấy. Mỗi ngày quý vị đều thấy Sư Phụ mình, thấy ánh sáng tức là thấy Sư Phụ, nghe âm thanh tức là ở chung với Sư Phụ, có hiểu chưa? Có lúc quý vị không quán âm cũng có âm thanh, bởi có vị Sư Phụ thì có sức bảo hộ.

Cho nên cần phải tu Pháp Môn Quán Âm, không tu Pháp Môn Quán Âm sẽ rớt xuống không ai cứu. Cũng như người có bệnh, có thuốc mà không uống, đương nhiên bệnh sẽ càng lúc càng nặng, có ngày sẽ chết mất; có cơm không ăn sẽ càng ngày càng đói, có ngày cũng sẽ chết đói. Ngày nào tôi cũng giảng Pháp Môn Quán Âm, nhắc nhở quý vị tu Pháp Môn Quán Âm, mà quý vị cũng đến nghe, có cảm thấy chán không?

Việc này cũng như mỗi ngày phải ăn cơm vậy. Hôm nay ăn cơm, ngày mai cũng ăn cơm, có phải không? Cho nên có bao nhiêu thời giờ thì tu bấy nhiêu, đừng viện cớ nói không có thời gian. Dù chỉ hai mươi phút cũng còn hơn là không, có phải không? Nếu như thật quá bận thì cũng nên tu hai mươi phút. Quý vị phải ăn cơm cho nhanh, ít nói chuyện, ít gọi điện thoại, không có chỗ ngồi thiền thì vào nhà vệ sinh cũng được, không ai làm ồn mình.

VẤN ĐÁP

Vấn: *Có nên nhận quà của người chưa thọ pháp không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Nếu có thể từ chối được thì nên từ chối. Nếu không từ chối được thì mua những vật khác tặng họ. Tuyệt đối không nhận quà của người ta. Nếu quý vị đủ công đức để nhận thì cũng hoan nghênh! Nhưng tôi không nhận. Đó là nghiệp chướng hoa hồng. Cho nên tốt nhất đừng nhận. Nếu là người đã thọ pháp tặng thì có thể nhận. Người ngoài nghiệp chướng rất nặng, chưa được tôi rửa sạch, nên đừng nhận; nhận rồi việc tu hành sẽ có chướng ngại. Quý vị hỏi đến, tôi mới đặc

biệt giải thích; không nên ra ngoài nói, vì người ta sẽ cho rằng chúng ta phi báng họ, có hiểu chưa?

Vấn: *Người xuất gia theo Phật Thích Ca Mâu Ni để học Phật, tại sao họ có thể nhận bất kể vật gì?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Không phải nhận hết tất cả. Mỗi ngày họ chỉ cầm bát xin ăn một lần, lấy một chút cơm ăn; y phục rách rưới, chỉ có ba bộ mà thôi; đều là người ta bỏ rồi lượm về. Thí dụ có người chết đi, y phục không dùng đến được bỏ bên mộ. Họ lượm về vá nối lại, làm thành một cái áo, cho nên áo cà sa của người xuất gia mới có nhiều miếng như vậy.

Nhưng người xuất gia ngày nay dùng vải mới, cắt ra từng miếng, rồi may trở lại, vừa mất thời giờ và mất công, lại khó coi. Xưa kia người xuất gia thường lượm vải của người ta bỏ đi, đắp vá may lại. Do đó y phục mới cần nhuộm, vì nhiều miếng vá lại với nhau, có nhiều sắc khác nhau, nhìn không trang nghiêm. Cho nên sau khi may vá thành một tấm, phải nhuộm thành màu vàng, hay thành một màu khác.

Nhưng ngày nay thì khác hẳn. Mua vải mới về, cắt ra thành từng mảnh vụn, rồi may trở lại để mặc. Bây giờ tôi mặc bộ y phục này, nhìn thấy đẹp, nhưng chỉ có mười bảy đồng NT (*tiền Formosa*) một thước. Thứ vải rẻ tiền này còn có thể cắt vá và may lại thành một bộ y phục. Nhưng có người mặc y phục rất đắt tiền, mua thứ vải rất sang, về cắt thành từng miếng một, rất uổng phí. Tất cả đều do truyền thống.

Người xuất gia ngày nay có nhuộm y phục hay không cũng không sao. Y phục đều còn mới, không giống như thời xưa ở Ấn Độ; một cái áo có hai ba màu. Cho nên tăng phục ngày nay không cần nhuộm màu. Xưa kia hơn phân nửa dân số Ấn Độ đều mặc vải trắng. Hiện nay cũng vậy. Khi họ mặc cũ rồi thì vứt bỏ. Y phục vẫn còn trắng, nhưng vì lắm nhiều màu, biến thành xám

đen, dơ bẩn. Người xuất gia lượm từ nghĩa trang về, nhuộm thành một màu, nhìn mới trang nghiêm, chỉ thế thôi. Không có gì đặc biệt hơn, có hiểu không?

Tuy trong giới luật cũng có nói y phục cần phải nhuộm. Nhưng giới này không mấy ích dụng. Nếu cho rằng không nhuộm y phục không thể tu hành, là nói bậy. Ý Phật Thích Ca Mâu Ni không phải như vậy. Ngài chủ yếu muốn người xuất gia ăn mặc trang nghiêm một chút; y phục rách rưới không sao, nhưng đừng quá nhiều màu sắc, nhìn thấy kỳ kỳ. Thí dụ áo cà sa của tôi, có nhiều miếng phước điền gom góp lại; miếng này màu đỏ, miếng kia màu xanh; chỗ này màu vàng, chỗ kia màu đen. Nhìn như vậy có giống người điên không? Dù có nhặt áo cũ về, cũng nên nhuộm cho thành một màu.

Cho nên không nhất định giới luật nào cũng quan trọng. Nhưng năm giới là quan trọng nhất. Chúng ta trì năm giới là được rồi. Pháp môn của tôi, người tại gia cũng có thể tu, người xuất gia cũng có thể tu; chỉ cần quý vị tìm thời giờ tu hành là được rồi, không cần phải xuống tóc. Đương nhiên xuống tóc rồi là phải theo ở với tôi. Có người không muốn rời tôi, nhìn tôi một cái là dính rồi, một bước cũng không rời; khi ra đi cứ khóc hoài, khóc thật dữ dội và không ngừng. Trong quý vị ở đây có anh khóc, chị khóc, bà khóc. *(Mọi người cười.)*

Không phải người Formosa đặc biệt có cảm tình. Có người thấy đệ tử tôi khóc, có cảm tình với tôi như vậy, tưởng rằng người Formosa tôn kính người ngoại quốc hơn; không phải vậy đâu. Thật ra không phải vì người ngoại quốc gì hết. Hình dáng tôi cũng như quý vị, quý vị không cảm thấy người Âu Lạc rất giống người Trung Quốc hay sao? Nếu tôi không nói, không ai biết tôi là người Âu Lạc, có phải vậy không?

Cho nên không phải vì tôi là người ngoại quốc họ mới khóc, mà vì người tu Pháp Môn Quán Âm có một thứ ái lực không thể tưởng tượng được. Tu càng cao càng có ái lực. Người ta mới

nhìn là thích, người công kích cũng thích, người phi báng cũng thích. Nhưng không thể biểu lộ ra ngoài. Họ cũng không hiểu vì sao thích.

Có người vì vợ mình quá ưa thích tôi, nên phi báng tôi rất dữ. Đáng lẽ ra muốn đến trách hỏi tôi, nhưng khi thấy tôi thì không nói được ra lời, không dám phi báng gì nữa. Dường như bị mềm lòng vậy. Đó không phải là tôi dùng phương pháp gì để không chế. Tôi không cần dùng thần thông, một chút thần thông cũng không dùng.

Dùng thần thông vì mình còn bị buộc trong thân thể, không cách nào giúp đỡ người khác, không cách nào giải quyết tình trạng từ bên ngoài. Nếu như mình đã ở đâu cũng có, còn cần dùng thần thông làm gì nữa, có hiểu không? Cần phải trị “gốc”, không nên dùng thần thông gì.

Thần thông vẫn còn là đẳng cấp nhỏ. Người bị buộc trong Tam Giới mới dùng thần thông, người ngoài Tam Giới thì không cần. Tuy thân thể còn đó, nhưng chân thân không ở trong thân. Cho nên họ ở đâu cũng có, có thể nhìn bất kể chỗ nào, bất kể vật gì. Cũng như có người ở trên không trung chụp hình, có thể nhìn thấy toàn thể giới vậy.

Mỹ tuy phóng vệ tinh lên không gian chụp hình, nhưng vệ tinh không thể chụp nhiều như vậy, và rõ như vậy, quý vị có biết không? “*Như Lai*” chụp hình rõ ràng nhất, “*Phật*” chụp hình rõ ràng nhất. Bất cứ chỗ nào Ngài cũng chụp được.

Cho nên Phổ Môn ý là phổ biến. Chỗ nào cũng có cửa, đều là pháp môn. Pháp Môn Quán Âm tức là Phổ Môn. “*Phẩm Phổ Môn*”, “*Phẩm Quán Âm*”, “*Pháp Môn Quán Âm*”, “*Pháp Môn Phổ Biến*” đều là một ý. Đôi khi tôi cũng nói không như nhau, dùng danh từ khác nhau, bởi vì căn cơ của thính chúng khác nhau. Phật Thích Ca Mâu Ni và các vị Đại Minh Sư khác cũng đều vậy. Các Ngài dạy cùng một việc nhưng vì căn cơ của chúng sanh bất đồng, nên nói khác nhau.

Vấn: *Có phải người tu hành không nên đốn cây bừa bãi không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Đương nhiên không thể đốn cây bừa bãi. Lòng thương của chúng sanh nên chiếu đến các loài vật và cây cỏ. Chúng đều có sinh mạng. Chúng ta ăn rau cải không phải chứng tỏ rằng chúng ta từ bi. Nếu thật sự từ bi là không ăn bất kể gì cả. Nhưng quý vị đừng chết đói nhé! (*Mọi người cười.*) Vì không thể không lo cho thân thể này, nên mới ăn chút rau cải. Có lúc cũng không nhẫn tâm ăn cải. Có một dạo ngay cả rau tôi cũng không dám ăn, tôi ăn vào thì sẽ khóc. Bây giờ đã quen, da đã dày hơn rồi.

Khi quý vị ăn cơm đừng có nghĩ gì. Nên cúng dường Thập Phương Tam Thế Phật, Thánh Nhân, Đại Bồ Tát, Đại Minh Sư trước rồi mới ăn. Người xuất gia có thể lấy một chút cúng dường chúng sanh bên ngoài. Chúng ta dùng “Ý” cúng dường. Kiến, trùng, v.v... sẽ đến lấy. Cái đó có ích cho chúng. Sau đó chúng ta mới ăn. Không phải chỉ người xuất gia mà thôi, người tại gia cũng nên làm như vậy. Không cúng dường Phật mà ăn là ăn thực phẩm của ma. Chúng ta cúng dường Phật, Thánh Nhân rồi mới ăn là ăn thực phẩm của Phật và Thánh Nhân. Muốn cúng dường Thượng Đế cũng được, không nhất định chấp nhất vào chữ “*Phật*” này. Người theo Cơ Đốc Giáo có thể cúng dường Thượng Đế.

Chúng ta cũng không nên đốn cây, nhưng nếu không tránh được thì thôi. Đương nhiên chúng ta đốn cây không phải vì ác tâm. Thí dụ như lúc cắt nhà phải phá cây chặt cỏ. Đó là việc bắt buộc. Nhưng nếu như không cần thiết, tốt nhất đừng đốn.

(*Có phải ma ở trên cây không?*) Ma ở đâu cũng có, không phải chặt cây rồi nó đi. Cho nên không nên phá hoại thiên nhiên. Hiện nay khí hậu tại Formosa biến đổi rất nhiều bởi vì đốn củi quá nhiều. Chỗ chúng ta ở vốn không có gió. Nhưng sau khi bị người ta đốn hết những cây ở núi chung quanh, đồ đạc đều bị gió thổi hư, cây cối cũng bị bão thổi ngã. Xưa kia cây ở đây mọc rất cao

lớn, lại không có gió, vì có cây để cản gió. Hiện nay trên đồi trọc lóc, người đốn củi mới chặt cây xuống là có gió ngay. Đồ đạc của chúng tôi bị thổi hư rất nhiều; cây cũng ngã, nhà cũng bị thổi hư.

Không những vì lòng từ bi mà không đốn cây. Nếu chúng ta đốn bậy sẽ tổn hại đến chính mình. Chúng ta có thể thấy được nhân quả rất nhanh. Chúng ta đốn cây, sau này gió bão sẽ “đốn” chúng ta. Cây nhiều có thể cản gió. Mưa nhiều thì cây sẽ mọc càng to, càng rậm rạp, có phải không? Nhưng đốn cây đi rồi thì gió đến liền, phá hoại cả những cây lớn khác. Giả sử không có mưa, cây cối sẽ càng lúc càng nhỏ, không lớn nổi. Hậu quả này không phải nhẹ vì cây sẽ càng ngày càng ít. Có quốc gia đốn hết cây cối, nên biến thành sa mạc.

Tôi đi qua Hy Lạp nhìn thấy núi ở đó đều không có cây. Họ bảo rằng xưa kia cây cối rất nhiều, nhưng vì phải đốn cây làm thuyền đánh giặc, cất nhà, hay đốn củi nấu cơm, nên cây bây giờ càng ít. Sau đó luôn cả một cây nhỏ cũng không có, chỉ có cỏ mà không có cây. Ở đó rất ít nước, mưa cũng ít, thật đáng tiếc.

Phật nói vật gì cũng hữu dụng. Chúng ta không đốn cây bậy bạ, không những vì chúng có sinh mạng, mà cũng là để bảo vệ chúng ta. Tôi thấy người Formosa đốn cây bừa bãi, tôi rất đau lòng. Nhưng tôi không có quyền lực, tôi không phải là người Formosa mà là người ngoại quốc (*mọi người cưòi*), lại là người xuất gia, cũng không thể tự ý nói với người ta. Nhưng thấy vậy thì đau lòng. Nếu quý vị thấy họ đốn cây bừa bãi nên khuyên họ, phải bảo hộ quốc gia. Nếu không sau này cây cối bị đốn quá nhiều, núi càng ngày càng trọc thì mệt lắm. Formosa có rất nhiều núi lửa, nếu không đủ nước sẽ nóng lắm.

Vấn: *Nếu con cho lệnh giết ruồi, muỗi, hoặc gián, v.v... thì có nghiệp chương không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Ra lệnh gì? (*Lệnh của chánh phủ.*) Nếu cần phải làm thì làm. Vì sanh mạng con người còn quý

hơn bất kể loài vật nào. Đương nhiên chúng ta làm như vậy cũng có nghiệp chướng. Nhưng luật của vũ trụ này là như vậy. Vì sinh tồn, động vật lớn có thể ăn động vật nhỏ. Nhưng động vật lớn cũng phải trả sạch nghiệp sát này. Nếu vì bảo hộ quốc gia, ra lệnh sát hại côn trùng, thì đó là nhiệm vụ chánh phủ, không nhất định có nhiều nghiệp chướng như thế. Đương nhiên cũng có, nhưng rất nhỏ. Tu Pháp Môn Quán Âm nhiều sẽ tiêu trừ.

Sinh mạng con người còn cao quý hơn bất kể sinh mạng nào. Vì muốn bảo hộ con người, nếu là cần thiết thì nên làm. Thí dụ nông phu trồng lúa, vì cần có thu hoạch tốt nên họ phải xịt thuốc giết sâu. Như vậy tuy là sát sanh rất nhiều, nhưng họ không còn cách gì hơn.

Vấn: *Sư Phụ nói phải bảo hộ nhân mạng, giả sử có người gần chết rồi nhưng cần phải uống thuốc bắc có thành phần động vật, như vậy có phải là phạm giới hay không?*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Phạm giới. Bởi vì mình có thể lựa chọn, có rất nhiều loại thuốc bắc, không có chất rượu, không có thành phần động vật, cũng có thể cứu mạng người. Nhưng vấn đề của người nhà nông thì khác. Họ không còn cách chọn lựa nào khác, có hiểu không? Thuốc bắc cũng có nhiều loại để lựa, không nhất định phải uống thuốc có thành phần rượu hay động vật, có hiểu không? Không nên cố chấp như thế. Có thể chọn lựa mà cứ dùng thứ thuốc có chất rượu hay thành phần động vật, là tự mình tạo nghiệp chướng, tôi không chịu trách nhiệm.

Uống rượu sẽ mê mờ trí huệ của chúng ta, làm cho đầu óc của chúng ta không sáng suốt; tu hành không tốt, nghĩ không thông hiểu. Vì muốn chữa một chút bệnh của thân thể, rốt cuộc lại bị bệnh đầu óc, thì tốt ở chỗ nào? Sau này đầu óc cứ u u mê mê, nghĩ không thông hiểu; ngày ngày cứ mơ hồ, vì rượu sẽ phá hoại thần kinh trong đầu óc của chúng ta. Còn thuốc thì có nhiều loại, không nên chỉ uống một thứ thuốc mà thôi. Rượu có thể

dùng thoa bên ngoài thân thể, nhưng không thể uống. Vậy mà tôi thấy nhiều người cứ dùng rượu để uống. Có một số người xuất gia cũng vậy. Họ tưởng rằng có thể uống được, nhưng thực tế là không nên.

Khi Sư Ông của tôi có bệnh, lúc tọa thiền thấy “*hóa thân*” Sư Phụ bên trong nói: “*Nếu khi có bệnh, uống thuốc có thành phần rượu hay động vật không sao.*” Sau khi xả thiền, Ngài nghĩ thầm sao hôm nay Sư Phụ bên trong nói khác với Sư Phụ bên ngoài? Ngài rất nghi và không làm theo.

Bởi vì Sư Phụ của Ngài vẫn nhấn mạnh rằng dù là rượu thuốc cũng không thể uống. Cho nên Ngài tọa thiền thêm một lần nữa, cầu xin Sư Phụ bên trong giúp đỡ. Rốt cuộc người đó không xuất hiện. Đôi lúc thả lỏng “*hóa thân*” Sư Phụ lại đến và cũng vẫn nói rằng có thể uống rượu thuốc, uống thuốc có thành phần động vật không có sao. Lúc đó, Ngài nhớ Sư Phụ của Ngài từng dạy: “*Khi tọa thiền nếu gặp Sư Phụ bên trong, phải nhìn xem cặp mắt có từ bi không?*” Ngoài cách nhìn đôi mắt, tôi cũng có dạy cách phân biệt đặc biệt. Lúc truyền Tâm Ấn, tôi đã dạy cho quý vị cách phân biệt Phật thật, Phật giả; nếu đã quên có thể hỏi đồng tu. Nơi này có người mới, tôi không thể thổ lộ. Ngoài cách phân biệt nói trên, quý vị có thể niệm Hồng Danh tôi dạy. Nếu là ma sẽ đi mất.

Cho nên tu Pháp Môn Quán Âm rất an toàn. Tôi đã nói cho quý vị biết hết, không giữ lại bí mật gì. Quý vị tu hành không có chút ma chướng nào, không bị ma nhập, cũng không gặp nguy hiểm; dù lúc đó các phương pháp đều quên hết, cũng còn hóa thân Sư Phụ ở bên cạnh chăm lo. Như thế có phải an toàn gấp mấy lần không? Cho nên tu “*Pháp Môn Quán Âm*” không có người nào bị ma nhập.





10

Khai Ngộ *Không Cần Tương Phật*

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa

Ngày 5 tháng 11 năm 1986

Quý vị nghe nói gia đình tôi rất giàu nên có thể xuất gia, quý vị sẽ nói: “*Gia đình chúng tôi rất nghèo, do đó không thể xuất gia.*” Nói vậy là kỳ lắm. (*Mọi người cười lớn.*) Bất luận giàu nghèo đều có thể xuất gia, bởi vì xuất gia rồi sẽ thành người nghèo, không có tiền; nhưng tu hành không phải để chịu cực khổ.

Kỳ thiên tam lần trước, tôi có kể một câu chuyện như sau: Ở Ấn Độ có một người tên SRI Aurobindo, lúc bị nhốt trong tù ngục ngày ngày cũng cố công tu hành. Sau khi xuất ngục không những trở thành một người tự do, mà linh hồn cũng được tự tại và trở thành Đại Sư ở Ấn Độ. Hiện nay người này rất nổi danh tại Ấn Độ, trung tâm thiền định của ông nổi tiếng trên quốc tế. Dĩ nhiên ông đã vãng sanh rồi, nhưng vẫn còn nhiều người đến đạo tràng xưa kia của ông, hy vọng được một chút phước báu còn lại.

Tu hành có hai cách: Một là đơn giản, hai là khó khăn. Tu hành đơn giản cũng có thể thành Phật. Tu hành khó khăn cũng có thể thành Phật, tùy theo nghiệp chướng của chúng ta. Nhưng không phải là chúng ta nên rời bỏ gia đình, đi Hy Mã Lạp Sơn, ăn rau sống như tôi. Tôi làm vậy là vì hoàn cảnh như vậy, vì nơi đó không có gì để ăn; không phải làm như vậy mới có thể thành Phật ngay.

Sống trong gia đình thoải mái hơn cũng có thể tu hành được như thường. Chúng ta hay nói ở nhà rất bận, không thể tu hành. Nhưng vị Aurobindo mà tôi vừa kể sống trong tù, không được tự do, không được thoải mái. Nhưng Ngài tự khích lệ mình và cũng tu hành thành tựu như thường. Người tại gia sống thoải mái hơn, dễ chịu hơn, mà không biết tu hành. Cho nên bất kể chuyện gì cũng phải có quân bình.

Hôm qua có một vị đệ tử, đồng tu của quý vị, đến hỏi tôi: *“Con xuất gia có được không? Có phải xuất gia là có công đức không? Đi xuất gia ở đâu tốt hơn?”* Tôi đáp: *“Chỗ nào cũng được, chỉ cần có thời giờ tu hành thì xuất gia ở đâu cũng đều tốt cả.”* Nếu xuất gia mà không thể tu hành đàng hoàng thì còn tệ hơn người tại gia. Quá bận rộn, vì phần đông các chùa đều tụng kinh tụng Phật. Không phải tôi công kích phương cách này hay là nếp sống đó, nhưng sống như vậy thì quá bận, không còn thời giờ để ngồi thiền. Đôi khi đến khuya mười một, mười hai giờ còn chưa về. Sáng sớm cũng không có thời giờ để thiền. Cả ngày ồn ào náo nhiệt. Người đệ tử đó còn nói rằng khi chưa gặp tôi, đã nhận lời một ngôi chùa là sau này sẽ đến xuất gia tại đó. Tôi nói: *“Được chứ, nếu như có thể tu hành được thì đến đó xuất gia. Đời sống xuất gia rất có ích.”*

Tại sao phải xuất gia? Vì chúng ta muốn xả bỏ những gì trên thế giới này, muốn có nhiều thời gian để tu hành. Vừa tu vừa đi độ chúng sanh. Tu hành là gì? Không phải chỉ tọa thiền mà thôi, cần theo học với một ông thầy giỏi, tham thiền, đàm luận những

ích lợi của kinh điển và đăng cấp tu hành, v.v... như vậy xuất gia mới có ích. Nếu xuất gia rồi, cả ngày cứ vùi đầu vào kinh điển, lật từng trang một, như vậy có ích gì? Tụng kinh lớn tiếng, đến hết hơi, khan tiếng. Tu hành chưa đi đến đâu, nguyên khí đã tiêu hao hết rồi.

Tại Ấn Độ, những người xuất gia không có nhà cửa. Đó mới thật là xả bỏ gia đình; ngày ngày chỉ đi bộ, bởi vì họ không có nhiều tiền, nên phải đi ăn xin như 2.000 năm về trước. Có lúc người ta cúng dường họ một chút ít tiền thì đón xe công cộng đi một đoạn đường, còn không thì toàn là đi bộ. Vừa cầm bình bát vừa đi bộ; đến chỗ nào nghe nói có thầy giỏi liền tham học, tọa thiền với họ, tu hành một thời gian. Nếu thấy không hợp ý hay không còn gì để học nữa, lại đi tìm thầy khác học hay cùng các đồng tu tọa thiền hoặc kiếm một hang động tự tu, tự tọa thiền trong một khoảng thời gian, rồi rời động, lại đi bộ đến chỗ khác.

Bởi vì sợ chấp nhất vào một chỗ, cho nên họ chạy tới chạy lui. Họ xuất gia là thật sự muốn tu hành tốt hơn, khác với trường hợp xuất gia tại đây; bên này dường như quên mất mục đích xuất gia.

Xuất gia rất tốt bởi vì không có người xuất gia cũng như không có Phật giáo. Không có Phật giáo có người sẽ không biết cách tu hành, không có cơ hội được học hỏi một ít quan niệm về tu hành, cho nên vẫn còn phải có người xuất gia. Người khác nhìn thấy người xuất gia sẽ thức tỉnh một chút ý niệm về tu hành, sau này sẽ từ từ đi hỏi người khác: *“Vi sao người này cạo trọc đầu? Vi sao họ khác với tôi?”* Người ta sẽ trả lời: *“Người đó là hòa thượng của Phật giáo”*, hay là gặp một người mặc bộ y phục trắng thì hỏi: *“Người đó sao mặc như vậy?”* Người ta sẽ cho biết: *“Đó là nữ tu của Thiên Chúa giáo.”*

Rồi mình sẽ hỏi: *“Thiên Chúa giáo, Phật giáo là gì?”* Người khác sẽ giải thích: *“Giáo chủ của Thiên Chúa giáo là Giê-su Ki-tô, hai ngàn năm trước đây đến Ấn Độ tu hành mười mấy năm, sau này lại tu trong sa mạc bốn mươi ngày. Sau bốn mươi ngày*

đó được hoàn toàn khai ngộ, trở thành Đại Sư Phụ. Giáo chủ của Phật giáo là Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng tu hành mấy năm, sau này trở thành Đại Sư Phụ, v.v...” Nghe những chuyện đó không biết chừng mình sẽ phát tâm tu hành.

Nhưng ngày nay chúng ta đã quên hết rồi. Những vị Đại Sư này tu hành đều không tụng kinh. Phật Thích Ca Mâu Ni từ trước đến giờ không có tụng kinh.

Hôm nay, tôi đi thăm một vị đồng tu. Tôi hỏi hiện giờ cô ta có tọa thiền không? Cô ta nói: “*Con xin lỗi, con không có thời gian.*” Tôi hỏi tiếp: “*Vậy sáng sớm cô làm gì?*” Cô ta đáp: “*Dậy sớm lạy Phật rồi tụng kinh.*” Tôi hỏi thêm: “*Đã không có thời gian làm sao tụng kinh?*” Cô ta cho biết: “*Tụng kinh rồi thì không còn thời gian nữa.*” (Mọi người cười.) Tôi lại hỏi: “*Có có hiểu nghĩa kinh không?*” Cô ta trả lời: “*Hoàn toàn không hiểu.*” (Mọi người cười.) Tôi hỏi tiếp: “*Đã không hiểu vậy tụng kinh để làm gì? Nên cố gắng tu hành. Nghiệp chướng nặng như vậy, không biết kinh điển mà còn muốn tụng kinh?*” Cô ta nói: “*Dạ, con xin sám hối. Sau này sẽ nghe lời Sư Phụ.*”

Thật chịu luôn. Tôi chỉ không gặp họ một thời gian, họ đã tụng kinh mà không tu hành. Thật là kỳ lạ, tự mình không thể kiểm soát lấy mình, phải có tội từ sau thúc đẩy. Đa số người tụng kinh đều không hiểu ý kinh, tại sao phải tụng kinh? Tụng kinh để làm gì? Bởi vì xưa kia có nhiều người không biết chữ nên không thể đọc kinh. Hồi đó chưa có máy in hay máy chụp, không thể in thành nhiều sách, cho nên kinh điển rất là hiếm quý.

Bởi quá hiếm quý, nên người xưa đều rất tôn kính kinh điển, mỗi người không thể có nhiều bộ kinh để có thể ngồi trong phòng sách của họ ngày ngày đọc. Cho nên cần có một người đọc cho nhiều người nghe. Có lẽ họ cho một người đọc trước, rồi những người khác đọc theo, cho đến khi nhớ được thì thôi. Sau đó mới truyền bằng miệng. Bởi vì xưa kia có rất nhiều người mù chữ, không hiểu kinh điển, cho nên phải dùng miệng truyền.

Truyền thống này lưu truyền tiếp diễn đến nay, tạo thành thói quen mỗi ngày tụng kinh sáng chiều, nên đọc thuộc lòng Kinh A Di Đà, nên tụng thuộc Tám Mười Tám Vị Phật, chú Lăng Nghiêm, chú Đại Bi, v.v... rất là khổ. Hiện giờ kinh điển nhiều như vậy, đa số người đã biết chữ, đều có thể đọc, vậy mà vẫn cứ ngày ngày phải tụng kinh. Tôi không hiểu tại sao phải tụng?

Xưa kia tụng vì không có máy in, không có nhiều kinh sách, cũng không dễ gì được đi nghe một pháp sư giảng kinh, càng không thể đem băng thâu âm về, cho nên phải có một người đi nghe kinh rồi về giảng lại cho nhiều người khác nghe. Như thế đọc kinh, tụng kinh mới có ích lợi, mới có phước báu, bởi vì lúc đó thầy thuyết pháp còn tại thế, Ngài nói cho hàng đệ tử nghe, đồng thời cũng truyền lực lượng cho họ, cho nên có phước báu.

Nếu như có người chưa theo học với vị thầy đó, nhưng người thầy đó vẫn còn tại thế thì người học cũng có phước báu, có một chút lực lượng; nghe thuyết pháp vài lần rồi cảm thấy thích ý, đến thọ pháp với vị sư phụ đó. Trường hợp đó tụng kinh mới có phước báu; không phải ngày ngày tụng Nam Mô A Di Đà Phật hay là Nam Mô Hát Ra Đát Na Đát Ra Dạ Da, Nam Mô A Rị Da Bà Lô Yết Đế, v.v... là có phước báu. Phước báu gì đây? Máy thâu âm cũng biết tụng, nhưng nó có phước báu không? Đâu có đâu. Không biết nghĩa kinh làm sao có phước báu.

Tụng kinh vì muốn thấu hiểu đạo lý, quý vị muốn đến nghe kinh cũng vì muốn hiểu đạo lý, có phải không? Muốn hiểu rõ tại sao chúng ta phải tu hành? Tại sao chúng ta phải liễu thoát sanh tử? Tại sao thế giới này đau khổ? Chúng ta muốn tìm một nơi vĩnh viễn an lạc nên mới đến nghe kinh.

Nhưng không phải đến đây nghe kinh, rồi không hiểu, cũng có phước báu. Nếu vậy tôi chỉ cần dùng Anh ngữ thuyết pháp là được rồi, cần chi tới Quốc ngữ. Đối với tôi giảng bằng Anh ngữ thông thả hơn, không phải mệt như vậy. Nhưng vì muốn người ta hiểu rõ cho nên phải giảng bằng Quốc ngữ, nghe hiểu chưa? Nếu

không biết nghĩa kinh, tụng để làm gì? Không hiểu kinh điển là không có ích. Thứ gì cũng vậy, hiểu không hiểu là không có ích. Vì hiểu cho nên chúng ta mới có thể học, không hiểu làm sao học? Có tụng đến tóc bạc cũng không khai ngộ. Không hiểu mà khai ngộ gì? Ngộ tức là minh bạch, là khai ngộ. Nhưng không hiểu thì làm sao minh bạch, có phải không?

Cho nên khi tôi truyền Tâm Ấn, bất kể dùng ngôn ngữ nào tôi cũng đều đem những trường hợp và những gì quý vị cho là thần bí ra giải thích thật rõ ràng để quý vị nghe, cho quý vị thấy, như thế mới có thể hiểu ý đó là gì? Dù có một tí ti cũng phải giải thích cho rõ ràng.

Không phải ngày nay đem toàn bộ kinh điển tụng, tụng, tụng, như là máy khâu âm, như vậy làm sao có phước báu? Có người vì tụng không hiểu nghĩa kinh nên mới lạy kinh, làm như lạy kinh rồi trí huệ của kinh điển sẽ chạy vào đầu. Như vậy làm sao được?

Thời xưa người tu hành hơi có một chút thần bí. Để có thể kiểm chế người khác, họ không muốn kẻ khác biết được học lực của họ đến đâu, hiểu không? Bất luận họ nói gì người khác cũng dễ phục tùng. Họ sẽ nói: *“Chuyện này mình không thể hiểu, có nói mình cũng không hiểu.”* Như vậy để mọi người thấy rằng họ cao hơn người khác, hình như người khác đều dốt nát, chỉ có những người tu hành biết tụng kinh mới là tài giỏi. Đó là truyền thống không tốt. Người thời nay đều rất thông minh, có thể lên mặt trắng, không dại lắm; đã có đầu óc thông minh như vậy thì phải hiểu rõ lý do của việc tụng kinh.

Lạy kinh không phải hoàn toàn vô ích, làm sao vô ích được? Không phải vì kinh này giúp ích ta điều gì, mà có ích vì chúng ta thành tâm thành ý lễ bái, tập trung tư tưởng, cho nên có cảm ứng. Nghe hiểu không? Không phải tụng kinh lạy kinh là vô ích. Những pháp môn tu hơi thở như là đếm từ một đến mười, cũng có cảm ứng, còn có thể nghiệm. Hít thở cũng có cảm ứng, tại sao lạy kinh không có thể nghiệm được? Nhưng không phải kinh điển

cho con người thể nghiệm mà vì chúng ta tập trung tư tưởng cầu nguyện, cho nên có thể nghiệm, có cảm ứng.

Không phải là người lay kinh không tốt. Vì trước kia không có ai giảng dạy kinh điển cho nên đa số người đều không muốn để người thường biết đến kinh điển. Xưa kia tại Ấn Độ, giai cấp cao nhất là Bà La Môn, có học vấn nhất, kinh Vệ Đà chỉ có người Bà La Môn mới có thể học, người thường không học được, cho nên nhìn họ như những người khờ dại, không biết đạo lý là gì, đến nỗi đạo lý càng biến thành thần bí.

Tu hành vốn chẳng có gì thần bí, nhưng vì chúng ta không thấy được lực lượng này, quơ tay không thấy nên cho rằng việc tu hành rất thần bí. Thật ra không phải vậy, lực lượng này cũng như là một dòng điện vậy. Bởi chúng ta không bắt được và cũng không hiểu lực lượng đó ra sao. Nhưng nếu chúng ta biết cách sử dụng là có thể dùng.

Lực lượng tu hành là có thật chứ không phải không. Thần thông cũng vậy. Con người có thể dùng lực lượng của đầu óc, vì nó nằm bên trong người đó và thuộc về lực lượng bản thân, sẽ có thần thông. Họ có thể tu hành, có thể nhận biết được lực lượng bất khả xâm phạm ở bên trong họ. Tu hành càng cao, càng có thể biểu lộ lực lượng này, có thể ảnh hưởng người khác. Tu hành có được lực lượng lớn rồi có thể truyền pháp cho người khác; như vậy quý vị nên hiểu rằng trên thực tế việc truyền pháp chẳng có gì thần bí.

Thí dụ tuy quý vị không biết gì về “điện”, nhưng trong không trung đều có điện. Nếu quý vị không học về điện sẽ không biết cách dùng. Nhưng có người học rất lâu, đã thành chuyên viên về điện, có thể câu nối dòng điện, biết làm cho đèn sáng. Với những người này, việc câu điện để thắp đèn cho mọi người không thành vấn đề. Nhưng nếu như chúng ta không biết, sẽ tưởng rằng người đó có thần thông. Thật ra chẳng có gì thần bí, vì chúng ta không biết, nên mới cho thần bí; nếu biết rồi thì không còn gì thần bí nữa.

Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni đắc “Đạo”, Ngài công khai dạy giáo lý thần bí của Vệ Đà nên sau này mọi người đều biết đến. Giáo Lý của Vệ Đà và thể nghiệm khai ngộ của Phật hợp lại thành Phật giáo. Nếu không, chúng ta sẽ không có Phật giáo mà chỉ có Ấn Độ Giáo thôi.

Cũng vậy, xưa kia không có người công khai dạy Pháp Môn Quán Âm; và cũng không để gì dạy cho người khác. Người cầu pháp thường phải trèo núi vượt sông đi tìm pháp. Bây giờ tôi công khai dạy rất nhiều người, sau này giáo lý của pháp môn này kết hợp với một chút thể nghiệm của tôi có thể cũng sẽ trở thành Thanh Hải giáo. (*Mọi người cười.*) Thật ra vốn không phải là sáng tác ra giáo lý mà đều là của người xưa để lại, nay đem ra lau dầu đánh bóng cho người ta xem, cũng như đồ cổ, vốn đã có rồi, chỉ cần đem ra, chà bóng và sửa chữa trở lại rồi để vào tủ gương là bán được.

Cho nên chẳng có gì thần bí hết. Từ xưa đến nay, người có địa vị cao thích cất giữ lại tri thức và đẳng cấp thuộc đặc quyền của giai cấp họ. Họ chỉ cho một số rất ít đệ tử thân tín biết, mà không muốn cho nhiều người biết. Như vậy bất kể họ nói gì, mọi người đều nghe không hiểu, để chứng tỏ là họ cao hơn những người khác một bậc, do đó cũng dễ kiểm chế những người này hơn. Nếu như mọi người đều biết thì địa vị của họ không còn gì đặc biệt nữa. Có phải không?

Tôi nói đi nói lại cũng chỉ có vậy thôi, nhưng nhiều người vẫn không biết, nghe không hiểu rõ; vẫn cứ chấp vào sự tu hành bên ngoài, vẫn chưa xả bỏ được; vì đã quá quen với bề ngoài. Nếu như người khác có mà mình không có, sẽ cảm thấy ngứa ngáy, khó chịu. Thí dụ người ta có tivi mà mình không có, sẽ cảm thấy kỳ kỳ. Người ta có xe mà mình không có, sẽ cảm thấy như thiếu thiếu, sẽ không an tâm ăn uống. Nếu như mọi người đều lay tương Phật, mình cũng nên làm theo họ, còn không sẽ thấy như không đúng.

Có người nghe tôi nói bây giờ lạy tượng Phật vô ích, đã sợ rồi, không biết phải làm sao đây? Với những người vốn đã không lạy Phật cũng chẳng ăn nhằm gì, bây giờ không lạy Phật đương nhiên là không sao. Nhưng muốn lạy Phật cũng được. Không phải tôi bảo quý vị đừng lạy. Lúc thiền tam, tôi giảng đạo lý hơi thâm sâu một chút, còn thông thường tôi cũng hay nói quý vị muốn lạy cũng được. Nhưng vừa lạy bề ngoài vừa lạy bên trong, như vậy quân bình hơn, hiểu rõ không?

Giáo lý của Ấn Độ Giáo và truyền thống của tôn giáo này tại Ấn Độ đã lưu truyền bốn, năm ngàn năm, cho đến nay vẫn chưa bị ảnh hưởng của nước ngoài, cũng chưa bị hủy hoại nhiều lắm. Còn Phật giáo chúng ta tuy có lúc phát triển rất huy hoàng, nhưng cũng có khi bị hủy diệt, không thể phục hồi, phải di tản đến nước khác. Sau đó lại bị vua chúa nơi đây phá hoại, phải di tản đến nơi khác phát triển.

Nhưng ở Ấn Độ không có tình trạng đó, tại sao vậy? Bởi vì Ấn Độ Giáo không có đoàn thể tổ chức, việc tu hành có tính cách gia đình. Thí dụ bên chúng ta có Phật Tam Bảo, bên họ cũng có Bồ Tát của họ, nhỏ nhỏ thôi. Thậm chí còn nhỏ hơn thổ địa thờ bên lề đường. Bồ Tát của người Ấn Độ tin thờ cũng vậy, họ đặt hai ba Bồ Tát nhỏ cùng một chỗ, trên thân màu xanh màu đỏ, được lau chùi sáng sủa; họ cũng cúng dường một chút hoa, một chút nước và một chút trái cây. Có lúc không thắp hương, cũng không có gì trọng đại, hiểu không? Nếu chúng ta đến nhà họ, nhìn thấy bàn thờ nhỏ này, sẽ chẳng nghĩ đến việc dẹp bỏ, bởi vì trông cũng không chướng mắt, chẳng gọi sự chú ý của kẻ khác.

Thí dụ quý vị đến nhà người khác, thấy họ thờ thổ địa ở một chỗ nhỏ nhỏ, chúng ta sẽ không thấy gì đặc biệt, nên để bỏ qua, có phải không? Cho nên dù có tôn giáo nước ngoài xâm nhập, tín ngưỡng theo hình thức gia đình của Ấn Độ Giáo cũng chẳng có gì để gây lòng đố kỵ của người khác, khiến họ phải phá hoại. Chính phủ cũng chẳng quan tâm đến thứ tín ngưỡng nhỏ này của

dân chúng. Họ thấy thứ tín ngưỡng nhỏ này cũng không sanh ra chuyện gì, nghe hiểu chưa?

Bởi vì họ đều tu trong gia đình, từ nhỏ đã bắt đầu ăn chay, có thể từ bé đã bắt đầu học Kinh Vệ Đà, lễ bái thứ tượng đá nhỏ, mỗi tuần tắm cho các tượng một lần. Chỉ có thể thôi, không còn điều gì khác, rất ít bông tươi, nhang cũng ít. Người khác thấy Bồ Tát được thờ bái cũng như đồ chơi cao su của con nít, nhìn chẳng cao lớn trang nghiêm như tượng Phật, cho nên không ai có lòng đố kỵ, có ác ý muốn hủy diệt.

Nếu như chúng ta đến gia đình của một người Ấn Độ, nếu không chú ý kỹ, rất có thể sẽ không thấy được ngôi đạo tràng nhỏ đó, trông giống như đạo tràng bỏ túi. Chúng ta có thứ sách bỏ túi, Người Ấn Độ cũng có đạo tràng nhỏ để bỏ trong túi áo. Tượng thân nhỏ xinh xinh, bông nhỏ dễ thương, không để ý sẽ không thấy được. Cho nên không ai cho rằng các gia đình đó có một tín ngưỡng gì kiên định.

Cho nên đời đời kiếp kiếp Ấn Độ là Thánh Địa tu hành, vì từ nhỏ họ đã bắt đầu tu hành rồi. Họ không cần đạo tràng lớn, hay là tượng Phật lớn, họ cũng có Thượng Đế của họ. Đạo tràng nhỏ của gia đình là được rồi, cũng không cần tổ chức thành đoàn thể lớn. Bên đó họ như không có chùa chính thức. Nếu như có cũng không phải là đạo tràng lớn chính thức, chỉ có người xuất gia tu hành đi đi lại lại.

Tôi vừa mới nói họ không có đoàn thể thật giàu có, cũng không có tổ chức nào giàu có cất chùa lớn, cho nên với chính phủ hay với những tôn giáo ngoại quốc đều không cảm thấy bị uy hiếp, không cảm thấy bị áp lực của tín ngưỡng Ấn Độ Giáo đê nặng, cho nên cũng không muốn đi phá hoại hay hủy diệt Ấn Độ Giáo.

Có một lần tôi đến nhà người Ấn Độ, hôm đó vừa đúng ngày thứ sáu, là ngày mà hàng tuần họ tắm rửa cho Bồ Tát. Họ dùng sữa bò, hoa tươi, hương liệu trộn lẫn với nhau, tắm rửa cho tượng

thần. Nhìn vào cũng không thấy có nghi thức gì đặc biệt cung kính. Trước tiên họ lấy một hai trái dừa đã bỏ ruột, để nước tắm đã pha sẵn vào, rồi đem tượng thần nhỏ, Bồ Tát nhỏ, Thượng Đế tối cao của họ vào đó rửa. Những tượng đá nhỏ trông thật dễ thương.

Trường hợp của Phật giáo thì khác, lấy thí dụ chỗ chúng ta thuyết pháp hiện tại, có tượng Phật lớn như vậy, tự nhiên chúng ta sanh lòng tôn kính và có thái độ khiêm tốn, càng không dám vô lễ trước tượng Phật, vừa trang nghiêm vừa cao lớn, được đặt tại một chỗ cao nhất. Tự nhiên chúng ta sẽ cảm thấy có một áp lực vô hình khiến cho con người cảm thấy phải khiêm tốn.

Nhưng khi nhìn thấy người Ấn Độ tắm cho tượng thần của họ, chúng ta sẽ thấy rất buồn cười. Họ dùng vật hứng nước lớn bằng cái ly đựng sữa tươi và thêm một chút hoa tươi, rất có thể còn thêm một chút cà ri, tôi không dám chắc, nhìn thấy vàng vàng, tôi nghĩ là cà ri; sau đó mới để Bồ Tát nhỏ trên đất gia trì một chập, rồi từ từ đổ sữa vào, rửa sạch tượng thần. Rửa xong rồi để vào vị trí cũ. Hình như còn đốt một cây hương nhỏ, cuối cùng đặt hoa tươi một bên. Nghi thức tắm rửa đến đó là hết, nhìn chẳng thấy có gì phức tạp đặc biệt cung kính lễ bái.

Bên này nghi thức không đơn giản như vậy. Đánh lễ là lạy đầu đụng đất, cung kính lắm. Cho nên người ngoại quốc hay những người không tin Phật, thấy chúng ta lễ bái như vậy sẽ cảm thấy kỳ cục. Sao lại đánh lễ tượng Phật đó? Rồi sanh ra ý niệm không tốt và có thái độ không tôn kính. Sau này họ thấy chúng ta lạy quá nhiều, sẽ ngăn chặn chúng ta, nếu không nghe, họ sẽ dùng bạo lực.

Cho nên trong lịch sử mới phát sanh ra nhiều tôn giáo bị bức hại. Xưa kia Phật giáo phát triển rất huy hoàng, rất có tiếng, nhưng có lúc bị ngoại xâm bức hại không còn gì hết. Cây to thường hay gặp gió lớn; quá lớn sẽ thành nhỏ, quá cao sẽ dễ bị rớt.

Nhưng Ấn Độ Giáo cứ phát triển bình bình thuận thuận, không có thăng trầm, đời đời kiếp kiếp đều như vậy. Nhưng trong nội tâm họ tu rất tốt, hiểu biết việc tu hành rất nhiều. Điềm này khiến cho tôi kinh ngạc, bởi vì người của Ấn Độ Giáo từ nhỏ đã học giáo lý, khi lớn lên đã có tri thức căn bản tu hành, tư tưởng rất ổn định, nên không bị những giáo lý khác ảnh hưởng. Họ không ăn mặn (*mọi người cười*) và cũng không nghĩ đến thức ăn mặn, v.v... Từ nhỏ đã hiểu rõ đạo lý, bất kể chỗ nào họ cũng có thể tu hành, cho nên khi trưởng thành tự nhiên vẫn tin thờ Ấn Độ Giáo; khi xuất gia, đương nhiên vẫn tin tưởng vào tôn giáo này, không có vấn đề gì.

Lúc còn tại Ấn Độ, có một hôm tôi gặp một vị xuất gia của Ấn Độ Giáo, tuổi không trẻ, hình như gần sáu mươi, y phục cũ nát, dáng điệu nghèo khổ, nhưng vị này rất vui vẻ. Tôi hỏi: *“Vị sao thầy xuất gia? Lý tưởng của thầy là gì?”* Vị đó trả lời: *“Sao cô lại hỏi câu này? Xuất gia là chuyện đương nhiên, đó là trách nhiệm của tôi. Mỗi người khi lớn khôn, làm tròn trách nhiệm rồi, gia đình đã chăm lo đầy đủ, con cái đã trưởng thành, trách nhiệm kế tiếp là nên hộ pháp, truyền pháp cho đời sau. Cần phải đi nhiều nơi, đem tôn giáo đến trước cửa mọi nhà, không để cho nó suy tàn. Đó là trách nhiệm của tôi. Sao lại hỏi tôi câu này?”*

Vị này nói tiếng Anh rất hay, tôi hỏi: *“Thầy nói tiếng Anh hay quá, trước kia thầy có phải là người có học không? Thầy có địa vị trong xã hội không?”* Thầy đáp: *“Có chứ sao lại không. Tôi làm việc cho chính phủ, tuy không phải là quan lớn, nhưng cũng có địa vị rất tốt. Gia đình tôi cũng khá lắm, cũng có học.”* Và thầy còn nói tiếp: *“Người tin Ấn Độ Giáo như chúng tôi, nếu không có học, không thể xuất gia.”* Thầy đó nói như vậy, nhưng tôi vẫn không tin lắm. Tôi đã đi qua nhiều nơi, thấy rất nhiều người xuất gia Ấn Độ Giáo, dù già hay trẻ, đều có thể nói được tiếng Anh. Xuất gia rồi không giống như tôi xưa kia, cứ đem theo Phật Di Lặc của mình cùng đi. Câu chuyện này tôi đã kể cho quý vị nghe rồi.

Người xuất gia tại Ấn Độ không đem theo gì hết, họ thật sự làm được điều xả bỏ tất cả, xả bỏ đời sống và hai, ba vị Bồ Tát nhỏ trong nhà. Trước kia, tuy họ thờ phụng tin tưởng những Bồ Tát này, nhưng khi xuất gia rồi, thật không còn gì hết; cũng không đem theo tượng thần. Họ thật sự hiểu được ý nghĩa xuất gia, không còn thờ tượng Phật lớn, mà vẫn tu hành được như thường.

Khi xuất gia rồi, họ không đem theo gì cả, chỉ có ba bộ quần áo, một cái mền, một cây gậy, và một cái bình nước hình trái hồ lô; ngày ngày họ đi bộ nên việc tu hành rất tốt. Nếu như họ thấy việc tắm rửa các vị Bồ Tát của họ là cần thì họ làm. Nếu không cần, họ cũng có thể lập tức để xuống mà đi. Họ không cần có một ngôi chùa để ở, để tụng kinh chung. Họ đều đi bộ, bởi họ đã hiểu bên trong của họ có kinh điển rồi, nên không cần mang theo bên người, cũng không cần tụng, có phải không?

Tụng kinh là vì muốn học, muốn biết quyển kinh này nói gì. Tụng hết rồi tự hiểu được thì không cần tụng nữa. Không phải là không hiểu cũng tụng hoặc hiểu rồi mà vẫn còn tụng. Như vậy dù có tụng đến tóc bạc cũng vẫn không ăn nhằm gì.

Có đệ tử khuyên tôi đừng nói lay Phật không có phước báu, như thế sẽ không có ai đến nghe kinh. Rốt cuộc càng ngày càng nhiều người đến. Đó là vì quý vị đã hiểu biết. Nếu quý vị không hiểu thì cũng là lỗi nơi quý vị, đừng khuyên tôi đại như quý vị. *(Mọi người cười.)*

Tôi đến đây là để dạy quý vị đạo lý cao một chút, không phải đến đây nói lời đường mật cho quý vị nghe, bảo quý vị là người tốt như vậy, lay Phật là đủ rồi. Nếu quý vị muốn nghe những lời này thì tôi không cần nói, quý vị nhìn hình Phật Thích Ca Mâu Ni kia *(Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ hình vẽ Phật ngồi tọa thiền)*, Ngài có tụng kinh, gõ mõ, lay kinh Phật gì không? Hoàn toàn không có. Tại sao quý vị không hiểu Ngài? Cho nên tôi không theo cách nghĩ sai lầm của quý vị hay là tán thán quan niệm mê

tín của quý vị. Nếu như vậy thì không cần có tôi. Tôi sẽ đi ngay vì còn có những việc khác phải làm.

Quý vị nên khuyên tôi giảng Chân Lý, sao lại khuyên tôi phải thuận theo cách nghĩ sai lầm của chúng sanh? Tôi không quan tâm đến việc có thể thu hút được bao nhiêu người đến đây nghe kinh. Nếu không có người nghe, tôi sẽ nói cho tôi nghe. Bởi vì tôi muốn nhắc nhở tôi đừng dạy như thế, đừng để chúng sanh gạt. Nếu như tôi giảng đạo lý như thế gian, tôi sẽ như họ. Tôi không muốn vậy.

Thời xưa Trung Hoa có một vị pháp sư (*Đạo Sinh pháp sư*), lúc còn tại thế không có bao nhiêu người đến nghe. Lần nhiều nhất là mười bốn người, bởi vì không ai muốn nghe. Ngài bèn lên núi thuyết pháp cho đá nghe. Nghe xong, những cục đá còn gạt đầu tán thành. Tuy thời đó không ai nghe Ngài thuyết pháp, nhưng cho đến nay Ngài vẫn nổi tiếng. Chắc quý vị đã nghe qua câu chuyện này rồi chứ?

Tôi cũng bất kể có bao nhiêu người đến nghe kinh. Nghe hay không, tôi không lo. Không muốn nghe cũng không sao, tôi có thể để dành nguyên khí. Nói càng nhiều cưỡng hợng càng không tốt, đối với tôi có ích gì đâu.

Tu hành mà muốn thờ tượng Phật cũng được, bởi vì tượng Phật đại biểu cho một lý tưởng đơn thuần; những người mới tiếp xúc với người của Phật giáo chưa hiểu rõ, thấy tượng Phật sẽ hỏi đủ thứ. Chúng ta nhân cơ hội này kể chuyện cho họ nghe, thức tỉnh họ tu hành. Nhưng không phải chúng ta phải lễ bái mỗi ngày hay cầu vái chuyện gì mới là tôn kính Phật. “*Hoàng pháp*” là tôn kính Phật. Theo Phật tu hành “*cùng pháp môn*” là tôn kính Phật. “*Thành Phật*” là tôn kính Phật. Không phải lần nào cũng ép tôi phải như quý vị vậy. Nếu như thế, tôi không phải dạy dỗ, cũng không cần nói gì. Lạy Phật cũng được, tụng kinh cũng được. Những điều này quý vị đã biết rồi, còn cần tôi nói chi nữa, không cần.

Tu bề ngoài tuy cũng có một chút ích lợi, nhưng rất nguy hiểm, rất dễ khiến cho người khác sanh lòng đố kỵ và ác tâm, bởi vì họ không tin và muốn bài trừ tín ngưỡng của chúng ta. Thấy chúng ta tin như vậy, họ không thích. Họ không hiểu tại sao ngày ngày chúng ta cứ lạy tượng Phật gỗ này, nên muốn phá hoại tín ngưỡng của chúng ta. Nếu chúng ta hướng niềm tin tưởng của mình về nội tâm, không để lộ ra ngoài nhiều quá, họ sẽ không nảy sanh ra ác ý muốn phá hoại.

Tu bề ngoài cũng được, nhưng nếu ngày mai không có tượng Phật thì chúng ta phải làm sao? Nếu đột nhiên có một trận động đất, tất cả các tượng Phật ở Formosa bị phá hủy, vậy chúng ta phải làm sao? Chẳng lẽ không còn tu hành được nữa? Không có tượng Phật, không có Phật A Di Đà, không có liên hoa, không có đèn đỏ, không có nhang, chúng ta không thể tu được. Có phải vậy không? Nương theo cảnh vật bên ngoài, chấp nhất vào hình tướng bên ngoài, nếu những hình ảnh này mất đi chúng ta sẽ không còn cách nào để tu.

Cho nên quý vị nên hiểu rõ, không thể nương cậy vào cách tu bên ngoài. Nếu có một ngày vì một lý do gì đó, chúng ta bị áp bức không được tin tưởng Phật giáo, không được cất những tượng Phật lớn, có phải chúng ta sẽ không thể tu được không? Nếu như kiên trì để tu thì cần phải tranh đấu chống lại đối phương, việc này sẽ gây ra nhiều phiền phức, có phải không?

Nếu cần phải mặc bộ y phục này (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ bộ tăng phục*) mới tu được, rùi như không có bộ y phục đó, có phải sẽ thối tâm không? Cho nên vẫn phải nhờ vào bên trong, nghe hiểu chưa? Nương tựa bên trong dù rằng không có tượng Phật, chúng ta cũng vẫn tu được. Bên trong chúng ta có Phật, có kinh điển, tu hành rồi chúng ta sẽ hiểu hết. Có một ngày, rùi xuất hiện một Tàn Thủy Hoàng thứ hai, đốt sạch kinh điển bên ngoài, chúng ta không thể tu hành được, vì kinh điển đã nằm trong đồng lửa, không phải nằm trong tâm. Cho nên “*Chân Kinh*” là

ở trong tâm. Nếu chúng ta phản đối sự hướng nội tu hành là tự tìm phiền não.

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni tu hành không nương nhờ vào đâu cả, Ngài một mình ngồi dưới gốc Bồ Đề, tu hành đơn độc, không có chùa, không có kinh để tụng, không gõ mõ, không tượng Phật, không đạo tràng, không nhang khói. Không có tất cả, nhưng Ngài vẫn có thể tu hành, phải thường dùng “*Giới*” chà bóng thân thể.

“*Giới luật*” là nhang, “*trí huệ*” là kinh điển và “*thân thể*” này là chùa của chúng ta.

Chúng ta cũng có đầy đủ rồi, quá nhiều rồi, còn cần những vật chất bên ngoài làm gì nữa?

Tôi không phải là thân thể này, nhưng không có thân thể này cũng không thể truyền pháp, hiểu không? Quý vị đặt hình tôi ở một chỗ, người khác sẽ đến hỏi: “*Người này là ai? Sao quý vị phải để hình lớn như vậy? Sao để người này ở đây? Người này có phải là thân nhân của quý vị không?*” Quý vị nói: “*Không phải, đó là Sư Phụ của chúng tôi.*” Họ lại hỏi: “*Sư Phụ của quý vị có gì đặc biệt? Sao quý vị thích như vậy?*” Lúc đó quý vị có thể nói cho họ biết những giáo lý mà tôi đã dạy.

Có cần nương vào bề ngoài tu hành hay không? Điều này quý vị có thể tự xét, tôi không phải báng chuyện lạ Phật. Có lúc cũng cần phải lạ, bởi vì còn chưa hiểu lý do lạ Phật thì có thể nhờ vào tượng Phật. Sau khi hiểu rồi, cần phải thăng đẳng cấp lên cao hơn một chút, đừng giậm chân tại chỗ, cột cứng với Phật mà không vượt qua được.





Những người tu Pháp Môn Quán Âm càng ngày càng có lực lượng,
càng ngày càng có sự tự tin.

Trích từ bài thuyết giảng “*Nghiệp Chương Vốn Là Không*”



11

Chân Nghĩa Của Kinh A Di Đà

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung tâm Vô Lượng Quang, Formosa**

Ngày 19 tháng 10 năm 1986

Chúng ta đều nói: “*A Di Đà Phật thân kim sắc, tướng hào quang minh, vô đẳng luân.*” Tại sao thân màu vàng kim? Da thịt chúng ta vốn màu trắng, sao thân Phật A Di Đà thân màu vàng kim? Bởi vì sức chấn động của Ngài là một loại hào quang. Khoa học gia đều biết sức chấn động là một thứ ánh sáng. Sức chấn động cũng là âm thanh. Âm thanh nếu tinh vi hơn sẽ thành hào quang, để chúng ta có thể thấy được. Cho nên đài truyền hình hay đài phát thanh cũng có những làn sóng chấn động.

Người đại tu hành đều có hào quang, tức là chỉ cái linh khí bên ngoài. Linh khí đó chúng ta gọi là hào quang. Phật A Di Đà tu hành rất cao, cho nên hào quang của Ngài màu vàng kim. Chúng ta thấy Quán Âm Bồ Tát thì màu trắng bởi vì sức chấn động của Ngài, hào quang của Ngài là màu trắng. Không phải chỉ có Phật

A Di Đà mới có ánh sáng màu vàng, người tu hành tốt cũng có thể có ánh sáng màu vàng kim.

Khi chúng ta đến cảnh giới cao sẽ không dùng thân thể này. Thí dụ chúng ta tu đến đẳng cấp rất cao, vị Đại Sư dùng linh thể dẫn linh hồn chúng ta đến cảnh giới cao hơn để học Phật. Học Phật không phải học Phật giáo mà thôi, còn phải học Chân Lý, học trí huệ. Thế giới chúng ta có nhiều thứ để học. Ở các hành tinh khác hay cảnh giới khác cũng có nhiều điều để chúng ta học hỏi.

Thí dụ vị Đại Sư dùng linh thể của Ngài dẫn linh hồn chúng ta đến những cảnh giới cao khác để học tập, lúc đó chúng ta không phải dùng xác thân này đi học. Thân thể này chỉ là bộ y phục mà thôi. Trên thế giới này chúng ta cần có thứ y phục này, không có thứ y phục này, linh hồn chúng ta không thể ở nơi đây, chúng sanh cũng không thể thấy được chúng ta. Cũng như khi chúng ta xuống biển phải mặc bộ đồ người nhái, đeo bình dưỡng khí; hay khi mưa phải khoác áo mưa. Thiếu áo mưa, chúng ta sẽ bị cảm. Các đạo lý đều như nhau.

Cũng thế, ở trên thế giới này, chúng ta dùng xác thân này; nhưng lên cảnh giới cao hơn một chút, chúng ta không dùng xác thân nữa. Chúng ta dùng thân thể ánh sáng. Đó là thân thể của linh hồn chúng ta. Bản thân linh hồn biết phát ra ánh sáng, thí dụ chúng ta xuyên qua hư không đến thế giới Thứ Nhất, thế giới này vẫn còn nằm trong Tam Giới. Từ thế giới Thứ Nhất, nhìn linh hồn hay thân thể chúng ta đều khác nhau. Lúc đó chúng ta nhìn chúng ta như là mang một thân thể trắng trắng. Nói là thân thể cũng không hoàn toàn chính xác, bởi vì đó là một thứ chấn động. Chấn động này vây bọc quanh thân chúng ta, nhìn như là mặc một chiếc áo trắng, như áo trắng Quán Âm Bồ Tát mặc vậy. Trên thực tế không có thực thể.

Thí dụ chúng ta bây giờ dùng mắt thịt nhìn cảnh vật bên ngoài, nhưng đến lúc đó rất có thể dùng chân của chúng ta cũng

thấy được. Cảnh giới tối cao là không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Nhưng lúc đó vẫn còn thân thể, nhưng không còn cảm giác của tứ chi. Nếu chúng ta muốn nhìn, chỉ cần tập trung tư tưởng nơi mình muốn nhìn là chúng ta có thể thấy được mọi góc cạnh. Cho nên trong kinh điển cũng có nói đến, không cần dùng mắt thịt này để nhìn. Bộ phận trên cơ thể, như tay chân, v.v... cũng có thể dùng để nhìn. Đó là chuyện có thật.

Nhưng đó vẫn còn có thân thể, một thân thể rất tinh vi và còn nhìn thấy mình được. Lúc đó chúng ta có sức chấn động màu trắng cho nên nhìn cơ thể chúng ta thấy màu trắng trắng. Phật A Di Đà ở cảnh giới cao hơn một chút nên thân Ngài có ánh sáng vàng kim. Thí dụ có nhiều học trò nhìn thấy hóa thân của tôi, lúc tôi ngồi ở đây, họ lại thấy tôi ở chỗ khác, thấy thân thể tôi cao lớn hơn xác thân này, có lúc phát quang màu trắng hay màu vàng kim, nhưng diện mạo hơi trang nghiêm. Đó là linh thể của tôi hay còn gọi là chủ nhân.

Cho nên xác thân tôi ở đây không có nghĩa là linh hồn hay chủ nhân của tôi cũng ở đây. Chủ nhân của tôi rất có thể ở cảnh giới rất cao. Vậy xác thân tôi ở đây làm gì? Để tiếp nhận mệnh lệnh từ linh hồn ở cảnh giới cao truyền đến. Có lúc khi quý vị đang nghe thuyết pháp hay tọa thiền, rất có thể chủ nhân này sẽ chạy xuống gia trì cho học trò. Nhưng không phải lần nào cũng xuống, Ngài có thể phóng quang từ cảnh giới cao, cũng như là Phật A Di Đà ở Tây phương phóng quang xuống cứu độ chúng ta vậy.

Nhưng với đa số người thường, linh hồn họ bị xác thân này buộc chặt, nhốt ở bên trong, không biết chừng bị nhốt trong tim, rốn hay bộ phận khác. Lúc tôi chưa tu pháp môn này, chưa xuất gia, Sư Phụ của tôi đã nhìn thấy thân tôi phát ra kim quang. Lúc đó Ngài đã tôn kính tôi lắm rồi, nhưng tôi không biết là Ngài đã thấy được kim quang của tôi.

Vì mắt trí huệ của Ngài đã mở nên mới thấy thân thể phát ra kim quang. Ngài bắt đầu tu hành rất sớm, xuất gia cũng đã mấy

chục năm. Ngài là người rất linh cảm, có thể thấy được quá khứ, hiện tại, vị lai; cũng có thể thấy được linh thể con người. Có người linh thể rất đen tối, có người thì màu trắng, có người thì màu vàng hay vàng kim, có người màu tím, màu đỏ, v.v...

Người thợ pháp linh hồn không còn ở thân thể nữa (*nhưng vẫn còn giao tiếp*), bởi vì khi thợ pháp rời tôi giải phóng linh hồn này cho nó tự tại, cắt đứt sợi dây xiềng cột chặt linh hồn, dù rằng bây giờ thân quý vị còn ở đây. Giữa linh hồn và thân này có một sợi dây tơ màu bạc nối kết với nhau. Nhưng khi định nghiệp đã trả sạch, tôi sẽ cắt đứt sợi dây tơ đó là quý vị có thể đi, để thân xác vô dụng này lại và linh hồn vĩnh viễn được tự do.

Hiện giờ người thợ pháp, linh hồn họ đã có thể đi lên trên, nhưng vẫn còn giao tiếp với thể xác này. Nếu không còn câu thông, quý vị sẽ chết mất. Còn tiếp tục duy trì sự liên lạc này với linh hồn, bởi vì chúng ta còn phải giảng kinh, nghe kinh; còn muốn ăn uống, làm hết trách nhiệm của chúng ta. Đợi khi thời gian đến, cắt sợi dây bạc đi là kết thúc. Cho nên tôi thường hay nói: “*Sau khi thợ pháp rời đã vĩnh viễn tự tại, đã tự do rồi.*” Bây giờ quý vị hiểu ý này chưa?

Tự tại không có sai, nhưng đời này công việc của chúng ta còn chưa hoàn thành, trên thế giới này chúng ta còn có liên quan đến những người khác, còn thiếu nợ người khác, chúng ta chưa hoàn tất những việc được giao phó, cho nên linh hồn cần phải trở về để làm việc chung với thân xác. Trường hợp này có thể dùng điện thoại làm thí dụ. Thí dụ như ông chủ không ở đó, nhưng vẫn phòng vẫn làm việc. Ông ta có thể đi Mỹ, cả ngày gọi điện thoại về chỉ thị nhân viên làm việc. Trong văn phòng vẫn duy trì công việc như xưa. Trong xưởng không có vấn đề gì. Cho nên ông chủ dù không có ở đó cũng không sao. Nhưng ông chủ vẫn là ông chủ; không có ông chủ, phòng làm việc không thể tồn tại. Bởi vì chỉ ông chủ mới có tiền, có lực lượng, có quyền uy, là một ông chủ hợp pháp, công xưởng phải dùng đến tên ông. Chủ quyền

tiền bạc, lực lượng đều là của ông, cho nên dù ông không có mặt ở đó cũng không sao. Ông có thể phái người khác làm, ông có thể đi Mỹ, châu Âu, Pháp. Nếu có chuyện gì, lúc nào cũng có thể gọi điện thoại về, hay người bên Formosa có thể gọi điện thoại cho ông. Ông có thể từ xa trực tiếp chỉ huy công việc.

Tuy là như vậy, chúng ta vẫn phải tu hành, bởi vì thọ pháp rồi có người chỉ đến thế giới Thứ Nhất mà thôi; có người ở thế giới Thứ Hai hay Thứ Ba, nhưng hoàn toàn vẫn còn trong Tam Giới, cho nên vẫn cần tu hành. Tu hành có thể dạy dỗ đầu óc chúng ta, không cho làm chuyện xấu, không cho có tư tưởng sai lầm hay “ngoại đạo.” Cho nên cần phải dạy dỗ đầu óc này. Nếu đầu óc không rõ ràng sẽ làm nhiều chuyện sai quấy, linh hồn chúng ta sẽ gặp phiền phức.

Thí dụ ông chủ đi vắng, nếu hàng ngày không thường gọi điện thoại về, lâu lâu mới gọi về chỉ huy thuộc cấp, điều khiển họ một chút; có lúc sẽ có người làm bậy, rớt cuộc đem phiền phức cho ông chủ. Ông muốn đi du lịch cũng không được thoải mái, sẽ lo lắng. Rất có thể ông ta ở nước ngoài rất bận, nhưng vì thuộc cấp ở Formosa làm không xong việc, nên dù ông có bận, có chuyện quan trọng cách mấy, cũng phải trở về hay phải điện thoại chỉ họ cách giải quyết, mời cố vấn hoặc luật sư đến giúp. Khi người phụ tá không thể chăm sóc công xưởng, lẽ dĩ nhiên ông chủ không được thông thả, cũng không còn được tự do đi làm công việc quan trọng ở nước ngoài.

Cũng cùng trường hợp ấy, chúng ta nên dạy cho đầu óc chúng ta thường nghe kinh, thường tọa thiền. Tôi dùng lực lượng dạy đầu óc quý vị là để cho linh hồn quý vị được tự do, đẳng cấp ngày càng cao. Thế giới Thứ Nhất, Thứ Hai không phải hoàn toàn vô ích, nhưng ngưng tại đó thì đẳng cấp hãy còn quá thấp. Nếu không nghe lời tôi, không thường nghe kinh, tọa thiền, sau khi vãng sanh đến thế giới Thứ Nhất vẫn phải trở lại thế giới này học nữa.

Cho nên thọ pháp rồi, nếu không tiếp tục tu hành hay nghe kinh, cũng không nghe lời tôi, còn tu những pháp môn bậy bạ khác, sẽ phải trở lại thế giới Ta Bà học tập, bởi vì chưa học xong, linh hồn và đẳng cấp không cao, nên phải rớt xuống, thanh toán những nhân quả đã làm trong quá khứ.

Thân màu vàng kim hay màu trắng đều không khác nhau lắm. Màu trắng tượng trưng cho một đẳng cấp rất cao, linh hồn rất trong sạch đơn thuần và không còn nghiệp chướng. Màu vàng biểu thị cho sức chấn động của linh tính, màu trắng biểu thị cho sức chấn động thuần khiết. Cho nên người tu hành cao sẽ thấy được đẳng cấp của chúng ta, sẽ thấy được linh khí của chúng ta. Nhưng một vị Đại Sư không cần nhìn linh khí của chúng ta, Ngài chỉ cần nhìn mặt hay là dáng điệu của chúng ta cũng biết chúng ta có vấn đề hay không? Vấn đề đó nằm tại đâu?

Dù rằng người thường chúng ta đôi lúc cũng có thể thấy được một người có đầu hỏa nhập ma không, bởi vì khuôn mặt người đó rất tối, không tươi, cặp mắt vô thần như là ma quỷ vậy. Những người này đều có thể nhìn thấy qua bề ngoài. Cũng vậy, người có phước báu, nhìn linh thể họ chúng ta cũng có thể biết được.

Khi tôi chưa xuất gia, thầy của tôi đã nhìn thấy linh thể tôi màu gì rồi. Người thường có nguy trang đến đâu cũng không lừa gạt được người tu hành chân chánh. Có thể chúng nói lời ngọt ngào, mặc y phục đẹp, thoa son đánh phấn để cho người ta khỏi nhìn thấy bộ mặt thật của chúng; nhưng đối với người tu cao một chút, chưa đến bậc đại Sư Phụ, họ đã thấy được linh thể của chúng ta. Họ chỉ nhìn linh thể của chúng ta là biết liền. Màu sắc của linh thể sẽ hiển lộ tất cả. Điểm này chẳng gạt ai được. Ma quỷ cũng có thể biết được những gì chúng ta nghĩ trong tâm. Nếu chúng ta tu hành không cao, chúng sẽ biết được tâm chúng ta.

Tôi đã từng kể câu chuyện như sau: Ngày xưa lâu lắm rồi, có một người tu hành, bế quan tu trên núi. Một hôm, đột nhiên ông quyết định ngày mai sẽ xuống núi đi thăm gia đình một người đệ

tử. Lúc đó là thời cổ xưa, không thể dùng điện thoại báo trước được.

Ngày hôm sau, khi ông xuống núi đến nhà người đệ tử đó, thấy gia đình người này đã sắp sẵn nhiều món ăn để ông dùng, còn chuẩn bị thêm những món ngon khác để cúng dường. Vị pháp sư đó rất ngạc nhiên, mới hỏi gia đình đó: *“Quý vị hôm nay có tiệc gì vậy?”* Họ nói: *“Không có, những thức ăn này đều để cúng dường Ngài. Bởi chúng con biết là Ngài sẽ hạ sơn đến thăm chúng con.”* Vị Sư Phụ đó rất kinh ngạc, mới hỏi lại: *“Ai báo cho quý vị biết vậy?”* Họ nói: *“Tôi qua nằm mộng thấy ông thổ địa đến nói với chúng con.”*

Nếu gặp trường hợp đó chúng ta có mừng không? Chúng ta sẽ rất đặc ý nghĩ rằng ta tu hành cao nên ông thổ địa mới biết là ta muốn xuống núi thăm đệ tử, liền báo mộng để họ chuẩn bị tiệc đợi ta. Ta là người tu hành tốt, người thường không thể nào được đối đãi như vậy.

Nhưng vị pháp sư này không vui mừng, lúc đó ông rất hối hận và nói: *“Ta tu hành mấy chục năm, đẳng cấp chưa đến đâu, để quý thần nhìn thấy được tâm ta. Được rồi, ta không ăn những món này, quý vị cho ông thổ địa ăn đi. Ta không đủ phước báu, tu hành như vậy chưa đáng nhận sự cúng dường của quý vị.”* Sau đó ông rời khỏi núi đến một chỗ khác tu hành và không cho ai biết.

Người tu hành cao, bất kể đi đâu, thổ địa cũng không biết. Người khác cũng không biết hành tung của chúng ta. Trước kia tu hành còn có chim muông mang trái cây đến cúng dường, có vượn đem hoa quả đến cúng dường. Tu hành cao hơn thì không có chim có vượn đến cúng dường nữa, bởi chúng không đánh hơi được sự hiện diện của mình. Xưa kia còn có mình, cho nên chúng còn đánh hơi được bầu không khí tốt của mình và sức chân động rất hiền hòa, cho nên chúng thích gần gũi, chúng cảm nhận được đẳng cấp của mình cho nên mới mang đồ đến cúng dường.

Nếu như tu hành cao thêm thì không còn gì hết, chúng cũng không cảm nhận được sự tồn tại của mình, cũng không biết được động tĩnh của mình. Cho nên sau này không còn chim, vượn đem trái cây đến cúng dường. Chúng ta nghe nói có người tu hành rất cao, có chim vượn đem trái cây đến cúng dường, chúng ta cho rằng điều này không thể tưởng tượng được, hay quá đi. Thật ra cũng chẳng có gì. Tu hành phải vượt qua đẳng cấp này mới có thể lên cao hơn một chút.

Nếu tu hành cao, thầy bói cũng không đoán được số mệnh của mình, cũng không biết tâm mình đang nghĩ gì, không thể nhìn biết được tư tưởng của mình. Có người sẽ nhìn thấu tâm niệm của người khác, nhưng đối với người tu hành cao, họ không thể nào biết được, cũng không thể hiểu được đẳng cấp tu hành và cảnh giới người này đạt được trong lúc ngồi thiền. Cho nên tu hành cũng có nhiều đẳng cấp, màu sắc linh thể cũng có rất nhiều. Chúng ta chỉ biết Phật A Di Đà tu rất cao, cho nên thân Ngài màu vàng kim. Điều đó không sai.

“*Tướng hảo quang minh vô đẳng luân*” là gì? Bởi hình dáng Ngài chúng ta không thể nào dùng ngôn ngữ diễn tả được. Nếu chúng ta thật sự thấy được Phật A Di Đà, khi trở về cũng không thể nào hình dung được. Chỉ có thể nói Ngài là một khối sáng vô cùng, hình như có thân rất cao, rất lớn, rất sáng; nhưng cũng không có thực thể; dường như cũng có một diện mạo, nhưng rất có thể chỉ thấy được đôi mắt. Cho nên nói là tướng tốt, sáng rực không thể tả nổi. Ngoài ra không thể dùng chi để so sánh được.

Không phải chỉ Phật A Di Đà mới cao lớn như vậy, trang nghiêm như vậy. Tất cả mọi người nơi cảnh giới cao đều có tướng tốt, cao lớn, oai nghiêm mà không cách nào hình dung được. Nhưng dù cho chúng ta thấy được dáng Phật A Di Đà cũng không phải là Phật A Di Đà, bởi vì khi Ngài muốn cho chúng ta thấy, Ngài phải hóa thành hình dáng như vậy. Thật ra Ngài là vô hình

vô tướng. Tiếng Phạn của Phật A Di Đà là Amitabha, nghĩa là Vô Lượng Quang.

Tại Mỹ có một người theo Sư Ông của tôi tu Pháp Môn Quán Âm, học đã mấy chục năm rồi. Một hôm, vị Đại Minh Sư này dẫn người đệ tử mình đến thế giới Thứ Ba, đi gặp Phạm Thiên. Phạm Thiên vốn không phải là một người, nhưng nếu Ngài muốn cho người ta thấy thì phải hóa thành một người.

Tướng của Phạm Thiên cao lớn, vị đệ tử này nói không thể diễn tả hình dáng của vị Phạm Thiên này; cố gắng lắm mới nói được, Ngài ở trong một gian nhà, nhưng hình như không phải là một gian nhà, bởi trần nhà có trăng sao; cũng có tường, nhưng hình như là không có. Ngôi nhà rất lớn, lớn không thể tưởng tượng được; tường vách bằng lưu ly, nhìn như là có mà không. Lưu ly cũng khác với lưu ly tại trần gian, ở đây lưu ly có một thứ chấn động, không giống như vật chất dưới trần gian này. Đất trên đó lót bằng vàng, nhưng cũng khác với vàng của Địa Cầu, không đủ tinh khiết. Vàng tinh khiết thì trong suốt, rất đẹp, hơi dẻo dai, không cứng như ta thấy ở đây.

Vị đệ tử này nói căn nhà này tôi cũng không thể nói là một căn nhà được. Người Phạm Thiên cao lớn này cũng không thể nói Ngài là một con người. Ngài to lớn không thể tưởng tượng được, toàn thân đều phát ra ánh sáng, thân Ngài giống như một khối ánh sáng tròn tròn, chỉ còn khuôn mặt là có thể nhìn thấy được. Tiếng Ngài nói như tiếng sấm, lúc Ngài cười toàn vũ trụ như đang rung chuyển, tường nhà cũng rung chuyển. Lúc giảng kinh, tiếng của Ngài xoáy vào tai tôi gần muốn bẻ màng nhĩ.

Người phàm phu không thể đến cảnh giới đó được, cần phải tu hành cao một chút. Tu hành sẽ tịnh hóa linh thể chúng ta, làm cho thân thể chúng ta quen với luồng chấn động đó. Tu hành cũng sẽ cải biến sức chấn động của chúng ta, càng ngày càng cao, càng vi tế để có thể tiếp nhận sức chấn động vi tế của cảnh giới cao. Nếu không chúng ta sẽ chết mất; nếu luồng chấn động quá cao,

chúng ta sẽ thành điếc. Như ánh sáng của bom nguyên tử quá sáng, quá mạnh, dù đã nhìn từ xa cũng có thể bị mù. Bởi vì “*ánh sáng*” này là cực sáng, mắt trần chúng ta còn yếu, quá một giới hạn nào đó, mắt sẽ không chịu nổi.

Nhưng đó là mắt thịt, còn đối với mắt Phật thì chẳng sao cả. Nếu chúng ta muốn đến những cảnh giới cao đó, phải từ từ quen với những chấn động cao, áp lực cao và sức chói sáng cao. Trên thế giới này cũng vậy, người ở đất bằng mà lên núi cao có thể không thích ứng. Lúc tôi ở Hy Mã Lạp Sơn có những ngọn núi rất cao, không khí rất loãng, không đủ dưỡng khí. Nếu không quen với loại không khí này sẽ gặp phiền phức, sẽ đau tim, sẽ sanh ra bệnh của miền núi.

Không phải máy bay nào cũng có thể bay đến độ cao thật cao, vì bay cao quá, nếu không có dưỡng khí hay chuẩn bị dưỡng khí không đủ, máy bay sẽ nổ. Con người cũng không thể lên đến một độ cao nào đó nếu không có không khí để thở. Cũng vậy, đẳng cấp cao, cảnh giới cao, nếu như thân thể, đầu óc hay linh hồn chúng ta chưa chuẩn bị xong, cũng sẽ gặp phiền phức. Cho nên người phàm phu không thể lên Thiên Đàng. Chúng ta nghe nói thời cổ có người có thể đến Bồng Lai Tiên Cảnh, nhưng rất ít người phàm phu có thể đến đó. Những người có thể đến đó là vì xưa kia đã tu hành, có sức chấn động gần như tiên nhân, cho nên mới vô tình đi lạc đến cảnh tiên được. Nhưng đó cũng chỉ là chuyện đồn. Trên thực tế, chúng ta không phải dùng thân này đến cảnh giới cao mà là dùng linh thể.

Phật Thích Ca Mâu Ni cố gắng mô tả hình dáng của Phật A Di Đà, nhưng Ngài không nói được nhiều. Cùng lắm, Ngài chỉ hình dung “*Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di*” tức một khối hào quang trắng lớn bằng năm ngọn núi Tu Di. “*Cam mục trùng thanh tứ đại hải*” chỉ đôi mắt không thôi mà đã lớn như vậy. Còn trên thân Ngài sẽ như thế nào nữa? Cho nên không cách nào nói được mà cũng không nói ra được.

Tu hành phải tự tu. Nếu tôi nói thể nghiệm đó cho quý vị nghe cũng không hữu ích lắm. Chúng ta rất có thể nghe được thể nghiệm, nhưng tự mình nếu không có thể nghiệm đó, trí huệ cũng không mở. Chỉ khi nào chúng ta đến đó, có thể nghiệm đó, thấy được Phật, trí huệ chúng ta mới mở. Tại sao vậy?

Bởi vì nếu chúng ta có thể đến cảnh giới đó, tức là thân thể chúng ta, linh hồn chúng ta, đầu óc chúng ta đã tịnh hóa rất nhiều rồi. Trí huệ của chúng ta cũng gần như họ, cho nên có thể thấy sức chấn động của họ. Nếu như chỉ nghe thể nghiệm của người ta thì chẳng ích lợi gì. Bởi vì chúng ta còn chưa đến đẳng cấp đó, không thể hiểu được. Cho nên chúng ta phải tự tu để có thể nghiệm của mình. Nếu không, chúng ta tu mấy triệu năm cũng không có ý nghĩa gì.

“*Quang trung hóa Phật vô số ức*” là gì? Quang trung là gì? Trong hào quang, một đóa hào quang hóa ra nhiều vị Phật. Vì sao hóa ra nhiều vị Phật như vậy? “*Hóa Phật vô số ức, hóa Bồ Tát chung diệt vô biên*” hóa ra Phật xuống thế giới Ta Bà độ chúng sanh. Bởi vì chúng sanh rất nhiều độ không hết. Không phải chỉ cõi Ta Bà mà thôi. Còn có những thế giới khác cũng có nhiều chúng sanh rất đau khổ, cũng phải đi độ họ, cho nên “*Hóa Phật vô số ức, hóa Bồ Tát chung diệt vô biên.*”

Chúng ta tu hành phải tìm được hóa thân Bồ Tát, từ Tây Phương đến, từ ánh sáng của Phật A Di Đà hóa ra. Nếu chúng ta tìm một vị Sư Phụ phạm phu, thì không thể nào đi lên được. Một vị sư phụ phạm phu, tự mình không thể lên, làm sao đem chúng ta lên? Chúng ta ở thế giới Ta Bà này lâu lắm rồi, thân thể, linh hồn đều rất yếu đuối, rất mệt mỏi; gánh nặng của nghiệp lực rất nặng, cho nên linh hồn chúng ta không thể tự do, tự tại, vì hành lý quá nhiều, quá nặng. Nếu như gặp được một người có lực lượng lớn, lại có xe, họ đến chở hành lý rồi cùng chở chúng ta đi, như vậy dễ dàng và nhẹ nhàng hơn.

Chúng ta chạy lâu rồi, lâu lắm rồi; rất có thể có bệnh, cũng rất mệt nên không thể trở về. Lúc đó nếu như có người giúp chúng ta câu thông với Vô Lượng Quang này, cho chúng ta một chút thể nghiệm Vô Lượng Quang, chúng ta có thể nhận định rằng người này ở Tây Phương đến. Bởi vì người này có thể giúp đỡ chúng ta câu thông với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà không phải là một người hay một vật, Ngài là Vô Lượng Quang. Người nào giúp đỡ chúng ta câu thông với ánh sáng này, người đó đến từ chỗ của Phật A Di Đà. Nếu không, chúng ta không cách nào phán đoán ai là Bồ Tát, ai đến từ hóa thân của Phật A Di Đà.

Nhưng có một điểm chúng ta cần phải hiểu, Phật A Di Đà Amitabha là chỉ Vô Lượng Quang, không phải con người, không có hình dáng gì. Cho nên Kinh Kim Cang có nói: *“Nhược dĩ sắc kiến ngã. Dĩ âm thanh cầu ngã. Thị nhân hành tà đạo. Bất năng kiến Như Lai.”* Chúng ta phải vượt qua cảnh giới âm sắc, không nương tựa vào hình tướng của Phật, lúc đó chúng ta mới có thể kỳ vọng giải thoát, thật sự cứu cánh giải thoát.

Nếu như còn có tượng Phật thì còn lạy, không có tượng Phật thì không thể lạy, không thể tu hành. Khi ta tu hành lại phải nhìn tượng Phật, không nhìn thấy tượng Phật không tu được. Như vậy vẫn còn bị tượng Phật này cột lại, vẫn là chấp vào sắc tướng.

Tôi nói thật cho quý vị hay, dù có nhìn thấy Phật A Di Đà, thấy Ngài *“Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di. Cam mục trùng thanh tứ đại hải”*, nhìn thấy rồi, nếu còn chấp nhất, vẫn còn thích nhìn hình dáng đó, là vẫn còn chưa thể giải thoát. Bởi vì lúc đó vẫn còn có cảnh giới âm sắc, cho nên phải vượt qua cảnh giới âm sắc này, cảnh giới danh từ này.

Có thể có cảnh giới, nhưng không có âm, không có sắc, không có tên. Vô danh, vô tướng, vô âm thanh, cảnh giới như vậy mới là cứu cánh.

Trên cõi này thì bị tượng Phật nắm lại, đến cảnh giới cao hơn tý nữa thì bị hình dáng ngũ Tu Di, tứ đại hải của Phật cầm giữ,

thì không đi thoát được. Thấy được Phật A Di Đà thật cũng đừng có chấp, đừng đứng đó ngó. Dù rằng ở cảnh giới cao đều không thể chấp vào việc nhìn Phật, sao lại còn ở đây muốn nhìn Phật, nhìn Phật A Di Đà, nhìn Quán Âm Bồ Tát, ngày ngày đi bái lạy?

Có người rất kỳ lạ, tôi truyền pháp cho họ, lúc lâm chung tôi sẽ đến dẫn đi, có gì khó khăn tôi sẽ giải quyết cho, có chuyện gì tôi cũng sẽ gia trì cho, thế mà khi đến trung tâm không dám lạy tôi, chỉ đi lạy tượng gỗ Quán Âm Bồ Tát. Như vậy phải tu đến lúc nào mới xong?

Tôi nói với quý vị là đừng lạy tôi, cũng đừng lạy hình Phật, nhưng con người nếu làm chuyện hợp lý thì nên lạy tôi, sao lại lạy hình Quán Âm Bồ Tát làm gì? Tôi cũng không muốn quý vị lạy làm gì. Quý vị có bao giờ nghe tôi nói nên lạy tôi ba lạy, bốn lạy chưa? Đâu có đâu. Khi quý vị lạy, tôi cũng nói đừng lạy, chỉ nhìn mắt tôi là được rồi. Thăm hỏi cũng được, không thăm hỏi cũng được. Phật không ở dưới đất, không phải dùng thân lạy là có thể thành Phật; cũng không phải dùng thân lạy xuống là có sức gia trì. Sức gia trì ở nơi cặp mắt.

Đã là một vị Sư Phụ, dù mình có lạy Ngài hay không, Ngài cũng sẽ gia trì cho mình. Ngài mong mình tu hành cao, muốn rửa nghiệp chướng của mình cho sạch, Ngài chỉ có giúp đỡ mình, không muốn mình lạy và cũng không cần lạy Phật. Lạy tượng Phật để làm gì? Nếu như muốn lạy tượng Phật, có thể mua một tượng, để nơi mình ngủ, ngày ngày bái lạy; nếu lạy càng nhiều càng mau thành Phật, sao còn đến trung tâm lạy làm chi?

Tôi có nói với quý vị khi tôi đến những chùa khác cũng có lạy Phật là vì chúng sanh còn vô minh, còn chấp vào tượng Phật, cho nên tôi cũng tùy thuận chúng sanh mà lạy, cũng theo họ lạy Phật; làm như vậy họ thấy an tâm hơn. Bởi lúc này, họ chưa có cách nào tu cao hơn, chưa vượt ra ngoài hình tướng nên còn phải lạy Phật.

Nhưng chúng ta cần phải biết rõ rằng vì họ mà chúng ta lạy, không phải vì chúng ta hay là vì muốn cầu xin chuyện gì khác. Cho nên quý vị thấy tôi đến chỗ khác, thấy tượng Phật, tôi cũng khấn cầu, cũng lạy như thường, vì những chúng sanh ở đó mà lạy chứ không phải tôi muốn thành Phật hay muốn cầu phước báu. Cho nên quý vị lạy Phật cũng nên hiểu rõ nguyên nhân của việc làm này.

Nếu như ở đây còn chưa bỏ được việc lạy Phật, đến cảnh giới cao thì sao? Thấy được Phật A Di Đà một lần là tiêu. Nếu như tôi muốn dẫn quý vị đến những chỗ khác, quý vị làm sao mà đi được? Lúc đó, quý vị sẽ nói: *“Tôi đã thấy Phật Di Đà, bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di, Cam mục trừng thanh tứ đại hải. Tôi muốn ở đây. Tôi có pháp hỷ sung mãn, Sư Phụ đi đi, Phật A Di Đà còn quan trọng hơn Ngài. Bây giờ Sư Phụ đi đâu cũng được. Tôi đã tìm ra Phật A Di Đà rồi. Xin tạm biệt Sư Phụ.”* Có phải như vậy không? Ở đây mà còn chấp nhất vào tượng Phật, nếu được thấy Phật A Di Đà thật là xem như tôi mất đi một đũa học trò, không cách nào dẫn lên cảnh giới cao được nữa.

Đôi khi quý vị tu hành không có thể nghiệm, không thấy gì hết, chỉ nghe được tiếng bên trong mà thôi, liền hỏi tôi: *“Sao không cho con xem một chút?”* Tôi không dám cho quý vị thấy. Ở đây Phật gỡ quý vị còn chưa bỏ được, làm sao có thể lên xem những cảnh giới khác? Thấy rồi làm sao bỏ xuống được? Cho nên tôi che hết cảnh giới mà quý vị đáng lý ra phải thấy được; như là dẫn một người mù vậy. Đến khi được cứu cánh rồi mới mở ra. Cho nên đừng có oán trách tôi. Quý vị thấy được rồi cũng vô ích, thấy rồi sẽ chấp nhất, muốn ở lại đó vĩnh viễn không muốn rời bỏ. Như vậy sẽ vĩnh viễn không được giải thoát, không thể thành Phật; sẽ chỉ biết lạy Phật, là nô lệ của Phật, đệ tử của Phật mà thôi.

Bây giờ quý vị đến trung tâm thiền không thấy Quán Âm Bồ Tát nữa, Ngài đi bé quan rồi. Quý vị đừng đến làm phiền Ngài.

Trước kia ngày ngày cứ đến nắm lấy Ngài, Ngài không chịu nổi, nên đã đi bế quan. Phòng tôi nhỏ, một người đã chật lắm rồi, bây giờ thêm hai tượng Quán Âm và một bức tranh Quán Âm thật hết chỗ.

Nhưng Quán Âm Bồ Tát sợ chúng sanh như quý vị, nên lấy phòng của tôi làm chỗ tị nạn. Tôi từ chối cũng không được, bởi vì Ngài chịu chúng sanh hết nổi. Mỗi người đến trung tâm đều nắm lấy bên này, bên kia của Ngài. Ngài không thoát đi đâu được, không thể đi độ những chúng sanh khác, nên vào phòng tôi tị nạn. Hiện giờ phòng của tôi rất chật chội, nhưng cũng không sao. Ngài bế quan chứ không làm việc gì xấu, cũng không nói chuyện, cho nên không làm phiền tôi. Ngài Quán Âm Bồ Tát bế quan đang nhập định. *(Mọi người cười.)* Nếu quý vị muốn gặp Ngài, đợi Ngài ra đã rồi hãy nhìn. Tôi không biết chừng nào Ngài mới xuất quan, Ngài không có nói.

Quý vị còn quá chấp nhất, tôi không thể đả phá quan niệm của quý vị, Quán Âm Bồ Tát cũng không cách nào độ quý vị, cho nên Ngài bế quan là tốt nhất. Đối với quý vị, có nói thế nào cũng vậy. Đáng lẽ Quán Âm Bồ Tát phải đi mọi chỗ, độ tất cả chúng sanh, không thể cột Ngài trên vách. Vì vậy tôi lấy bức họa của Ngài xuống cho Ngài được nghỉ ngơi một chút. Nhưng đệ tử nói không được, không thể để Ngài xuống. Tôi hỏi sao không được? Ngài muốn nghỉ ngơi, bốn hình Phật đều muốn nghỉ một lượt, không phải chỉ một mình Ngài mà thôi.

Quý vị quá chấp nhất, thật không cách nào hơn. Bám Ngài như vậy, Ngài làm sao đi độ chúng sanh? Chúng sanh ngày ngày kêu cầu Ngài, không phải chỉ một hai người chúng ta mà thôi, cũng không phải chỉ trung tâm thiền của chúng ta mới cần Quán Âm Bồ Tát; nên để Ngài đi độ chúng sanh.

Quý vị có Sư Phụ đã tốt lắm rồi, người không có Sư Phụ thì để Quán Âm Bồ Tát độ họ. Tại sao vừa muốn có Sư Phụ vừa muốn có cả Quán Âm Bồ Tát nữa? Như vậy là quá ích kỷ. Quý vị

nhất định muốn buộc Quán Âm Bồ Tát, không cho Ngài đi, cho nên Ngài chỉ còn cách bế quan. Quý vị nên hiểu cho, để Ngài đi bế quan một thời gian, trốn mà tu hành.

Có người hỏi tôi: “*Sư Phụ, con ở nhà lạy Phật Tam Bảo. Bây giờ đến chỗ của Ngài không có Phật để lạy, làm sao đây?*” Chỗ của tôi cũng có Phật, sao lại không có? Không phải chỉ ở nhà mới có Phật Tam Bảo, ở đây không có Phật. Quý vị lạy tôi cũng là lạy “*Phật sống*” đâu có gì là không tốt? Nếu có thể lạy Phật gỗ, sao không thể lạy Phật sống? Xác thân này còn tốt hơn gỗ; dù gì đi nữa, một người bằng xương bằng thịt cũng tốt hơn một người gỗ. Phật sống không lạy mà cứ lạy tượng Phật, hình Phật làm gì? Tu như vậy phải tu đến chừng nào mới được? Đó là tu ngoại đạo.

Rất nhiều Phật tử tu ngoại đạo, quý vị không hiểu được điểm này. “*Ngoại đạo*” là gì? Ngoại đạo không phải chỉ tín đồ Thiên Chúa giáo, tín đồ Nhật Quán đạo hay tín đồ Đạo giáo; Phật tử, nếu không biết cách tu thành Phật cũng là ngoại đạo. Trên nửa tổng số Phật tử đều là ngoại đạo. Cho nên đừng có phi báng kẻ khác, nói rằng Thiên Chúa giáo là ngoại đạo hay Nhật Quán đạo không tốt.

“*Ngoại đạo*” là gì? Là chỉ một quan niệm sai lầm. Quan niệm sai là ngoại đạo. Không phải chỉ “*Đạo*” gì là “*ngoại*”, “*Đạo*” gì là “*nội*.” Tư tưởng của chúng ta sai lầm là ngoại đạo. Chúng ta tu pháp môn bậy bạ là ngoại đạo. Chúng ta đi đường “*ngoài*” là ngoại đạo. Không có ở trong nội tâm tu hành, không thường ở đây (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ mắt trí huệ*) là ngoại đạo, chứ không phải có pháp danh, pháp hiệu là “*nội đạo*.” Tưởng rằng như vậy mới là Phật tử, còn người khác là ngoại đạo. Nếu nghĩ như vậy đã là ngoại đạo rồi. Bởi vì không biết “*Đạo*” là gì?

Có người đệ tử của tôi không những muốn cột chung với tượng Phật và còn muốn cột cả tôi dính luôn vào đó nên đã yêu cầu tôi nhận lời ở lại đây lâu dài, không được đi chỗ khác. Sao lại như vậy? Học Phật phải học tâm Phật, nên có lòng từ bi, bác ái.

Nếu tôi thấy những chúng sanh khác có duyên, muốn đi độ họ, thì phải hoan nghênh tôi đi, sao ngược lại còn ngăn cản?

Không phải tôi không cảm động. Thấy đệ tử cần tôi như thế, kính thương tôi như thế, tôi cũng rất cảm động. Nhưng phải biết rằng, những chúng sanh khác cũng cần tôi, không phải chỉ người Formosa không thôi. Họ cần tôi đến độ họ, cũng gấp rút như quý vị cần tôi vậy. Cho nên chúng ta nên hoan nghênh và nói: *“Tốt lắm, Sư Phụ đi độ họ rồi mau mau trở về. Chúng con đợi Sư Phụ.”* Như vậy mới là thái độ chính đáng.

Không phải bắt buộc tôi ở đây mà còn ép tôi phải lưu lại, dùng lời lẽ uy hiếp: *“Nếu Sư Phụ không lưu lại, con sẽ bệnh. Sư Phụ không ở lại, con sẽ như thế này như thế nọ.”* Ý gì vậy? Quý vị có thể hỏi lộ người nào, nhưng nói chuyện với tôi không thể dùng thái độ đó; dù quý vị có bệnh, tôi cũng phải đi. Chúng sanh rất nhiều, không phải chỉ riêng quý vị, cho nên không thể nói như vậy được. Tâm lượng nên mở rộng một chút, khoan dung một chút, có thể chấp nhận tất cả chúng sanh, như vậy mới là học Phật.

Học Phật không phải lạy Phật Thích Ca Mâu Ni, đi quy y những pháp sư, có mười cái pháp hiệu mới là học Phật. Có người có mấy chục pháp hiệu, pháp sư nào nổi danh cũng đều xin quy y, chuyên môn thâm thập chúng chỉ quy y, biến thành một thứ làm ăn, sau này có thể bán. Chắc có lẽ năm mươi năm sau khi hòa thượng Quảng Khâm mất, có người thích chữ ký của Ngài, không biết chừng sẽ đi mua chữ ký như chúng ta mua đồ cổ vậy. Có người mua tiền cổ, có người mua tem cổ, có người mua bình bông cổ, không biết chừng có người mua chúng chỉ quy y của pháp sư thời xưa nên mới thâm thập nhiều như vậy. Tôi thật không hiểu những người này ôm thứ tâm ý gì.

Tu hành không tu, cứ làm bậy bạ, chỉ chạy đi quy y lễ bái. Thật là buồn cười. Không biết họ đang làm gì? Quý vị nếu muốn thật sự tu hành thì đến tu theo tôi, không muốn tu theo tôi, muốn

tu những thứ “ngoại đạo” đó cũng được. Hoan nghênh đi. Nhưng đừng có ở đây gây phiền não cho tôi. Tôi không phải là người dễ dãi cho người khác trói buộc. Tôi muốn đi là đi, muốn đến là đến. Tôi đến là vì lòng thương của quý vị. Bởi quý vị kính thương tôi. Thấy quý vị có tu hành, có đạo tâm cho nên tôi đến; dù quý vị không muốn tôi đến, tôi cũng vẫn đến.

Nhưng nếu không tu hành, lại có thái độ ích kỷ, dù có lót vàng trên xa lộ thỉnh tôi đến, tôi cũng không đến. Cả Formosa quy y, tôi cũng không lo. Không phải quy y rồi cột dính với một vị pháp sư, có vài cái pháp danh là được đâu. Cần phải tu hành chân chánh, tôi không muốn uổng phí thời giờ để chuyên lo giúp người ta quy y. Làm vậy để làm chi?





12

Tu Pháp Môn Quán Âm Có Năng Lực Trị Bệnh

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa**

Ngày 26 tháng 8 năm 1986

Tất cả bệnh khởi đầu từ tâm của chúng ta mà thành. Vốn chẳng có ta, sao lại có “Ta” đang bệnh? Nếu bệnh mới nhuốm, hãy lập tức có thái độ cương quyết khước từ bệnh, tuyệt đối không để cho mình có một ý niệm “*sanh bệnh*”, đồng thời cầu sự giúp đỡ của tôi. Như thế bệnh sẽ lập tức biến mất.

Nhưng quý vị quá yếu đuối, thường cảm thấy: “*Ôi chao, hình như chỗ này đau, chỗ kia khó chịu.*” Nếu thường có ý niệm này, cũng như cánh cửa, vốn chỉ hở một chút, nhưng bởi vì quý vị cứ khởi tư tưởng “*sanh bệnh*”, nên kẽ hở của cánh cửa tự nhiên bị lực lượng tư tưởng không tốt của quý vị đẩy rộng ra. Cửa mở rồi, bệnh sẽ xâm nhập vào thân thể quý vị rất nhanh. Nếu mỗi giây đều có thể duy trì sự giác tỉnh bên trong, đừng để cho lực lượng không tốt đi vào, thì sẽ không có bệnh xâm nhập.

Mấy năm trước, khi tôi còn chưa bắt đầu chính thức tu hành, mỗi ngày cũng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, mỗi ngày tụng kinh lạy Phật. Có một hôm, tôi cùng ông chồng lái xe lên núi trượt tuyết. Chúng tôi ăn uống trước tại một khách sạn dưới chân núi. Đến khi ra ngoài, thời tiết đột nhiên trở lạnh, mặt đất đóng băng rất trơn trượt, khó lái xe. Ở Đức, nếu gặp kết băng như vậy đường sẽ rất trơn, nên phải rải muối hay sỏi cho xe dễ chạy.

Khi đó trên đường không có người rải muối hay sỏi, một bên lại là hố sâu thăm. Lúc xe chúng tôi lái đến một miếng đất trống bằng phẳng, đột nhiên chiếc xe cứ xoay tròn tại chỗ. Tình hình rất nguy cấp. Lúc đó, tôi cũng đã nghĩ có lẽ sẽ rơi xuống hố mà chết. Nhưng lạ lùng thay, trong lòng rất bình tĩnh, không kinh hãi chút nào, còn vỗ vai ông chồng an ủi: *“Không sao đâu, Quán Âm Bồ Tát sẽ phù hộ cho chúng ta.”* Bởi vì tôi lo ông ấy quá sợ sẽ không thể nào điều khiển được chiếc xe. Nhưng kỳ lạ thật, chiếc xe đột nhiên từ từ ổn định trở lại. Khi xe còn trong cơn nguy hiểm, tôi có nói đùa với ông chồng tôi rằng: *“Nếu như quả thật thời gian đã đến, có đi thì đi, không sao đâu.”* Tôi sợ ông ta không niệm Phật nên an ủi: *“Không có sao, Quán Âm Bồ Tát sẽ đến cứu chúng ta.”* Lúc đó trong tâm tôi tuy có nghĩ đến cái chết, nhưng chẳng sợ chút nào.

Nếu chúng ta có thể giữ được tâm thanh tịnh, tự nhiên chúng ta sẽ hóa giải được bầu không khí tai họa, cũng như ánh sáng có thể xua tan bóng tối. Bằng cách này chúng ta có thể thay đổi được định nghiệp của mình. Nếu như trong trường hợp tai biến, không giữ được bình tĩnh mà còn hốt hoảng, thì chịu thua, không chừng sẽ tạo thành tai nạn xe cộ rất lớn thật.

Cho nên tu hành rất có ích, có nhiều người có lẽ còn chưa tìm được thầy của họ. Còn quý vị thì đã bắt đầu theo tôi tu hành rồi. Bên trong mọi người đều có hóa thân của Sư Phụ mình, khi gặp bất kể trường hợp nguy hiểm nào, chỉ cần cầu Sư Phụ bên trong giúp đỡ, Sư Phụ mình sẽ xuất hiện ngay.

Lúc còn ở Ấn Độ, tôi được rảnh rỗi, cùng những người tu hành đi thăm lạy Đạt Lai Đạt Ma; đến phía bắc Ấn Độ, gần đất Tây Tạng để viếng thăm. Lúc đó Ngài đang truyền pháp môn hiếm có của Mật tông. Ranh giới Ấn Tạng đường đi rất xấu, rất dễ gặp nguy hiểm. Đoàn người chúng tôi gồm ba mươi người, đều ngồi trên một chiếc vận tải cũ, trên đường chỗ nào cũng có thể gặp nguy hiểm của đá sập.

Có một hôm, xe chúng tôi lái đến một chỗ vừa đúng lúc đá sập. Những tảng đá lớn nhỏ từ trên núi rơi xuống, mọi người rất hoảng sợ. Phản ứng đầu tiên của họ là mở cửa chạy ra ngoài. Lúc đó tôi la lớn tiếng: *“Đừng có chạy. Quý vị muốn chạy đi đâu? Bên ngoài rất nguy hiểm, sao không ngồi xuống niệm chú? Chú của quý vị đâu hết rồi? Sao không niệm?”* Tôi liền ra lệnh cho họ ngồi xuống hết rồi niệm Phật, niệm chú. Được tôi nhắc nhở như vậy, mọi người lấy lại bình tĩnh, bắt đầu ngồi xuống tụng pháp môn mà họ tu trì. Sau đó họ đều đến cảm ơn tôi.

Cho nên khi gặp trường hợp nguy cấp, thứ nhất là nên giữ bình tĩnh, như vậy mới có thể tập trung tư tưởng, mới có thể ở trong tình trạng lý trí minh mẫn để có những quyết định chính xác. Nếu như hoảng hốt, mất lý trí thì cũng như lúc trời mưa có áo mưa mà quên mặc vậy.

Bệnh tật cũng vậy, mắc bệnh cũng như ở ngoài khoét một cái lỗ trước. Bên ngoài thân thể chúng ta vốn có một tầng “khí” bao bọc, cũng như lá thư được bọc trong bì thư, để bảo vệ chúng ta khỏi bị lực lượng không tốt bên ngoài xâm nhập. Khi bệnh phát sinh là lúc tầng khí bao bọc bên ngoài của chúng ta bị thủng một lỗ, bệnh sẽ theo lỗ thủng đó xâm nhập vào thân thể chúng ta, cho nên mới sanh bệnh. Nếu như “khí thể” bên ngoài chúng ta hoàn chỉnh, bệnh sẽ không cách nào xâm nhập. Người có tu hành bản thân vốn đã khỏe mạnh, cho nên không có bệnh. Người không tu hành bản thân rất dễ bị ngoại giới kích động, cho nên xem như tự mình mở một cái cửa, mời bệnh vào trong.

Có nhiều người rất tin lời tiên đoán của các thầy tướng số, nói ngày nào, tháng nào, năm nào sẽ mắc bệnh gì, có tai nạn gì, biến cố chi. Lúc đó trong tâm đã khởi trước cái ý niệm sợ hãi, trong tâm hễ có tư tưởng khủng hoảng, xem như là tức khắc ở ngoài thân thể đã mở cánh cửa nhỏ, các lực lượng không tốt tự nhiên sẽ vào. Cho nên chỉ cần tin lời tôi thì không có gì đáng sợ.

Ấn Độ là một nơi kém vệ sinh. Nhưng tôi ở đó cũng lâu mà không bị lây bệnh gì hết. Tại Formosa cũng có nhiều người bị bệnh gan, nhưng tôi không cảm thấy ngại. Thông thường chúng ta cảm thấy mệt là vì nói chuyện quá nhiều, tinh lực tiêu hao. Tinh thần của con người có thể là vô hạn, nhưng thể xác thì hữu hạn. Cũng như người lái xe, rất có thể tinh thần đầy đủ, nhưng chiếc xe lại quá cũ, nên không thể dùng được.

Có lúc tôi thuyết pháp quá nhiều, cũng cảm thấy rất mệt, nhưng không phải là bệnh. Người tu hành tinh thần thuần chính. Tâm ý được tập trung, bọc khí bên ngoài như là kim cương vậy, không bị nguồn bệnh chọc thủng. Ngoài ra còn có trường hợp là tôi gánh nghiệp chướng của quý vị quá nhiều, đôi khi cũng phát ra những trạng thái đau bệnh trong một hai ngày, nhưng không phải là bệnh thật, đó là bệnh nghiệp chướng của chúng sanh. Bệnh đó có uống thuốc cũng vô ích, nhưng nếu đệ tử hết bệnh, tôi cũng sẽ khỏi.

Thật ra có một chút bệnh cũng không sao, nhưng không nên để cho bệnh quấy nhiễu chúng ta. Biết có bệnh thì càng nên nỗ lực tu hành, dùng lực lượng chúng ta đuổi bệnh đi; thân này là nhà của chúng ta, chúng ta là chủ nhân. Chủ nhân không mời bệnh, bệnh làm sao tự động xâm nhập? Nếu như mình có thể cương quyết như vậy, bệnh sẽ không còn ở lại, dù rằng chỉ một chút cảm nhận. Người nào mãi cảm sẽ cảm giác được liền, nhưng người không mãi cảm, không tu hành, sẽ không biết được.

Muốn cảm nhận nguồn bệnh xâm nhập, cần phải duy trì ý thức cho tuyệt đối tinh táo, cho thân thể ở trong trạng thái cao

độ cảnh giác. Hễ cảm thấy có bệnh xâm nhập, liền ngồi xuống tọa thiền, niệm Hồng Danh, đuổi bệnh đi. Người tu hành càng lâu, niệm lực càng mạnh, thậm chí chỉ cần một hai giây là có thể trừ tận gốc của căn bệnh. Nhưng người không tu hành, không có phần niệm lực này, cho nên không tin là tự mình có năng lực trị bệnh.

Thật ra thân thể chúng ta vốn đã có sức đề kháng tự nhiên để trị bệnh. Có nhiều bác sĩ có lẽ sẽ cho bệnh nhân uống thuốc. Nhưng chủ yếu vẫn là phải do mình tự cứu mình. Chúng ta là những chúng sanh vĩ đại, không một chuyện gì mà chúng ta không thể làm được. Nhưng cũng tùy mình tự tin bao nhiêu mới có thể làm được bấy nhiêu. Thứ lực lượng vô hạn ẩn tàng bên trong này sẽ do tùy trình độ sử dụng của cá nhân mà có khác biệt.

Cho nên chúng ta thấy có một số người có phước báu lớn, có số người không có phước báu gì. Kỳ thật, vốn đều có phước báu như nhau, chỉ vì mình không biết sử dụng nên mới không có phước báu. Phật Thích Ca Mâu Ni nói: *“Tất cả chúng sanh đều là Phật, sao tự mình lại không biết?”* Quý vị với tôi cũng như nhau, có gì bất đồng đâu? Quý vị rất có thể cao lớn, cường tráng, thông minh hơn tôi. Nhưng sao không có lực lượng đuổi bệnh?

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm có lực lượng nhiều hơn những người khác, có thể lợi dụng lực lượng này đuổi bệnh. Nếu như quý vị có bệnh rồi, đó là vì quý vị muốn có bệnh. Rất có thể tinh thần không muốn mà thân thể lại muốn. Cho nên chúng ta nên dạy dỗ *“thân, khẩu, ý”* của chúng ta. Có lúc cơ tạng nào của thân thể rất thích sanh bệnh, cho nên phải dạy như dạy dỗ con vậy. Từ từ chỉ dạy những cơ tạng này một quan niệm chính xác. Nếu như nó vẫn nghe không hiểu, thì cho nó một chút thuốc, rồi nói: *“Xong rồi! Bây giờ an toàn rồi”*, để cho thân thể này thật sự để bệnh xuống. Như vậy bệnh sẽ khỏi.

Nhưng chúng sanh ngược lại chăm lo cho thân thể về rất nhiều phương diện và bỏ lơ sự tu trì về tinh thần. Cho nên tôi dạy quý vị

“*thân, khẩu, ý*”, cả ba đều cần được tu trì thanh tịnh. Bởi vì nếu như chỉ có ý tịnh mà thân bất tịnh, sẽ gây ra tinh thần hủ lậu. Còn có chỗ hở là còn có bệnh. Cho nên chúng ta phải dùng ý niệm dạy dỗ xác thân này, bảo nó rằng: “*Thật ra không có cái ‘Ta’ nào có bệnh*”, để cho thân thể có thể thật sự bỏ xuống tất cả, bỏ xuống cái ý niệm “*Đang bị bệnh.*” Như vậy sẽ không sanh bệnh.

Sanh bệnh thật ra cũng không phải là có nghiệp chướng. Nghiệp chướng thật sự là chỉ chỗ “*vô minh*” của chúng ta. Bởi vì “*vô minh*” cho nên còn có linh hồn đen tối. Nếu linh hồn được rửa sạch, lúc đó Phật cũng không còn, ma cũng chạy mất, càng không có bệnh nữa. Chúng ta vốn không có bệnh, cho nên trong Tâm Kinh có nói: “*Thị chư pháp không tướng. Bất sanh bất diệt. Bất cấu bất tịnh. Bất tăng bất giảm. Thị cố không trung vô sắc. Vô thọ tướng hành thức. Vô nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Vô sắc thanh hương vị xúc pháp...*” Nếu như cái gì cũng không, sao lại có thể sanh bệnh?

Bởi vì chúng ta chấp vào thân thể này, cho nên mới có rất nhiều phiền phức. Nên quán âm, tọa thiền cho nhiều thì chuyện gì cũng sẽ không có. Nếu mới bị nhiễm bệnh, nên tức khắc ngồi dạy niệm Hồng Danh và cương quyết tự nhủ rằng: “*Tôi không muốn bệnh. Bệnh đâu phải là Chân Lý. Tôi không thích bất kể điều gì có tính cách cưỡng ép. Chỉ cần Chân Lý thôi.*” Như vậy bệnh sẽ đi mất.

Ma quỷ cũng vậy. Nếu như mình cương quyết nói: “*Tôi không muốn*”, ma quỷ sẽ không đến. Nhưng có một số người đến cầu xin tôi cứu họ. Tuy tôi tạm thời đuổi ma đi, nhưng vì bị ma nhập đã khá lâu, chưa ổn định, cần ở gần tôi một thời gian. Nhưng mới hồi phục chưa được mấy ngày đã bỏ đi. Bởi vì thích ma, thích nghe ma kể: “*Người này đang nghĩ gì, người kia đang nghĩ gì. Hôm nay người này như thế nào, ngày mai sẽ ra sao, v.v..*” Bởi vì bản thân họ thích chấp vào thân thông, vào đẳng cấp thấp này, cho nên mời ma quỷ đến. Như vậy tôi cũng chịu thôi.

Cũng như một người mắc bệnh thần kinh, bác sĩ bảo họ nên ở bệnh viện hai ba tháng. Nhưng mới ở được hai, ba ngày, bệnh chưa khỏi hẳn đã bỏ đi. Như vậy vĩnh viễn cũng không khỏi bệnh. Người bị ma nhập đó gần gũi bạn bè, có lúc bạn của người này cũng nghe ma nói: *“Nếu có pháp sư Thanh Hải, Phật giáo sẽ hưng thịnh; Ngài mà rời khỏi thế giới là sẽ khác hẳn. Hiện giờ ngoại đạo rất nhiều, không có pháp sư Thanh Hải là không được.”*

Nhưng có lúc cũng nghe ý kiến chống lại: *“Tôi không phục pháp sư Thanh Hải, nhưng vì Ngài có Pháp Môn Kim Cang, tôi sợ Ngài nhất. Cho nên Ngài ở đó, Ngài nói gì tôi cũng nhận lời nghe theo. Nhưng Ngài không có ở đó thì tôi không sợ đâu.”* Ma này rất lợi hại, bởi vì nó nói gì bên trong, người bên ngoài cũng có thể nghe được. Thứ ma đó không dễ đuổi.

Quý vị là chủ nhân của thân quý vị, nếu quý vị muốn mời ai đến cũng được hết, tôi cũng không cách nào can thiệp. Nếu muốn đuổi ma đi, dùng hai chữ *“đuổi đi”* không thích hợp lắm, nên nói là giáo huấn, để cho con ma tự rời khỏi, không muốn ở lại.

Nhưng mới ở với tôi được ba, bốn ngày, ma chưa được hoàn toàn giáo huấn, người đó đã bỏ đi rồi. Trong ba, bốn ngày ở chung với tôi, mỗi ngày đều ngủ rất ngon. Người đó còn kể với tôi là đã một năm rồi không được ngủ ngon như vậy; sau này nhất định sẽ theo học với tôi cho thật tốt. Nhưng khi về nhà thì không trở lại nữa, bởi vì ma chướng trầm trọng, cho nên không tin lời tôi.

Ma chướng là gì? Tức là thích lo chuyện người khác, muốn biết trong bụng họ đang nghĩ gì, người kia muốn làm gì; thích có thần thông, cho nên xác thân mới bị ma lợi dụng. Nếu như không tham thần thông thì không bị ma nhập. Chúng ta là chủ nhân duy nhất của xác thân này. Dù có Phật Bồ Tát đến cũng không cho mượn. Phật Bồ Tát vốn không cần xác thân chúng ta, cho dù là tôi đến cũng không cho mượn. Đó đều là ma quỷ biến hóa ra đáng tôi hay Phật Bồ Tát, muốn xâm nhập vào xác thân chúng ta.

Mỗi người đều có thân thể của mình, mượn thân chúng ta làm gì? Nhưng nếu như chúng ta thích thân thông nhỏ của ma quỷ, không muốn lực lượng bảo hộ của tôi, vậy thì chịu thôi.

Bởi vì tôi lúc nào cũng rất tự do, chúng sanh muốn gì thì cho cái đó, không muốn thì cũng không ép. Nếu không Phật Thích Ca Mâu Ni dùng đại lực lượng, đại trí huệ, đại thần thông bắt buộc chúng sanh thành Phật tử, đều biến thành Phật là được rồi, hà tất phải khổ tâm từ từ hóa độ chúng sanh làm chi? Thứ nhất, bởi vì không có “*duyên*” không thể độ. Thứ hai, nếu chúng sanh không cần thì không thể độ được, cho nên hoàn toàn là tự do.

Con người rất vĩ đại, họ muốn làm gì thì để họ làm, không thể mượn bất kể pháp lực nào để cưỡng ép họ được; họ muốn thành Phật hay không cũng được. Chúng ta có thể dùng ngôn ngữ khuyên họ, nhưng không thể dùng lực lượng hay thần thông xen vào “*định nghiệp*” của họ. Cho nên mới nói là định nghiệp không thể chuyển là ý đó. Bởi vì mình không muốn biến đổi, cho nên không thể chuyển. Nếu như quyết tâm muốn chuyển, cũng có thể chuyển được.

Cũng như bác sĩ cũng không thể cưỡng ép bệnh nhân uống thuốc, hay chích thuốc. Họ có thể nói cho mình biết sự ích lợi khi uống thuốc, chích thuốc hay đi bệnh viện. Bệnh nhân nếu muốn đi và lúc nào rời bệnh viện là tùy ý họ.

Lực lượng có thể chia làm hai thứ. Một là quang minh, hai là hắc ám. Nếu như lực lượng quang minh mạnh, có thể dùng phần lực lượng này đuổi phần hắc ám đi. Lúc tôi ở Hồng Kông cũng tọa thiền, đôi lúc nhớ đến Thánh Kinh đề cập đến ngày tận thế, sẽ có các tai họa ghê sợ xảy ra, nhân loại sẽ bị các sự trừng phạt đau khổ. Trong khi đó tôi rất giận, không phải là giận thật mà chỉ không thích thứ dự ngôn đó, cho nên lúc tọa thiền tôi nói với Thượng Đế: “*Nếu như Ngài muốn giáo huấn hay trừng phạt họ, sao không làm liền, còn phải đợi lâu thế, để họ cảm thụ những đau khổ khủng hoảng này làm chi?*” Tôi phản đối sự trừng phạt

kéo dài thời gian như vậy. Họ không nên chịu sự báo ứng này. Bất luận thế nào đi nữa, chúng ta đều là con của Ngài, sao Ngài đành đối đãi với chúng ta như vậy. Chúng ta nếu muốn giáo huấn một đứa nhỏ, mỗi lần nên cảnh cáo hay trừng phạt nó một chút, nhưng không thể trừng phạt quá đáng hay dùng các thứ hình cụ để trừng phạt nó, khiến cho đứa nhỏ phải nhận lãnh nhiều đau khổ. Nhiều chỗ ghi chép trên Thánh Kinh không phải là tư tưởng của Giê-su Ki-tô hay của Thượng Đế.

VẤN ĐÁP

Vấn: *Trong Thánh Kinh, ngày phạt sẽ có sự phán xét cuối cùng về các thứ tai họa. Nhưng ngày phạt có tai họa hay không là do cộng nghiệp chúng sanh mà hình thành, không phải do cá nhân Thượng Đế quyết định. Ngài không có quyền quyết định về định nghiệp chúng sanh.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Đúng, chúng ta đều có quyền tự quyết định. Lời ghi trong Thánh Kinh đó thuộc thể nghiệm và cảnh giới thấp. Có lẽ người ghi tu hành không cao nên chỉ nhìn thấy cảnh giới thấp và viết xuống. Lúc tịnh tọa mỗi người đều có thể nghiệm khác nhau. Thí dụ có người lúc tọa thiền, thần thức đến địa ngục, thấy nhiều ảo ảnh, sau khi xuất định bèn viết ra. Rồi người khác thấy họ là người xuất gia, tin lời họ nói, nhưng đó không phải là thể nghiệm chân thật hay thấy được cảnh giới thật.

Tuy nhiên đừng để ý những chuyện này, Thiên Đàng địa ngục đều do chúng ta quyết định. Nếu một hai giây trước khi rơi vào địa ngục, chúng ta kịp thời thức tỉnh trở lại, dùng lực lượng chúng ta tự đề thăng lên, thì sẽ khỏi sa địa ngục. Cũng như tôi mới nói, ở Đức lúc tôi gặp trường hợp đụng xe cũng vậy. Nếu mình không thể trấn tĩnh mà ngược lại còn kích động hỗn loạn, thì những chuyện không hay đều có thể phát sanh.

Cho nên có câu “*Tâm nhược định, tịnh độ hiện.*” Tất cả đều là do tâm tạo. Chúng ta có lực lượng tuyệt đối, có thể cải biến hoàn cảnh và định nghiệp chúng ta. Nhưng cần phải tu cho nhiều, tu càng cao định lực càng mạnh, càng có thể cải biến hoàn cảnh. Không phải chỉ có biến đổi hoàn cảnh cá nhân, còn có thể biến đổi hoàn cảnh gia đình, bạn bè, vũ trụ. Cũng như một người giàu có thể chia tiền cho nhiều người. Nhưng đối với người tu hành, họ không bị ảnh hưởng mà vẫn còn tiền dùng không hết.

Người tu hành có lực lượng rất lớn, dùng bao nhiêu cũng không sao. Chúng ta thường nói: “*Người tu hành có hào quang.*” Hào quang là gì? Đó là bầu không khí tốt, lực lượng tốt của người đó. Hào quang có thể bao phủ toàn quốc. Nếu như mất trí huệ chúng ta đã mờ (*mất thứ ba hay mất trí huệ*) chúng ta có thể thấy được. Thí dụ có một người đại tu hành như thế, ngồi ở một góc nào tại Formosa, hào quang của người đó có thể tỏa ra khắp nước, nhưng không thể lan đến Nhật Bản hay Ấn Độ. Nếu chúng ta từ những nước khác đến, sẽ chạm vào vùng hào quang rộng lớn này, sẽ lập tức cảm nhận được phần hào quang này. Cũng như từ trong đất liền đi vào nước vậy, liền cảm thấy sự hiện hữu của nước. Đó là vì từ trường khác nhau.

Hào quang tu hành là chỉ bầu không khí tu hành, bởi vì hào quang đó có thể phát ra bầu không khí lương thiện. Toàn quốc đều được bầu không khí lương thiện này bao bọc, nhân dân lương thiện hơn, đạo đức cũng cao hơn những chỗ khác. Cho nên khi chúng ta gần một vị Sư Phụ có phước báu lớn, chúng ta sẽ cảm thấy rất thoải mái, càng gần gũi càng thấy an lạc, bởi vì vị Đại Sư đó có bầu không khí của hào quang đó. Cho nên Phật A Di Đà, Phật Thích Ca Mâu Ni đều có thể phóng hào quang cứu người là ý nghĩa đó.

Chúng ta cũng có thứ hào quang đó, là lực lượng của chúng ta vốn có từ bên trong phát ra. Bên trong tuy có rất nhiều, nhưng bởi vì không tu hành, cho nên phát ra rất ít. Chỉ có người tu hành

càng nhiều, hào quang mới càng lớn. Thí dụ như khói, tuy không phải là lửa, nhưng cũng có một chút độ nóng. Nhưng ngọn lửa còn nóng hơn khói; lửa than còn nóng hơn lửa ngọn. Cho nên than phát ra lửa, lửa sanh ra khói. Cũng như lực lượng bên trong chúng ta vậy. Tuy rằng lực lượng này rất lớn, nhưng chỉ phát ra có một chút ánh sáng. Ánh sáng nhỏ này vẫn chưa phải là tối cứu cánh. Lực lượng càng lớn, hào quang sẽ càng lớn, không những toàn quốc gia có phước báu, toàn thế giới, toàn vũ trụ cũng có thể có phước báu. Thành Phật là ý đó.



Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Mọi người cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn để tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “cánh cửa” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ chế độ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đấng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





Ngũ Giới

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện**

** Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

*** Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

Một thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

GIỚI THIỆU ÁN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- NGÀY NỚ NGÀY NI
(diễn ngâm bằng tiếng
Âu Lạc): MP3-M027



- MỘT CHỨT HƯƠNG
(những nhạc phẩm do
các ca sĩ tài danh trình
diễn bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M029



- XIN GIỮ MÃI
(diễn ngâm bằng
tiếng Âu Lạc):
MP3-M028



- DỊU DÀNG BÊN NHAU
(những nhạc phẩm
được trình bày
bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M032



- NGỦ NGON EM NHÉ
(những nhạc phẩm
được trình bày bằng
tiếng Anh):
MP3-M037



- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Ni, Những Vết Tiên Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.



- **KHUẤT NẸO THỜI GIAN**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M036, DVD 801 & MP4



- **MƠ ĐÊM**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh): DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẦN THƠ NGỌC**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh):
MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐỎA SEN VÀNG**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M305, DVD 770 & MP4
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **KỶ NIỆM VÀNG THAU**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh



- **GIẤC MƠ CỦA BƯỚM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh



- **THƠ VÔ TỪ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh

- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh



- **GIÔNG LỆ ÂM THẦM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh,
Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn
Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha



- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc,
Mông Cổ, Tây Ban Nha

• MP4 & DVD-1010



Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giờng Lệ Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 băng tần thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

Giờng Lệ Âm Thâm chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!

• MP4 & DVD-999

NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những câu chuyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tường trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.



QUYỀN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ câu chuyện đời thực của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm ca từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí hàng đầu trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai thể mục Sách và Thơ.

“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chạy, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**
Tiếng Âu Lạc (1-16), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiên Thất Năm 1992:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiên thất tại Tam Địa Môn, Formosa.
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tò Diểm Đời Sống:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tìm Em Dưới Cõi Trần:**
Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**
Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lồ:**
Viên ngọc của trí tuệ vĩnh hằng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**
Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**
Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Hội Phẩm:**
“Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các hội phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**
Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuận Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.
Tiếng Trung Hoa

MP3, DVD VÀ MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

TÀI VỀ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU
BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)

<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bìa mềm)
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bìa cứng)



- **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**
 MP4 & DVD 800
 (nói tiếng Anh,
 phụ đề 21 ngôn ngữ)



• **NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>
 Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.



• **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):
<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>
Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):
<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:
<http://www.kingstone.com.tw>

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:
<http://www.eslitebooks.com/>
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:
<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**
 MP4 & DVD 780
 (nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

• **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

Nghệ Thuật Thiên Đàng là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bởi hồi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:

<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

SÁCH BIỂU

Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí huệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí huệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: divine@Godsdirectcontact.org.



Màu vàng: Chúng tộc da vàng

Màu đỏ: Chúng tộc da đỏ

Màu đen: Chúng tộc da đen

Màu trắng: Chúng tộc da trắng

Màu xanh lá cây: Thiên nhiên,
loài vật, chim muông, v.v...

Màu xanh dương: Nước và
những sinh vật sống dưới nước.

Hình dáng: Địa Cầu

Nền: Bầu trời

*Biểu trưng SM trên lá cờ là để
đánh thức bản tính Thượng Đế
đang còn yên ngủ của chúng ta,
nhắc nhở chúng ta phát triển
phẩm chất sáng ngời bên trong.
Mỗi bên là những hình trái tim đa
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối
với những chúng sinh Địa Cầu:
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài
nên yêu thương và chăm sóc lẫn
nhau, sống trong hoan ca và
hòa bình dưới bầu trời xanh.*

LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO

THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ

**CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.**

CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: peace@SupremeMasterTV.com
Tel: 1-408-218-2635 / Fax: 1-408-273-6412
<http://www.suprememastertv.com>

BAN KINH SÁCH

E-mail: divine@Godsdirectcontact.org
(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
<http://www.smchbooks.com>

CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN

<http://www.theCelestialShop.com>
<http://www.EdenRules.com>

BAN BÁO CHÍ

E-mail: lovenews@Godsdirectcontact.org

BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH

E-mail: lovewish@Godsdirectcontact.org

CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG

smclothes123@gmail.com; vegan999@hotmail.com
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857
<http://www.smcelestial.com>
<http://www.sm-celestial.com>

CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT

Tel: 886-2-2239-4556 / Fax: 886-2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM

TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯỢNG ĐỂ –

TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết*
Tức Khắc Khai Ngộ cũng có sẵn để quý vị tải về.

Lối Sống Mới

Một Vài Thực Phẩm Thuận Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sết Sinh:

Thực Phẩm	Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng)
Đậu phụ (từ đậu nành)	16%
Mì cần (từ bột mì)	70%
Bắp	13%
Gạo	8,6%
Đậu nành, đậu tằm, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v.	10 - 35%
Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt điều, hạt phỉ, hạt thông, v.v.	14 - 30%
Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v.	18 - 24%

- Thực phẩm sết sinh từ dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có hàm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người Việt).
- Thịt cạo từ rau để hấp thụ hơn chất đạm từ sữa.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành

Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt.

Thuần chay khỏe mạnh

Thuần chay tiết kiệm

Thuần chay tốt cho môi sinh

Thuần chay từ bi

Thuần chay hòa bình

Thuần chay cao thượng



Cần ăn kiêng rất tốt cho sức khỏe

Cần nghiêm túc ăn chay

Để biết thêm chi tiết, xin truy cập:

<http://AL.Godsdirectcontact.org.tw>

<http://www.vegsource.com>

<http://www.veg.org>

<http://www.vegoc.org>

hoặc gọi điện tới: <http://www.algodirect.com>

Supreme Master Television

Truyền hình trực tiếp của một thế giới hạnh phúc

www.SupremeMasterTV.com

Danh Nhân Trường Chay và Thuận Chay trên Thế Giới:

Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần: Patanjali (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Cơ đốc giáo Ý), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác giả Phật giáo Âu Lạc), Yogi Maharishi Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tôn Tử Zoraster (Sông Hiệp Hồn giáo Ba Tư), Muhammad Rahlm Bawa Mubaiyadeen (Thánh Hồi giáo Sufi kiêm tác giả Sri Lanka), v.v.

Văn Nghệ Sĩ: Leonardo Da Vinci (bậc sĩ Y), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác giả Hoa Kỳ), Mark Twain (tác giả Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadegh Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

Khoa Học Gia, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư: Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xê-ri & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội: Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiến sĩ Martin Luther King, Jr.), Tiến sĩ Janez Drnovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tiến sĩ Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

Diễn Viên & Người Mẫu: Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny DeVito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannah (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

Nhạc Sĩ: George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh - Úc), Steved O'Connor (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Hoa Kỳ), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

Lịch Sĩ: Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lịch sĩ Hoa Kỳ), 9 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lịch sĩ Hoa Kỳ), 2 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lịch sĩ, vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều vị nữa... xin viếng: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw/vp-vlp>

Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 4

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
(Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Hoa)

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:

Diệp Quốc Bình

PHIÊN DỊCH:

Ban Kinh Sách Âu Lạc

NHÀ XUẤT BẢN:

The Supreme Master Ching Hai
International Association Publishing Company
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao
W. Road., Zhongzheng Dist.,
Taipei City 100, Formosa, R.O.C.
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
www.smchbooks.com
E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

SÁCH IN:

Ấn bản lần thứ nhất: Tháng 7 năm 1993

SÁCH ĐIỆN TỬ:

Ấn bản: Tháng 2 năm 2016; Tháng 4 năm 2019

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 1993-2019

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

Chúng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Trời Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí huệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Trời Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thức mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.